

ĐỖ BÍCH THÚY



TÁC PHẨM
ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG

Bóng của Cây sồi

tiểu thuyết



THANH NIÊN

Bóng Của Cây Sồi

Đỗ Bích Thúy

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[Chương một](#)

[1.](#)

[2.](#)

[3.](#)

[4.](#)

[Chương hai](#)

[5.](#)

[6.](#)

[7.](#)

[Chương ba](#)

[8.](#)

[9.](#)

[Chương bốn](#)

[Chương năm](#)

[10.](#)

[11.](#)

[Phần kết](#)

[Phụ lục](#)

Giới thiệu

Đây là những câu chuyện xoay quanh cuộc sống của những người Dao ở thung lũng Lao Chải - nơi có rất nhiều sồi, sồi mọc khỏe khoắn và kiêu hãnh từ rừng đại ngàn trở ra cho đến sát với những nương đồi trồng lúa và sắn. Sồi là một phần cuộc sống của Lao Chải.

Thông qua cuộc đời của Phù, Kim, Mai, Nhi, Cường..., người ta thấy được từng sự trăn trở, giằng xé của Lao Chải trên con đường thay da đổi thịt. Sức mạnh của đồng tiền và những giá trị vật chất đã giúp người dân ở đây ngày càng đi lên hay đem theo những bi kịch buồn đến xót xa? Và đau lòng hơn là câu chuyện tình dang dở của hai trái tim khát khao yêu thương nhưng không dám vượt qua mọi rào cản cứ ám ảnh khôn nguôi...

Ở đây có rất nhiều sồi. Sồi mọc khỏe khoắn và kiêu hãnh từ rừng đại ngàn trở ra cho đến sát với những nương đồi trồng lúa và sắn. Ông và bố đều nói rằng, mỗi cây sồi tượng trưng cho một người đàn ông trong làng. Khi một đứa bé trai ra đời, nếu nó cất tiếng khóc to cả làng nghe thấy, ông nội sẽ đến bên cạnh và nói: Đây là một cây sồi khỏe. Cũng như khi một người đàn ông trong làng chết đi, thì đâu đó trong rừng, một cây sồi sẽ trút lá, và những cái rễ bắt đầu thối rữa trong lòng đất...

Đã nhiều năm trôi qua, cây sồi này già, rồi chết, rồi khô xác, không còn một mảnh vỏ, đến cả những sợi rễ vững chãi ăn sâu xuống lòng đất ẩm ướt cũng đã đứt thành nhiều đoạn, nhưng cái bóng của nó thì không ai xóa đi được. Ngay cả anh, người đàn ông duy nhất còn lại của dòng họ, cũng không đi qua được nó, không vượt qua được cái ranh giới mà bóng cây sồi đã in xuống vùng thung lũng rộng không đầy một sải chim bay này. Dù anh đã cố gắng làm cái điều mà mẹ anh, cho đến lúc theo cha anh về dưới gốc sồi còn nhẵn nhụi lại, rằng hãy sống như một cái cây thẳng, không sợ gió mưa, sấm sét, không sợ sâu mọt, không sợ già nua... nhưng có điều, thế nào là một cái cây thẳng thì thật là khó... Giờ thì mọi chuyện đã qua đi, như ngày tháng, như mùa màng, như dòng nước chảy giữa hai bờ suối, chỉ còn lại duy nhất một mình anh thì cũng không còn là anh nữa, không dám soi mặt mình xuống nước mỗi khi lội qua con suối này.

Đêm mịt mùng, con đường mòn nhỏ dẫn ra suối cũng lẫn vào bờ bụi, chủ yếu bước đi bằng thói quen. Váy của cô gái sẽ quệt loạt xoạt vào mấy ngọn mâm xôi chìa ra đường. Đom đóm bay đầy trên mặt nước tối đen, lập loè soi những tảng đá đủ mọi hình thù nhô lên giữa dòng. Ngày ngày các cô gái trong làng ra chỗ này, lấy tảng đá làm chỗ chải váy áo, giặt xong thì phơi luôn, đợi khô mới mang về. Chỗ này rất kín đáo, có thể tranh thủ trong lúc đợi váy áo khô rủ nhau xuống tắm...

Chương một

1.

Trưởng thôn dừng xe lại, quay ra sau:

- Xuống đi. Tôi không lên dốc được.

- Đã thấy làm trưởng thôn khổ chưa? Cứ làm anh Phù vác cày lên nương ra ruộng chẳng sướng hơn à.

- Cô có bịt cái mồm lại không. Tại cô đấy, cô làm khổ người lớn, trẻ

con, làm khổ cả tôi... Lần này thì đã thôi chưa? Thử xuống suối kia soi xem cái mặt mình dày lên mấy phân rồi. Hừ!

Trưởng thôn vừa càu nhàu vừa cúi xuống lắp cái xích xe đạp bị tuột. Trời nắng sớm, rọi xuống mặt đường nhựa bốc hơi nóng ngùn ngụt. Cái xe cộc cạch quá, tại trẻ con mang đi học đeo nhau lao chồm chồm xuống ổ gà đây mà. Trường thì xa, bà chị gái lại không biết đi xe đạp, đành phải để cho chúng nó tự tha nhau đi. Bố vắng nhà, cậu bận việc thôn, không lúc nào được ngồi yên chỗ mà mang cái xe ra sửa.

Kim đi trước, lên lưng chùng dốc, đến chỗ cây xỏ xoè tán thì ngồi chờ. Dưới chân dốc trưởng thôn Phù vẫn đang kì cách lắp cái xích. Lắp lại tuột. Dắt vài bước lại tuột. Lại lắp. Lại tuột. Cái xe như trêu tức Phù. Kim bật cười một mình. Giờ này đường vắng tanh, người đi làm đã đi, người về chưa về. Nếu không thì mọi người tha hồ đứng trêu Phù.

Phù co chân đá cho cái xe một cái. Ô hay, đá xong thì sợi dây xích không tuột nữa mới lạ chứ. Cái xe cũng biết sợ. Cái xe không có mắt, không có tai mà còn biết sợ, thế mà người đàn bà tên Kim kia lại chẳng biết sợ là gì. Kim vẫn ngồi dưới gốc cây xỏ đợi Phù đi tới. Phù dắt xe qua trước mặt Kim, không nói không rằng, đưa tay áo quệt mồ hôi đang túa ra.

Đêm qua người ta bắt được Kim lúc Kim đang kéo cái máy bơm Trung Quốc dưới giếng nhà vợ chồng Phấn lên. Con chó cái nhà Phấn đang nuôi con bú, ngủ ngày thức đêm, thế nên lúc Kim lách cách lôi cái máy bơm lên gần miệng giếng rồi thì nó phát hiện ra, sủa inh ỏi. Phấn chồng thức dậy, mang gậy lao ra. Kim thả bơm cái máy bơm trở lại giếng rồi co cẳng chạy. Phấn chồng vừa đuổi theo vừa lạc giọng quát. Phấn chồng bảo, nếu chạy nữa thì nó ném dao vào lưng, đừng có trách. Kim nhẩy qua hàng rào, gai ô rô xé rách cả váy. Nghe Phấn chồng dọa cũng sợ, dừng lại. Phấn vợ dậy, lấy dây thùng trên gác bếp xuống, mang ra cho chồng trói Kim lại. Điện trong nhà, ngoài sân, ngoài cổng bật hết cả lên. Trói xong, bắt Kim ngồi vào một xó

nhà, Phấn chồng đi gọi tự vệ thôn. Tự vệ thôn có bốn người. Phù là trưởng ban tự vệ kiêm trưởng thôn, Cường là phó ban, hai người còn lại là Sinh, đi bộ đội về và Lạc, nhà làm nghề đánh vòng tay, hoa tai, nhẫn bạc cho con gái trong làng. Phù, Cường cùng đến. Phù đang chưa biết xử trí ra sao, lúu cả lưỡi lại khi nhận ra Kim ngồi gục mặt trên hai đầu gối thì Cường đã lấy giấy bút ra lập biên bản. Cường ngồi vắt chân chữ ngũ trên cái ghế mà Phấn vợ vừa bê ra:

- Cô Kim, tại sao cô dám vào tận nhà người ta ăn cắp máy bơm? Cô có đi với ai nữa không? Có đứa nào đứng ngoài cảnh giới cho cô không?

- Cường à, mình không ăn cắp. Đừng nói thế. Mình nghèo quá, mấy hôm nay đứa bé bị ốm, muốn đưa đi viện thì phải có tiền, mình nghĩ mãi mới đến nhà Phấn. Nhà Phấn giàu quá, mình định xin cái máy bơm nhà nó. Một cái máy bơm chỉ bằng hai cây cam thôi mà...

Phấn vợ há hốc mồm, một lúc mới lắp bắp:

- Xin cái máy bơm! Hay thật! Cái máy bơm mà như nắm rau dền thế thì ai chẳng có được. Mà... đi xin sao lại không nói với chủ nhà? Sao không đi ban ngày? Sao lại phải trèo hàng rào? Không hỏi nữa. Anh Cường ghi vào biên bản thế này này: Phạt ba ngày làm cỏ sân kho. Bắt nhện cơm...

Cường gắt:

- Cái cô này hay nhỉ. Cô là tự vệ hay chúng tôi là tự vệ? Cô có hiểu biết gì về pháp luật không? Để yên cho chúng tôi làm việc. Cô Kim, trả lời nghiêm túc đi. Cô đã thực hiện bao nhiêu vụ trộm tương tự ở thôn này rồi? Cô bắt đầu ăn trộm từ bao giờ? Có phải mấy vụ mất gà gần đây ở trong thôn cũng đều do cô làm không? Cô mang gà đi đâu bán?

- Mình nói rồi mà. Mình không ăn trộm. Mình chỉ định xin nhà Phấn cái máy bơm thôi, nhà mình nghèo quá, con thì bé, chồng không có... Mình không lấy gà nhà ai hết. Mình khát nước quá, cho mình xin nước uống với...

Đội tự vệ làm việc mãi chưa xong, tờ giấy Cường ghi biên bản còn trắng ba phần tư. Chẳng lẽ lại ghi đúng lời khai của Kim vào biên bản. Hỏi thế chứ nữa nó cũng không chịu nói khác đi. Cuối cùng, Cường đành ghi thế này: *Chị Phùng Thị Kim, hai mươi tư tuổi, người thôn Lao Chải, bị anh Nguyễn Văn Phấn bắt quả tang ăn trộm máy bơm lúc mười một giờ rưỡi đêm 13 tháng 4. Không hỏi cung được. Thôn không giải quyết được. Đề nghị chuyển xuống xã, xã giải quyết.* Đội tự vệ thông qua, lấy chữ ký chủ nhà, lấy điểm chỉ ngón tay Kim. Xong ai về nhà nấy.

Trời đã sáng. Phấn vợ nhìn đồng hồ để bàn rồi xuống bếp chuẩn bị nấu cơm. Trưởng thôn kiêm trưởng ban tự vệ quyết định để tạm Kim ở nhà Phấn, đợi một lúc nữa thì tìm cách đưa xuống xã. Nếu là mấy ngày trước thì đưa vào tạm giam ở trường học, nhưng trường học đang sửa, không còn chỗ nhốt nữa rồi. Phấn chồng lấy một cái ghế dưới bếp lên, để ngoài hè rồi kéo Kim ra, bắt ngồi ở đấy. Phải đưa cái đĩa ăn cắp ra ngoài, cho ai đi qua cũng nhìn thấy, ai muốn mắng thì mắng, muốn chửi thì chửi. Phải làm thế nó mới chừa đi. Thằng Đình, con lớn nhà Phấn, xé một trang giấy từ vở làm toán, viết một dòng chữ in hoa to tướng: Phùng Thị Kim là thằng ăn trộm máy bơm. Viết xong, nó dán tờ giấy lên mặt cái ghế con, dựng ngay trước mặt Kim. Kim hỏi tờ giấy viết gì, thằng Đình bảo viết họ tên Kim, không thì người ta lại tưởng Kim là người nhà.

Nhà Phấn ở ngay mặt đường, trước sân chỉ có một dàn mướp. Phấn mới chuyển ra ngoài ở nên cái gì cũng mới. Bậc lên xuống còn chưa mòn vết chân. Kim ngồi trên ghế, hai tay bị trói quặt ra sau, tóc bù xù, khăn tuột xuống gáy, mặt bợt bạt, môi tái ngắt. Ngồi lâu một chỗ, tay bị trói tê đi, Kim vẫn thều thào gọi Phấn. Kim bảo, mệt quá, muốn về nhà nghỉ một tí, xin Phấn

cho Kim về một lúc, tiện thể xem đứa bé thế nào, rồi Kim sẽ tự đến. Phấn chồng không nghe. Bất ngồi yên đấy. Suốt đêm không được ngủ rồi. Phấn chồng trái manh chiếu ra sát cửa, ngủ một giấc, ngáy ầm ầm. Người trong thôn lũ lượt kéo đến xem mặt đứa ăn cắp. Biết nhau cả, nhưng vẫn muốn xem cái đứa đi ăn cắp rồi thì mặt nó có khác đi không.

Kim vẫn gục mặt trên hai đầu gối. Mọi người đến, tưởng Kim ngủ, gọi dậy. Tất cả những nhà đã từng kêu mất trộm gà đều đến. Đến để hỏi xem có phải chính kẻ trộm vào nhà Phấn cũng là kẻ trộm vào nhà mình không. Kim lắc đầu, chỉ lắc đầu thôi. Mệt quá rồi, không mở miệng được nữa. Mỗi người mắng một câu, sân nhà Phấn đông nghịt, ồn ào như cái chợ. Bảy rưỡi sáng, Phù đến, rẽ đám đông len vào. Tấm khăn đen của Kim đã tuột hẳn xuống gáy, tóc bù xù lộ ra. Một bà già đến gần Kim. Từ này đến giờ bà là người không chửi mắng gì, cũng không hỏi han gì. Bây giờ bà bảo:

- Lần sau đừng làm thế nữa cháu nhé. Để người ta trối thế này xấu hổ lắm, làm khổ con nữa. Chịu khó làm ruộng lấy gạo ăn chứ sao lại đi ăn trộm. Nhỡ đêm qua thằng Phấn nó ném dao trúng người, hôm nay chết thì sao?

Bà già buộc tóc, vấn lại khăn cho Kim. Kim vẫn gục mặt trên hai đầu gối, nước dãi nhỏ xuống hè nhà mới lát gạch hoa, con chó con lò dò len vào, liếm bằng sạch. Một lúc sau thì nó nằm luôn ngay trước mặt Kim, đầu ghéch lên một bàn chân lấm lem bùn đất của Kim mà ngủ.

Phù nhận ra bà già đang vấn khăn cho đứa ăn trộm là mẹ mình. Đúng là mẹ Phù thật. Thế này thì còn biết nói gì nữa.

Đích thân trưởng thôn đưa kẻ trộm xuống giao cho xã giải quyết. Trưởng thôn đi để còn báo cáo cả tình hình chung nữa, có gì thì mời công an xã lên hỗ trợ. Từ thôn xuống xã đi bộ mất hai tiếng đồng hồ, Phù lấy xe đạp đi cho nhanh. Kẻ trộm ngồi đằng sau, hai tay phải tháo dây trói ra để còn bám lấy sườn trưởng thôn kéo ngã. Cái váy Kim mặc bị rách toạc một đường, Phấn vợ đã lấy kim chỉ đính tạm lại cho, nhưng cái váy thì đen mà nhà Phấn lại còn mỗi chỉ trắng nên đường khâu nhìn rõ mồn một. Nhưng chẳng mấy đến tám giờ, mọi người bỏ về đi làm hết, Phù và Kim mới đi được. Trời đã nắng chang chang. Phù gò lưng đạp, đằng sau Kim ngồi ngật ngưỡng, tay túm chặt lấy mạng sườn Phù. Cả hai không mở miệng nói với nhau câu nào. Cho đến khi cái xe tuột xích ở chân dốc.

Chỉ còn một đoạn nữa là đến trụ sở uỷ ban. Phù vẫn dắt xe đi trước, Kim chậm chạp đi sau, tay bám vào phoóc ba ga. Phù quay lại bảo:

- Kéo cái vạt áo xuống. Vào uỷ ban xã phải nghiêm chỉnh biết chưa... Nghe tôi dặn đây này: Đến đấy, công an xã hỏi gì cô phải thật thà, đừng có xiên xẹo như nói với thằng Cường đêm qua. Bực mình lên người ta đem xuống huyện, cho vào nhà giam là không có đường về đâu. Nhớ chưa!

Kim vẫn không nói không rằng, mặt cúi gằm nhìn đường. Trời nắng nóng, mồ hôi túa ra ướt đầm áo mà Phù lại thấy lạnh lạnh ở lưng. Lâu lắm rồi hai người mới đi gần nhau thế này. Mọi chuyện tưởng như quên mà không quên được, lúc này mới thấy là để quên một người nào đó thật khó. Cái xe đạp càng đến gần uỷ ban càng nặng như đeo đá đằng sau, níu tay Phù lại, sắp dắt không nổi nữa thì lên đến đỉnh dốc, đã nhìn thấy nhà trụ sở uỷ ban mới xây quét vôi xanh trước mặt.

- Kim! Mệt lắm à?... Cố lên một tí. Mẹ tôi đã mang đứa bé về nhà lấy cơm cho ăn rồi. Không phải lo nữa.

Kim vẫn không mở miệng. Cái váy rách khâu một đường bằng chỉ trắng đập vào mắt Phù. Bên trong cái váy rách ấy là bắp chân trắng như mầm cây giấy đã từng làm Phù mất ngủ nhiều đêm liền...

Đường khâu bằng chỉ trắng này in hằn trong đầu Phù, có lúc nó xiết lại như người ta dùng lạt giang xiết cái bánh gù. Có những vết đứt trong lòng Phù đã được năm tháng, mùa màng, lo toan làm cho thành sẹo, mờ đi rồi nhưng thỉnh thoảng đường chỉ vẫn xiết vào đấy. Mỗi lúc như thế Phù lại ra ngồi dưới gốc cây sồi mục ruỗng, nhìn dòng nước trôi đi trên những viên đá cuội óng ánh. Dòng nước chảy mãi, năm này qua năm khác không mệt mỏi, nhiều chuyện xảy ra dưới bóng cây sồi này cũng dần thành chuyện cũ, nhưng không phải cái gì cũng quên đi được...

2.

Lao Chải có một con suối to chảy qua. Người Dao ở Lao Chải nói, các cụ tổ ngày xưa sống trên núi cao, phát rừng làm nương, trồng ngô trồng lúa. Nơi nào đất tốt thì làm hai ba vụ, nơi nào đất xấu, làm một vụ đã bạc trắng ra thì thu hoạch xong là bỏ đi nơi khác. Cả bản đi. Đi mãi, đến chỗ nào có đất mới, rừng chưa có người chặt thì dừng lại. Một đời người có khi thay chỗ ở đến mười mấy lần. Các bà mẹ địu con trên lưng, tay cầm giỏ ngô đi thả hạt sau chồng, miệng hát: Người Dao là con chim xanh, gặp quả thì ăn, gặp nước thì uống. Bay hết cánh rừng này đến cánh rừng khác. Người Dao đi mãi, đến cánh rừng bên trên Lao Chải này, định dừng lại, chặt cây làm nương rẫy mới thì có người lên ngăn lại, không cho chặt. ấy là người Tày sống dưới thung lũng. Người Tày trồng lúa nước trong ruộng bậc thang, chỉ trồng lúa thôi cũng tạm đủ ăn. Nhưng người Tày không cho phá rừng, phá rừng là phá luôn nguồn nước chảy đầu nguồn về Lao Chải. Không có nước ngập chân ruộng thì cây lúa không mọc được. Thấy người Dao từ nơi xa đến, người Tày ở Lao Chải mới rủ ở lại cùng làm, cùng ăn cho đông làng đông bản. Mấy chục gia đình người Dao đã cạn cái ăn rồi, mà đi nữa thì không biết bao giờ mới đến được chỗ có đất mới để làm nương rẫy, vậy là ở lại. Trong bản đã hết chỗ ở nên người Dao đến sau phải làm nhà ở bìa rừng, thành một vòng vây lấy Lao Chải. ở mãi, bao nhiêu năm rồi không ai nhớ, nhưng người Dao bây giờ vẫn sống vòng xung quanh, người Tày ở bên trong. Con suối chảy từ đầu nguồn về Lao Chải mỗi năm được khơi rộng ra một tí, lấp thêm guồng đưa nước vào ruộng. Làm thêm chục cối nước nữa để các nhà người Dao có chỗ giã gạo.

Phù bắt đầu mang gương mặt Kim trong đầu từ khi gặp Kim lần đầu tiên bên một cái cối nước. Cái cối mới, nước vào đầy vẫn chưa chịu cất đầu lên. Kim cho thóc vào cối rồi mà chờ mãi không thấy cối giã. Kim chạy vòng quanh, tìm đủ mọi cách cho cái cối làm việc mà không được. Đang loay hoay thì Phù đi qua. Phù chạy về nhà lấy một ít dầu đổ vào cái trục cối, một lúc là cối giã đều như đã dùng hàng năm. Kim đứng một bên, im lặng nhìn, hai tay vịn vẹo. Muốn cảm ơn Phù mà không cất lời được.

Con suối này bắt nguồn từ một ngọn núi trên dãy Tây Côn Lĩnh. Mỗi năm một lần, người Lao Chải lại làm một cái lễ mang lên tận đỉnh núi tạ ơn trời đất, cầu cho mưa thuận gió hoà, cầu cho con suối không bao giờ cạn nước, cầu cho ngô ra nhiều bắp, lúa ra nhiều hạt, trâu bò lợn gà sinh sôi đầy sân đầy chuồng... Đứng trên núi cao nhìn xuống Lao Chải giống như một cái lá, nhọn hai đầu, phình ra ở giữa. Nhìn thì gần mà đi thì xa. Đi theo con suối mới biết dòng nước ngọt như nước trong ống vầu, trong như rượu thóc này đã phải qua bao nhiêu thác ghềnh mới về đến Lao Chải. Đầu nguồn đá cuội to, cuối nguồn đá cuội bé. Suối về đến Lao Chải, chảy một đoạn qua đồng ruộng nữa thôi là ra đến sông Lô. Sông Lô quanh năm đỏ ngầu, dòng nước từ suối Lao Chải chảy ra lại xanh biếc. ở chỗ hai dòng nước hoà vào nhau có một đường biên ngoằn ngoèo. Chính chỗ ấy thuyền ra sông không được qua lại. Dù thế nào cũng phải tránh đi. Người già bảo đấy là nơi dừng chân của thủy thần trên đường từ thượng lưu về hạ lưu, người

trần chèo thuyền qua đây là phạm thượng, là tội lớn.

Ngày mười ba tháng năm âm lịch là ngày làm lễ. Tiếng trâu bò gà lợn bị giết thịt kêu văng trời. Làng sắm hai mâm lễ, một mang lên thượng nguồn, một mang ra cửa sông. Mâm lễ lên thượng nguồn là mười chàng trai chưa vợ, mâm lễ ra cửa sông là mười cô gái chưa chồng. Năm ấy, Phù ở trong số mười chàng trai lên thượng nguồn, nhưng Kim thì không có trong số mười cô gái ra cửa sông. Mười cô gái chưa chồng, xinh đẹp, chăm ngoan nhất làng. Vậy mà không có Kim thì lạ thật. Xong buổi lễ, tối về nhà Phù mang chuyện ra hỏi bố.

Bố Phù là già làng. Nói một câu làng nghe một câu, nói nửa câu nghe nửa câu, không nói chỉ nhìn thôi làng cũng biết thế nào là đúng sai. Việc Kim không có mặt trong số mười cô gái ra sông đám thanh niên thắc mắc nhưng không ai dám hỏi. Vì già làng đã quyết thì thế nào cũng có lý do chính đáng. Khuya rồi, bình rượu đã vơi đi hơn một nửa, cái đầu dê người ta đem đến cho già làng vẫn treo trên bếp, bố bảo Phù mang cái điều cày ra ngoài sàn phơi lúa nói chuyện.

Cách đây năm chục năm, khi ấy cả khu vực này còn hiếm dấu chân người, hổ báo đi lại như chó mèo nuôi trong nhà. Đường từ Lao Chải xuống huyện lỵ đi mất hai ngày, vừa đi vừa phát đường. Còn từ huyện lỵ ra tỉnh phải đi mất hơn một tuần. Ngày ấy, đám thổ ty mới nổi làm tay sai cho quan tây ra sức bóc lột sức lao động của người Dao, người Mông, người Tày... Con chim còn bầu trời để bay, con giun còn lòng đất để bò, chỉ con người là không có chỗ thả hạt ngô hạt lúa. Còn mỗi một cách là vào làm người ở, làm trâu ngựa cho thổ ty. Cách mạng về giải phóng cả vùng, người dân chưa kịp đón hạt ngô mới về nhà thì nạn phỉ nổi lên. Phỉ hầu hết là con cháu thổ ty, không quen lao động, thích ăn ngon mặc đẹp, nghe lời xúi giục của kẻ xấu kéo nhau lên hang ở. Đói ăn là mò về các bản làng cướp phá. Trong một đêm phỉ về, cô gái đẹp nhất vùng đã bị mười mấy thằng thay nhau hãm hiếp. Phỉ đi, cô gái nhảy xuống sông Lô tự tử nhưng người làng đã vớt lên. Cô gái mang thai, sinh một con gái. Con gái đẹp hơn cả mẹ, nhưng không có bố, đúng hơn là không ai xác định được bố của cô gái, cho dù sau đó cả toán phỉ đã bị công an vũ trang tóm gọn.

Cô gái ấy là mẹ của Kim.

Kim là cô gái duy nhất trong làng không có bố. Mẹ của Kim hai mươi tuổi mà như người bốn mươi, sống một mình mãi không chịu nổi đã xin Kim từ một ai đó. Không dám lấy một người như mẹ Kim làm vợ, nhưng cho một đứa con thì có người đã làm. Ngày mẹ sinh Kim, không có bà đỡ nào bên cạnh. Sáng hôm sau mang váy áo ra suối giặt làng mới biết. Kim lớn lên chỉ có mẹ. Mẹ mặc áo rách nhường áo lành cho Kim, chỉ hai mẹ con lủi thủi từ nhà ra nương, từ nương về nhà. Nhà không có đàn ông, không góp công khai phá nên không được chia ruộng, hai mẹ con phải lên nương trả hạt ngô hạt lúa. Làm quần quật vẫn không đủ ăn. Kim không được đưa vào danh sách mang lễ ra cửa sông. Mặc dù ai cũng thấy Kim là cô gái đẹp nhất, ngoan hiền chăm chỉ nhất Lao Chải.

Mẹ Kim đã đi vào vết chân của bà ngoại Kim, Kim cũng không tránh được vết chân của mẹ. Mẹ đã nhìn thấy rõ điều ấy. Lúc chết, Kim vượt mãi mà mắt bà không nhắm lại được, đành để như thế mà đưa vào quan tài.

Trước ngày mẹ Kim chết trời đổ mưa tầm tã suốt hàng tuần lễ. Nước suối dâng lên ngập lụt cầu gỗ, cuốn trôi cả mấy cái cối nước. Muốn đưa mẹ đi chôn thì phải qua suối. Tất cả những khu rừng mả của các họ trong làng đều ở bên này, riêng nơi dành cho người không có họ lại ở bên kia. Kim cứ đứng ở cửa, nhìn lên dãy Tây Côn Lĩnh mà xin trời đừng cho nước từ trên đó trôi về nữa. Nhà chỉ có hai mẹ con, không anh em họ hàng, gà vịt chỉ đếm trên đầu ngón tay, trâu bò dê lợn không có, thóc chẳng mấy khi đầy trong bồ, Kim đành gạt nước mắt đưa mẹ đi sớm, xin mẹ đợi mấy vụ lúa nữa, cô chăm chỉ làm ruộng, rồi mới làm ma khô cho mẹ được. Kim

phải nhờ thanh niên đến giúp đưa mẹ qua suối. Phải làm một cái mảng nửa thật to, đặt quan tài lên đấy, buộc dây thừng vào một đầu mảng rồi một nhóm sang trước, bên này ném dây sang mà kéo qua dòng nước cuồn cuộn, sôi ùng ục. Chỉ có duy nhất một cái quan tài, không có nhà táng, không có đón rước ông Then. Kim mang đi một con gà, cái nôi, cái bát, đôi đĩa, quấy tấu, dầm sàng, ít gạo... đấy là phần dành cho mẹ mang theo xuống đất. Nhưng nước mưa làm cho tất cả đều ướt, cả con gà trong lồng cũng ướt lướt thướt.

Kim còn một mình. Kim xinh đẹp nhất làng nhưng cũng như mẹ, đã mười sáu tuổi rồi mà không ai muốn lấy về làm vợ. Dòng máu chảy trong người Kim, như người già nói, không phải màu đỏ mà là màu đen. Gột rửa mười đời không sạch được.

Kim ra cửa sông, ngồi trên vạt cỏ lá tre. Trăng rằm tràn trên mặt nước. Ở ngoài sông ánh trăng màu vàng, ở trong suối ánh trăng màu trắng. Còn một mình Kim thôi, mãi mãi chỉ thế thôi. Kim không muốn làm như mẹ, kiếm một đứa con để không phải sống một mình. Con Kim rồi cũng phải chịu số phận như cụ, như bà, như mẹ nó thì khổ lắm. Mẹ mà biết Kim khổ thế này thì mẹ đã không sinh ra Kim. Trước lúc từ biệt con gái mẹ đã nói như thế. Những giọt nước cuối cùng trong cơ thể khô xác trôi ra khỏi khoé mắt mẹ là dành cho Kim. Mẹ nói đúng. Lẽ ra mẹ không nên sinh Kim. Kim không có ở trên đời thì không biết khổ là gì. Mọi người đã nói, không gì gột rửa được dòng máu đen chảy trong cơ thể trắng ngần này của Kim. Kể cả khi Kim và Lao Chải sống giữa hai nguồn nước mạnh như thần rừng thần núi. Kim nhìn hai bàn tay mình. Hai bàn tay chẻ trúc, vót trúc suốt mấy đêm liền, kịp đan quấy tấu cho mẹ mang theo còn xây xước, nát tươm ra đây. Kim đã nhìn thấy máu mình chảy ra từ những vết đứt khắp các ngón tay, máu Kim vẫn màu đỏ, giống như mọi người. Nhưng Kim không thanh minh được. Kim nhúng hai bàn tay mình xuống chỗ hai dòng nước tiếp giáp nhau. Một nửa nước đục, một nửa nước trong. Kim kỳ mạnh hai bàn tay vào nhau, không còn cảm thấy đau từ những vết đứt nữa. Rồi Kim vén váy lên, lội xuống. Nước ở chỗ giao nhau nửa ấm nửa lạnh dìm Kim xuống đến ngực, đến cổ. Kim là con của rừng núi này, của làng bản này. Vậy mà tất cả lại hắt hủi Kim, chỉ còn sông suối thôi. Kim tin là nếu có thủy thần đang dừng chân ở chỗ này như người ta nói thì thủy thần sẽ đưa Kim đi đến một nơi không có khổ đau, không có sự xa lánh, ghê sợ. Hai dòng nước giao nhau, dịu dàng dìm Kim xuống...

Đúng lúc ấy thì có một người xuất hiện. Người ấy lao theo Kim xuống dòng nước sâu hun hút...

3.

Đứng từ Lao Chải nhìn sang bên kia sông Lô chỉ thấy mênh mông đồi tiếp đồi, núi tiếp núi, và lau trắng như mây. Lau mọc dày từ bờ sông, sát mép nước lên đến đỉnh núi. Người Dao Lùng ở đằng sau dãy núi ấy, họ làm nương ở sườn núi bên kia nên bao nhiêu năm nay vạt lau vẫn còn nguyên. Buổi chiều mặt trời chiếu sau lưng Lao Chải thì cũng cùng lúc chiếu thẳng vào triền núi. ánh mặt trời cuối ngày chiếu vào lau trắng khiến cả vạt đồi vừa dài vừa rộng chuyển thành màu đỏ tía. Gió từ sông thổi lên xô vạt lau thành từng đợt sóng cuồn cuộn, mềm mại, huyền ảo. Bao giờ hoàng hôn bên ấy cũng kéo dài rất lâu. Có khi bên này đã lên đèn rồi bên ấy vẫn còn đỏ tía rồi đỏ sẫm. Sau một đêm đầm sương, sáng hôm sau khi những ngọn lau đang rạp cả xuống vì sương ướt nặng, mặt trời lên, thì chỉ một lúc sau, chừng sôi ấm nước là tất cả

những ngọn lau lại vươn cao. Gió lại thổi suốt ngày. Mùa lau ra bông kéo dài hàng tháng, sau đó thì khô gốc khô cành, cả triền đồi chuyển sang màu vàng sậm. Cây lau chết già. Phải đến sau tết mới ra mầm.

Nhìn qua sông sang triền lau mờ ảo, Kim hỏi mà như chẳng đợi câu trả lời:

- Phù không sợ à?

- Sợ gì?

- Sợ người Lao Chải nhìn thấy Phù với Kim ở đây...

- Không. Ai nhìn thấy Kim thì cũng làm như tôi thôi. Kim à, đừng dại thế nữa, nhé. Mình như cây rừng ấy, cây nào khoẻ mới sống được. Đã sống bằng này rồi, sao lại muốn từ bỏ...

- Mình không còn mẹ nữa rồi, Phù ơi! Không còn mẹ là không biết sống thế nào nữa rồi...

- Đừng dại miệng thế. Không còn mẹ nhưng còn...

Giọng Kim bất chợt vội vã, thẳng thốt:

- Còn ai? Còn ai? Phù nói đi. Phù dám nói không? Phù nhìn hai bàn tay mình đây này, hai bàn tay này đứt bao nhiêu vết, chảy bao nhiêu máu. Máu mình cũng đỏ như máu người Dao người Tày Lao Chải, không phải màu đen như người ta ác miệng nói đâu. Phù không tin à? Cho mình mượn con dao, lấy máu ra cho Phù xem...

- Không! Kim...

Phù giữ chặt con dao ở trong bao, giật tay Kim ra. ánh trăng sáng quá, không trốn đi đâu được. Mặt Phù đã trắng bệch từ lúc nào lộ ra dưới ánh trăng. Kim quay mặt đi, thật không muốn nhìn thấy Phù như thế này tí nào.

Gió từ sông thổi vào, từ suối thổi ra, gió mang mùi cỏ tranh cháy mẩn mẩn, nồng nồng. Hai người ngồi giữa hai luồng gió. Kim bỏ khăn ra, xoa tóc cho khô. Từ người Kim phả ra một thứ mùi thơm nồng như mùi quả bưởi chín rụng, Phù thấy rất cánh tay để trần gần với người Kim. Cá chép sục vào gốc sung tìm chỗ đẻ, quây ùng ục ngay dưới chỗ hai người ngồi. Ngày bé, đêm nào Phù theo bố đi đặt đó cũng chạy qua nhà Kim gọi một câu, Kim rất thích đi theo hai bố con Phù. ở chỗ này, Kim đã suýt chết đuối vì trượt chân, rơi xuống cái hòm bị nước quẩn, xoáy vào gốc cây sung. May mà túm được đám rễ sung chứ không thì đêm ấy Phù nhảy xuống theo Kim, trôi đi tận đâu rồi.

Hai gò má Kim ánh lên màu xanh, đôi mắt lấp lánh nhìn trần trần ra mặt nước mênh mông. Hình như Kim lạnh, Phù thấy Kim so vai, rùng mình. Phù cởi áo:

- Lạnh à?

Không có trả lời, chỉ thấy tiếng xuýt xoa im bật.

- Mặc áo của tôi nhé... Tôi đi ra đằng kia cho Kim thay áo...

Phù đặt áo lên vai Kim, đứng dậy, định đi. Kim ném cái áo của Phù xuống đám cỏ ướt, gất lên:

- Không cần!

Phù lúng túng ngồi xuống, không mặc áo mà cởi trần. Cái áo Kim đang mặc mỏng quá, ướt nước nên dính chặt vào người. ánh sáng mờ mờ đủ cho Phù nhìn thấy thân hình tròn lẳn của Kim, hai bờ vai cũng tròn, hằn dưới áo. Năm nay Kim mười tám tuổi, bằng tuổi Phù. Dẫn đi một lúc, Phù cầm cái áo của mình khoác vào vai Kim. Mu bàn tay vô tình chạm phải cái cổ để trần trắng muốt, Phù giật bắn mình. Có cái gì râm ran bứt rứt như kiến đốt từ gáy xuống tận gót chân, cổ họng khô rát, muốn vục mặt xuống dòng nước kia mà uống cho thoả thuê. Kim ngồi im như bị ghim chặt, hình như không thở. Phù đã ngồi gần Kim đến nỗi cảm thấy mấy sợi

tóc mềm bay phơ phất chạm vào mặt mình, nghe thấy tiếng đập thình thịch từ lồng ngực Kim, cảm thấy hơi nóng từ người Kim đang đốt cháy những chỗ da thịt hai người sắp chạm vào nhau. Một tí nữa thôi, một cái nhích người của Phù nữa thôi. Phù căng cứng lên, cố kìm lại cơn thúc dục vô hình đang bóp chặt ý nghĩ mình, đầu óc sắp nổ tung ra rồi, nhưng chân tay Phù cứng như cành cây khô, không thể ngo nguẩy được. Phù nghe rõ tiếng Kim thở gấp gấp, như người bị tức ngực, hơi thở phả ra mỗi lúc một nóng, bỏng rẫy... Mặt trắng đầu thảng chằm chằm trôi xuống đỉnh quả núi nhọn như mũi tên bên kia sông. Đúng lúc Phù run rẩy đưa đôi tay đang kẹp chặt giữa đùi ra, định chạm vào đầu đó trên cục than đang hùng hực ngay cạnh mình thì Kim đứng bật dậy, tay Phù buông thõng. Giọng Kim lạc đi:

- Về thôi, Phù. Muộn rồi. Về ngủ mai còn đi làm sớm.

Phù líu ríu bước sau Kim. Hai bàn tay không giấu đi đâu được. Hai bàn tay như không phải của mình, nó không nghe theo ý mình rồi.

Ngon đèn bão vẫn còn treo ở cửa, Phù khẽ khàng dội nước rửa chân rồi đi từng bậc lên nhà. Lấy cái đèn bão xuống, mang vào theo. Phù giật mình, bố vẫn đang ngồi bên bếp, chân khoanh tròn, bên cạnh là chai rượu vơi một nửa.

- Bố chưa đi ngủ à?

- Chưa. Đợi thằng con trai út về để hỏi chuyện đây.

- Chuyện gì thế bố? Bí thư đoàn xã đến tìm con à? Vừa hỏi Phù vừa ngoắc cái mũ nồi ướn sừng lên cái đỉnh trên cột cạnh bếp, mắt không nhìn bố.

- Ngồi xuống đây. Uống rượu thì tự rót lấy. Mày vừa ở sông về phải không?

- Con...

- Tao ngửi thấy mùi nước sông mà. Phù à, có nhớ mày mang họ gì không?

- Nhớ...

- Nhớ thì được rồi. Họ Nông ở Lao Chải xưa nay chưa có ai làm bản dòng họ, mày là đời thứ chín đấy nhé. Tự biết lấy việc gì nên làm, không nên làm...

Phù đi ngủ. úp cái áo ướn sừng dìm vào mặt. Cái áo còn lưu lại mùi cay cay nồng nồng của dòng sông, mùi bướng bỉnh nẫu từ cơ thể Kim. Bóng đêm đen đặc thè mà Phù lại nhìn trong cái áo thấy rõ một mảng cổ bị ánh trắng nhuộm thành màu xanh, thấy hai bờ vai tròn đầy nóng hổi. Bố vẫn chưa đi ngủ, gà đã gáy rồi. Mùi rượu ngấm tắc kẻ vớ củ hoàng tinh quẩn quanh từ ngoài nhà vào trong buồng, đặc sền sệt. Hình như bố đã cố nín nhưng vẫn không ngăn được cơn ho đang đến trong cổ, cái bóng cao lớn nhưng đã còng xuống như một cái cây đeo quả nặng, in trên vách, vẹo vọ.

Cuộn trong chăn, duỗi hai chân ra, để cho cơn buốt từ đầu đột ngột tới lắng dần xuống. Giá mà Phù đổi được một ít tuổi trẻ, một ít sức lực cho bố được vững vàng trở lại có phải tốt biết mấy không. Giờ thì chẳng biết lúc ngồi với Kim ngoài bờ sông vẫn kìm được, chưa để cho nỗi khát thèm cháy bùng lên là đúng hay sai. Chính bố là người đã kể cho Phù nghe về mẹ con Kim, người con gái vừa dứt ra khỏi Phù như dứt một cái cúc ra khỏi tấm áo, bố chẳng hề giấu diếm nỗi ngờ vực của bố dành cho Phù.

Phù là con trai út, đứa con thứ mười ba. Đến Phù, bố mẹ phải nghỉ một tuần mới đặt được tên để không trùng với anh em họ hàng. Dạy đứa con trai trong một gia đình có mười ba người đàn bà thì đúng là khó thật. Dạy mãi, dạy mãi, thế mà để nó làm việc gì cũng vẫn chưa yên tâm. Bố Phù lo nhất là đứa con trai này sinh ra ban ngày, xung quanh nó chỉ có đàn bà, lớn lên trong một gia đình toàn đàn bà, sau này cũng như tàu lá chuối hơ lửa thì bỏ đi. Họ Nông ở Lao Chải đời nào cũng đông con trai, thế mà đến đời bố Phù, con trưởng lại chỉ được một đứa. Lúc Phù ra đời, tóc trên đầu bố đã bạc gần hết, mang khẩu súng kíp vào rừng không dám chắc bắn trúng

con mồi nữa rồi.

Mẹ đã dậy làm cơm sáng. Từ ngày chị gái cuối cùng đi lấy chồng, mọi việc trong nhà lại dồn vào tay mẹ. Lưng mẹ đã cong, mang mấy cành củi từ dưới gầm sàn lên bếp vừa đi vừa thở. Mẹ giục bố bắt thằng con trai út lấy vợ, bố vẫn chưa nói chuyện ấy với Phù.

Gộc củi ngun ngún cả đêm, chỉ cần cho mấy thanh nòm vào là thổi bùng lên thành ngọn lửa. Lửa tí tách reo, chỗ đầu cành chưa khô hắt bọt trắng phun ra xèo xèo, cành trúc con vỡ lộp độp. Cái gác bếp có bốn tầng, bồ hóng nhuộm đen. Tầng dưới cùng đang sấy một lượt chuối đã bóc vỏ, bồ đôi. Chuối để làm bánh phải sấy trước rằm độ hai ba tháng, bao giờ miếng chuối quắt lại như cái lưỡi mèo thì được. Tầng thứ hai sấy đậu đũa, vụ vừa rồi để lại làm giống, quả nào cũng vừa dài vừa to, cả xóm ai cũng dặn để cho một ít cùng trồng vụ tới. Tầng thứ ba để mấy cái xoong đựng hạt giống thảo quả, ớt khô, một đôi sừng bò, hương liệu làm các loại bánh. Tầng trên cùng, chạy suốt từ chái bên này sang chái bên kia, áp mái nhà là ngô bắp chưa bóc vỏ, nếp cum và lúa tẻ trong bao. Người đàn bà sống trong thung lũng chật hẹp không có ước muốn gì hơn là bữa nào nôi cơm trên bếp cũng sôi lục bục. Được như thế đã là nhiều quá, đã là niềm mơ ước bao đời nay của người Lao Chải rồi. Mọi thứ gắn với mỗi ngày của bà Mấy đều từ cái gác bếp này mà ra. Cái gác bếp cùng với bàn thờ là một trong những thứ phải nhớ đầu tiên khi làm nhà mới. Bàn thờ để cho đàn ông, gác bếp để cho đàn bà. Đàn bà không được thắp hương, không được bưng mâm thờ cúng tổ tiên, trời đất, cũng như đàn ông không bao giờ xếp những quả chuối hay vài quả đậu làm giống lên gác bếp. Cái gác ở trên bếp, quanh năm, mùa hè cũng như mùa đông, lúc nào cũng chỉ có chỗ ở trên bếp, bên trên lửa, bên trên khói. Người đàn bà cũng biết chỗ của mình ở dưới bếp. Nhà có khách không được lên nhà, không được ăn cơm cùng chồng. Trong nhà lúc nào cũng có hai cái mâm. Mâm to dành cho chồng mời khách, mâm bé để vợ ngồi cùng với các con, ăn riêng.

Ngày đầu tiên cái bếp này được nhóm lửa lên, lửa bám vào mấy thanh kiềng cũng là ngày mẹ chồng bà Mấy mang một ống mё vào dựng cạnh bếp, chỉ mong sao họ Nông ở Lao Chải con cháu sinh sôi nảy nở nhiều như con cái mё. Điều làm bà Mấy cảm thấy nặng nợ nhất với gia đình chồng chính là ở đây. Mё ở trong ống từ ngày bà về làm dâu không khi nào hết, voi lại đây, vừa trắng vừa thơm, nhưng cố mãi, cố mãi, bà cũng chỉ sinh được mình Phù là con trai. Khi Phù ra đời, tóc trên đầu hai vợ chồng bà đã bạc, đứa cháu ngoại đầu lòng đã lên bảy tuổi. Cặp vú trong ngực áo bà đã quắt lại như hai miếng mướp khô, đến cả sữa cho Phù ăn cũng chỉ có đến tháng thứ hai là cạn. Sau Phù bà không sinh nở được nữa. Không chỉ cặp vú mà cả cơ thể bà đã khô quắt lại rồi, những ngón tay cũng bé lại, móng thì to ra. Bà trông Phù lớn từng ngày, có mình Phù nên nó lớn đến đâu bà lo đến đấy. Ngày ấy không kịp có thêm Phù thì đến lúc chết chắc bà cũng không nhắm được mắt, có khi phải xin họ hàng chôn mình trong rừng mả họ Nông. Người Tày ở Lao Chải không như nhiều nơi khác, đàn ông chỉ lấy một vợ, trừ khi vợ chết, nếu không cả đời, khổ mấy cũng không lấy vợ khác.

Quanh cái bếp nóng rừng rực mấy ngày nay đang sấy thịt bò. Con bò tơ lần đầu tiên mang lên nướng tập cây, hằng tiết gây sự với bò hàng xóm, đánh nhau lồng lên lao xuống vực, chết. Bò chết thì phải mổ. Con bò lưng to như tấm phản, thịt bày ra kín mấy cái met chưa hết. Chia cho mỗi nhà một miếng, còn lại đem sấy làm thịt bò khô. Từng miếng một, dài ba gang tay, tẩm thuốc chống thối, đem vắt lên cây, treo quanh bếp. Phơi đến bao giờ bẻ thành miếng được thì đem cất. Thịt bò sấy khô như thế thì để một năm, hai năm cũng không lo hỏng.

Già làng Lao Chải mắc bệnh nặng, bụng trương to như nuốt một cái chảo. Thầy mo đến, nhà mổ một con trâu đực, bụng già làng vẫn to. Mổ tiếp một con dê nữa, cái bụng vẫn không chịu bé đi. Được năm ngày, thầy mo đã lòi cả mắt ra, đứng không vững nữa thì bụng già làng tự động khắc xẹp xuống. Bụng già làng xẹp xuống, miệng ăn được nửa bát cháo rồi, mắt sáng lại rồi nhưng Phù không thấy yên lòng. Phù chạm vào mu bàn tay bố thấy cái lạnh chạy suốt sống lưng. Tay bố Phù to lắm, ngón tay dài, cứng, vết chai mọc kín lòng bàn tay. Suốt những năm tháng tuổi thơ, cho đến khi biết mài con dao thể nào cho sắc, Phù chỉ ngủ với bố. Đêm nào bố cũng dùng hai bàn tay chai cứng xoa lưng Phù. Giờ thì sau mấy ngày nằm một chỗ, cả hai bàn tay đã khô quắt lại như quả ớt sừng bò làm giống treo trên gác bếp. Đôi mắt cổ sáng lên cũng không át được nước da ngả sang màu vàng nhợt. Cả làng mang rượu đến xếp đầy trong góc nhà. Đợi già làng khỏi thì ăn mừng. Phù một mình ra gốc sồi giữa làng. Cây sồi bắt đầu héo lá từ ngày bố nằm một chỗ. Héo, rồi khô, rồi rụng xuống gốc. Lá sồi khô trắng, rụng chồng lên nhau thành một tấm chăn dày phủ kín mặt đất. Chỉ còn một cành ngọn, chìa thẳng lên trời là chưa rụng hết, còn hai ba chiếc lá xanh. Cái cành cây nhỏ, thẳng, chót vót trên cao, một mình đứng đơ, ngả nghiêng trong gió.

Sáng nào Phù cũng chạy ra gốc cây sồi, nhìn lên ngọn. Cành cây vẫn đứng thẳng, mấy chiếc lá xanh vẫn kiên nhẫn lắc lư trên cao. Cây sồi này gắn với Phù từ lúc mới tập đi, tập trèo tìm tổ chim. Lần nào tụt xuống cũng thấy bố cầm roi đứng chờ bên dưới vậy mà không chừa được. Mấy lần đổi mẹ, bỏ cơm Phù cũng ra đây, leo lên cành thứ ba choãi ra, ngủ một giấc. Có đêm các chi đốt đuốc đi tìm khắp làng không thấy, ôm nhau khóc ngay dưới chỗ Phù nằm ngủ mà không biết.

Cây sồi này ông nội đã trồng xuống đúng ngày bà nội sinh ra bố Phù. Cây sồi bằng tuổi bố nhưng càng ngày nó càng vững chãi, càng ngày càng nhiều lá xanh, không như bố Phù, mỗi lúc một nhiều tóc bạc, râu bạc. Tám mươi năm nay không thiên tai, bệnh tật nào bắt được ông Phủ phải nằm một chỗ nên cây sồi lúc nào cũng xanh tốt. Bây giờ ông Phủ không dậy được thì cây sồi cũng ốm theo ông. Cành cây còn lại vẫn đứng thẳng trên cao, mặc kệ các cành dưới nó đã rụng hết lá, trơ trọi. Từ trong nhà nhìn ra cũng thấy ngọn cây sồi, nhưng sáng nào Phù cũng phải chạy ra tận nơi nhìn cho rõ. Cây sồi rụng lá gãy cành đã không còn là cây sồi nữa rồi, chữa cho nó chỉ có thể bằng cách uốn suối Lao Chải chảy về gần gốc sồi cho đám rễ của nó bò ra uống được nhiều nước. Nhưng việc ấy thì sức thanh niên cả làng cộng lại cũng không làm được. Bệnh của bố Phù cũng thế, thầy mo đã nói, có đòi mổ hết đàn gia súc trong làng cũng không chữa được. Người sống tám mươi năm, sức lực đã dồn cho trời cho đất, đổi lấy hạt ngô hạt lúa hết rồi, ngã xuống một lần là không đứng dậy được nữa.

Biết thế nhưng Phù không thể hình dung được nếu như không còn một người như bố bên cạnh mình, mỗi buổi sáng thức dậy nhìn mặt mình, mỗi buổi tối trước khi đi ngủ cũng phải nhìn thấy mặt mình. Phù đã đi xuyên qua tất cả những cánh rừng thuộc về Lao Chải, đã lội ngược dòng suối Lao Chải bảy lần, đã bơi qua sông Lô mười ba lần, lần nào cũng có bố đứng sau bảo đi như thế nào cho nhanh nhất, về an toàn nhất. Còn cây sồi này, leo qua ba ngọn núi tìm cây thuốc quý, nhìn về không thấy Lao Chải, không thấy cả khói bếp bay lên nhưng ngọn cây sồi thì vẫn nhìn thấy. Cây sồi cao nhất, nhiều chim đến làm tổ nhất trong số những cây cổ thụ mọc trong làng, ngoài làng.

Buổi sáng hôm ấy, khi Phù chạy ra gốc sồi, nhìn lên ngọn... cành sồi đã gãy gập, vỡ toác, xé ra nhiều nhánh như xương cá, chìa lên trời. Những chiếc lá cuối cùng đã rụng xuống gốc. Trong nhà, già làng đang sai người gọi con trai về. Người bố mỏng dính, tấm chăn đắp trên không thấy phập phồng nữa. Bố bảo Phù sang nhà chú út lấy quan tài về. Một năm trước già làng đã

bảo chú út cho người đi lấy gỗ nghiến, làm sẵn một cái quan tài. Người tám mươi tuổi như quả sung chín, gió mạnh lúc nào rụng lúc ấy, chuẩn bị trước đỡ khổ con cháu. Cái quan tài được làm bằng một khúc nghiến ba người ôm chưa hết, đục lỗ, chỉ phải làm cái nắp đặt bên trên. Cái quan tài chưa đựng người chết đã phải cần đến sáu thanh niên mới khiêng được.

Quan tài đã mang về găm sào, còn thơm mùi gỗ. Phù không dám rời giường bố nửa bước. Chiều, rồi tối, rồi đêm, gà gáy lần một, lần hai, lần ba, mặt trời bắt đầu mọc lên trên đỉnh núi phía đông thì già làng đi. Giờ này, tám mươi năm trước, già làng cất tiếng khóc trong chính ngôi nhà này. Ngôi nhà cũng đã già rồi, thay mấy lần lá. Cây cột giữa nhà in hằn mười hai vết dao chém sâu. Mỗi lần mẹ đẻ một chị gái bố lại chém vào cột nhà một nhát, chỉ đến khi có Phù cây cột mới không bị chém nữa. Ngôi nhà trở nên chông chênh, hoang vắng, ngọn lửa trong bếp chỉ còn ngun ngún cháy đầu hai gộc củi lớn. Ngọn lửa này đã cháy gần một trăm năm nay, nó bằng tuổi ngôi nhà. Ngày vào nhà mới, ông bác là người đầu tiên bước lên cầu thang, tay cầm bó đuốc, vào nhà, chụm củi, nhóm lửa. Ngọn lửa này chưa một ngày nào tắt, kể cả khi nhà đi vắng hết thì vẫn còn mấy gộc củi giữ lấy nó. Lửa trong nhà mà tắt là điềm gở, bà nội khi còn sống luôn nói như vậy trước mỗi bữa cơm. Mẹ Phù là người nhớ nhất câu này. Sáng sớm tinh mơ chưa nhìn rõ trời đất mẹ Phù đã thức dậy, chải đầu, vắt khăn, sửa sang váy áo, bước ra khỏi cửa buồng. Việc đầu tiên là tiến lại bếp lửa, chụm củi, dùng cặp đập than hồng ở gộc củi cho rơi ra, thổi ngọn lửa bùng lên. Việc thứ hai là cầm ấm nước ra đầu hồi, hứng nước từ máng vầu, đặt ấm nước lên bếp lửa đang cháy bùng bùng. Khi ấm nước sôi lục bục, bắn khỏi vòi rót xuống lửa xèo xèo thì cũng là lúc bố Phù tỉnh giấc, ấm chè nóng đã được pha, điều cày, thuốc, ống đóm dựng ngay ngắn bên cạnh tấm phản kê chính diện trước bếp. Buổi chiều, đi làm về, rửa chân, mở cửa bước vào nhà mẹ cũng tiến lại chỗ bếp lửa, tháo bao dao treo lên vách, chụm củi, đập than, thổi lửa, ra đầu hồi hứng nước từ máng vầu vào ấm, đun sôi, nồi cơm đặt lên sau. Sau này, mãi về sau này, hình ảnh mẹ mỗi khi hiện lên trong tâm trí Phù lại là chụm củi, thổi lửa, hứng nước từ máng vầu, hứng thật khéo để tiếng nước chảy từ máng vào ấm nhôm không thành tiếng ồ ồ. Khi Phù có vợ, vợ Phù thức dậy sớm nhất, về nhà muộn nhất, lại cũng chụm củi, thổi lửa, hứng nước từ máng vầu...

Bố Phù ngồi trên tấm phản này đã mấy chục năm, kể từ ngày ông nội mất. Tấm phản bóng lên, trơn nhẵn. Tấm phản này chỉ dành cho người đàn ông làm chủ gia đình, trước mặt là bếp lửa, nồi cơm cạn cũng đặt sang góc khác để chỗ của người đàn ông luôn sáng nhất, ấm nhất; sau lưng là bàn thờ tổ tiên. Giờ thì Phù sẽ là người thay bố ngồi vào chỗ ấy, trên tấm phản nhẵn bóng, trước mặt là bếp lửa, sau lưng là bàn thờ...

Gió lùa qua khe ván sào, len lên cạnh bố, chồm râu dài của bố khẽ lay động. Không một tiếng chim kêu, nước suối ngừng chảy, gà trong Lao Chải hôm nay không gáy, ai cũng biết già làng đã bỏ Lao Chải đi xa rồi. Con cháu trong họ đã tập trung đầy đủ, xúm vào cắt giấy, dán giấy cho nhà táng. Nhà táng làm hai tầng to đẹp. Người nào lúc sống càng nhiều công lao với làng với họ thì khi chết đi nhà táng càng được làm đẹp.

Già làng đi được một tháng thì cán bộ xã về thôn, họp mặt người già. Cán bộ xã bảo, bây giờ theo chế độ quản lý hành chính mới, cần phải có trưởng thôn. Trước đây có già làng, mọi việc của Lao Chải nhất nhất nghe già làng, bây giờ đề nghị Lao Chải bầu cho một trưởng thôn. Có việc gì còn chạy đi chạy lại trao đổi với xã. Người già không bàn tính nhiều, bảo: Già Phù có một con trai duy nhất là Phù. Phù trẻ người nhưng thạo việc, lại được già làng uốn nắn từ bé, biết phép tắc, xõng xáo việc làng việc họ, cũng được học hết lớp bảy, cả Lao Chải không ai hơn Phù.

Chương hai

1.

Vậy là Phù bắt đầu làm trưởng thôn Lao Chải.

Trưởng thôn không hề giống già làng. Già làng nói một câu thôn nghe một câu, xã có việc gì cần đến cũng phải hỏi ý kiến rồi mới dám làm. Còn trưởng thôn trước hết phải hoàn thành nhiệm vụ xã giao, quản lý thôn về mọi mặt, từ chuyện tảo hôn đến sinh đẻ kế hoạch, từ chuyện thanh niên uống rượu đánh nhau đến chuyện hàng xóm láng giềng mất đoàn kết vì tranh nguồn nước vào ruộng. Sau đó là chuyện trong thôn tự giải quyết với nhau. Nói gì thì nói, nhiều người vẫn chỉ coi Phù là thằng thanh niên mới lớn biết gì chuyện làng xã mà làm. Phù tối tăm mặt mũi từ sáng đến tối, có làm mới biết trong thôn hơn trăm nóc nhà nhiều việc thế nào. Chạy từ đầu thôn đến cuối thôn, việc này chưa xong việc khác đã tới. Dân giục lên xã giục xuống mà Phù cũng chỉ có hai chân hai tay với một cái đầu như mọi người thôi, lắm lúc cuống lên không biết lo việc gì trước. Có lúc Phù đã nghĩ mang chức trưởng thôn xuống trả cho xã, xã muốn giao cho ai thì giao chứ Phù mệt lắm rồi, Phù bịt tai thật chặt mà cũng không tránh được điều ra tiếng vào. Nhưng cứ đến lúc chuẩn bị xuống xã thì trong thôn lại có người đến tìm, lại thấy vẫn có người cần mình, lại cố mà làm.

Cùng với quyết định trưởng thôn của Phù là quyết định nhập Đản Ván vào Lao Chải. Thôn Đản Ván trước có ba mươi hộ người Dao nhưng không rõ vì lý do gì mà hai năm gần đây, từng hộ, từng hộ một cứ lần lượt thu dọn nhà cửa, bồng bế nhau đi nơi khác. Hộ thì về quê ngoại, hộ sang quê nội, hộ lên tít mấy huyện vùng cao phía Bắc. Người Dao Đản Ván lạ thể đấy, thích thì đi, chả cần nói với ai, lúc xã biết thì đã muộn, mười sáu ngôi nhà đã bị bỏ hoang, cầu thang mốc meo lên rồi. Còn có mười bốn hộ, làm một thôn thì ít quá, xã quyết định nhập vào Lao Chải, thế là Phù phải chịu trách nhiệm ở cả hai nơi.

Giao thông xã cùng Phù mang tờ quyết định đóng dấu đỏ lên Đản Ván. Đản Ván cách Lao Chải sáu quả núi, đi nhanh cũng hết hơn nửa ngày. Trưởng thôn Đản Ván đã bỏ đi được bốn ngày, ngoài cổng gài một cành lá héo quắt. Cả thôn như đang ngủ gật, thỉnh thoảng lắm mới thấy một, hai người đi lên đi xuống cầu thang, chó cũng không buồn sủa, nằm dài thượt dưới gầm sàn:

- Có chuyện gì thế anh Pù?

Phù hỏi giao thông xã, trong lòng không khỏi lo lắng.

- Ấy à... có gì đâu. Chuyện thường ở Đản Ván ấy mà, lúc nào chả thế.

- Không thường đâu. Tôi thấy có chuyện đấy, chắc xã không muốn nói trước, sợ tôi từ chối làm trưởng thôn chứ gì?

- Chuyện ấy phải hỏi bí thư, chủ tịch chứ. Tôi làm giao thông, không biết đâu.

Nghe giọng Pùa có ý lảng đi, Phù xẵng:

- Anh biết đấy, nhưng anh giấu tôi thôi. Vào một nhà có người xem nào.

Phù tiến đến ngôi nhà gần nhất đang có khói quần trên mái, lên cầu thang, tự đẩy cửa vào nhà. Trong nhà, bên bếp lửa, một người phụ nữ chừng bốn mươi đang ngồi đun một cái chảo nhỏ, hai đứa bé gái chia nhau củ sắn nướng. Ngoài phần, sát cửa sổ hai người đàn ông, một lớn một bé đang ngủ, nắng cuối chiều rọi vào mặt.

- Cho xin bát cơm với nhé?

Phù vui vẻ đánh tiếng. Người phụ nữ ngẩng lên, nhìn lướt qua rồi lại cúi xuống.

- Không có cơm đâu, chỉ còn sắn thôi. Ăn được thì ăn.

Phù ngồi xuống một khúc gỗ kê làm ghế ngồi, mũ nồi bỏ ra, chụp lên đầu gối.

- Nói đùa đấy chứ, vừa mới xong vụ gặt mà.

- Làm gì có lúa mà gặt.

- Sao lại không có?

Người phụ nữ im lặng, cầm cái muôi gỗ ngoắc ngoắc trong chảo. Phù chợt nhớ ra, Đản Ván không trồng lúa nước, người Dao Đản Ván chỉ gieo lúa trên nương. Phù nhìn lên gác bếp, gác bếp chạy dài hai đầu nhà, trống trơn, một bắp ngô giống cũng không có. Đầu hồi, cửa mở thông thoáng, không có cánh. Phù hướng mặt về phía hai người đàn ông đang ngủ:

- Nhà hết việc rồi hay sao mà hai bố con lại ngủ thế kia?

- Ừm... Người phụ nữ ậm ừ không trả lời.

- Cánh cửa kia chắc bị hỏng hóc, phải bảo bố nó thay đi chứ, đêm nằm gió lùa vào lạnh lắm, trẻ con dễ bị ốm.

- Bố tháo mang đi bán đấy.

Đứa bé lớn hơn ngừng ăn sắn trả lời thay mẹ.

- Sao lại tháo cửa đi bán? Được mấy tiền mà bán cả cánh cửa?

Phù không khỏi ngạc nhiên. Người phụ nữ thủng thẳng:

- Còn cái gì để bán đâu mà không tháo cửa.

Thế này thì đúng là có chuyện rồi. Phù cố tình quay lại chuyện gieo trồng:

- Tại sao.. tại sao lúc nãy chị nói không có lúa, nương bạc màu quá à?

Pùa ngồi cạnh cấu khê vào đùi Phù, Phù quay sang, Pùa lắc lắc đầu. Không hiểu, Phù tiếp tục nhìn người phụ nữ. Chị ta cúi gằm mặt xuống ô bếp, tay cầm cặp đập đập gộc củi. Vẫn đứa con gái lớn nói như buột miệng:

- Nương chỉ trồng thuốc phiện thôi.

Ngay lập tức, mẹ nó rút cặp ra khỏi bếp, vục cho một cái vào bắp chân. Con bé ái một tiếng,

tay xoa rối rít vào chỗ đau. Phù kinh ngạc, nhìn con bé chăm chăm, nhưng nó không ngẩng đầu lên. Nó đã nói ra một sự thật, một sự thật khủng khiếp. Bỗng chốc Phù như người rơi từ ngọn cây xuống. Đây chính là lý do khiến cho nhiều người Đản Ván đã bỏ thôn mà đi, có thể những người ấy không chịu nổi cuộc sống này nữa, có thể họ muốn bảo vệ con cái, có thể chính họ muốn chạy trốn. Việc này ngoài sức của Phù rồi, trưởng thôn làm sao giải quyết nổi những việc lớn thế này chứ.

Phù đi hết lượt mười bốn hộ gia đình ở Đản Ván, bảo với họ từ nay Đản Ván cùng một thôn với Lao Chải. Người im lặng, người thì nói: Cũng thế thôi, một thôn hay hai thôn thì cũng chẳng có gì khác. Vụ vừa rồi mất mùa thuốc phiện, đang thềm thuốc đây, Lao Chải có mang tới được không? Phù cứng cả miệng. Từ bé đến lớn đã bao giờ Phù nhìn thấy cục thuốc phiện trắng đen thế nào, chỉ biết rằng thứ ấy có thể làm cho con người ta tỉnh thành say, thức thành ngủ, tốt thành xấu, chăm chỉ thành lười nhác, và chưa kịp sống hết cuộc đời cái chết đã tìm đến. Nó đáng sợ thế mà cả Đản Ván này lại đã ăn ngủ với nó đến nỗi đi hết lượt không tìm nổi một người đàn ông tỉnh táo. Biết làm thế nào đây?

Tờ quyết định đóng dấu đỏ vẫn nằm trong túi dết của giao thông xã, không biết đưa cho ai vì trưởng thôn Đản Ván đã bỏ đi rồi. Pù đưa cho Phù:

- Anh cầm cả hai tờ vậy. Đảng nào thì từ hôm nay anh cũng phải có trách nhiệm với mười bốn hộ này rồi.

Phù đâu có ngờ mọi chuyện lại diễn ra thế này. Lúc cả Bí thư và Chủ tịch gặp mặt, dặn dò, Phù chỉ nghĩ rằng thêm mấy hộ nữa thì càng tốt, chuyện vui chuyện buồn gì của Lao Chải cũng có thêm mấy chục con người cùng lo toan, ai mà không muốn trong nhà mình đông con đông cháu.

Hai người đi suốt đêm, về đến Lao Chải đã tờ mờ sáng, Phù chỉ kịp với khăn mặt, rửa qua quýt rồi xách xe đạp lao ngay xuống xã. Trụ sở vắng tanh, lại phải qua sông sang Bình Vàng tìm bí thư. Bí thư đang cho lợn ăn, quần xắn quá đầu gối. Nhìn thấy Phù ngoài cổng, ông lớn tiếng:

- Có chuyện gì mà trông trưởng thôn vất vả thế?
- Có chuyện thì mới tìm đến tận đây chứ.
- Lên nhà uống nước đã.

Phù múc nước trong ang dội ào ào, dẫm chân bình bịch lên cầu thang, để lại những vết ướt nhoè nhoẹt.

Bí thư thông thả pha chè, rót ra chén:

- Uống đi, rồi nói xem có chuyện gì?
- Bí thư biết rồi còn hỏi.
- Biết gì mới được chứ?
- Thì thôn mới thôn cũ đấy.
- Nói rõ ra xem nào.
- Tại sao chú lại cho Đản Ván nhập vào Lao Chải? Cháu không có kinh nghiệm, lại còn trẻ, làm thế nào cho xong đây? Đản Ván chúng nó...

- Ày, không được gọi chúng nó, phải gọi bà con, nhớ chưa. Nhất là cán bộ lại càng phải ăn nói thận trọng. Đản Ván còn ít người, lại gần Lao Chải nhất, không nhập vào Lao Chải thì nhập đi đâu? Phù này, có biết vì sao Đảng uỷ và Chính quyền xã chọn cậu làm trưởng thôn đầu tiên của Lao Chải không? Vì cậu trẻ, chính vì cậu còn trẻ đấy. Cậu lại được học hành hơn nhiều người ở

Lao Chải, cậu lại là con trai của già làng, người được tất cả yêu quý và kính trọng, cậu chăm chỉ, thật thà, xốc vác việc làng việc họ... thế đấy, đâu phải tự dưng chúng tôi đưa cái chức trưởng thôn cho cậu. Ngược lại, cậu phải biết rằng, làm trưởng thôn không phải để cho vui mà là trách nhiệm, là gánh nặng xã đặt lên vai cậu. Hiểu chưa? Mà đã là trách nhiệm thì phải cố gắng, phải nghĩ cách mà hoàn thành vừa nhanh vừa hiệu quả. Không phải thấy khó một tí đã co lại, bảo tôi làm không được, rồi chuyển gánh nặng sang vai người khác.

Bí thư nói một mạch không nghỉ, Phù ngồi nghệt mặt ra, chén nước vẫn cầm nguyên trên tay chưa kịp uống.

- Nhưng trước khi giao việc cho cháu, cả chú, cả chủ tịch đều không nói Đản Ván đang chết dần chết mòn, không một nhà nào còn thóc, may ra thì còn vài củ sắn, mà sắn cũng hết đến nơi rồi. Đàn ông thì như tấm váy vợ giặt chưa sạch, lên xuống cầu thang cũng không xong, nhiều người lên cơn đập vỡ hết bát đĩa ấm chén, gõ cánh cửa, gõ ván sàn đi bán lấy tiền hút thuốc phiện. Trên nương không còn chỗ cho cây lúa, thuốc phiện vụ rồi mất mùa, không có thuốc phiện thì đàn ông chết hết, đàn ông chết thì đàn bà trẻ con cũng chết theo, như thế thì trưởng thôn làm gì nổi. Mặc kệ, chú muốn giao Đản Ván cho thôn nào thì giao, cháu không nhận đâu. Nếu cứ nhất định nhập Đản Ván vào Lao Chải thì cháu thôi không làm trưởng thôn nữa.

Phù cũng nói một thôi một hồi, giọng mỗi lúc một to hơn, nhanh hơn. Nói xong thì dốc ngược chén nước vào mồm, rồi tự rót chén nữa, chén nữa.

Bí thư đứng lên, mở cái tủ con lấy ra bình rượu tắc kè, tráng chén, rót ra, đưa cho Phù một chén, vừa thân mật vừa nghiêm khắc:

- Uống chén rượu đã, uống xong, ở lại ăn cơm rồi tao nói chuyện cho mà nghe.
- Không ăn cơm đâu, cháu còn phải về, kéo ở nhà mẹ lại cuống lên.
- Có gì mà cuống. Trưởng thôn rồi chứ có phải đứa trai mười hai mười ba nữa đâu.

Bí thư gọi vợ, bảo ra bắt một con gà. Vậy là Phù đành ở lại ăn một bữa cơm với bí thư. Rượu đã ngà ngà, bí thư mới nói lại chuyện làng xã.

- Mà có thương bà con Đản Ván không Phù?
- Có chứ, thương như anh em trong gia đình thôi mà.
- Thật chứ?
- Ai lại nói dối chuyện ấy.
- Thế thì tốt. Nếu đúng là anh em của mày thì mày làm thế nào?
- Thì... phải nói cho nó nghe phải trái.
- Nó không nghe thì sao?
- Thì đánh cho một trận, thế nào nó cũng nhớ.

- Nhưng ở đây thì không được đánh. Chỉ được khuyên nhủ thôi, rồi dần dần tìm cách sống khác cho họ. Khổ nhất là đám phụ nữ và trẻ con đúng không? Đàn ông thì thế nào cũng được, nhưng như vợ con mình ấy, nhìn họ khổ mình không chịu được.

Phù nhớ đến con Mỹ. Con bé lớn trong gia đình đầu tiên mà Phù bước vào chiều qua. Lúc Phù và giao thôn Pù ra đến đầu dốc, chuẩn bị đi xuống thì con bé xuất hiện. Nó một tay cầm một chiếc đèn pin, tay kia dắt một con dê rất gầy, lông dựng đứng cả lên, chặn Phù lại.

- Làm gì tối thế mà chưa về nhà hờ Mỹ?

Phù hỏi, con bé không trả lời, xoay xoay chiếc đèn pin trong tay, hỏi lại:

- Chú xuống dưới à?

- Ừ, chú xuống đây. Có cần gì không?
- Nhà chú có gần chợ huyện không?
- Không. Còn cách xa. Cháu thích đi chợ huyện à?

- Thích, nhưng không có gì mang đi bán. Ngày trước thì hai ba phiên mẹ đi một lần, giờ thì không. Chú có lên Đản Ván nữa không?

- Lúc nào có việc mới lên thôi. Phù chỉ vào con dê - Sao lại chăn có mỗi một con dê thế?

- Ừ, còn một con này phải mang vào rừng nuôi, để ở nhà bố thấy lại đem đi đổi thuốc phiện. Nhưng mà mấy đêm nay có thú dữ về, sợ nó bắt mất...

Con bé còn đứng cạnh con dê lông đen trên đỉnh dốc nhìn theo Phù mãi, xuống đến chân dốc quay lại vẫn thấy ánh đèn pin của nó rọi theo, như một con mắt sáng trong đêm tối, rất tối. Nó đứng đó, và cùng với con dê gầy gò, hai đứa dựa vào nhau.

Bí thư gấp cho Phù một cái chân gà.

- Ăn chân gà để đi cho khoẻ. Còn phải lên Đản Ván nhiều lần đấy trưởng thôn ạ. Yên tâm đi, việc ấy mà không phải lo một mình đâu, sắp có chương trình hỗ trợ cho Đản Ván rồi.

- Thật thế à?

- Thật chứ.

- Thế thì được. Chỉ sợ xã giao tất cả mọi việc cho cháu thôi, có người khác giúp nữa thì chắc là được.

- Không phải chắc là mà là chắc chắn sẽ được việc. Rõ chưa?

Bí thư nhìn Phù, Phù nhìn bí thư, cười hà hà, giờ thì uống chén rượu đã thấy ngon rồi. Một lúc, bí thư nói thêm:

- Nhưng vai trò của trưởng thôn là chính...

- Ừm, cái ấy thì để xem đã.

Bí thư có vẻ bức:

- Thằng trưởng thôn này, không phải cái gì cũng xem đã xem đã đâu nhé.

Nửa đêm Phù mới về đến nhà. Mẹ vẫn chưa đi ngủ, ngồi đan xoong bên bếp, ý chừng đang đợi. Vừa nhìn thấy Phù đẩy cửa vào đã bảo:

- Mà còn trẻ thế, có làm được việc không mà nhận?

- Phải làm mới biết sức mình chứ mẹ.

- Nhớ làm hỏng việc thì sao?

- Hỏng thì sửa.

- Nhưng có những thứ hỏng rồi không sửa được đâu.

Phù hơi gắt mẹ:

- Con biết rồi. Mẹ thì... chỉ nhìn thấy cái ngưỡng cửa.

- Ai chà...

Mẹ nhìn Phù vừa ngạc nhiên vừa giận dữ, thằng con trai ngày nào túm váy mẹ giờ đã biết cãi lại rồi đây.

Giao thông Lò Văn Pùa mang đến giấy gọi xuống nhận vốn một hai mươi. Có mấy thôn nghèo được ưu tiên lấy trước, người của ngân hàng lại mang tiền về phát tận xã. Trưởng thôn Nông Văn Phù mang đèn pin đến từng nhà đứng ngoài cổng với vào thông báo. Cả thôn không ngủ được. Vốn Một hai mươi là vốn gì thế? A, là vốn xoá đói giảm nghèo, ai nghèo mà có nhu cầu vay để phát triển kinh tế thì cứ việc đăng ký, Nhà nước cho vay. Ông Huyện, gọi là ông Huyện lái đồ, giải thích thế. Ông Huyện là thương binh chiến tranh biên giới về, chân đi thập thồm nhưng bơi thì nhanh hơn rái cá, được thôn khoán cho con thuyền, mỗi năm quy ra một khoản tiền trả cho thôn. Không lo được mùa cũng không lo mất mùa. Được mùa thì người qua lại nhiều hơn, mang đồ nhà đi bán, mang hàng chợ về, không được mùa thì vẫn phải qua lại, vẫn phải trả cho ông một ít tiền. Cũng có người không có tiền thì đưa cho ông mấy quả trứng, có khi là cả một con gà, con vịt, thanh toán gộp cho mấy lần ngồi đồ. Gì ông cũng nhận, chẳng hề kêu ca. Ông lại hay chuyện, xởi lởi, nên mấy lần có ý kiến đòi chia phần chèo đồ với ông, đem ra bàn ở cuộc họp của thôn đều bị bà con gạt đi. Đi bộ đội về, hàng ngày lại tiếp xúc với nhiều loại người qua lại, nghe nhiều chuyện, lại chịu khó theo dõi các chương trình của đài phát thanh trung ương nên có gì không biết người trong thôn hay ra hỏi ông. Tối nay cũng thế. Trưởng thôn Phù vừa về thì lũ lượt đèn pin như đom đóm từ các ngả đổ ra bờ sông, chỗ cái lán của ông Huyện. Vợ con ông ở cả trong thôn, tít chân núi, đến bữa mang cơm ra, ông cứ việc ở ngoài này trực cái bến đồ. Lão Mạnh lên tiếng trước:

- Ông Huyện này, có biết vốn Một hai mươi là gì không?
- Biết. Là vốn Nhà nước hỗ trợ nông dân xoá đói giảm nghèo...

Vừa trả lời ông Huyện vừa đặt ấm nước lên bếp, đổ bã chè vào cái ống vầu cắt ngắn đặt sát vách nứa. Ông vẫn có cái thói quen thủng thẳng thế. Hễ thấy bà con trong thôn kéo ra là ông biết có chuyện rồi. Trưởng thôn Phù còn trẻ lại bận tối mắt tối mũi, giải thích không thoả đáng là họ kéo ra hỏi ông. Những chuyện đông người đến hỏi thế này thường là chuyện mới, chưa ai rõ đầu đuôi thế nào. Như có kinh nghiệm, ông cứ phải từ từ, nói từng câu một. Đun nước, pha chè bôm, rót vòng quanh ra các chén đã. Lão Mạnh sốt ruột

- Hỗ trợ... là phát cho mỗi nhà một ít à?
- Phát cho mỗi nhà một ít, nhưng một thời gian sau thì phải trả.
- Thế thì phát làm gì? Gọi là hỗ trợ sao được.
- Ơ hay, hỗ trợ vốn cơ mà. Vốn là cái gì? Là cái mà mình có nó rồi phải nghĩ ra cách làm cho nó sinh con đẻ cái, làm cho nó một thành hai, thành ba...
- Làm là làm thế nào? Lão Quyết vẫn cầm trên tay một cục thuốc Lào to tướng, chưa kịp nhồi vào nõ điếu, nhìn miệng ông Huyện chăm chăm
- Thế mới phải nghĩ. Phải vất tay lên trán nằm một đêm hai đêm ba đêm... đến nghĩ ra thì thôi. Khi nào nghĩ ra cách rồi thì bỏ đồng tiền đi vay Nhà nước vào đấy, nuôi sáu tháng, một năm, đến lúc nào có lãi thì mang vốn đi trả...

- Ấy dà, khó quá nhỉ?
- Khó chứ. Nghèo thì dễ rồi, không nghèo nữa mới khó. Có thể mới cần Nhà nước hỗ trợ... Tự dựng Nhà nước cho vay một cục tiền, không phải bán trâu bán bò, chỉ mất công nghĩ nữa thôi.
- Thế không nghĩ ra thì sao?

- Nhà nước cũng nghĩ hộ một phần đấy. Hôm qua khuyến nông huyện có một anh một chị về làm việc với trưởng thôn rồi, chắc sắp có chương trình cho cả thôn dùng vốn hiệu quả...

- Khuyến nông thì biết gì. Tận huyện về, cả đời không ngâm chân xuống ruộng, nói ai nghe.

- Phải nghe chứ. Không nghe thì đồng tiền cũ mất đi, đồng tiền mới không về, lấy gì trả Nhà nước?

Không khí trong căn lều lặng phắc. Cái điều cày đi một vòng, khói mù mịt. Gió từ dưới sông thổi thốc lên, mấy tấm lá cọ che tạm ngoài cửa rách loạt xoạt. Bà Thẩm dè dặt:

- Thế là mình vay tiền lại phải trả bằng tiền à?

- Chứ còn gì nữa - ông Khiêm vẻ hiểu biết - vay Nhà nước chứ có phải vay anh em họ hàng đâu. Trong thôn mình, vay tiền thì trả gạo trả ngô cũng được. Nhưng vay Nhà nước, trả gạo trả ngô Nhà nước lấy gì đựng? Một nhà hai nhà còn được, chứ cả thôn, cả xã, cả huyện nhà ai cũng mang ngô thóc, mang trâu bò, gà lợn đến thì để vào đâu cho hết.

- Khó quá, khó quá! Khó thế thì không vay còn hơn. Vay tiền rồi không trả được, bị bắt đi ngủ trại giam thì khổ lắm. Không vay nữa.

- Phải đấy. Không vay nữa. Có một cục tiền vào trong nhà rồi lại không ăn không ngủ được...

Nhiều tiếng đế theo, có cả tiếng thở phào. Đã có người đứng lên, dẹp ghế vào một chỗ. Ông Huyện gật:

- Từ từ đã nào. Gì mà cuống lên thế! Nghèo từ đời ông đời bà, nghèo đến đời mình chưa đủ hay sao, phải cho con cháu nó giàu lên chứ. Chưa làm đã sợ thì làm sao được. Cố mà nghĩ cách cho đồng tiền đẻ ra đồng tiền, chúi đầu xuống chân ruộng thì đồng tiền chỉ có chết khô. Tôi ví dụ nhé, có vốn rồi, mua một hai con lợn con về, tiền giống hết ít thôi, chịu khó chăm cho nó chóng lớn, nửa năm sau bán lợn thịt thế là lãi gấp hai gấp ba lần rồi. Vẫn có vốn trả Nhà nước mà nhà mình lại thừa ra một cục tiền. Không nuôi lợn thì nuôi bò, nuôi dê, lợn thì mang xuống chợ huyện bán, cũng lãi thế... Đây là tính tạm thế thôi, nghĩ tiếp thì còn ra nhiều cách nữa...

Ông Huyện nói hăng, sùi cả bọt mép, toát cả mồ hôi ra. Đám người vẫn ngồi lặng, người dẫn mặt ra, người nhăn trán lại. Có tiếng loạt soạt dưới gốc sung sát bờ sông, chim đi ăn đêm đã về. Muộn rồi, ai về nhà nấy thôi. Thống nhất là mai cứ xuống xã nhận tiền, cứ nhận đã, mọi thứ tính sau. Tiền về đến tận xã rồi, đi bộ một lúc là nhận được, tội gì...

Ông Huyện là đảng viên. Ông được kết nạp trong quân đội. Trong thôn chỉ có hai đảng viên. Phù còn chưa hết thời gian dự bị. Không đủ lập chi bộ, hai người phải sang thôn bên sinh hoạt ghép. Nhiều lần Phù ra năn nỉ ông về giúp Phù việc thôn, thậm chí thay Phù làm trưởng thôn để Phù vực phong trào thanh niên dậy thì càng tốt. Nhưng ông một mực từ chối. Không phải ông ngại việc, cũng không phải ông thiếu tinh thần đảng viên, nhưng ông bảo ông già rồi, chân yếu không đi lại nhiều được, mà việc thôn thì lắm, toàn việc chạy đi chạy lại. Ông chỉ ngồi một chỗ, chèo thuyền cũng phải cố gắng, ông chỉ nhận giúp Phù những việc không tên, khi nào cần đến thì không bảo ông cũng làm. Ví như việc làm thông tố tư tưởng bà con về nhiều chuyện, việc thuyết phục người già không cho con cháu tảo hôn, không cho đẻ nhiều, không thách cưới cao, không để người chết nằm hàng chục ngày trong nhà. Có người nghe ông, có người không nghe, nhiều ông bà già còn lớn miệng chửi. Người già chửi thì sợ lắm, chửi một câu đau đến lúc chết. Ông Khiêm đấy, một lần ông thập thớm đến tận nhà góp ý chuyện làm đám cưới cho con trai út hết hai con trâu, hàng trăm đồng bạc trắng là tốn kém quá, lại làm tấm gương xấu cho nhà khác, ông Khiêm chỉ mặt ông bảo ông là đồ "gỗ mục trôi sông". Ấy da, đời người mà bị ví như gỗ mục trôi sông là hỏng rồi, gỗ mục không dùng được vào việc gì, trôi sông ngấm nước càng vớt đi. Lần ấy ông bỏ về, không nói thêm gì nữa. Mấy hôm sau ông ốm, nằm co trong lều lại thấy thẳng cháu nội ông Khiêm mang ra một tảng mật ong còn nguyên trong sáp. Mật ong khoái để ông ngâm rượu, uống vào nhanh khỏe lắm. Thằng bé chỉ bảo thế, rồi chạy về. Ông biết

ông Khiêm đã nghĩ lại. Thì thôi cũng không để bụng làm gì.

3.

Sau cái đêm ngồi với Phù ở bờ sông, Kim về nhà một mình. Căn nhà chỉ to hơn cái chuồng trâu nhà giàu một tí. Kim thối lửa, bắc ấm nước lên rồi ngồi thừ ra, không biết làm gì nữa. Căn nhà hàng ngày chỉ có hai mẹ con đã thấy rộng, giờ càng rộng ra. Khói hương trên bàn thờ vương vất, toả khắp nhà. Mẹ Kim có nghề làm hương. Hương của bà phục vụ cho hầu hết các đám tang ở Lao Chải, phục vụ hương tết, hương rằm. Ngày mừng một đầu tháng nào bà cũng lên rừng từ sáng sớm, lấy đầy hai xoong lá cây, vỏ cây rừng về làm nguyên liệu. Hàng chục thứ cây dùng vào làm hương đều mọc tít trên đỉnh núi, đứng từ Lao Chải nhìn lên chỉ thấy mờ mờ xanh. Lấy về rồi, lá thì đem phơi khô, vỏ cây băm nhỏ, phơi khô nốt, nghiền ra, trộn với một loại nhựa rồi nhúng thanh nứa vót nhỏ vào, quấn đều, sấy khô nữa là thành hương. Từ nay, không còn mẹ Kim nữa thì Lao Chải cũng không còn người lo hương sẵn, nhà nào cần phải xuống chợ huyện mới mua được. Hàng ngày, người mùi nguyên liệu vương vãi mẹ vun vào bếp đã quen, nay cũng chính mùi hương ấy tiễn mẹ đi, Kim không chịu nổi. Như thấy mẹ còn ngồi ngay đây, cạp váy quần vào bắp chân, miệng nhai trầu, tay vót que thoăn thoắt, que nào cũng đều chẵn chẵn, y hệt nhau. Bàn tay mẹ quanh năm ngày tháng lúc nào cũng nhằng nhịt vết xước, nhựa cây ngấm vào rửa thế nào cũng không sạch. Trong thôn có người bảo, thắp hương cho người chết bằng chính hương người ấy làm thì hồn sẽ không đi được khỏi làng, cứ quanh quẩn mãi. Như thế là sống không được sống, chết không được chết. Kim không tin, mặc người ta muốn nói gì thì nói.

Chỉ có đến lúc này Kim mới cảm thấy tận cùng sự trống vắng. Kim đã quen có mẹ rồi, lúc nào cũng có mẹ bên cạnh, trên vách cũng có hai cái bóng cạnh nhau, nên cuộc sống của hai mẹ con dù buồn tủi, dù ban đêm dài hơn ban ngày thì cũng chưa lúc nào Kim có ý định rời bỏ nó. Kim sống vì mẹ, mẹ sống vì Kim, chỉ có hai con người không bao giờ hắt hủi ghét bỏ nhau. Giờ thì không còn mẹ nữa, Kim như con chim lạc bầy, không biết chỗ kiếm ăn, không có ánh nắng mặt trời chiếu rọi, con chim không còn cất tiếng hót được nữa rồi. Từng ngón tay ngón chân Kim tê dần đi, Kim không nghe thấy tiếng thở, tiếng đập trong ngực mình nữa. Ấm nước sôi sùng sục trên bếp, sôi đến sắp cạn cũng không buồn nhắc xuống. Cái lạnh trong khe núi đã bắt đầu tràn ra, mùa đông đang đến. Mùa đông đầu tiên trong đời Kim không có mẹ. Không có ai trên đời này. Kim lại nghĩ đến dòng sông. Dòng sông đầu mùa khô, nước cạn rồi, nhưng vẫn đủ cho Kim chìm mình xuống. Nước sẽ cuốn Kim đi, trôi mãi, trôi mãi, trôi thật xa, không còn nhìn thấy khói bếp Lao Chải, không còn nghe thấy tiếng đàn ông đàn bà Lao Chải. Nhưng nghĩ đến con sông thì cái mặt Phù lại hiện lên. Mặt Phù trắng bệch ánh trắng. Mắt Phù loang loáng ướt. Đàn ông mà mắt sâu thăm thẳm thế là người mềm lòng, dễ vui dễ buồn. Kim lúc nào cũng ước ao trong nhà mình có một người đàn ông. Người đàn ông như cái cầu thang vững chãi, để mẹ con Kim đặt chân lên đấy không phải sợ hãi gì. Ước ao thế mà chưa bao giờ có được. Phù như con sóng quần trong vũng nước dưới gốc sung, chạy vào rồi chạy ra, không mang được cái gì đi xa cũng không để cho vũng nước được yên.

Kim gục mặt xuống hai đầu gối. Bóng Kim in trên vách nứa có găm con dao đi rừng. Con dao chặt Kim ra làm đôi, nửa trên lung lay, nửa dưới cũng lung lay, không ăn nhập gì vào nhau. Căn nhà chòng chành, bếp lửa cũng chòng chành. Bên ngoài gió mỗi lúc một mạnh lên. Bây giờ, đất

trời chỉ thấy nhiều gió, giá mà gió cũng mang được Kim đi theo mẹ, mang cả ngôi nhà có cái cầu thang chỉ đỡ bằng một cây vầu lớn, sứt sẹo, chông chênh này đi nữa...

4.

Cả thôn đã đi nhận vốn về. Với nhiều người Lao Chải, đời ông bà, đời bố mẹ cũng chưa bao giờ có một lúc nhiều tiền đến thế. Người Lao Chải không có thói quen cầm tiền, tiêu tiền. Tài sản trong nhà chỉ tính trên đầu trâu bò lợn gà, tính trên số ngô lúa thu về không ăn hết, nhà giàu nhà nghèo cũng chỉ trông vào những thứ ấy mà phân biệt. Không dùng đến tiền làm gì. Có cần mua sắm thứ gì nhiều nhiều tiền một tí thì đợi đến phiên chợ, dắt một con dê xuống, cần nhiều hơn nữa thì dắt một con bò xuống, bán xong mua đồ dùng ngay. Không ai giữ tiền trong nhà. Trâu bò còn nuôi lớn được chứ đồng tiền thì cứ ở trong hòm mãi, không lớn thêm tí nào. Bây giờ có tiền về, lại là tiền Nhà nước, không bừa bãi được. Trước hết phải nghĩ ra chỗ cất tiền thật cẩn thận, trẻ con không biết lại lấy đi mua linh tinh thì hỏng hết việc. Bao lâu nay không giữ tiền nên cũng không ai chuẩn bị chỗ cất tiền, nhiều nhà cất vào đáy thùng thóc, có nhà mang lên gác bếp, giấu trong ống rui mè, có nhà đào lỗ chôn dưới chân cột. Vậy mà vẫn không ngủ yên được. Trong thôn xôn xao bàn chuyện làm thế nào cho đồng tiền đẻ ra đồng tiền, lấy lãi về nhanh còn trả vốn cho Nhà nước. Người Lao Chải ít khi chịu nợ lâu ai cái gì, lúc cần mượn thì dễ, lúc có phải trả ngay. Bây giờ lại mượn tiền của Nhà nước, trong bụng như có kiến đốt.

Người đầu tiên mang đồng tiền đi đầu tư là Cường. Cường xuống chợ huyện, dắt về một con bò, hai con dê. Cường lớn tiếng: Nuôi bò, dê là chắc chắn nhất, không phải lo cái ăn thì nó vẫn lớn, lớn chậm đi nữa thì đến lúc bán cũng được nhiều tiền hơn lúc mua. Cường cho thằng con trai lớn đang học lớp ba trường xã bỏ học về chăn bò. Cường bảo, biết đọc biết viết là tốt rồi, không học nhiều làm gì. Học nhiều đầu to ra, chân tay bé lại, kiếm miếng ăn không nổi.

Thằng Quyết nhà Cường từ hôm ấy chiều nào cũng đuổi bò, dê ra quả đồi trọc sát bờ sông, chính là quả đồi dành chôn những người như mẹ Kim, những người không được làng chấp nhận, cũng không có rừng mả riêng. Quả đồi trọc lốc, phía bên kia trơ trọi một cây vải tán trùm như cây nấm, và một cây bồ quân. Trên đồi cỏ lạc mọc lẫn với muồng muồng, thỉnh thoảng có một đám cỏ lá tre lơ thơ. Thằng Quyết phải đuổi bò dê ra tận đấy vì trong làng không có chỗ cho bò, dê ăn, ruộng san sát với vườn của từng nhà, sễnh ra để chúng phá phách thì không lấy gì mà đền cho xuể.

Thằng Quyết để mặc dê bò tha thẩn tìm chỗ gặm cỏ, còn mình trèo tót lên cây bồ quân tìm bắt tổ chim non. Hai con dê sục sạo khắp quả đồi không căng nổi bụng. Cho đến lúc chúng phát hiện ra ngôi nhà mồ nằm nép dưới chân đồi bên kia. Lá cọ trên mái đã khô cong, bên trong hàng rào sớ sài bằng mấy cành tre cỏ xanh đã mọc lên mơn mớn. Hai con dê đập rào chui vào, thằng Quyết phát hiện ra thì nhà mồ đã bị con bò dẫm đạp tả tơi, dê thì thủng thẳng nhặt cỏ bên cạnh. Nó chạy bán sống bán chết về gọi bố. Mặt tái xanh. Ở Lao Chải, một trong những điều cấm kỵ nhất là không được động chạm đến nơi người chết nằm xuống. Tất cả các khu rừng mả đều rậm rạp, tối om, quanh năm suốt tháng không ai bước chân đến vào, kể cả người nhà. Vậy mà thằng Quyết đã để dê bò phá một ngôi nhà mồ, chỉ tại ngôi mộ nằm một mình ngoài đồi vắng, chứ nếu trong rừng mả thì nó đâu dám lảng vảng.

Tay nắm chặt con dao quắm đi rừng, Kim xô cánh cổng gỗ, lao lên bậc cầu thang nhà Cường. Hai cánh cửa đang khép chặt, then cài bên trong. Cô giơ dao, bập cái mũi cong vào khe cửa. Con dao mắc lại ở đấy, Kim giật rầm rầm, miệng hét lạch giọng:

- Tao... tao giết chúng mày. Giết chết... giết hết...! Mở cửa ra, thằng Cường đâu rồi. Mở ra... không... tao đốt nhà. Tao đốt... đốt cháy chúng mày...

Cường không có nhà. Vợ con Cường ngồi ôm nhau bên cối ngô xay dở run lật bật, mồ hôi túa ra ướt đầm. Thằng bé khóc không thành tiếng, mặt tái xanh. Vợ Cường nhìn chăm chăm vào hai cánh cửa đang rung bần bật như muốn rụng ra. Dường như cả ngôi nhà toàn cột lim cũng nghiêng ngả theo, cả chảo cám lợn trên bếp cũng sắp đổ ụp xuống. Vợ Cường không mở miệng được. Thằng con đã làm cái việc mà cả làng này, từ khi sinh ra không ai dám nghĩ đến.

Kim gục xuống bậc cửa vì kiệt sức. Đúng lúc ấy thì Cường về. Tay xách theo một nửa cái đầu lợn vừa mua ở chợ huyện, thùng thẳng đứng dưới chân cầu thang nói vọng lên:

- Con gái chưa chồng sao lại nằm ở cửa nhà người khác thế kia. Chuyện dê bò không biết nghĩ vô tình phá nhà mồ thôi, có gì to đâu. Cũng phải nghĩ xem người lúc sống thế nào để khi chết cũng bị gia súc đến quấy rối thế chứ. Ấy, không phải tôi ác mồm đâu nhé, cô Kim à, để mai tôi gọi mấy đứa cháu ra dựng lại nhà mồ, thế là xong thôi mà...

Kim chống tay xuống sàn, loạng choạng định đứng dậy. Hai mắt Kim đã dại đi như mắt cá phơi nắng. Kim cố giật con dao ra khỏi khe cửa hẹp lần nữa, con dao vẫn mắc lại. Cán dao xù xì mới tra cửa rách lòng bàn tay Kim. Kim đưa bàn tay tứa máu lên miệng...

Kim choàng tỉnh, mồ hôi ướt đầm trong chân tóc, tấm chăn len đắp ngang bụng. Lửa trong bếp đang lật phật cháy. Người nào đó vừa đi khỏi nhà, cánh cửa khép vội không chặt vẫn xô ra xô vào. Căn nhà đong đưa, đong đưa, Kim thấy mình đang trôi trên một dòng suối. Trôi mãi, trôi mãi. Bất chợt đến chỗ nước xoáy, Kim lọt vào giữa hai ghềnh đá nhô lên giữa dòng. Khe nước hẹp, đá sắc cửa vào hai bên sườn, vào hai cánh tay Kim, rồi nước dìu Kim xuống sâu hun hút. Kim hụp lặn trong nó, không thở được, nghẹn tức, lồng ngực muốn vỡ tung ra. Mẹ đang đợi Kim ở cuối dòng mà Kim va đập mãi, chồi lên chìm xuống, trôi mãi chưa tới. Kim kiệt sức rồi...

5.

Ánh trăng thượng tuần nhợt nhạt xuyên qua những cây trám già. Tiếng chân cày hương thấy động chạy loạt xoạt. Sương đọng trên lá rơi xuống lộp độp. Đây là rừng mả nhà ông Tần, người làng thường gọi Ké Sành, theo tên thằng cháu nội. Ông Tần là người già nhất hiện nay của họ Phùng ở Lao Chải. Rừng mả nhà ông nằm sát đường ô tô, bên trái, bên phải, phía sau đều là rừng vầu ngọt quây kín. Nhà Ké Sành mấy năm nay giàu lên nhờ bán vầu cho người Kinh dưới Phú Thọ ngược sông Lô đánh bè về xuôi. Rừng vầu mấy chục năm tuổi, đất dưới gốc vầu toí ngập bàn chân, mỗi năm mang về cho nhà này hàng tấn thóc tính bằng tiền. Từ ngày bán được vầu, đến mùa măng năm nào đám con cháu cũng mang mấy chục cái bẫy vào giăng khắp rừng chống kẻ trộm, thêm cả đàn chó thả rông nữa. Rừng vầu lâu năm, rễ già, đến mùa là măng đội đất nhô lên dày như nấm. Không giữ cẩn thận thì sao chẳng mất trộm. Nhớ lại mấy năm trước chưa bán được vầu, đến mùa măng ông Tần vẫn để mặc cho cả làng, nhà nào thích ăn măng cứ

việc lên rừng mà đào, giờ mới thấy tiếc.

Cây măng đội đất nhô lên chỉ ba tháng đã cao vổng ngửa mặt mới thấy ngon, để một năm là xanh vỏ, hai năm là đem về dùng được rồi. Vậy mà đã cho cả làng ăn không biết bao nhiêu mà kể. Đến lúc không cho tự do lấy nữa mới sinh ra chuyện đám trẻ con kẹp bao dao nhọn trong nách, lén vào rừng đào trộm. Một lần, hai lần không ai để ý, đào ba bốn lần, đất đỏ dưới chân cây măng bị móc lên thì không giấu được nữa. Thế nên ông Tần mới vót vầu già ngâm nửa năm dưới ao lên, vót chông, làm một loạt bẫy, bảo Cường là con rể dẫn đám thanh niên choai choai mang vào thả khắp rừng. Cứ phải để cho có đứa dẫm phải chông, thủng chân rồi thì mới thôi cái tội đi đào trộm, ông Tần đứng ở đầu hời, lớn tiếng buông lời đe net thế. Chẳng phải đợi có đứa dẫm chông, chỉ nghe nói ông cho đặt bẫy thôi, suốt mùa măng đã chẳng có đứa nào bén mảng đến rừng vầu.

Lại nói về khu rừng mả. Mấy cây trám nếp sai trĩu trĩu, quả nào quả nấy vàng bóng, oái oăm thế nào lại chui vào rừng mả mà đứng. Đến mùa, sau mỗi đêm mưa to gió lớn, quả rụng đầy gốc, lăn cả xuống đường ô tô, chẳng ai dám nhặt. Mọi thứ từ bất cứ khu rừng mả nào trong làng mà ra cũng không ai dám động đến. Cái gì đã của người chết thì người sống đừng có dùng, cổ tình dùng thì mười mấy hồn người chết thế nào cũng có lúc mò về quấy quả làm già trẻ ốm đau, mùa màng thất bát... Rừng mả chỉ có người đặt chân đến khi trong họ có người chết, rồi cứ theo vị trí định sẵn mà đặt xuống. Trong rừng mả nhà ông Tần bia đá tấm lớn tấm nhỏ nằm rải rác mỗi nơi một chiếc, còn một ngôi nhà mồ chưa kịp mục nát vì mưa gió. Đây là ngôi mộ của ông Chỉnh, em trai ông Tần, người chết trước mẹ Kim hai tuần lễ. Trong nhà mồ có tiếng lục súc rồi phành phạch lao ra một con gà trống lớn. Dưới ánh trăng yếu ớt Kim vẫn nhận ra cái mào to tướng lắc lư trên đầu nó. Có người nói rằng, tất cả những con gà trống được người chết mang theo đám ma sau này đều hoá thành một loài chim ăn đêm và chúng cất tiếng gáy lúc nửa đêm, khi còn lâu trời mới sáng. Từ trong làng, đêm nào những người già mất ngủ nghe thấy tiếng gà the thé cất lên, nửa giống tiếng tắc kè, nửa giống tiếng chim lợn là biết rằng sắp đến lúc mình cũng đi vào rừng mả. Và chỉ những người sắp từ giã cuộc sống mới nghe được tiếng gà gáy cất lên từ rừng mả.

Kim cầm con dao quắm dài trong tay. Chân quần xà cạp, khăn thít chặt trên đầu, không cần đèn đuốc đi thẳng vào rừng mả. Sau một lúc lâu đạp lên mấy tấm bia đá, đi vào tít sâu trong rừng, đã ngửi thấy mùi đất hoai mục nồng nồng đặc trưng của rừng vầu thì mới thấy ngôi nhà mồ hiện ra lù lù dưới gốc một cây trám cổ thụ. Con gà trống đen sẫm có cái mào to tướng lao ra từ chính ngôi nhà mồ này. Hàng rào vẫn còn vây xung quanh, Kim tiến lại gần. Có cái gì đó rất nhọn và sắc, như một bàn chông đang rải dưới hai bàn chân Kim. Sau tiếng quẹt mỏ quẹt quẹt vào vách nứa vẻ tức tối vì bị đánh động của con gà trống, rừng chợt im ắng đến rợn người. Kim cảm thấy những tấm lá sẹ già quẹt vào vai, vào lưng mình đang rung bần bật. Sương cũng không thấy rơi nữa. Kim nắm chặt con dao quắm đã được mài sáng loáng giờ lên... Đúng lúc ánh thép lấp loá bắt lấy ánh trăng mờ nhạt từ trên cao lọt xuống thì Kim nghe thấy một tiếng thở rất dài. Đúng là tiếng thở. Tiếng thở từ một lồng ngực bị nén chặt rồi bật ra. Cánh tay cầm dao của Kim vẫn giơ trên cao, cán dao nóng bỏng lên... Tiếng thở phát ra từ căn nhà mồ bốn phía vây bằng liếp đan từ vầu già, đúng hơn là chui lên từ lòng đất. Dường như phải chui qua một tầng dày đất đá nên tiếng thở càng nặng nhọc. Kim đứng như đóng cọc, tay phải buông thõng từ lúc nào, mũi dao bằm xuống mặt đất. Kim đã kịp nhận ra tiếng thở.

Phù ngồi dưới gốc cây sồi.

Từng mảnh vỏ khô trắng của cây sồi bong ra khỏi thân. Kiến đã kịp làm tổ bên trong. Từng con một ôm trứng bò lên bò xuống tìm chỗ cất. Từ ngày bố mất, Phù hay ra gốc cây sồi, dựa lưng vào nó mỗi khi có chuyện gì đó mà tự Phù không giải quyết được. Cây sồi ngày một khô đi, vỏ bong gần hết để trơ ra dưới mưa gió phần gỗ thịt thâm đen...

Trước mặt Phù là dòng suối đang cuộn chảy. Con mưa đêm qua đổ nước xuống các khe suối trong rừng xa, chảy dồn mãi chưa hết. Dòng nước đục ngầu này sẽ chảy ra ngã ba kia, chảy về xuôi. Một quãng nữa thôi là nước mới, nước cũ sẽ hoà lẫn vào nhau. Giá mà con người cũng được trôi đi mà không phải nghĩ ngợi gì như thế. Giá mà Phù cũng trôi đi được. Gương mặt Kim hé ra dưới tấm chăn chiên đỏ bạc màu, mắt nhắm nghiền, hơi thở khò khè như mèo con hiện lên rõ mồn một trong đầu Phù. Kim đang sốt, biết thế nhưng Phù vẫn gần như chạy ra khỏi nhà Kim. Có ai đó kéo áo Phù lại, ngáng chân Phù, Phù vấp ngã ở bậc cửa. Mặt mũi, chân tay Phù cũng đang nóng bừng bừng, đang bỏng rát lên như bị vùi trong tro nóng đây. Đầu óc đặc sệt, ngoài gương mặt Kim ra không nghĩ được cái gì khác. Phù bật dậy, định chạy lại về phía căn nhà bé như cái chuồng trâu ở cuối làng, thế mà đôi chân Phù lại đi ra suối. Phù để nguyên quần áo, nhảy ùm xuống chỗ vòng xoáy, nước sôi ùng ục, nổi bọt. Nước dìm Phù xuống, đẩy Phù lên, đầu gối đập vào mỏm đá nhọn thấy nhói một cái. Nước nén chặt ngực Phù lại, tức thở. Có một cơn khát mơ hồ nhưng dữ dội nào đó từ rất xa đang tới trong đầu Phù, Phù phải chặn nó lại, nếu không thì trong rừng mả của họ Nông kia, bố Phù sẽ thức dậy mất. Điều gì cũng có thể quên, trừ những lời bố nói, sống nhớ trong lòng, chết mang xuống đất. Giá như Phù không phải là người đàn ông duy nhất trong ngôi nhà lớn kia, ngồi trên tấm phản gỗ lim, trước mặt là bếp lửa, cạnh bếp dựng ống mễ, sau lưng là bàn thờ, trên đầu, cao hơn mái nhà là bóng của cây sồi, năm năm, mười năm, một trăm năm nữa vẫn đổ xuống cuộc sống của Phù...

Trong nước xoáy ùng ục, Phù gào lên gọi Kim, tiếng nước ùng ục sẽ át tiếng Phù đi. Nhưng nước đã tràn vào miệng Phù, tiếng gọi tắc trong cổ.

Phù ướt lướt thướt từ đầu đến chân, ngoi lên nằm vắt trên tảng đá ven suối như tàu lá dong héo. Nước vẫn trôi đi dưới chân Phù, mọi buồn vui cũng theo đó mà trôi đi thôi, cả hình bóng người con gái mà Phù đã thót ruột để lại một mình trong căn nhà bé tí, lạnh lẽo kia. Ông nội Phù nói với bố Phù, bố Phù nói với Phù, rằng cuộc đời mỗi người đàn ông chia làm hai đoạn, lúc trẻ phải trả nợ sống, lúc già phải trả nợ chết, chỉ có lúc nằm xuống lòng đất sâu mới hết nợ. Phù đang phải trả nợ sống, vì trên căn nhà kia có một tấm phản gỗ lim đã nhẵn bóng theo năm tháng...

Trong bóng chiều đang đổ xuống từ dãy Tây Côn Lĩnh, cây sồi khô khốc giữa Lao Chải vẫn đang trút xuống mặt đất từng mảnh vỏ vỡ vụn. Từ đây, nhìn xa mới thấy cái bóng cây sồi vươn rất cao, mấy cành gãy gang chĩa vào nền trời đang sẫm dần như những ngón tay muốn nắm lấy mây bay, gió thổi...

Giá mà Phù có thể mặc kệ tất cả, vượt qua được cái bóng của cây sồi này mà làm những gì mình muốn, không sợ ai đau buồn, không có ai soi xét, không thấy tiếng thở dài.... giá mà được như thế thì tốt biết mấy. Nhưng thực tế là còn rất nhiều việc đang chờ Phù, vì cái chức trưởng thôn không phải một tấm áo mà bằng chốc đem trả cho xã, bảo rằng tôi không thích mặc nó nữa. Hôm nay có mấy người ở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh xuống xã, chủ yếu là vì việc của Đản Ván, vì vậy họ sẽ về tận Lao Chải để Phù dẫn lên Đản Ván. Việc của mười mấy hộ gia đình, mấy chục con người không thể là chuyện nhỏ. Nhớ đến đây, ngay lập tức hình ảnh Kim trong tấm chăn đỏ nóng hằm hập biến mất trong đầu. Phù tắt tả đi như chạy về nhà.

Trên nhà đang có khách. Tiếng mẹ Phù:

- Thằng ấy còn trẻ người lắm, giao việc lớn cho nó là phải cẩn thận, hổng lúc nào không biết đâu.

- Bà Mấy à, phải tin vào con trai mình chứ. Nó giống già Phủ lắm đấy.

- Ài, được thế thì đã tốt. Đẳng này...

Phủ đẩy cửa bước vào:

- Người trong nhà còn không tin mình thì thật khó làm việc các bác nhỉ.

Mọi người quay ra, cười ồ ồ, ào ào.

7.

Kim đã không chỉ một lần tỉnh giấc giữa đêm, khi mẹ quay lưng về phía cô để hắt tiếng thở dài vào vách liếp. Sau mỗi ngày cúi mặt xuống đất, tai nghe những lời lao xao gần xa vắng tới, chỉ đêm về, sự dồn nén mới được bung ra. Khi ấy, Kim nằm yên, mười đầu ngón tay tê buốt như kim châm, cổ thở thật đều để mẹ không biết rằng cô đã thức giấc. Mỗi ngày mắt mẹ một quầng thâm, trũng sâu, lạnh lẽo, buồn thảm. Trái lại, mỗi ngày Kim càng thêm đầy đặn, rục rờ, Kim như bông chuối rừng đỏ rục rờ giữa màu xanh sẫm của rừng đại ngàn, càng không cố ý chăm chút cho bề ngoài thì vẻ đẹp của Kim càng lộ ra. Hình như còn chút sức sống nào mẹ đều dồn hết cho Kim, từng ngày từng ngày một, cho đến cạn kiệt như con suối mùa khô.

Cái ngày người đàn ông dưới mồ này chết đi, đám tang thâu đêm suốt sáng mấy ngày liền. Bây giờ, nhận ra tiếng thở dài ở trong rừng mả, Kim mới nhớ lại rằng mẹ Kim đã ngồi rất lâu trên ngưỡng cửa phía đầu hồi, mắt nhìn vào ang nước đầy tràn. Máng vầu kéo về từ khe núi đạo ấy chỉ lấp xấp nước. Nước trong vắt, dội thẳng vào ang. Ang đầy, nước tràn xuống gầm sàn, mấy con vịt sục thành vũng đục ngầu. Từ đầu hồi nhà Kim nhìn thẳng ra thấy tán của cây sồi già vươn cao nhất giữa làng, thấy khói bốc lên từ mái cọ nhà Phù, thấy cây còn từ mùa xuân để lại, cái mâm đỏ thủng một lỗ chính giữa bạc phếch, và nghe thấy cả tiếng ông Then hát tiến đưa hồn người chết vắng lại. Tiếng ông Then lúc thấp lúc cao, câu nọ nối vào câu kia như một sợi dây dài vắt qua trời...

Mẹ ngồi từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, mấy sợi tóc bạc rơi ra ngoài mép khăn lật phất. Hai đám tang cách nhau chỉ nửa tuần trăng mà đám trước trời còn khô hanh, đám sau đã mưa lũ ngập sông ngập suối. Bây giờ Kim mới nhớ, từ khi người dưới mồ này đi là mẹ Kim bắt đầu ốm, mỗi ngày một nặng, mỗi ngày Kim ngồi bên mẹ lại nghe thêm những lời dặn... Kim nhớ hết mẹ dặn những gì, nhưng điều mà Kim muốn biết nhất thì mẹ đã không nói, lúc Kim đủ sức mở miệng hỏi mẹ câu ấy thì mẹ đã không còn thở nữa rồi. Mặt mẹ hướng ra đầu hồi, nghe tiếng sấm đi đùng xa xa, hai vành tai mỏng, trong như miếng mộc nhĩ tươi chột đỏ hồng lên...

Đã gần một vụ lúa nữa qua đi rồi, Kim vẫn chưa làm được ma khô cho mẹ. Hồn mẹ bị ông trời bắt mang đi chưa được giải thoát, làm sao biết mẹ bị đầy ải, phải làm lụng hầu hạ âm binh của ông Then cực nhọc thế nào. Hồn mẹ vẫn thỉnh thoảng trở về, gần Kim lắm, như đêm nay. Nhưng sao mẹ lại xuất hiện ở đây, trong khu rừng này, dưới nhà mồ này, Kim đã vung dao lên

rồi...

Kim quay người chạy ra phía cửa rừng. Gió thốc sau lưng, đẩy vào hai bắp chân cô. Trăng đã lặn, tiếng con gà trống đập chân lên mái cọ của nhà mồ phành phạch.

Kim không làm được điều ấy. Không phải vì sợ con gà trống đen trũi to như con ngỗng, cái mào thù lù một đồng trên đầu bắt ngờ cất tiếng gáy nửa tắc kè nửa chim lợn; cũng không sợ hồn người chết dưới mồ về trả thù, làm mùa mất, nhà đổ, gà lợn chết, nếu sợ những điều ấy thì Kim đã không vào rừng mả. Người nhà Ké Sành phá nhà mồ mẹ cô thì cô phá lại nhà mồ trong rừng mả nhà nó. Kim chỉ muốn mẹ cô ở dưới đất kia, ngôi mộ nằm chơ vơ một mình dưới chân quả đồi trọc, đỡ tủi thân phần nào. Nhưng ai đó đã giữ tay Kim lại, đẩy vào cô, bắt chạy ra khỏi rừng. Hình như ngay sau khi cô nhận ra tiếng thở dài buốt ruột bật lên từ lòng đất.

Đã sắp qua mùa trám, những quả cuối cùng chín rụng xuống gốc to như quả trứng gà nát dưới chân Kim, phả lên một mùi cay nồng như men rượu. Về đến nhà, rửa chân đến bóng rắt lên vẫn còn thấy cái mùi trám chín ủng quanh quần. Kim thay váy áo, chui vào chăn, trời đã tang tảng sáng. Giờ là lúc những hồn người chết lang thang bắt đầu trở về chỗ của mình. Kim nhắm mắt, chờ một bàn tay lạnh nào đó mở then cửa, lật chăn ra và mang cô đi... Lòng bàn tay Kim lạnh ngắt, đang tứa mồ hôi từng giọt, từng giọt...

Chương ba

1.

Thanh Vân sắp được tỉnh cho nâng cấp thành thị trấn. Cái tin này bắt đầu từ miệng ai không rõ, nhưng chỉ một buổi sáng đã lan ra khắp Lao Chải. Từ nhà ra ruộng, lên nương, chỗ nào có người tóm tụm từng đám là chỗ ấy bàn tán xôn xao về chuyện thị trấn. Cả mấy bà già đang giặt váy dưới bờ suối cũng quên hết chuyện con cháu, trâu bò, ruộng nương, xoay ra bàn xem thành thị trấn rồi thì làm gì?

Lao Chải nằm kề thôn chính, trung tâm xã Thanh Vân. Thanh Vân có mười ba thôn nhưng

nằm dọc đường ô tô, đi lại tiện lợi chỉ có ba thôn Lao Chải, Thanh Đức, Thanh Tân. Mà Lao Chải lại chặn đầu đường xuống huyện lỵ, như thế thì lúc quy hoạch thị trấn làm sao bỏ Lao Chải ra được. Không biết quyết định chính thức của xã thế nào rồi. Gần chục ông già trong thôn sau bữa cơm tối kéo đến chậ nhà Phù, giục Phù tìm cách qua người này người kia dò hỏi xem sao để dân làng biết sớm còn lo liệu. Phù đun nước, pha chè, lấy ống điếu, đóm, thuốc lào ra mời, bảo các cụ ngồi chờ cho một lúc. Cầm cái đèn pin, Phù đi như chạy ra phía bên đò sang Lũng áng.

Căn lều của ông Huyện lập loè ánh lửa. Như mọi ngày, ông vẫn ngủ lại ngoài lều, chập tối, con gái mang cơm ra. Con gái ông Huyện người không đẹp. Thấp đậm, da ngăm ngăm - nước da không đặc trưng của con gái Tày vùng trồng lúa nước. Răng hơi hô, chỉ được đôi mắt, một mí nhưng to và sáng. Bù lại, Mai vẫn được tiếng chăm làm, khéo tay, từ may vá đến đan lát. Lúc rồi rãi việc đồng áng Mai ngồi đan lưới, vớt bắt cá giúp người trong thôn, cả những chiếc túi đeo bên hông cho đám đàn bà xuống chợ. Ông Huyện có năm đứa con, bốn con trai đầu đều đã lấy vợ, ở riêng, nhà chỉ còn mình Mai. Năm nay đã mười sáu rồi, nếu đẹp người hơn một tí thì hẳn đã có người đến mai mối từ lâu...

Mai cầm cúi thu dọn bát đĩa bố vừa ăn xong, xếp vào xoong, xem lại phích nước, đun thêm ấm nữa, đổ chè bồm vào đầy ống, xong việc cô ngồi chẻ mấy mảnh nứa làm đóm cho bố hút thuốc. Ông Huyện ngả lưng trên phản, vắn nhỏ chiết áp chiếc đài con tí đặt cạnh gối.

Phù vẫn chưa tắt đèn pin, đẩy tấm phen cửa bước vào. Một làn gió hun hút cuốn theo. Vừa thở vừa lấp bắp:

- Bác Huyện à, vào... vào trong làng với cháu một tí. Có... có việc quan trọng phải nhờ đến bác...

Ông Huyện chậm rãi chống tay ngồi dậy:

- Có chuyện gì từ từ nói.

- Ấy dà! Phù vắn vắn cái đèn pin trong tay - Các cụ già kéo đến đầy nhà, hỏi chuyện xã nâng cấp thị trấn, chuyện mở chợ, chuyện... Cháu rồi mù lên, không biết giải thích thế nào. Bác vào nói hộ cháu mấy câu cho các cụ hiểu. Để từ từ rồi cháu xuống xã hỏi ý kiến.

Ông Huyện lấy đèn pin trong tay Phù soi xuống gầm phản tìm đôi giày vải, xỏ vào, buộc lại dây cẩn thận, với cái mũ nồi móc trên vách, buộc thêm bao dao ngang lưng, quay qua nói với con gái vẫn đang cầm cúi chẻ đóm:

- Một lúc nữa thì về trong nhà thôi Mai à. Nhớ xem lại cửa chuồng dê nhé!

Mai khẽ vâng trong miệng. ánh lửa bập bùng từ bếp hắt ra soi lên vầng trán cao mịn dưới mép khăn. Bấy giờ Phù mới để ý đến sự có mặt của Mai trong lều, lớn tiếng:

- Em Mai đi một mình đêm tối mà không sợ à? Hay cài cửa rồi cùng đi luôn vào trong làng?

Ông Huyện bảo:

- Kệ nó, tí nữa về sau cũng được. Đêm tối không sợ, sợ thứ khác kia...

Ông Huyện đi trước, Phù theo sau. Lúc cúi đầu cho khỏi chạm vào khung cửa thấp Phù chợt cảm thấy có cái gì bóng rắt sau lưng mình, Phù quay phắt lại. Trong một thoáng, mắt Phù chạm phải ánh mắt Mai. Mai bối rối cúi xuống nhặt cái cặp bếp, cời cời đống lửa đang xèo xèo vì ẩm nước sôi đầy tràn.

Ông Huyện và Phù về tới nhà, gần chục cụ già vẫn ngồi cả đấy, hút thuốc lào, có thêm chai rượu đặt giữa, chắc là mẹ Phù mới mang ra. Thêm cả Cường, Phấn - em họ vợ Cường, Môn và Sính ở trong đoàn thanh niên nữa. Mọi người đang bàn tán xôn xao chuyện cái lò gạch nhà ông

Hưởng mới đốt được một mẻ, đặt ở đồng ngoài, giáp bờ sông. Mảnh ruộng mà ông Hưởng đang đào lấy đất nung gạch là mua lại của vợ chồng Cường.

Ông Hưởng là người Kinh mới ở dưới xuôi lên. Lẽ ra thì vợ chồng con cái ông phải ở trên xóm khai hoang, nhưng xóm trên đất hết, không còn chỗ ở nên ông xin già làng Lao Chải từ hời Phù còn chưa làm trưởng thôn, cho nhà ông mượn mảnh đất dưới gốc gạo đầu làng, mở quán bán nước chè. Hàng ngày ông xuống chợ huyện từ tỉnh mớ, cắt thịt lợn về cho vợ bán thêm buổi sáng. Người trong làng ra mua, có tiền thì trả tiền, không có tiền thì trả ngô thóc, ngô thóc không có nữa thì nợ đến mùa thu hoạch. Mới đây nhà ông Hưởng lại có thêm mấy nhân khẩu, xuống xã xin đăng ký tạm trú, toàn một lứa trung niên như ông. Nghe đâu đang mùa nhà nông ít việc, kéo nhau lên kiếm việc làm. Thêm người ông Hưởng mới tính đến chuyện mở lò, vun vén, vay mượn mua mảnh ruộng của Cường sát bờ sông, lật đất lên đóng gạch. Mẻ đầu, do sơ suất ở khâu nào đó mà hỏng cả lượt, hàng vạn viên gạch thành thứ bỏ đi, giờ ông đang chuẩn bị vào lò thứ hai.

Gạch đang xếp vào lò đột nhiên dân làng kéo ra bắt ông dỡ. Lý do là bởi mấy tàu chuối héo người ta mang ra, làm chứng cho việc khói gạch gây hại đến cây cối hoa màu. Bà Hưởng nước mắt rùng rùng chạy khắp làng tìm Phù, gặp Phù ngoài nương bà túm chặt lấy, kéo ra lò gạch. Phù phải can mãi đám thanh niên mới thôi không vào phá. Nhưng chưa phá chứ không phải không phá đâu đấy - có người nói sau lưng Phù - để xem trưởng thôn giải quyết thế nào đã. Ông Hưởng muốn đốt tiếp thì ít ra phải bồi thường thiệt hại, cứ đếm ngọn, phân loại cây ra mà tính... Chuyện đã im im được ba bốn ngày, Phù cũng tưởng dân làng chịu bỏ qua nên nhận cái đơn viết nguệch ngoạc của ông Hưởng rồi cũng chưa nghĩ cách xử lý.

Phù nhồi một cục thuốc Lào to như ngón chân cái vào nõ điều, châm lửa rít liền mấy hơi, nghĩ cách nói chuyện với các cụ. Chùng sốt ruột quá, cụ Khiêm lên tiếng trước:

- Ấy, nói mãi không ra chuyện. Bàn gì nhiều, cho đội tự vệ mang máy bơm ra xịt nước vào là xong chứ gì.

- Các cụ cứ bình tĩnh - Phù nén giọng nhỏ nhẹ - Thế này, ông Hưởng mới đưa cháu một cái đơn...

- Trưởng thôn à, mày còn trẻ, người ta nói gì cũng nghe. Không nói đến đơn nữa, một đơn, hai đơn, ba đơn cũng thế thôi. Mấy bụi chuối nhà tao cháy hết lá từ tháng trước giờ chưa mọc lại...

- Phải đấy, cam cũng cháy ngon nữa, không giữ được quả đâu. Bảo làm kinh tế hàng hoá mà quả rụng hết thì lấy gì bán? Cụ Phẩm bỏ mũ ra, vừa xoa xoa tóc vừa nói.

Phù khịt mũi:

- Nhưng trong đơn ông Hưởng nói, nghe tin xã mình sắp lên thị trấn, nhà ai cũng muốn xây chỗ này chỗ kia, chắc là cần nhiều gạch, có gạch tại chỗ khỏi phải đi xa mua về cũng tốt, ông ấy...

- À à... thế thì xem nào, với bà con trong thôn ông ấy có bán hạ giá không đã?

- Cháu chưa hỏi.

- Thế thì anh phải bảo ông ấy viết thêm một đoạn nữa nhé. Phải cam kết hạ giá. Viết rõ ràng vào, rồi họp thôn đọc cho bà con nghe...

- Cụ thể là bao nhiêu ạ?

- Thì đấy, cứ xem ở huyện người ta bán bao nhiêu thì theo họ mà giảm một phần ba...

Có người cắt ngang lời cụ Khiêm:

- Một phần ba hơi ít đấy. Một nửa mới phải. Bù vào chỗ thiệt hại cây cối may ra mới tạm đủ. Mà... có phải nhà nào trong thôn cũng có tiền mua đâu, ai chưa có tiền thì phải bán chịu cho người ta thôi. Dân Lao Chải mình xưa nay vẫn làm thế với nhau mà, một nhà khó cả làng lo được, có ai tiếc gì đâu...

- Phải đấy. Đúng đấy. Làm được thế thì mới vừa bụng mọi người chứ....

Mọi người ồn ào tranh nhau nói. Ông Huyện nãy giờ ngồi sau lưng Phù, dựa cột hút thuốc, đứng lên hắng giọng:

- Cho tôi nói vài câu với. Bà con phải thông cảm với trưởng thôn, nó đứng giữa, muốn tốt cho cả hai bên, phải nghĩ lâu lâu mới ra được cách giải quyết. Lúc ông Hưởng mua đất nhà Cường, mở lò gạch cũng đưa ra cuộc họp thôn xin ý kiến rồi, các cụ có ai không đồng ý đâu nào. Bây giờ tự nhiên mình bảo không được làm nữa, nói hôm trước hôm sau đòi phá lò gạch của người ta, như thế chẳng phải đánh đổ bố con ông Hưởng hay sao. Chuyện giảm giá hay không giảm giá, đốt tiếp hay ngừng lại, mình phải tính từ từ cho người ta theo với. Ông Hưởng tuy không phải người làng nhưng từ hồi đến đây cũng chưa làm mất lòng ai, hơn thế, tôi hỏi thật, có nhà nào trong làng này dám nói chắc chắn là nhà mình không nợ tiền quán ông bà ấy không nào? Vợ nợ tiền thịt, tiền muối, chồng nợ tiền rượu, tiền thuốc, có nhà nợ đến lần thứ năm thứ bảy, gộp lại tính ra thóc đến mấy yến... Giờ người ta vay mượn khắp nơi mới có ít tiền làm cái lò gạch mình lại quên hết chuyện sống với nhau như thế nào, dồn người ta ra giữa sông... ày da, tôi mà là ông Hưởng thì trong bụng đau lắm đấy...

Ông Huyện nói một thôi một hồi rồi ngồi xuống chỗ cũ, vẫn dựa cột, lại cầm cái điếu cày lên. Mọi người im thin thít, thỉnh thoảng mới có tiếng xì xào, tiếng tợp rượu chèm chẹp. Phù thở ra từng hơi dài. Không có ông Huyện nói hộ ý nghĩ trong đầu mình thì chẳng biết Phù sẽ đối phó với bằng này con người ra sao. Thực bụng, Phù thấy thương vợ chồng ông Hưởng quá. Mất lò gạch thì chỉ còn cách dắt nhau đi nơi khác...

Một lúc lâu sau, từ trong góc tối nhất, một người đứng lên, là Cường. Cường chấp hai tay trước bụng, nói chậm từng tiếng một. Không hiểu sao mỗi lần nghe Cường nói những việc quan trọng trước đám đông dân làng, cái giọng của Cường lại làm Phù thấy lạnh lạnh sống lưng. Giọng Cường không ra nhiệt tình, không ra lạnh nhạt, vừa lễ phép lại vừa lẩn át:

- Bác Hưởng nói hay lắm, phải lắm, các cụ nói cũng có lý lẽ, đầu đuôi, chẳng biết ai đúng hơn. Cháu thì thấy thế này: Cái gì sai thì phải sửa, không biết thì thôi, đã biết rồi thì muộn cũng phải sửa, còn hơn là để mặc kệ nó ra sao thì ra. Lò gạch nhà ông Hưởng dứt khoát là phải bỏ đi rồi. Khói gạch bay khắp làng làm chết cháy cây cối, ai cũng nhìn thấy. Nhưng gạch có bán rẻ một nửa cũng không bỏ, vì cây chuối có thể định giá được mỗi cây một buồng, mỗi buồng mấy tiền, nhưng cây khác, như cam chẳng hạn, trồng năm, mười, hai mươi năm vẫn cho quả, giờ tính thế nào đây? Thế nên, cách đúng nhất bây giờ là không đốt lò nữa, có thiệt một tí ông ấy cũng phải chịu thôi...

Lần này thì ông Huyện không đứng lên nữa mà vẫn ngồi dựa cột, nói vọng ra:

- Cho tôi hỏi anh Cường một câu nhé, nghe bảo anh bán ruộng cho ông Hưởng với giá tính ra hàng tấn thóc, bây giờ ông ấy không được đốt gạch nữa thì anh có trả lại một phần tiền cho ông ấy không?

- Làm gì có chuyện trả lại. Ruộng đã mua rồi, sao lại bắt tôi trả lại tiền?

Có tiếng xì xào chen vào:

- Đảm bảo ông Hưởng lấy ruộng mà cấy lúa thôi.

Tiếng người khác:

- Nhưng muốn cấy bây giờ phải gánh đất chỗ khác về đổ đầy hố đất đóng gạch đã, nhiều công lắm đấy.

Cường lớn tiếng:

- Muốn cấy cũng không được cấy. Giấy tờ mua bán, đúng hơn là giấy thuê ruộng của tôi, ông Hưởng cam kết dùng để đóng gạch, giờ không đóng gạch nữa thì phải trả lại ruộng...

Những tiếng ồ à nổi lên khắp nhà. Nhiều người muốn Cường nói lại xem mình có nghe nhầm không. Điều Cường vừa nói, chưa một người nào ở Lao Chải dám nghĩ đến. Có mấy người nhớ ra, người đầu tiên đến tận nhà mình vận động đòi ông Hưởng dỡ lò gạch chính là Cường, không phải Cường thì là Phấn hoặc Tấn, em họ vợ Cường.

2.

Trưởng thôn Nông Văn Phù cưới vợ. Đám cưới đầu tiên diễn ra ở Lao Chải mùa cưới năm ấy. Bao nhiêu gái làng nghe tin bố mẹ Phù đã chọn được người làm quan làng đã cúi mặt bên ang nước đầy tràn mà giấu nước mắt. Họ Nông ở Lao Chải không vào loại giàu có nhất nhưng nhà Phù thì chắc chắn có nhiều bạc trắng. Phù có mười hai chị gái, mỗi chị đi lấy chồng lại đưa bạc trắng về. Giờ còn mỗi mình Phù, bằng ấy số bạc trắng lo được bao nhiêu việc. Nhưng đấy là cách tính của người lớn, đám con gái kén chồng chỉ nhìn vào mỗi người con trai định chọn thôi. Phù được học hành, hiểu biết nhiều chuyện bên ngoài, có dịp đi đây đi đó nhưng vẫn là một trai làng thạo việc nhà, lại lo cả việc thôn việc họ mà vẫn đầu vào đấy. Hội làng khi nào cũng thế, đến chỗ vui chơi không bao giờ tìm được Phù, muốn tìm Phù có khi phải chạy khắp làng. Có một người chồng mãi làm ít chơi như thế ai mà không muốn.

Vậy mà trong số mười cô gái đẹp nhất Lao Chải Phù không chọn ai lại đi chọn Mai, con gái ông Huyện lái đò. Chuyện này thì không ai không để ý, Mai đứng cạnh Phù như mây đen đậu cạnh mặt trăng. Phù ơi, mắt Phù để sau tai rồi. Chắc Phù mê tiếng hát của Mai, vì nhìn Mai ba ngày, bảy ngày cũng không thấy Mai đẹp, chỉ được tiếng hát. Trong những buổi lượn cọi có cả trai làng khác đến chơi bao giờ Mai cũng đứng nấp sau lưng bạn, chỉ để giọng hát cất lên thôi. Tiếng hát của Mai làm gió ngừng thổi, mây ngừng trôi, cả mấy con hoạ mi đậu trên cây sỗ già cũng lặng yên theo. Ai mà dứt ra khỏi tiếng hát Mai được cơ chứ. Nhưng những buổi lượn cọi ấy có bao giờ thấy Phù tham gia trong đám con trai đâu, vậy Phù nghe Mai hát lúc nào mà mê mẩn?

Đêm trăng sáng, tiếng hát Mai đã cất lên thì đến đám đàn ông đã có vợ nằm trong chăn rồi cũng muốn tung chăn chạy ra. Mai hát:

Thương căn thương hấu nắc / Nằm khẩu bắc nhá xâm / Thương căn thương hấu hâng /
Nằm khẩu xâm nhá lúa...(*Thương nhau thương cho đặng / Như nước vào vọt không chảy /
Thương nhau thương cho lâu / Như nước vào nia không thấm...*)

Nhưng nhiều người trai nghe tiếng Mai hát thì chạy đến, tìm được Mai trong đám đông rồi lại chạy đi. Mẹ Mai mỗi lúc ngồi xe sợi cho Mai đan bên cửa sổ lại lén nhìn con gái út rồi thở dài. Thà Mai đừng có tiếng hát làm say lòng người đến thế có khi tốt hơn...

Nhưng Phù chọn Mai không phải vì tiếng hát của Mai, cũng không vì Mai xấu người khỏi phải lo nghĩ cách giữ vợ, hay vì lời đồn bố Mai có mấy chum bạc hoa xoè cướp lại từ lần đánh phỉ còn chôn dưới chân cột nhà... Điều ấy chỉ có một người biết.

3.

Nhà Kim gần kề nhà Mai, chỉ cách một vườn rau cải rào mắt cáo và mấy cây sồi cao um tùm, trẻ con ném quả rụng đầy gốc. Ngày Phù đi đón cô dâu mới, tiếng quan làng hát mười mấy bài, từ hát giữ cửa, trái chiếu đến trình tổ, nộp lễ, mời cơm, xin dâu... đến tam biệt nhà gái... không một câu nào ở ngoài tai Kim, Kim chạy xuống cầu thang, chạy trốn lên nường, chui vào khe nước, trèo lên cây để cổ thụ rậm lá... tiếng hát vẫn chạy vào tai. Vào tai rồi còn ở trong ấy, dội đi dội lại, ù đặc.

Đám rước dâu đi từ cuối làng lên đầu làng, ngang qua cây sồi trút vỏ. Kim ngồi trên một cành to của cây sồi, nhìn rõ Phù mặc áo dài mới tinh buông xuống quá đầu gối lỏng ngóng từ nhà gái bước ra. Ngang qua đầu hồi nhà Kim, hình như Phù đi chậm lại, mắt nhìn dăm dăm vào nhà. Phù tìm Kim ư? Qua đêm nay thôi, sáng mai trong nhà Phù đã có người thay mẹ dậy sớm, nhóm lửa, đun nước rồi, Phù còn muốn gì nữa? Kim tụt xuống gốc cây, ngồi bệt trên đám lá mục, úp mặt vào hai bàn tay. Những vết sẹo trong lòng bàn tay cọ vào má lạnh lạnh. Nước mắt cũng không làm cho ấm lên được. Từ những vết sẹo này, máu đỏ của Kim đã chảy, ngấm vào những thanh trúc đan gùi cho mẹ mang theo. Vậy mà không ai tin là máu chảy trong người Kim cũng có màu đỏ, cổ đến đâu Kim cũng không thanh minh nổi. Kể cả Phù, Phù cũng đã không tin Kim, nên Phù mới để Kim lại một mình thế này...

Kim vùng dậy, chạy thật nhanh ra khỏi rừng. Gai cào vào váy, tiếng vải rách loạt xoạt. Mặc kệ. Kim muốn đuổi kịp đám rước dâu, lôi Phù trở lại nhà Kim, đợi Kim thay váy áo mới, vắt khăn, cho dù Kim không đeo vòng cổ, hoa tai, không có xà tích bạc thì Kim vẫn đẹp gấp một trăm lần cô dâu kia, và Phù phải đón Kim từ cuối làng về đầu làng, ngang qua cây sồi, chứ không phải đón Mai. Tại sao Phù không làm cái điều mà cả hai người cùng nghĩ đến? Nếu Phù vẫn không tin Kim thì Kim sẽ chặt đứt một ngón tay, cho máu chảy đầy bát, đầy chậu, cho cả Lao Chải này nhìn xem trong người Kim máu gì đang chảy.

Nhưng Kim đã ngã quỵ ở cửa rừng, lúc ấy đoàn rước dâu đã ngang qua cây sồi. Cây sồi đang gãy dần những cành bé trên cao, chỉ còn mấy cành to chĩa thẳng, đâm ngang, in đen ngòm trên nền trời xanh ngắt, mây trắng bồng bênh trôi...

4.

Phù chọn Mai chứ không phải cô gái làng nào khác là bởi đôi mắt này đây. Khi nhận chén rượu đầy tràn do chính tay ông Huyện rót, thêm chiếc chân gà nữa, ngoài ngôi lều quanh năm thông thốc gió ngoài bờ sông, thì Phù đã hiểu được những gì ông Huyện muốn nói. Phù uống cạn chén rượu như nhận lời.

Đôi mắt này một lần duy nhất làm cháy lưng Phù, cảm giác hệt như khi Phù chạm vào một bên vai tròn lẳn, ướt sũng của Kim. Nhưng cảm giác bỏng rát từ đôi mắt Mai không khi nào trở lại nữa trong suốt những năm tháng làm vợ chồng nhau sau này, còn đôi vai tròn, ướt sũng dưới trăng thì trở lại mãi.

Đã quá nửa đêm, tiếng con trâu mẹ phì phì đuổi muỗi ngoài chuồng vắng vào. ánh trăng giữa tuần lọt qua khe cửa gỗ hẹp soi vào buồng ngủ của vợ chồng Phù. Phù ngồi dựa lưng vào vách gỗ giáp với gian thờ bên ngoài, nhìn theo ánh trăng đến gương mặt Mai. Miệng Mai hơi nhếch lên, mí mắt mòng mọng dưới cặp lông mày tía cong, hai dòng nước mắt đã khô bám bên thái dương, mái tóc dài xổ ra trên gối. Có lẽ chính mùi chăn gối mới còn nồng nồng đã làm Phù tỉnh giấc rồi là không sao chợp mắt lại được. Chăn gối này không biết Mai đã phải thức bao nhiêu đêm mới làm cho xong trước khi về nhà chồng. Theo lẽ thường, từ lễ ăn hỏi đến lễ cưới thường kéo dài hàng năm trời, đủ thời gian cho cô dâu chuẩn bị váy áo, chăn gối, nhưng Phù đòi mấy ông chú trong họ rút ngắn thời gian chỉ trong hai tháng. Phù sợ, nếu đã định rồi mà không làm ngay thì Phù bỏ dở mất. Hai tháng, vừa lo thu hoạch mùa màng cùng mẹ vừa lo đám cưới mà Mai vẫn kịp chuẩn bị. Phù chợt cảm thấy nỗi ân hận đang dần xâm chiếm mình, chân tay rã rời, bụng quặn lên từng cơn...

Mai vẫn mặc nguyên đồ cưới, chỉ có khăn vấn đầu là gỡ ra khi nằm xuống. Mấy chiếc cúc bạc cài bên nách lấp lánh trong ánh trăng hắt vào khiến cho tấm áo bó khít lấy cơ thể tròn lẳn. Chiếc thắt lưng to bản hồng sẫm vẫn cài chặt, tấm chăn mới chưa dỡ hết ra chỉ đắp ngang bụng... Hôm qua Phù uống rượu rất say, không đếm được bao nhiêu chén rượu đã trôi qua cổ họng. Khách về hết Phù còn ngồi uống một mình trên phản, phải có người dìu mới bước qua được cửa buồng. Phù chỉ muốn uống, không được uống nữa thì ngủ, ngủ thật say. Từ ngày bố mất Phù chưa hề nằm cạnh một ai khác, cũng lâu lắm rồi, đã quen ngủ một mình dang chân dang tay, vì thế khi nằm cạnh Mai thấy vướng, Phù gạt chăn ra, nằm dịch vào sát vách gỗ. Giữa hai người là một khoảng chiều mới trống không. Hình như Mai lấy khăn đắp nước ấm lau mặt cho Phù nhưng Phù đã gạt ra... Trong giấc ngủ tụt sâu hun hút, Phù chỉ nhớ láng máng đến hai bờ vai hằn lên dưới lớp áo mỏng ướt sũng, láng máng lồng ngực phập phồng trong đêm trăng ngoài cửa sông hôm nào. Đôi bờ vai tròn, cặp vú đầy căng, tấm áo ướt, hơi nóng hắt vào người Phù, chỉ mấy thứ ấy thôi quẩn lấy giấc ngủ của Phù...

Phù muốn gạt mấy sợi tóc loà xoà trên trán Mai xuống nhưng vừa đưa mấy ngón tay tới gần Mai chợt có một cơn lạnh buốt dọc sống lưng khiến Phù rùng mình rút vội tay lại. Mai vẫn thở khẽ khẽ, vẽ một mỗi hằn trên hai gò má, hai khoé miệng, cánh mũi... Khi bắt gặp đôi mắt một mí này nhìn mình Phù chỉ cảm thấy điều gì vừa gần gũi, thân thuộc vừa lạ lẫm mờ mịt đến với mình. Từ lần ấy đến tận ngày theo Phù về nhà, đôi mắt này không lần nào còn nhìn thẳng vào Phù nữa. Lúc nào Mai cũng giấu ánh mắt mình đi. Giờ thì, hơn lúc nào hết, Phù cảm thấy Mai hoàn toàn xa lạ với mình. Vậy mà Mai đã chính thức bước chân vào ngôi nhà này, thấp hương trên bàn thờ, mười hai hồn của Mai đã thuộc về dòng họ này, bước chân Mai bước trên chín bậc cầu thang đã được mẹ Phù dẫm lên, Mai không còn đường đi nơi nào khác nữa. Ngày mai, khi mặt trời lên, nhìn thứ gì cũng rõ, Phù sẽ làm gì với Mai đây? Nếu Phù là Mai, sau đêm đầu tiên về nhà chồng mà sáng ra thức dậy cái dây lưng vẫn còn thắt chặt trên người, chưa một chiếc cúc bạc nào bật ra, thì có dám nhìn mặt mẹ chồng không đây?

Gà gáy lần hai, trăng đã lặn một nửa, Phù khẽ khàng đặt lưng xuống. Một lúc sau thì Mai dậy, chải đầu, vấn khăn trong bóng tối nhờ nhờ của căn buồng, rón rén bước ra ngoài. Sàn nhà không một tiếng cọt kẹt. Gió khẽ lay lay tấm màn thêu hoa chắn cửa...

Nhưng sáng hôm ấy, sáng đầu tiên Mai thức dậy trong nhà chồng, bếp đã nhóm lên rồi, ngọn lửa cháy rất đượm nhờ cô dâu khéo chụm củi, vun bếp, mà Mai vẫn không hứng được nước vào ấm. Tự dưng máng vầu khô không còn một giọt, Mai đứng mãi, chờ mãi cũng đành xách ấm không vào nhà, rút bát củi cho khỏi cháy to, ôm gối chờ mẹ chồng thức dậy. Nước mắt đã khô lại chảy, rớt xuống váy...

Lúc ấy, ở cuối làng có tiếng chó sủa dội lên. Trong ngôi nhà bé nhất vừa có tiếng dội nước rửa chân. Một chốc thì lửa cũng bập bùng cháy, nhìn xa như ánh sáng từ bụng một con đom đóm giữa đồng...

5.

Trụ sở uỷ ban xã trước kia là mấy gian nhà xây cấp bốn, liền tường với cửa hàng mậu dịch (có thời gian đã chuyển thành nơi cấp phát bốn mặt hàng cho dân, lúc nào cũng sức mùi dầu thắp) đã được phá đi, đang xây móng cho ngôi nhà hai tầng mới. Khu đất đặt trụ sở uỷ ban xã hình như được san ủi từ một quả đồi thấp vì từ phía nào đi đến cũng gặp dốc thoải thoải. Sau lưng trụ sở là ruộng bậc thang, chạy vào tận chân núi, trước mặt trụ sở cũng là ruộng bậc thang, chạy ra sông. Đường ô tô chạy ngang, ngoằn ngoèo cắt đứt từng mảnh ruộng. Qua dải ruộng bậc thang hun hút mắt là đến những bãi bồi dài bị khe nước từ trong núi chảy ra chia thành từng mảnh nhỏ. Ruộng cấy lúa một vụ, một vụ trồng ngô lạc, bãi bồi trồng đậu tương, đậu xanh, cây bông, mùa đông thì quải tam giác mạch. Đi qua bãi bồi mới ra sông. Nhìn qua sông chỉ thấy núi đập vào mắt. Núi chồng lên núi, từng lớp một. Mùa đông, sương mù phủ kín, phải có gió thật mạnh mới xua đi từng mảng một, để lộ ra núi mẹ núi con. Bên dưới sương mù, phía sau núi, là các thung lũng chạy dài. Thung lũng hẹp, ít đất nhưng ấm áp. Người Dao, người Tày, Giáy, Xường chia nhau ở đấy, trồng lúa nương, ngô sắn. Cả năm chỉ mấy tháng mùa hè, nắng gió nhiều đứng bên này trông sang mới thấy gần hết mười mấy dãy núi chạy dài. Mỗi năm, người Thanh Vân chỉ gặp người Phú Linh, Linh Hồ trong ngày hội làng, khi ấy, con cháu đi ở rể ở dâu bên ấy trở về, thế nào cũng rủ theo người làng. Từ Thanh Vân xuống huyện, lên tỉnh chỉ mất công đi bộ, nhưng bên ấy thì phải mất thêm một lần đò.

Suốt chặng sông dài, những bến đò một người chèo cả đêm lẫn ngày như ông Huyện ở Lao Chải có đến hàng chục bến. Các bến đò giống hệt nhau, chọn khúc sông thẳng, nước lạnh, tránh các khe nước từ hai bên bờ đổ ra. Mùa khô, giáp bờ, nước chỉ đến đầu gối, khi ấy đò ra vào đều phải kéo một đoạn vì đáy thuyền quệt lên đá cuội không chèo được. Mùa lũ, nước đục ngầu, những súc gỗ mục vài vòng tay ôm dập dềnh trôi về từ thượng nguồn, đen ngòm, lừ lừ không né tránh bất cứ vật gì chúng gặp trên mặt nước. Khi ấy mới thấy hết tài nghệ của người chèo đò. Xã đã có lệnh cấm chèo đò khi nước lên đến các vệt sơn trắng đánh dấu trên thân cây buộc thuyền nhưng hầu như chẳng ai nghe theo, vì nước càng to thì những người muốn qua sông càng vì những việc cần kíp, không thể chờ nước rút được. Không có việc cần ai đại gì qua sông. Vậy nhưng từ xưa đến giờ chưa hề có con thuyền nào đắm trong nước lũ trên cả khúc sông ngoằn ngoèo dài dằng dằng này, nếu có đắm lại đắm giữa mùa nước cạn...

Mùa đông, những người đàn bà ra sông, vén váy lội xuống làn nước trong như thủy tinh, buốt tận óc để vớt những nắm rêu dài, đều kể cho đứa con gái mới lớn xách xoổng theo sau về vô vãn câu chuyện gắn với dòng sông này... Những câu chuyện dài, có khi vài lần đi vớt rêu mới kể hết, làm cho dòng sông trở nên vô cùng huyền bí. Mặt nước nhìn gần mới thấy rộng, bờ bên kia trở nên xa tít tắp, giữa sông nước sâu, thỉnh thoảng có chỗ xoáy xuống ùng ục. Bà và mẹ đều nói, sức mạnh từ dòng sông không dành cho đàn bà, cũng như ở trong nhà, cái ống mề không thuộc về đàn ông. Mùa cạn, dù có vén váy lội ra sông thì bàn chân cũng chỉ có thể đặt ra tới viên cuội cuối cùng trên mé một dòng chảy ngầm dưới mặt nước. Dòng sông này là thế, luôn tiềm ẩn trong nó một sức mạnh ghê người, đâu đó, bờ bên này hoặc bờ bên kia luôn có một dòng chảy ngầm, sâu hun hút, chảy xiết. Chỉ có đàn ông, với những bắp tay và bắp chân cuộn cuộn mới không thấy nỗi sợ hãi, mới dám dìm mình vào trong nó mà không lo bị cuốn

đi...

Có những ngọn gió khi mỏng mảnh, khi dữ dội đuổi nhau trên mặt nước gồ ghề, thốc vào váy áo. Gió từ thượng nguồn về, chạy trên mặt sông, giữa hai bờ cao vút rậm rạp, dày đặc cây cối lau sậy như chạy trong cái ống thổi vào bếp lửa, chỉ khác là cái ống thổi này không thẳng và có cả một bầu trời mênh mông đầy mây trên cao, nên ngọn gió lúc tạt vào mặt, lúc thốc bên sườn.

Lại nói sức mạnh của dòng sông. Nếu không có gió thì cũng như bếp lửa cháy to mà thiếu âm thanh lật phật từ mấy ống nứa đẩy vào. Có khi trên cao, cả mấy ngọn cây rất cao cũng không hề lay động, nhưng dưới lòng sông, trên mặt nước, gió vẫn chạy ào ào, rút từng nắm lá khô, hoa vàng ném xuống dòng chảy.

Bà và mẹ đều nói:

Nếu như ngọn gió này không còn thì dòng sông sẽ lặng tờ, chỉ có tiếng nước sôi ùng ục như đặt trên bếp lửa.

Nếu như ngọn gió này không còn thì ánh vàng lấp lánh từ mặt trời, ánh bạc lấp lánh từ mặt trăng sẽ không bao giờ trở lại trên mặt nước

Nếu như ngọn gió này không còn thì những chiếc lá úa vàng và những quả chín nẫu sẽ không bao giờ tạt xuống mặt nước, làm cho từng đàn cá bỗng nhón nhác lên.

Nếu như ngọn gió này không còn thì những bắp chân trắng nõn sẽ giấu mãi trong gấu váy, những nắm râu sẽ rối tung trong xoong.

Và nếu như ngọn gió này chỉ một lần thổi tới từ thượng nguồn và một lần duy nhất trôi trên dòng nước về hạ nguồn, rồi không khi nào trở lại nữa thì chính dòng sông sẽ không còn. Nó chết đi cùng với dòng chảy không còn hát lên khúc hát tràn đầy sức sống bốn mùa...

Sống bên dòng sông này, những đàn ông như Phù, để được lớn lên khoẻ mạnh cứng cáp như con trăn trên rừng, như cá nheo dưới nước đều đã từng trải qua những lần bị ném xuống dòng nước chảy xiết. Ném một lần, chìm, ném lần hai. Ném lần hai, uống nước, ném lần ba. Ném lần ba, giờ được hai cánh tay lên, ném lần bốn. Lần năm, lần sáu, lần mười, đến khi nào đưa được cái đầu nổi lên mặt nước mới thôi. Phù, mười tuổi, bị già làng ném lần thứ ba thì đã chống lên được hai cái mông đen thui, bé tí như vệt mò ăn ngoài sông, thêm vài lần nữa đã thành một con rái cá...

6.

Phù đã trưởng thành bên dòng sông này, sức vóc dẻo dai như bao đứa trai khác trong làng, quen với đêm tối, thân thuộc với rừng già, thú dữ, và coi những trận cuồng phong ngoài sông Lô mùa lũ chỉ là trò đùa của đất trời. Với những bà mẹ già trong làng thì có một đứa con trai như Phù là không còn gì phải lo nữa, nó như một cây cột vững trãi đứng giữa nhà, ai cần đều có thể dựa vào được. Nhưng đây là nếu như Phù chỉ loanh quanh lo việc nhà thôi, không phải làm trưởng thôn. Hết chuyện này đến chuyện khác làm Phù rối tung lên, càng gỡ càng rối. Bố vợ cũng chỉ giúp được phần nào, làm sao đủ hết cho ông ấy được.

Đản Ván đã được cứu đói bằng thóc do cán bộ huyện chở bằng ô tô về tận xã. Nhưng trước khi nhận gạo các nhà đều phải làm cam kết không còn người nào trong gia đình nghiện thuốc phiện, không tự cai được thì phải xuống trung tâm cai nghiện của tỉnh. Và cũng không được trồng anh túc nữa, phải nhổ hết. Nhiều người nghe đến đây, bịa lý do để cãi: "Không trồng anh túc thì trồng cây gì? Đản Ván sống trên núi, cây lúa cây ngô thiếu nước cho ít hạt lắm, không đủ ăn đâu". "Thế thì làm ruộng bậc thang, bắc đường ống dẫn nước về. Chỗ nào không làm được ruộng bậc thang thì trồng cây khác, đất sẽ không thừa dù một mảnh bằng bàn tay". Cán bộ Mặt trận nói thế. Tin hay không tin thì cũng không có ai muốn từ chối chỗ thóc gạo đang chờ trong kho của xã, thế nên đồng ý cam kết hết. Không biết chữ thì điểm chỉ. Có nhà đòi được in dấu tay của cả vợ chồng, con cái. Sau khi thóc lúa về đến nhà, thành cơm rồi, ai cũng hỉ hả, cười nói thì chỉ có trưởng thôn là thẳng Phù này ngồi một xó lòng dạ như lửa đốt. Làm sao thế? Là tại vì dân Đản Ván cam kết đấy nhưng có chịu thực hiện hay ăn hết thóc cứu đói rồi lại nằm dài ra nghĩ cách tìm thuốc phiện, trách nhiệm thuộc về trưởng thôn. Bí thư nói rõ rồi, dân cam kết nhưng trách nhiệm lại của trưởng thôn. Thế mới hay chứ. Phù uống ngụm nước chè thấy đắng chát, phun phì phì, mồm lấm bầm. Làm trưởng thôn chẳng oai gì cả, chỉ gánh thêm gánh nặng thôi. Sau này mình có con trai dứt khoát không cho nó làm trưởng thôn.

Ruộng bậc thang làm không khó, cả đường ống dẫn nước bằng cây vầu nữa, chẳng mấy chốc sẽ xong. Sau đó tỉnh sẽ tiếp tục hỗ trợ giống lúa, ngô, cấp kèm theo cả phân bón hoá học nữa. Nhưng vẫn còn một câu hỏi to lù lù mà lựa mãi trưởng thôn mới hỏi được cán bộ Mặt trận. ấy là cây anh túc.

- Cây anh túc làm sao? - Cán bộ mặt trận nheo mắt cười cười.

- Không dễ cấm được người ta trồng nó đâu.

- Vì sao thế?

- Vì nó mọc mùa đông, mùa đông ở trên này không trồng được gì cả. Đất bỏ không thì lại có chỗ nó ra hoa thôi.

- À, thế thì...

- Mặt trận chưa tính đến chứ gì?

Phù hấp tấp.

- Tính rồi trưởng thôn ạ. Sắp tới sẽ trồng cải dầu. Cây cải dầu sống được trong mùa đông, rét mấy nó cũng mọc được.

- Nhưng cây cải dầu là cây gì?

- Nó là loại cây thu hoạch bằng hạt, hạt cải không phải để ăn mà để ép lấy dầu. Dầu cải ăn thay mỡ được.

Nghe lỏm đến đấy, có người chen vào:

- Mỡ có hay không không quan trọng, quan trọng là nồi cơm phải đầy. Không có nồi cơm thì mỡ cũng để không thôi

Cán bộ mặt trận lại phải nói:

- Không ăn được nhưng bán được. Dầu cải cũng thế. Có dầu cải để bán thì sẽ có tiền, có tiền là mua được ngô lúa

- Thế thì tốt quá rồi. Nhưng làm hạt cải thành dầu như thế nào? Xay trong cối xay ngô ấy à? Làm xong thì bán cho ai?

- Sẽ có người lên tận nơi thu mua, bà con chỉ cần chăm sóc cho tốt để cây cải cho nhiều hạt thôi.

- Cái cây này hay quá nhỉ - Phù gần như reo lên. Cán bộ Mặt trận cười:

- Hay chứ. Mục đích trồng nó là để thay chỗ anh túc mà lị.

Không biết người Đản Ván thế nào chứ trưởng thôn Phù thì mừng quá rồi. Đã có cách xoá đói, dần dần sẽ giảm nghèo, chỉ cần chăm chỉ làm ăn, quên cây anh túc đi là được. Sự thay đổi khả quan đầu tiên mà Phù thấy tận mắt là con bé Mỹ đã dám mang con dê gầy gò của nó về nhà. Bố Mỹ đã xuống trại cai nghiện, cả thằng anh mười sáu tuổi cũng thế. Ba mẹ con ở nhà vừa đắp ruộng bậc thang vừa kiếm thêm mấy con gà về cho nó tự ra rừng tìm thức ăn, sắp tới sẽ tìm cách có thêm một con lợn nữa. Con Mỹ nói với Phù những tính toán của nó một cách rất hào hứng, đôi mắt đen láy sáng lấp lánh:

- Đàn gà này lớn thì mẹ sẽ cho hai chị em mang xuống chợ huyện, bán được bao nhiêu tiền cũng cho hết. Mỹ mua quần áo mới nhé, chú Phù.

- Ừ - Phù vui lây - Nhớ mua thêm sách vở nữa, sắp tới chú sẽ xin phòng giáo dục huyện mở một lớp học ở đây. Trẻ con Đản Ván có được mười lăm đứa không?

- Hơn chứ.

- Thế thì sẽ mở một lớp học, lấy một cô giáo lên, cho nó ở chung nhà với Mỹ được không?

- Được. Ai muốn học thì học hay là...

- Ai muốn học cũng được. Trẻ con học ban ngày, người lớn học buổi tối.

- Người lớn cũng học?

- Có chứ. Học thì mới biết cách chạy khỏi cái đói chứ.

- Hay nhỉ.

Mỹ cười thích thú, nằm dài ra trên tấm lá cọ cạnh cái chuồng dê vừa dựng.

Nhưng mọi chuyện không đơn giản thế.

Lúc Phù xách cái ống vầu đựng đầy măng chua mà mẹ con bé Mỹ dứt khoát dúi vào tay về đến nhà thì đã có hai người ngồi chờ sẵn bên ấm chè. Là ông Lữ và thằng con trai. Mẹ Phù ngồi cạnh, một đồng lạnh đang xe dờ bề bộn phía sau.

- Bác Lữ đấy à, lâu lâu mới thấy bác đến chơi.

Ông Lữ cười cười:

- Làm trưởng thôn vất vả quá nhỉ.

- Vất vả cũng không ngại, chỉ mong bà con mình đỡ khổ thôi bác ạ.

Thằng con ông Lữ lên tiếng:

- Anh vừa đi đâu về thế?

Phù thở dài:

- Ôi chà, lên Đản Ván. Quay sang ông Lữ - Đản Ván bây giờ như bếp lửa về sáng ấy bác ạ.

- Tôi biết chứ. Tại chúng nó bỏ lúa ngô trồng anh túc đấy mà.

Phù ngạc nhiên:

- Làm sao mà bác biết được?

- Trước tôi hay lên đấy tìm mua dê. Giống dê Đản Ván tốt lắm, nhanh lớn lại ít ốm đau thịt cũng ngon hơn nơi khác nữa. Lần nào lên cũng chỉ thấy đàn bà làm việc thôi, đàn ông nằm hút thuốc từ sáng đến tối lại từ tối đến sáng hôm sau...

- Sao bác không nói chuyện ấy với xã?

- Nói làm gì, có phải việc của mình đâu mà nói.

Phù định nói thêm vài câu nhưng kịp dừng lại. Chẳng riêng gì ông Lữ, người Lao Chải ai cũng thế thôi, không phải việc của mình, không ảnh hưởng đến lợi ích của mình thì trời có sập cũng mặc kệ. Uống thêm chén chè, ông Lữ dè dặt:

- Hôm nay tôi đến... cũng định gặp trưởng thôn nói chuyện Đản Ván đấy.

- Đản Ván làm sao ạ?

- Nghe nói... nghe nói... Đản Ván được nhiều lúa cứu trợ lắm...

- Đây là chủ trương của tỉnh mà, nơi nào thiếu ăn quá thì cứu trợ. Không riêng gì Đản Ván đâu. Bác thấy như thế không đúng à?

- Không phải. Nhưng hình như còn được cấp vốn trồng cây gì... cây gì nhỉ... cây gì mà cho năng suất cao, bán được nhiều tiền...

- À, cây cải dầu. Cũng chưa biết thế nào, mùa đông tới mới trồng thử. Nhưng sao hở bác?

Ông Lữ vịn hai bàn tay vào nhau, có vẻ ngại. Hồi lâu mới mở miệng:

- Tôi chỉ muốn hỏi anh xem có... có xin thêm được giống cải dầu cho Lao Chải không? Nhiều người Lao Chải cũng muốn trồng.

- Nhưng mùa đông ở đây mình vẫn trồng được đậu tương mà, cần gì đến cải dầu?

- Ấy, đậu tương thì đúng rồi, nhưng nó là cây giống cũ, cải dầu là cây giống mới, giống mới thì thế nào chả tốt hơn. Nói thật nhé, ai cũng thích tiền. Anh là trưởng thôn nhưng là người Lao Chải, thế nên có gì tốt cũng phải nghĩ đến Lao Chải mình trước chứ, cứ lo việc Đản Ván mãi thế, không vừa lòng nhiều người đâu.

Ông Lữ nói nhanh, giọng mỗi lúc một gay gắt hơn. Phù sững sờ. Chưa bao giờ Phù nghĩ đến chuyện này. Nếu thực sự nổi bức xúc của ông Lữ cũng là nổi bức xúc của nhiều người ở Lao Chải thì mệt cho Phù thật rồi. Phù gắng vót vát:

- Nhưng Đản Ván với Lao Chải bây giờ là một rồi cơ mà.

- Là một trên giấy tờ thôi. Bao nhiêu năm nay có quan hệ gì đâu, đám cưới con không mời mà người chết cũng không đến viếng, làm sao thành một nhà được. Mà nếu thành một nhà thì anh càng phải biết lo cho cả hai chứ. Tại sao chỉ muốn cái tốt cho Đản Ván còn Lao Chải lại quên?

- Không phải cháu quên mà thực sự đây là chủ trương của tỉnh, của huyện, chứ có phải do cháu nghĩ ra đâu.

- Không phải của anh nhưng anh là người địa phương, anh nói thế nào bên trên nghe thế, làm sao họ biết rõ Lao Chải bằng anh được.

- Thế là bác bảo cháu phải nói dối huyện tỉnh, để xin cứu trợ cho Lao Chải à?

- Nói dối mà tốt cho người làng thì cũng nên nói dối.

- Đây không phải là phẩm chất của một trưởng thôn tốt bác biết không?

- Ta không biết phẩm chất tốt, không tốt là gì, ta chỉ biết mày chạy như con ngựa lên cơn điên vì Đản Ván mà chẳng đoái hoài gì đến Lao Chải thôi.

Ông Lữ đứng dậy, phúi đít quần phành phạch. Quay vào góc nhà chỗ bà Mẩy đang xe lanh:

- Tôi về đây bà Phủ ơi, bà cố mà sống cho khoẻ kéo không nhờ được con cái đâu.

Bước chân phình phịch nện xuống cầu thang của ông Lữ như từng nhát búa gõ lên đỉnh đầu Phù. Phù nhìn mẹ cầu cứu, chỉ mong mẹ nói một câu gì đó cho Phù yên tâm, cho cái cái cục nghẹn ứ trong cổ mình trôi đi được nhưng mẹ vẫn cầm cúi trên đồng lanh to xù, hai bàn tay nhanh thoăn thoắt. Bỗng dưng Phù cảm thấy hoang mang vô cùng. Mình đúng hay sai? Nếu mình đúng thì có nghĩa ông Lữ sai, còn ngược lại thì sao? Phù chạy ra cầu thang, định đuổi theo bố con ông Lữ, nhưng ông Lữ đã ra đến đường ô tô, người không không như cái liềm chui chúi ra phía trước, thẳng con trai lụi lụi theo sau.

Đã quen với dòng sông này hơn hai mươi năm vậy mà vẫn có lúc thấy nó có điều gì lạ lắm, ví như chỗ hôm nước ăn vào dưới gốc sung ông Huyện vẫn buộc thuyền kia, tự dưng hôm nay sóng xô vào, sôi lục ục. Cái vũng không được yên, còn thuyền cũng chòng chành theo. Nhìn ra ngoài thấy một gốc cây to, chắc là rất nặng nên ai đó chưa kéo lên được mà còn buộc dây thừng, neo tạm vào với gốc sung. Nước xô vào, gốc củi không trôi đi được, vũng như một tảng đá, làm dòng nước bị ngăn lại đột ngột, xô vào trong vũng.

Phù thấy mình bây giờ giống cái vũng nước này đây. Muốn lặng yên để người khác có chỗ buộc thuyền, nhưng thỉnh thoảng lại có một gốc củi to chình ình thế kia làm cho sôi ùng ục lên.

Chuyện lò gạch cuối cùng cũng kết thúc. Ông Hưởng không có tiền để đền bù thiệt hại nên đành bỏ dở lò gạch, trả lại ruộng cho Cường. Rồi một đêm trời tối, vợ chồng con cái gồng gánh bỏ Lao Chải mà đi.

Đêm ấy, Phù chạm mặt họ ngang gốc gạo đầu làng. Phù vừa họp với Đảng uỷ xã, trong túi lưới đeo bên vai còn mấy cái văn bản có chữ ký, đóng dấu đỏ nặng trĩu. Nhưng nặng hơn là từng câu từng lời của Bí thư Đảng uỷ đang còn trong đầu, đi bộ nhiều thì trôi xuống bụng. Bụng vừa nóng vừa sôi. Tay vẫn soi đèn pin nhúc nhúc theo bước chân thì Phù gặp hai vợ chồng với ba đứa con ông Hưởng, người gánh người đội, người cắp nách, lĩnh kính đồ đạc, con chó nhong nhong chạy trước, đôi mắt bắt đèn đỏ lờ. Phù đứng sững một lúc lâu mới mở được miệng:

- Đi thật à bác Hưởng?

- Ừ, đi thôi.

- Sao không để đến mai, ban ngày...

- Không muốn nhìn thấy mặt người làng nữa nên phải đi ban đêm. Lúc tối tôi sang nhà nhưng chú đi họp, ông Huyện cũng không thấy ngoài sông, chú chào giúp một câu nhé...

Phù nín lấy một đầu đèn gánh trên vai ông Hưởng, nhưng nghĩ mãi không biết nói thêm gì nữa đành buông tay ra. Một lúc lâu sau còn nghe thấy tiếng khóc nhí nhách của đứa út vì buồn ngủ mà không được ngủ.

Ông Hưởng là người đầu tiên bỏ Lao Chải.

Chuyện tương tự chưa bao giờ xảy ra. Có cái gì đó như là điềm báo trước cho một sự nứt vỡ đầu đó trong cái làng này. Xưa đến nay, cha ông chỉ nhận thêm người về làng chứ chưa để ai phải bỏ làng mà đi. Nghèo đói, khổn khó đến đâu thì người Lao Chải vẫn chỉ sống ở Lao Chải, có ai chết đường chết chợ thì cũng phải đưa ông Then đi đón hồn về rừng mả ở làng. Vậy mà bây giờ... Nhìn vợ chồng con cái ông Hưởng dắt nhau đi, không đèn không đuốc, thỉnh thoảng vẳng lại tiếng khóc nhí nhách của bọn trẻ và tiếng chiếc hòm gỗ nặng trĩu một đầu đèn gánh quệt xuống mặt đường nhựa lộc cộc, Phù chợt thấy bồn chồn. Lao Chải mà cũng có ngày vỡ ra như một cái tổ ong bị chọc vào hay sao? Nhưng ai, ai là người cầm gậy chọc vào? Cả làng đang ngủ yên thế kia, như mọi ngày, như bao tháng, bao năm qua...

Đêm ấy, Phù tạt vào căn lều ở ngã ba đường ra bến đò, thổi lại ngọn lửa sắp tắt. Trên vách nứa còn cái ống vầu đựng đóm đã chế. Năm trước, những ngày trời rét, đàn ông trong làng rồi

việc còn kéo nhau ra đây ngồi chật quanh cái bếp này, sưởi lửa, hút thuốc, uống rượu tam xà ông Hưởng ngâm trong bình thủy tinh, vui vẻ lắm, nhiều hôm quên bữa cơm ở nhà... Gió thổi thông thốc trong căn nhà trống hoác. Mấy que hương trên bàn thờ chủ nhà thấp trước lúc đi chột cháy bùng lên.

Cái bóng của Phù ngăn một khúc trên nền đất la liệt cút gián. Một con chuột từ trong hốc cột đi ra, ngó nghiêng rồi nấp vào cái bóng. Căn nhà rỗng tuếch không còn gì để sục sạo, kể cả bát cơm nguội cho chó ăn ở ngưỡng cửa.

Khuya lắm Phù mới đứng dậy, dập lửa, ghé ít nước còn lại trong ống bương dựng bên liếp vào đồng than hồng. Than rít lên xèo xèo. Trong làng thì thoảng có tiếng chó húng háng còn tất cả im ắng như đã ngủ hàng trăm năm. Sao đây trời soi xuống con đường trải nhựa trắng trắng. Một đầu dẫn xuống trụ sở ủy ban xã, xuống huyện lỵ, đầu kia lên huyện trên. Phù giật mình, vợ chồng con cái ông Hưởng vừa đi ngược lên trên. Ông ấy định dẫn cả nhà đi đâu? Lên nữa? Cao hơn, lạnh hơn, đất ít, nương toàn đá, rồi sống bằng gì? Đôi mí mắt sưng mọng vì ngái ngủ, khóc lăm của đứa con gái út ông Hưởng cứ quẩn quanh trong đầu Phù.

Có cái gì đang cựa quậy trong thung lũng yên ả tưởng như vĩnh viễn này mà Phù không nhìn ra được? Đi qua từng nhà một, Phù căng tai nghe ngóng, hình như sau mỗi cánh cửa im ỉm kia đều đang có tiếng người thì thảo, người ta đang bàn chuyện gì không rõ, và những dấu chân ướt còn in từ ang nước lên các bậc cầu thang gỗ kia chưa ráo...

Chẳng lẽ Phù không nắm được Lao Chải? Ngày già làng - bố Phù còn sống, ông nắm lấy Lao Chải hàng trăm nóc nhà như người nắm lấy dây chài. Chài quăng rộng trên mặt sông, cá cứ ở trong ấy, muốn bắt thì cầm dây mà kéo, kéo sang phải một lượt lại kéo sang trái một lượt là cá lớn cá bé hết vùng vẫy. Bây giờ Lao Chải đang bắt đầu giống như đàn cá không chịu ở trong chài, con lội ngược, con rẽ ngang. Còn Phù, nắm chặt cái dây chài thật đấy, nhưng trong chài không có cá. Phù muốn thôi chức trưởng thôn, xin xã cho Lao Chải quay về cái nếp già làng cầm dây chài, nhưng mới chỉ hé miệng nói một nửa bố vợ đã gạt đi. Bố vợ bảo: Thằng con trai khoẻ mạnh, thằng con trai khôn lớn phải biết bước qua ngưỡng cửa, phải như con chim có sải cánh dài bay qua tất cả các đỉnh núi... Bố vợ còn bảo, làm gì thì làm, đừng để người dưới mồ đội đất đứng dậy. Thế là bố vợ lại đẩy Phù vào trong cái bóng của cây sồi.

Chiều hôm qua Đảng uỷ xã họp. Họp từ sau bữa cơm trưa đến qua bữa cơm chiều, tối mịt mới xong. Giờ thì đã biết chính thức có ba thôn được nằm trong quy hoạch thị trấn. Trong đó có Lao Chải. Nhưng Phù chưa kịp thở phào trút gánh nặng người làng đang chắt trên vai mình thì đã phát sinh chuyện mới.

Không rõ từ bao giờ, lưng chừng ngọn núi mà Lao Chải dựa lưng vào lại có một cái chùa. Người gọi chùa, người gọi đền, lại có người gọi miếu. Trong chùa có một quả chuông đồng sứt một bên tai, với một tấm bia đá. Mái chùa lợp cọ, vài năm sóc nháy nhót nhiều lại thủng, mưa chui vào trong. Trước kia trong bản có một người chết vợ lên đẫy ở thì đường đi lối lại cũng dễ, thỉnh thoảng trẻ trâu lên nhặt quả bưởi chín rụng xuống sân chùa, nhưng sau người ấy buồn quá, phát ốm rồi chết thì cây cối lại mọc lên um tùm, che khuất cả chùa, đứng ngoài đường ô tô cao hơn mặt ruộng mấy mét mới thấy. Bia đá viết gì trẻ con đi học lớp sáu lớp bảy bỏ dở không đọc được, người già biết cả Nôm Tày, Nôm Dao cũng chỉ đọc được một vài chữ, chịu không hiểu đầu đuôi thế nào. Nhưng có người bảo rằng, ngày xưa có hai cô gái đẹp vì không nghe lời tri châu bắt về làm vợ mà bị ném xuống sông Lô. Hai cô trôi qua, dạt vào bến đò Lao Chải, dân bản thương đem lên núi chôn để làm gương cho con gái mới lớn. Cùng năm ấy, cả một vùng rộng lớn xung quanh Thanh Vân bị lũ tràn ra từ trong khe núi, từ rừng, từ trời, cuốn sạch nhà cửa trâu bò, chỉ mỗi Lao Chải không việc gì, người làng cho rằng đấy là do hồn hai cô gái trên núi tìm cách trả ơn nên đã làm một cái nhà bằng đá lợp lá cọ để hai cô có nơi đi về.

Nếu chỉ có thể thì chẳng sao, nhưng gần đây các bà trên xóm khai hoang lại tìm xuống Lao Chải, bảo phải dọn dẹp chùa sạch sẽ không hai cô giận. Phù nghĩ việc ấy chẳng ảnh hưởng gì đến Lao Chải nên mặc kệ. Từ đấy, ngày rằm, mùng một các bà lại đội mâm lớn mâm bé lên chùa, thắp hương nghi ngút. Rồi còn quyên góp tiền xây bậc lên xuống nữa. Một thời gian sau thì một "ông phật" to hơn cả người thường được mang tới, đặt ở chính giữa chùa, ngay trước bia đá. Lúc này thì không chỉ mấy bà khai hoang mà cả người huyện, người tỉnh cũng kéo nhau về khấn vái, lại thêm cả người xóc thẻ, xem thẻ.

Tối hôm qua họp các trưởng thôn bản ở trụ sở Ủy ban xã, chuyện chùa Lao Chải đã được mang ra bàn, bàn kỹ lưỡng. Phòng văn hoá huyện đã cho mời người về dịch tấm bia đá mới biết thực ra chùa Lao Chải là nơi thờ một tù trưởng họ Nguyễn thời Trần đã có công khai phá đất hoang, chỉ bảo dân bản cách làm ăn, trấn giữ biên ải. Công lao của ông đã được một vị quan trực thủ của triều đình kinh lý qua ghi lại và cho tạc vào bia đá. Bí thư Đảng uỷ xã kết luận cái tội nặng nhất của Lao Chải không chỉ là thờ nhầm mà còn để nảy sinh mê tín dị đoan. Thế nên phải dẹp. Phù ngồi ngay trước mặt Bí thư, cúi gằm xuống, không cãi được câu nào.

Bí thư nói xong thì đến Chủ tịch. Chủ tịch được học ở huyện ở tỉnh nhiều, nói như dao sắc chém cột. Bây giờ Lao Chải phải dẹp ngay cúng bái đi, không dẹp thì còn lâu mới được công nhận là làng văn hoá. Đến khi xã này được nâng cấp thành thị trấn rồi mà vẫn chưa dẹp xong thì Ủy ban sẽ gạt ra, cho làm bản ngoại thị.

Phù lo quá. Từ ngày làm trưởng thôn đến giờ không mấy bữa cơm Phù được ăn ngon miệng. Lúc nào cũng lo mình không hoàn thành trách nhiệm, xã trách lo ít, dân làng trách mới lo thật sự. Nếu cứ như chủ tịch xã nói, Lao Chải thành thôn ngoại thị thì Phù đến bỏ làng mà đi mất. Chuyện Thanh Vân sắp thành thị trấn ai cũng biết rồi, cả làng lúc nào cũng như có hội, nhà nào cũng như sắp cưới vợ cưới chồng cho con. Phù chạy quanh, không biết lo việc gì trước, việc gì sau.

Một mình Phù lên chùa rồi quay về vì không biết làm gì với mười mấy bà mặc áo nâu, cổ đeo tràng hạt ngồi kín trong chùa, khói hương mù mịt từ trong ra ngoài. Cuối cùng phải nhờ đến công an, dân quân xã mới đưa được "ông phật" bằng xi măng ra khỏi chùa. Mang ra rồi lại không có chỗ để. Dem đến uỷ ban thì Bí thư bảo định biến trụ sở uỷ ban thành chùa hay sao, đành để "ông" ở gốc gạo trước cổng uỷ ban, đây mấy tàu lá cọ lên. Sáng sớm hôm sau Phù mang xe trâu đến, gọi thêm hai thanh niên áp tải "ông phật" xuống Văn hoá huyện, định gửi vào kho. Nhưng Phó Giám đốc bảo: "Ông" này to quá, lại không phải tác phẩm nghệ thuật nên không thể để ở trung tâm được. Biết làm thế nào bây giờ? Phù ngồi uống hết mấy ấm chè, đợi Phó Giám đốc gọi điện đi các nơi hỏi ý kiến. Gần trưa thì có trả lời, đưa "ông phật" xuống gửi đền Má ở huyện dưới. Nhưng xe ô tô của Văn hoá đi tỉnh hội thao chưa về. Phù phải chờ đến chiều tối mới có xe đưa "ông" đi. Xong được một việc to rồi mà vẫn mất một đêm ngồi trong màn ở nhà khách huyện chờ trời sáng. Hôm sau đánh trâu về từ sớm tỉnh mơ...

Mọi ngày đến tầm này là bà Tần đã đi một vòng cuối cùng từ chuồng gà ra chuồng trâu, vườn tược, cổng ngõ đầu đấy, rồi vun bếp lại, vào buồng, nhưng tối nay bà vẫn ngồi vót nan đan xoong, chốc chốc lại liếc ra cửa. Ông Tần uống rượu ở nhà bạn tổng hồi chiều, về nhà là lẩn

ra ngủ, xem chừng hết cơn say lờm cờm bỏ dậy. Bà lật bật đứng dậy rót cho ông cốc nước vối, thổi bếp cho lửa cháy to lên. Bà biết tính ông, tỉnh rượu thế nào cũng muốn uống nước, hút vài điếu thuốc. Ông uể oải vịn mình trên tấm phản lớn, liếc nhìn đồng nan gối ngang, rồi nhìn đồng hồ treo trên cột:

- Giờ này còn chưa đi ngủ?

Bà bối rối, tim bắt đầu đập thình thịch:

- Vót nốt vài nan nữa, sắp xong rồi.

Sau mất hơi thuốc lào, cuối cùng thì ông cũng bật ra cái câu mà bà lo sợ nhất từ lúc ông thức dậy:

- Con Nhi đâu? Ngủ rồi à?

Bà ậm ừ trong cổ, định lờ đi, nhưng ông đã tiếp, giọng tỉnh táo hẳn:

- Con Nhi đâu?

- Nó... nó... chắc sinh hoạt chi đoàn, về muộn một tí.

- Hừm! Liệu mà dạy, còn mỗi đứa con gái thôi đấy.

Chep chép ngậm nước còn lại trong cốc, ông Tần loạng choạng đứng dậy, đi ngủ tiếp. Đây là một điều lạ, vì chưa bao giờ ông dễ dàng bỏ qua một chuyện tương tự như vậy. Bà Tần đưa tay lên chẹn ngực để hơi thở thoát ra từ từ. Đã quá biết những cơn nóng giận đột ngột của chồng suốt mấy chục năm qua mà bà vẫn không sao quen được.

Trong ngôi nhà này, những người đứng đầu dòng họ lớn thứ hai ở Thanh Chải đã lần lượt sinh ra, chết đi. Gánh nặng trọng trách vô hình đè trên vai người dâu cả là bà, nên cái lưng còng nhanh hơn những người cùng lứa đến hàng chục năm. Mười một đứa con chui ra từ bụng bà thì sáu đứa chết ngay từ lúc chưa kịp khóc. Còn năm đứa, ba trai hai gái, đã xong đám cưới cho bốn đứa. Con Nhi là út, lại là gái, như người ta thì cũng coi như hết nợ rồi, nhưng bà thì không. Bà lo cho nó nhất. Mấy lần ngã sông, ngã cây, rấn cấn tưởng chết mà không chết, người già bảo chỉ có con trời mới dễ sống, khó chết vậy. Tính nết nó cũng khác anh khác chị, thích gì là cứ thế lừ lừ mà làm, mặc kệ bố mẹ nói sao thì nói. Khó bảo nhất nhưng chồng bà lại yêu quý nó nhất nhà, có lẽ vì nó có phần nào giống tính ông. Bà thì chỉ thấy lo, càng ngày cái lo càng lớn, nhất là từ khi nó bắt đầu lớn, cái eo lưng thắt lại, mông nở ra tròn xoe, ngực nhô lên căng cứng sau tấm áo chàm, lại hay tham gia sinh hoạt đoàn, suốt ngày líu lo hát hò, đêm về muộn sáng đi sớm, chớp mắt đã không thấy mặt đâu.

Nhưng dù hay về muộn thì cũng chưa hôm nào muộn như hôm nay. Bà nói dối chồng là con Nhi đi sinh hoạt đoàn, nhưng thực ra là nó qua sông làm nương từ sáng, trưa cũng ở lại ăn cơm gói mang theo. Nhà không hết việc nhưng đám con gái mới lớn ở làng này đứa nào cũng nhằm nhằm tìm cách gieo trồng lấy một khoảnh làm vốn riêng, đến cuối năm có một món tiền đi chợ mua sắm. Bố mẹ cho cũng không lấy, thích tự mình làm ra để còn khoe với bạn bè. Con Nhi bảo sang bên kia sông, bản Dao Nùng áng ít người mà nương lại nhiều, đất cũng tốt, dùng không hết họ cho mượn, đến mùa thu hoạch trả lại họ một ít, bù vào chỗ đất bạc màu. Vậy là một mình một thuyền, hể vãn việc nhà là nó lại chèo sang bên ấy. Con gái mười sáu mười bảy rồi mà chèo thuyền nhoay nhoáy qua lại hai bên như con Nhi, ở làng này chẳng có đứa nào. Nhưng chồng bà lại tự hào vì nó, việc gì cũng dám làm, có vậy mới không sợ mắc bẫy đám thanh niên hư.

Thanh trúc trong tay bà cứ mỏng dần, rồi nhói một cái, lưỡi dao đã quệt vào ngón tay trở, máu tứa ra. Bà đưa vôi ngón tay lên miệng. Người ngợm, chân tay râm ran như kiến bò, đôi chỗ lại nhói nhói như bị đốt. Bà rón rén bước trên sàn, ra cửa, xuống cầu thang, đứng chờ con gái

sau cánh cổng gỗ. Trong đầu bà nghĩ đến bao nhiêu chuyện, điều muốn né tránh nhất lại cứ dội đi dội lại. Sông Lô mùa này nước không lớn lắm nhưng con gái một thân một mình, về muộn nhớ có huyệt mái chèo đúng chỗ có dòng chảy ngầm, lật thuyền thì... Bà nhắm mắt, vịn tay vào then cài, lắc đầu thật mạnh cho ý nghĩ ấy chạy đi.

Sương đêm đã kịp rơi xuống từng giọt từng giọt, let đẹt trên đá phiến trải ngõ. Bất chợt có tiếng dao đập vào vỏ lách cách, bà vội vàng rút then gỗ ra. Cái bóng đen đen đổ nhào vào bà. Nó đây rồi. Đầu tóc váy áo ướt nhem nhẹp mà người thì nóng rùng rục. Con Nhi nức lên:

- Mẹ ơi!

Bà ôm chặt lấy nó, dần giọng:

- Đừng để bố mày biết. Khẽ cái mồm.

Con chó vàng từ trong gầm sàn lao ra, ngửi ngửi chân Nhi, rít lên. Bà kéo con gái lên cầu thang, bao nhiêu câu hỏi đang chật cứng trong cổ bà đây, không gào vào tai nó thì tức mà chết mất. Bà lấy váy áo khô cho Nhi thay, bấy giờ ánh lửa từ bếp hắt ra mới khiến bà nhận thấy tóc nó rối bù, khăn rơi đầu mất.

Quấn con gái trong chăn, bà ghé miệng vào tai nó thì thào, lại ghé tai vào miệng nó đợi trả lời:

- Bây giờ thì nói, tại sao về muộn thế?

Con Nhi im lặng, hơi thở chừng đã bót rùng rục phả vào má bà. Bà đưa tay cầu nhẹ.

- Con... con... có tí việc.

- Việc gì? Việc gì mà đêm hôm...

Cái cục tức chèn lên cổ, chặn cả lời bà lại. Bất chợt con Nhi tung chăn ra, vòng hai tay ôm chặt lấy bà, vít đầu bà vào ngực nó. Bà nghe rõ tiếng tim đập thì thụp, nó thì thào trong hơi thở đứt quãng:

- Con... mẹ ơi, con vừa ở trong... trong rừng chuối với... với thằng Cường... nó... nó...

Bà rũ ra như cây giáy héo, đầu óc quay cuồng. Con Nhi vẫn thì thào:

- Thằng Cường... nó bảo tuần trăng tới, xong lượt gỗ này, nó nhờ bà mối sang nhà mình. Mẹ ơi, nó như con trâu đại ấy, nó...

Bà đưa tay bịt mồm con gái. Nó đang run lên như sốt rét. Bố mày mà nghe thấy thì chết cả tao lẫn mày. Trời ơi, nó như con trâu đại, còn mày là đưa con gái đại. Giết tao đi còn hơn, Nhi ơi... Bà không đủ sức mở miệng nói ra cơn xúc động không được được với con gái. Đầu kia căn nhà, trong căn buồng vách gỗ, tiếng ngáy của ông Tần vẫn vẳng sang.

Đây là chuyện đã xảy ra năm, sáu năm trước. Đến giờ bà vẫn không hiểu những ngày ấy bà lấy đâu ra sức để chịu đựng cơn đau mà đứa con gái út đã đập vào lưng bà, làm nó còng thêm một khúc, rồi còn dám trái ý ông, dám mở miệng xin ông đồng ý cho hai đứa nó lấy nhau. Thằng Cường - cái thằng cha chết mẹ chết, lang thang nay rừng này mai rừng khác, cái thằng mà chồng bà bảo người to mặt bé, nhọn như lưỡi cày, mắt gian như mắt cáo, chỉ còn thiếu cái đuôi, cái thằng trông không giống người ấy - cuối cùng cũng về ở rể nhà bà, đổi họ Tần sang họ Phùng. ở chung hai năm thì vợ chồng nó ra ở riêng. Không thiếu con trai mà vẫn lấy người về ở rể xưa nay chưa có nhà nào ở Lao Chải làm vậy, thế nên cả làng xôn xao suốt mấy ngày đám cưới. Cưới chồng cho con gái xong, tóc trên đầu ông Tần bạc thêm một phần, lưng bà Tần cong thêm một khúc.

Chuyện con Nhi gặp thằng Cường trong rừng chuối năm nào vẫn được mẹ con bà giấu biệt. Hồi ấy, nếu ông biết chắc chắn có đám cưới nào, không khéo con Nhi bị đuổi khỏi nhà. Mà cho đến tận bây giờ, bà vẫn bủn rủn chân tay mỗi khi nghĩ đến chuyện ông có thể biết được bí mật

của hai mẹ con. Điều bất ngờ nhất sau năm sáu năm lấy về nhà là trong khi bà càng ngày càng không ưa Cường, thậm chí thấy sờ sợ nó, sợ cái con thú lẩn khuất trong người nó, thì ông ngược lại, ngày càng quý con rể, việc lớn việc bé gì cũng đợi ý kiến của nó rồi mới quyết định. Nhưng dù không ưa nó thì bà cũng không dám nói với ông, vì chính bà là người xin ông cho nó về làm con trong nhà.

Từ hôm vợ chồng ông Hưởng bỏ làng, mỗi khi ra khỏi ngõ, gặp người làng bà không dám ngẩng mặt nhìn, đi cho nhanh. Mắt không mọc sau lưng, tai không đổi chỗ thì bà cũng biết người ta nói gì về thằng con rể út của ông bà. Có người còn nói, mọi việc thằng Cường làm đều do bố vợ nghĩ ra, chứ trẻ người như nó làm sao biết tính toán nhiều thứ thế. Rể ngoan được thêm con, nhưng rể hư là mất theo con gái. Bụng thằng Cường toàn dây thừng với dao quắm, rửa nước suốt bảy lần không sạch, bà mất con gái rồi. Giá mà hồi ấy bà đừng đẩy con Nhi lại gần nó... Nhưng nghĩ lại, không cho chúng nó lấy nhau thì chuyện ở rừng chuối chỉ ba ngày sẽ bay theo gió trên mặt sông từ thượng nguồn về hạ lưu. Đứng lên ngồi xuống bao nhiêu lần bà vẫn không biết mình đã làm đúng hay sai.

Ông nghe bà lẩm bẩm than thở thì gắt:

- Đàn bà mắt bé như hạt thóc, chỉ nhìn qua ngưỡng cửa. Đừng nghĩ nữa, càng nghĩ càng rối tinh lên thôi. Con gái bà đẩy đi đâu mà mất, còn con rể, rồi cả làng phải há mồm ra nhìn nó làm giàu. Một con rể như nó bằng mấy con trai cộng lại.

Bà lờ mờ cảm thấy hình như thằng Cường đã biến chồng bà, người đứng đầu họ Phùng thành một con người khác, nếu không thì cũng là gọi cái con thú ở đâu đó trong người ông thức dậy. Từ ngày về làm dâu họ Phùng, bà vẫn nhất nhất nghe lời ông là bởi, ngoài cái phận đàn bà về làm dâu, sống làm người, chết làm ma nhà chồng ra, bà còn mang ơn ông. Nhà ông Tần xưa giàu nhất cả vùng Thanh Vân chứ không chỉ Lao Chải. Bố mẹ ông Tần cho bố mẹ bà vay bạc trắng lúc ông nội bà bệnh nặng phải gọi ông Then về đuổi ma suốt mấy tháng trời, sau này lại xóa nợ bằng cách nhận bà về làm dâu; lại nữa, ông Tần là trưởng họ, mấy chục gia đình ở Lao Chải đều phải nghe lời ông, nói gì đến một mình bà. Nhiều thứ cộng lại, dồn ép bà thành một cái bóng sau lưng ông. Cũng là chuyện thường tình ở cái làng này thôi, bà chịu mãi cũng thành quen.

Nhưng càng ngày bà càng cảm thấy ông không còn là ông - một trưởng họ nói một lời như dao sắc chém cột, không mồm bụng cũng đọc được ý nghĩ nữa. Ông đang khác dần đi, mỗi ngày một tí. Những ý nghĩ đen như bóng tối đang đến trong đầu ông mà chỉ có bà mới lờ mờ đọc được. Miệng ông nói một đằng, bụng ông lại nghĩ khác. Bà thấy sợ, sợ cụ thể cái gì không rõ, nhưng lúc nào nghĩ đến ông bà cũng thấy không sao yên lòng được.

Hôm nay ông từ rừng về sớm, bảo bà bắt gà làm cơm tối. Có mấy việc cần bàn, tí nữa con rể sang. Bà lẳng lặng xuống gầm sàn bắt gà, mổ xong, để đấy, cầm cái chai đi ra cửa. Ông liếc mắt nhìn, hỏi:

- Đi đâu thế?

- Đi mua rượu.

Bà ngạc nhiên. Ông chẳng nhìn thấy bà cầm chai như mọi lần hay sao. Ông thủng thảng:

- Không phải mua nữa.

Bà định hỏi, lại thôi. Không uống cũng tốt. Nhưng ông đã nói thêm:

- Tí nó khắc mang đến.

- Ai?

- Con rể. Nó mới mua nôi, chõ, đắp bếp lò, nấu rượu bán cho người làng đấy.

A, con rể ông bà đã biết vợ chồng ông Hưởng bỏ đi, không ai bán quán nữa, mà đàn ông trong làng thì đã quen uống rượu vợ ông Hưởng nấu. Rượu ấy không cất bằng men lá mà dùng men nấm, có mùi thơm của húng lìu. Rượu nặng, trong, mà uống lại không đau đầu. Về sau này ông Hưởng còn chôn chum rượu xuống đất, để một năm mới moi lên, mùi nồng nồng đã bay đi hết, chỉ thấy thơm sực, rót ra chén, đứng xa mấy chục mét đã thấy láng láng rồi. Ông Hưởng đi, rượu ngon cũng đi theo. Bình rượu trong các nhà chỉ còn rế cây nằm dưới đáy. Đúng lúc cả làng thêm rượu nhất thì nhà Cường có rượu bán, rượu cũng nấu từ gạo, dùng men nấm có húng lìu, nhưng Cường còn ướp thêm cả lá thơm vào gạo nên đàn bà người thấy cũng muốn nhấp môi. Nhịn cơn khát nước có khi còn dễ hơn nhịn cơn khát rượu, nhiều ông già đang sắp ốm vì hết rượu đã khoẻ lại ngay từ lúc đổ rượu vào bình, thấy thứ nước trong vắt nuốt dần từng lớp rế cây khô khốc.

Khi ông Hưởng còn ở làng, chẳng ai hỏi ông bà làm men như thế nào, ủ cơm cất rượu ra sao mà ngon đến thế. Hình như chỉ có Cường hay mon men đến chuyện trò lảng nhãng với bà Hưởng từ lúc bà phơi từng nắm men trên mẹt trấu.

Cường đến, đúng như ông Tần nói, xách theo rượu. Không phải chỉ một chai mà cả can nhựa hai lít đầy. Cường ghé vào bình rượu thuốc của bố vợ một nửa, để lại một nửa. Rượu thuốc chỉ để ông già, còn thanh niên uống rượu trắng mới ngấm, mới say - nó bảo thế. Ông Tần gật gù, chẳng mở miệng nhưng bà Tần cũng biết trong bụng ông đang khen con rể hết lời. Cái thằng trẻ người nhưng việc gì cũng biết, cũng thạo.

Vừa chặt gà, lọc lấy hai cái đùi để Cường mang về cho trẻ con, bà Tần vừa dỏng tai nghe xem hai bố con đang bàn chuyện gì với nhau mà cứ thì thào câu được câu mất. Chắc hai bố con lại có chuyện gì không đành lòng, chứ tính ông bà biết rõ, không nói thì thôi, đã nói là oang oang hàng xóm cách mấy nhà cũng nghe thấy. Bà liếc nhìn Cường. Thằng con rể đang ngồi khoanh chân, một tay chống xuống sàn, tay kia bấm bấm đốt, miệng ghé sát vào tai bố vợ. Nó lại đang tính toán cái gì, nếu không phải là tính đến tiền. Càng ngày nó càng tỏ rõ ý muốn có thật nhiều tiền, mua cái xe máy, mua máy phát điện, mua ti vi, toàn những thứ ở làng chưa ai có.

Nỗi lo mơ hồ bà giấu mãi trong bụng, tức không chịu được, đành phải tìm người mà nói. Còn ai nữa ngoài con gái út thỉnh thoảng đưa cháu ngoại về gửi bà trông. Nhưng cái hôm bà gọi con Nhi vào buồng, định móc hết ruột gan ra mà nói với nó ấy, thì con Nhi lại làm cho bà đau quá, quên hết cả chuyện định nói. Bà bảo: Làm vợ phải biết để ý đến chồng, xem nó có làm việc gì không nên không phải, có đi đường thẳng đường sáng hay lại mò mẫm đi đêm, vụng trộm như cày cáo. Bà không thấy rõ được trong bụng thằng Cường nghĩ gì, nhưng hề thấy nó đến nhà, thì thào với bố vợ là bụng dạ lại sôi lên. Từ người nó có mùi của đêm tối, sương gió, mắt nó có ánh nhìn của rắn rết, miệng nó có mùi xác chết, ấy là lúc thằng Cường đã đi rồi bà mới thấy. Con Nhi rùng mình, bịt tai lại:

- Ềm đừng nói nữa. Nó là con rể ềm nhưng đã đổi sang họ Phùng, cũng giống ềm rồi. Nó có là rắn rết cày cáo thì cũng không dám làm gì họ Phùng đâu... ềm à, con sống với nó bằng ấy năm, bằng ấy tháng, bao nhiêu ngày không nhớ nữa, lúc đầu thấy nó cũng giống đàn ông trong làng, sau mới thấy không phải thế. Nhưng biết thì muộn rồi, có hai đứa con rồi, sắp thêm đứa thứ ba đến nơi. Con biết thằng chồng mình, sợ nó nhưng vẫn phải sống chung, đến lúc chết. Nó đã về ở rể, mình càng không bỏ được. Nó nói gì sai cũng phải nghe, làm khác đi nó...

- Nó đánh mày bao giờ chưa?

Bà Tần cuống lên, chớp lấy tay con, chặn ngang lời nó. Con Nhi cười áo, vạch hai bầu vú ra:

- Mới cãi nhau hôm qua, nó cáu, cắn vào đây này. Đau lắm ềm ơi, nhưng kêu không được. Nó cắn chỗ này người ngoài không nhìn thấy.

Con Nhi làm mẹ hai đứa con, đứa lớn đứa bé đều nhằng nhằng bú đến hơn hai tuổi mới chịu bỏ, vậy mà bầu ngực vẫn tròn căng như ngực gái chưa chồng. Vết răng tím sẫm chồng nó để lại chi chít trên lớp da trắng như trứng gà bóc. Hai bầu ngực này, ăn bao nhiêu cơm gạo của bà, tắm bao nhiêu lần nước suối Lao Chải, từ lúc mới nhú ra dưới áo bà đã dạy nó cách giấu thể nào để người ngoài không được nhìn thấy. Con gái mà để lộ bầu vú trước khi lấy chồng thì để con không biết dạy, có chồng không giữ được chồng. Con gái giữ ngực như bà già giữ lửa. Thế mà thằng chồng nó...

Bà lấy rượu ngâm mật gấu bôi ngực cho con Nhi, nước mắt nó rớt xuống tay bà, nóng như chảy ra từ chính hai bầu ngực căng nhức. Mấy đầu ngón tay bà buốt như kim châm. Sáu năm trước, nó còn rùng rục như bó đuốc khi gục vào lòng bà mà thì thào, rằng cái thằng nó vừa gặp trong rừng chuối giống y con trâu đại, lúc ấy bà không nghĩ được gì hơn, vì nỗi sợ hãi mất còn đã lấn át cả.

Giờ đây, con gái bà, sau mấy năm làm vợ đã nguội ngắt đi. Ước gì nó bé mãi, bé mãi như trước cả khi bà dạy nó mũi kim đầu tiên. Sức mạnh của sông Lô tưởng như đã cuộn cuộn chảy trong người đứa con gái đầu tiên ở làng Lao Chải hoá ra không phải.

Hình như suốt từ ngày con Nhi làm vợ người ta, đến tận lúc này bà mới ôm lại nó trong tay mình một lần, mới thấy nó không khôn ngoan, không hơn người, không có ý chí của thằng đàn ông như chồng bà vẫn nói. Cuộc sống của nó sau tấm màn cửa thêu hoa, bà không hỏi thì có khi chẳng bao giờ nó nói. Con Nhi đang cắn vào vai bà kìm bít tiếng nấc mà bà không thấy đau. ở chỗ ngực nó áp vào bà, cái đau lớn hơn nhiều. Nếu như người đàn bà nào ở Lao Chải cũng có chồng như con Nhi thì chắc cây lúa ngoài ruộng cũng không ngoi lên được.

9.

Mai ngồi trên phiến đá quen thuộc chìa ra đường, cạnh lối lên xuống bến đò, chờ bố chở nốt chuyến khách cuối cùng sang bờ bên kia. Con thuyền đã cập bến, đang quay mũi nép vào con nước lặng, ngược lên, từ bên này nhìn sang, có lúc thấy như nó đang lặn vào đám lau sậy lòa xòa sát mặt nước.

Mai đã ngồi trên tảng đá này hàng trăm lần, có khi nhiều hơn thế. Tảng đá có hình con ngỗng. Cái cổ cao ngồng lên, thân mình tròn như cái mâm, phẳng lì bên dưới. Trên lưng con ngỗng đá, người ngồi nhiều, nhẵn bóng. Mai rất thích ngỗng. ở làng, nhà nào không nuôi chó thường nuôi ngỗng. Ngỗng nuôi lâu biết giữ nhà như bà già khó tính. Lúc nhỏ, nhà Mai cũng có một con, ngỗng đực, nửa đêm đuổi cáo mò vào gầm sàn bắt gà loạn xạ lên. Con ngỗng hay theo Mai đi chơi khắp xóm. Nhưng con ngỗng ở nhà không cưỡi lên được, dù nó to hơn cả con ngỗng này. Có lần, Mai đưa con ngỗng nhà ra sông chơi, vừa leo lên đỉnh ngồi trên ngỗng đá thì nó đã cặp vào váy lòi xuống. Con ngỗng đá không có mắt, không biết kêu kiu kiu, cái đầu chỉ hơi phình ra tròn thu lu. Thích nhất là những chiều hè nóng nực được ngồi phệt lên cái lưng mát lạnh của nó. Con ngỗng ở nhà già, rồi chết sau lễ ăn hỏi của Mai mấy ngày. Nhưng ngỗng đá thì vẫn thế, lù lù một chỗ.

Lâu rồi Mai không đưa cơm cho bố, từ ngày Mai đi lấy chồng việc ấy để lại cho mẹ làm, thỉnh thoảng mẹ mệt hay trời mưa gió thì các chị dâu lại thay phiên nhau. Lâu lắm mới có một lần Mai về nhà sớm, xách xoong cơm ra cho bố. ấy là những hôm Phù đi vắng, hạp ở xã về muộn,

hay xuống huyện tập huấn gì đấy. Hôm nay cũng thế, Phù đưa ông Phật đi từ lúc mặt trời mới lên, trưa không thấy, chiều cũng không thấy nốt. Làm cơm xong, mẹ chồng bảo ăn trước rồi giục về bên nhà thăm mẹ. Mai gặp mẹ đang xách xoong cơm ra đến cổng.

Từ ngày làm vợ chồng với nhau, người gặp ông Huyện nhiều hơn không phải Mai mà là Phù. Con rể hay có việc phải hỏi ý kiến bố vợ, nhờ bố vợ chỉ đường. Việc làng xã ngày một nhiều, Phù càng không mấy khi có nhà. Đêm về muộn, sáng đi sớm, hôm nào Mai đi nương buổi trưa không về thì hôm ấy vợ chồng không lần nào nhìn rõ mặt nhau.

Trời đã tối hẳn. Trăng nhô lên trên cao, vượt qua đỉnh Tả Pù bên Lũng áng, đỏ rực. Hai hôm nữa là rằm. Rằm tháng Bảy thứ hai Mai không phải lo lấy lá chuối về làm bánh, việc ấy dành cho đàn ông. Nhưng chẳng biết chồng Mai có nhớ mà làm không nữa.

Bố đã sang bờ bên này, buộc thuyền, vác mái chèo đi ngược lên, tay xách theo một túi trứng gà. Bố chìa ra trước mặt Mai:

- Tí nữa mang về cho mẹ chồng một nửa, một nửa cho mẹ mày ở nhà, con gái nhé.

Sắp cơm cho bố ăn rồi Mai ra dây quần áo, ngửi xem cái nào không sạch thì bỏ vào xoong, lấy hộp xà phòng, xuống sông. Mép sông chỗ này có một bãi cát dài, ra sát mé nước là lổn nhổn đá cuội, có một phiến đá phẳng, rộng, Mai vẫn giặt quần áo cho bố ở đấy. Nhúng ướt rồi trải lên, tha hồ vò.

ánh trăng đỏ, rồi vàng sẫm, càng lên cao càng nhạt dần, rồi chỉ còn óng ánh bạc. Trăng soi xuống nước sông như soi vào một mặt gương không phẳng, tạo ra vô số đốm lấp loá trên mặt nước. Ngày trước, những buổi lượn coi đông người, trai gái làng thường chọn bãi cỏ gần bờ sông, dưới bến này một đoạn. Có lần thi đối đáp bên nào thua phải bơi qua sông ba lượt. Bọn con trai cố mãi, định làm khó đám con gái nhưng cuối cùng cũng đành thua. Có mặt Mai trong đám hát thì thắng làm sao nổi. Nghĩ lại cảnh mười mấy thằng con trai nổi nhau bơi qua sông, một dây đầu người đen đen nhấp nhô trên mặt nước bạc, trông như đàn tê tê, bất giác Mai bật cười. Trong số bọn trai ấy, có một thằng từ Thanh Đức lên, hát không lại được đã lũng tìm Mai trong đám con gái để xem mặt mà Mai trốn được. Mai lấy chồng, đứa nào gặp Mai cũng bảo, lượn cọi bây giờ không vui như trước nữa rồi.

Giờ Mai cũng mới nhớ ra đã lâu lắm mình không hát một câu nào. Đêm nay trăng sáng quá, tự dưng Mai cũng muốn hát một câu, vài câu, nhưng không sao cất lên được. Phải có người nghe thì lời hát mới bay lên, cào ngang tầm gió thổi, mây bay, át tiếng chim đêm vỗ cánh. Không nói ra nhưng đứa con trai con gái nào cũng biết rằng đêm hát chỉ hấp dẫn với mỗi người nếu biết rằng bên kia có một người chờ đợi, đón đưa tiếng hát mình. Xưa Mai cũng thế, nhưng không ai trong đám bạn bè biết được. Giọng Mai cất lên ngày càng mãnh liệt, từng lời Mai được gió cuốn đi đều như ngọn lửa đang lúc đượm củi. Chỉ có một lần, giọng con trai ấy cất lên từ bên kia bãi cỏ, như ánh trăng vàng đổ xuống dòng nước cuộn cuộn sôi. Chỉ có một lần ấy thôi đã ngay lập tức khiến Mai tin rằng tiếng hát đang đi tìm mình. Mai đưa tay lên ép vào ngực để từng lời, từng lời một không vỡ oà mà thánh thót buông ra. Nhưng sau mấy câu hát mời gọi, giọng trai ấy không cất lên lần nào nữa. Mũi tên bay đi nửa chừng bỗng rơi xuống đất, người đi săn đã lỡ đà làm chùng dây nỏ ư? Mai bần chồn lẫn sợ hãi mơ hồ. Mảnh đất mơn mớn đã bị lưỡi cày sục lên rồi bỏ đấy, không tra hạt xuống thì đất lại ở với đất thôi...

Cho đến khi về làm vợ Phù, Mai vẫn không gặp lại giọng hát ấy lần nào. Có lúc Mai nghĩ, hay như nhiều lần khác, nghe giọng hát đi tìm Mai, nhưng tìm thấy rồi lại bỏ đi.

Cũng như mọi người, cho đến khi về làm vợ Phù, Mai không hiểu vì sao Phù chọn Mai. ở làng, thỉnh thoảng đi làm về bần lấm lên đến váy, gặp Phù đi đâu về bằng xe đạp, cái cặp da buộc đằng sau, Mai vẫn dắt trâu đứng sát vào vệ đường, quay mặt đi, để khỏi phải chào, cũng không

để Phù phải nhận ra mình là ai. Ngay cả Mai cũng không hiểu sao, tối hôm ấy, từ trong căn lều của bố Mai lại nhìn theo cái lưng vừa dài vừa rộng, lấm tẩm mồ hôi sau lớp vải xanh trũng sáo của Phù. Cái lưng của Phù chẳng có liên quan gì đến giọng hát lửng lơ ngày nào, cũng chẳng làm Mai cồn cào ruột gan. Phù như cây sồi cao, cao quá, chim bay mỗi cánh, người nhìn mỗi mắt, thế nên Mai chẳng bao giờ để ý đến Phù.

Nhưng Phù lại chọn Mai. Bà mỗi đến nhà, mẹ tất tả tìm chè ngon pha ấm mới, bố vội vã từ sông trở về, Mai nấp sau cửa buồng, chân tay mỏi rã rời. Không vui được, càng không buồn được, vì bố Mai, mẹ Mai đang mừng quá kia, mừng từ giọng nói đến ánh mắt. Thế thì Mai chẳng có lý do gì để từ chối làm vợ một người như Phù, Mai chưa hen hò với ai, cầu thang nhà Mai chưa đón bà mỗi lần nào mà Mai thì sắp hết tuổi lấy chồng rồi, một mùa lúa nữa là thành gái già.

Vậy là Mai về làm vợ Phù.

Nhưng càng ngày Mai càng giống cây ngô người Mông trên Xín Chải trồng trong hốc đá. Hạt ngô vui xuống vốc đất rồi nhưng trời hạn hán, nắng liên miên, trên cao càng nhiều nắng, cây ngô không lớn được, ngọn không ra hoa, kẽ lá không ra bắp, cây ngô khô đi, gầy đi, vàng đi. Đây là chuyện lạ ở Lao Chải. Người Tày Lao Chải vẫn tự hào với người vùng khác rằng ở trong thung lũng này, gái xấu lấy được chồng nửa tuần trắng là thành gái đẹp, gái đẹp lấy chồng càng đẹp hơn. Mai đã nghe thấy những lời bóng gió bên ngoài hàng rào mắt cáo nhà chồng, rằng bà Mấy nuôi phải con ngỗng đực, nuôi mãi vẫn là con ngỗng đực. Từng câu từng câu một, như muốn dứt từng sợi tóc trên đầu Mai ra.

Chỉ Mai và chồng Mai biết được chuyện gì đã đến đằng sau tấm màn thêu hoa che kín cửa buồng.

Mai chỉ được làm vợ Phù những đêm tất cả trăng sao trên trời đều tắt ngấm, không một tí ánh sáng nào lọt vào qua khe cửa, và Phù thì phả ra hơi rượu. Mẹ chồng Mai đã cất cái chõ gỗ đi từ lúc đưa bố chồng ra khỏi nhà. Nhưng Phù đã biết uống rượu như mọi người đàn ông ở làng biết đến rượu từ khi rìa mép bắt đầu đậm ra đến khi nghe thấy tiếng gà gọi trong rừng mả. Không uống ở nhà thì Phù uống ở ngoài, về nhà lúc đã say rồi. Người mềm nhũn như mảnh lá chuối hơi lửa, tóc cũng sặc mùi rượu, Phù vục mặt vào cổ Mai, râu sắc nhọn cọ vào vai Mai buốt như kim châm, hai bờ vai tròn ngày một nhiều vết xây xước...

Số lần Mai được làm vợ chỉ đếm trên đầu ngón tay trong một tháng, một năm. Trong bóng tối mịt mù và hơi rượu nút kín hai lỗ mũi, Mai không nhớ được gì. Không thể nhớ được gì ngoài cảm giác buốt như kim châm trên hai bờ vai.

- Mai!

Tiếng gọi đột ngột của bố cất lên cách chỗ Mai giặt một quãng làm Mai giật nảy. Tay bố đang cầm chiếc áo ướt sũng giơ lên:

- Đếm lại xem trôi mất mấy chiếc rồi. Bố ra muộn tí nữa có khi không thấy cả người. Ngủ gật à?

- Bố... bố không nghỉ đi, còn ra đây làm gì?

- Ấy! Lâu thế mà mày không về, sôi cả bụng lên, nghỉ làm sao được. Có chuyện gì không vui à?

Mai cúi xuống vò mạnh hai cái ống tay áo đang giặt dở trên phiến đá, mím môi lại. Nhưng cái cục nghẹn tức trong ngực lại đang đẩy lên cổ, mí mắt đã nóng lên rồi. Bố lội vào bờ, chọn một viên cuội to, ngồi lên, nói tiếp:

- Có chuyện gì thì nói ra, bố nghĩ hộ cho. Để lâu trong bụng, chuyện vui tan đi nhưng chuyện

buồn thì dồn lại, mỗi ngày một ít, thành cục đá to thế này này, thức cũng mang, ngủ cũng mang, khổ lắm.

Đến lúc này thì nước mắt đã ứa ra, nhỏ tong tong xuống tay, lụp bụp trong đồng bọt xà phòng. Mai muốn nói lắm, như mọi khi, từ bé đến lớn chuyện gì cũng thủ thỉ với bố. Nhưng lần này, cái cục chẹn cổ to quá, hít mấy hơi nuốt khan vẫn không trôi đi được. Mà biết nói với bố thế nào? Bố tự hào về con rể bố lắm, chuyện gì không nói lại nói đến bóng tối mịt mùng, hơi rượu chẹn mũi, hai vai đau buốt ư? Mai quay lại sau, bố đang cầm một viên đá trong tay, mắt nhìn ra sông, một nửa người khuất ánh trăng, nổi vào cái bóng dài, gầy guộc, xương xẩu...

Vò mạnh mấy lần nữa rồi nhúng cái áo xuống nước, dòng nước mạnh mẽ sục vào, cuốn đám bọt trắng lèo phèo trôi đi vùn vụt. Mai vĩa nước lên mặt, vĩa nữa, cho cơn nóng từ trong bốc ra nguội đi. Chừng như bố vẫn còn lo lắng lắm, giọng bố như dứt ra từng tiếng:

- Thằng Phù không tốt à? Hay bà Mấy già rồi, thay đổi tính nết, không chiều được?

- Không... Mai vội vã nói - Mẹ chồng thương con lắm, như mẹ đẻ đối với con gái thôi mà. Chồng con... chồng con... nó không phải người xấu, nó cũng tốt, nó...

- Hừm! Ông Huyện vẽ không bằng lòng. Có chuyện gì đó với con gái mà ông không biết, chuyện gì mà nó không nói được với mình? Chuyện gì chứ?

- Chúng mày lấy nhau bao lâu rồi nhỉ?

- Gần hai năm. Ba bốn phiên chợ nữa là được hai năm.

- Nhớ kỹ quá nhỉ. Mà... sao lâu có con thế? Bà Mấy mong lắm đấy, hay là vì chuyện con cái mà mẹ con không vừa lòng với nhau?

Mai gần như gất lên:

- Bố đừng nói linh tinh nữa mà, không trúng đâu.

Mai vắt khô chiếc áo cuối cùng rồi đứng dậy. ánh trăng soi trên cát trắng, trên lối đi ngược dốc rõ đến từng viên đá nhỏ màu đỏ bầm. Mai đi trước, ông Huyện cầm củi đi sau, vệt nước từ xoong quần áo rót xuống thành một đường ngoằn ngoèo.

Mai muốn tránh mặt bố, tránh mấy câu hỏi chỉ chực bung ra từ miệng bố, nhưng cũng không muốn về nhà chồng. Dù chồng Mai đã về hay chưa thì cũng chưa bao giờ nghĩ đến mấy bậc cầu thang nhẵn bóng ấy mà Mai lại thấy sợ như lúc này. Nếu như chưa bao giờ Mai đặt chân lên mấy bậc cầu thang ấy, chưa bao giờ bước qua ngưỡng cửa ấy, và ngồi vào chỗ của người đàn bà bên bếp thì có khi bây giờ Mai đang cất tiếng hát trong như tiếng gió buổi sáng chưa có mặt trời với đám con gái làng, mặc kệ chúng nó gọi Mai là gái già.

Từ lều của bố bước ra, Mai không về làng mà lại ra chỗ con ngỗng đá. Sương đã làm ướt lưng nó. Con ngỗng vẫn vươn cao cái cổ dài. Được như nó thì sướng biết mấy, chẳng bao giờ buồn, cũng chẳng cần vui.

Chương bốn

1.

Gần đầu cầu bắc qua suối, sát đường ô tô mới mọc lên một ngôi nhà đất. Ngôi nhà lợp ngói đỏ, tường quét vôi xanh, một cửa ra vào, hai cửa sổ, nền nhà lát xi măng nhẵn lì. Lần đầu tiên Lao Chải có một ngôi nhà như vậy.

Đây là nhà của người đàn bà đẹp nhất Lao Chải.

Cả làng, từ già đến trẻ, cả gái lẫn trai, đều đã ồ lên khi Kim trở về. Sau đám cưới của trưởng thôn nửa tuần trăng thì Kim biến mất. Cũng có khi sớm hơn thế, vì lâu nay mình Kim sống ở làng, không có họ hàng gì nên cũng không ai để ý. Mãi đến khi có lợn rừng về phá nương sản người ta chạy đến tận nhà gọi thấy bếp lạnh ngắt mới biết Kim không còn ở làng.

Kim đưa về một đứa trẻ. Cái thằng bé mặt tròn, mắt một mí, hai má đỏ như quả nhót chín, liếc qua một cái đã thấy thích. Không cần hỏi Kim đã nói cho mà biết, đây là con trai của Kim.

Con trai Kim? Nhưng với ai nữa chứ? Câu ấy thì Kim không trả lời. Hỏi cũng không trả lời. Ai dai dẳng quá thì Kim bảo, Kim nằm mơ mình có chữa, rồi mấy tháng sau tự có thằng bé. Chuyện này nói với trẻ con thì được, với người lớn thì không được. Nhưng muốn hay không muốn, Kim cũng chỉ nói đến thế.

Hai mẹ con Kim mở một bên cửa sổ ra, kê cái bàn bên ngoài, bày lên đấy thuốc lá, bánh kẹo, rượu, cả bia nữa. Rượu thì người làng vẫn uống nhưng bia thì chỉ có vài người thỉnh thoảng có dịp đi đâu xa xa mới được uống thử một hai lần. Vậy mà Kim bày ra rõ nhiều, chật một nửa bàn, đủ các loại.

Cái nhà là lạ mọc lên, nhìn lâu cũng quen, nhưng không mấy ai nghĩ rằng từ đây, nhiều chuyện bắt đầu xảy ra, làm nhốn nháo cả thung lũng này.

Làm mẹ một đứa con Kim đã đẹp càng đẹp lên nhiều lần. Cái đẹp của Kim, mấy bà già ngồi bóc đậu tương, vỏ đậu dính đầy vấy, bảo là cái đẹp của con rắn ở trong hang, càng giấu càng đẹp, rắn bò ra ngoài, ai nhìn thấy là chết người ấy.

Kim như củ măng vừa đào sâu dưới đất lên, trẻ con ăn sống như ăn mía cũng thấy ngon, nhưng vùi tro nướng trong bếp than hồng rực, bóc vỏ, nóng từ trong nóng ra, nhìn thấy còn còn cào nuốt nước bọt hơn nữa. Kim là củ măng non bấy, mập mập, trắng nõn đã nướng qua lửa, chẳng riêng gì đám thanh niên chưa vợ mà bọn có vợ rồi, râu ria đầy mặt rồi cũng không cưỡng được ánh mắt liếc qua cửa nhà Kim mỗi lần ngang qua. Củ măng ngon lắm, nhưng bỏng lưỡi không ăn được. Không ăn được nên càng nghĩ đến càng thèm.

Sáng nào đến giờ các nhà lũ lượt ra đồng, đàn bà gánh đôi xoổng, đàn ông vác cày, trâu kéo xe quệt lọc cọc trên đường, Kim cũng bế con ra ngồi ở bậu cửa, vạt áo cho con bú. Ấy da, cái mặt đứa bé với cặp vú mẹ nó đỏ hồng như nhau, căng mọng như nhau, tưởng chừng chọc khê mũi kim vào là sữa trắng ngà sẽ tuôn ra ào ào như suối. Mặc kệ ai nhìn thì nhìn, Kim vẫn kéo cao vạt áo lên, lộ hết cả bầu ngực ra, áp vào miệng con. Con bú chùn chụt, mẹ thì dựa lưng vào khung cửa, mắt lim dim như ngủ gật. Nhà Kim quay hướng đông, đúng tầm ấy mặt trời hé lên, rót ánh nắng vàng như lông gà non vào mảnh sân nhỏ, vào khung cửa, nhuộm ửng cả hai mẹ con. Kim đã bỏ váy, bỏ áo chàm, mặc một bộ quần áo màu hoa bjoóc mạ, tóc búi cao sau gáy. Cái áo cắt sát nách, để trần hai cánh tay nõn nà. Thấy Kim, đám đàn ông như ma bắt mất hồn, dây trâu trong tay căng ra, mười người đàn ông đi qua thì chín người như dính chân xuống đường, không sao bước nhanh được. Rồi cả buổi cặm cúi làm ngoài đồng, không mở miệng nói với vợ câu nào.

Đàn ông thì thế nhưng đàn bà đi qua nhà Kim, lần thứ nhất nhìn vào, lần thứ hai ngoảnh mặt đi, lần thứ ba đã nhổ nước bọt, lần nữa thì bước thật nhanh, hoặc đi đường vòng ngoài ruộng xa. Một vài ông chồng đã dám ra quán của Kim hỏi mua thuốc Lào. Nhưng Kim chỉ có một hộp kính đựng đầy các loại thuốc lá, làm gì có thuốc Lào. Ừ thì cứ hỏi vậy, có thì mua, không có thì về. Thuốc Lào ở nhà vẫn còn, nhét một cục to tướng vào nõ diều, hít liền mấy hơi cho lơ mơ đầu óc, để cái mặt trắng hồng, bầu ngực trắng hồng, cánh tay mịn màng lớn vồn đến trong đầu, vợ gọi ăn cơm mấy lần mới xoay người vào mâm được.

Thỉnh thoảng Kim bế con về nhà cũ sát trong chân núi, mở cửa quét dọn, nhóm lửa lên. Căn nhà lâu không có người ở toàn mùi mốc, cả một đàn tắc kè kéo về từ bao giờ làm ổ trên mái, cầu thang đổ từ một cây vầu to đã bắt đầu có mối xông. Chỉ loanh quanh một lúc rồi Kim lại bế con đi.

Ban ngày Kim chơi với con, chơi chán, con ngủ thì mẹ cũng ngủ, có người gọi mua hàng mới dậy. Nhà Kim chỉ hay có khách buổi tối. Khách toàn đàn ông, không phải người vùng này, đi xe máy, có khi đỗ cả ô tô trước ngõ. Sáng sáng, hàng đồng vỏ bia, vỏ bao thuốc lá vứt đầy ngoài ngõ, lâu lâu Kim mới gom lại, mang ra sông ném một lần. Tối tối, bọn thanh niên đứng chơi ngoài cầu, nhòm nhòm vào nhà Kim, thấy khách vào là khép cửa. Hôm sau, vừa ngáp chúng vừa bảo nhau, chỉ bán bia thôi mà mẹ con Kim cũng sống thoải mái, sướng thật. Trong nhà Kim có cả cát xét, thỉnh thoảng trong đám thanh niên có đưa bao miệng gọi với vào, bảo chị Kim mở băng cho nghe cùng, Kim cũng mở. Tiếng nhạc càng to thì tiếng xì xào của khách uống bia càng khó lọt ra ngoài, chẳng ai nghe nổi chuyện gì.

Lâu lâu rồi, người làng Lao Chải như cũng quen dần với ngôi nhà ấy, cũng như thói quen sáng sáng ngang qua, đám đàn ông lại phải liếc mắt vào, thấy Kim vạch áo cho con bú trên ngưỡng cửa mới yên tâm đi làm. Các bà vợ già thì tự bảo, mặc kệ nó, nhìn thì nhìn, vẫn phải làm chồng mình, không mang thóc gạo đổ ra sông ra suối là được.

2.

Lúa đã bắt đầu bén rễ rồi mà nước trời vẫn chưa chịu về, để lâu ít ngày nữa là vàng cả gốc lẫn ngọn thôi, nhưng hình như trong làng chẳng ai lo đến chuyện ấy. Trưởng thôn quyết định huy động mọi người đi đào mương. Phải dẫn nước từ trong khe núi ra vì suối cũng cạn rồi, năm sáu cái guồng đành để mốc trắng ra đấy.

Từ nhà đi ra, tới đầu cầu Phù sẽ phải đi lên một lượt, đi xuống một lượt mới hết các nhà. Không cần nhiều, mỗi nhà một người thôi, làm liên tục vài ngày sẽ xong cái mương, nhưng không đến tận nhà mà giục thì có chờ đến trưa cũng không được mấy người. Người Lao Chải hình như bị đóng cọc, buộc dây sau lưng hết cả, không hiểu tại sao lại thế.

Chần chừ một lúc rồi Phù đi lên xóm trên trước. Lên xóm này phải đi qua ngõ ngôi nhà lợp ngói đỏ. Kim không làm ruộng nữa thì thôi, không tính vào danh sách phải đi đào mương. Mọi lần, có việc gì cần đến cả làng Phù vẫn để chừa nhà Kim lại, nhờ bố vợ đến thông báo hộ. Sắp qua được cái cổng ấy rồi, chân Phù đang gãi mấy bước dài cho khuất hàng rào dâm bụt, tim đang đập thình thịch trong ngực, thì bất chợt có tiếng gọi giật lại:

- Đi đâu sớm thế trưởng thôn ơi!
- Vào đây uống chén nước đã...

Toàn tiếng con gái. Một đứa nói thì ba bốn giọng cười phụ họa theo. Phù ngoái lại. Trong quán của Kim, một đám con gái đang ngồi túm tụm chải tóc cho nhau. Chuyện này cũng đến tai Phù rồi. Chính là vợ Phù kể với mẹ chồng. Đám con gái làng từ ngày thấy Kim về, ăn mặc đẹp, chân tay hết sạch bùn đất nứt nẻ, ngồi một chỗ mà cũng không thiếu thứ gì, nhìn lại mình đâm ra tủi thân, giận bố mẹ, rồi bỏ bê việc nhà, suốt ngày túm tụm ngoài quán với mẹ con Kim. Phù hít một hơi thật sâu rồi lớn tiếng:

- Sớm gì nữa. Thôn huy động đi đào nương cơ mà, bí thư đoàn thanh niên không nói lại với các cô hay sao mà còn ngồi đây?

Tiếng cười lại ré lên, rồi một giọng chưa hết tuổi trẻ con vọng ra:

- Còn nương máng làm gì nữa. Vụ này in ít lúa cũng đủ ăn thôi mà. Tỉnh sắp cho máy thủy điện rồi, trưởng thôn giấu thì mọi người cũng biết nhé. Có điện thì mua thêm máy bơm, hút nước sông lên cho cả làng, có mà thừa nước...

- Lại sắp mở chợ nữa chứ. Có chợ rồi nghĩ cách buôn bán là không lo đói nữa, cũng không vất vả. Trưởng thôn đừng mất công tìm bí thư đoàn, nó xuống huyện mua đài rồi, mới bán hai con dê mà...

Câu được câu mất, cái cục tức từ đâu chẹn vào cổ làm Phù không nghĩ ra câu gì nói lại với đám con gái. Đúng lúc ấy thì Kim từ phía trong bước ra, bế con trên tay. Lần đầu tiên từ ngày Kim về làng Phù và Kim nhìn thấy ánh mắt nhau. Tự dưng Phù lạnh buốt sống lưng, hai đầu gối muốn khuỵu xuống, một cảm giác cồn cào dấy lên trong ruột gan, vừa muốn nuốt lấy ánh mắt thân quen, vừa muốn bỏ chạy, Kim vẫn đứng đó, bên ngưỡng cửa, đứa bé đỏ hồng trong tay. Nhưng ánh mắt Kim chỉ như nhìn ra khoảng sân có dàn bầu nậm đang ra hoa trắng, mà không thấy Phù...

3.

Cô gái kia mới chỉ nói đúng một nửa.

Trưởng thôn đã được nhìn thấy bản vẽ ấy trong tập hồ sơ, cất kỹ trong cặp của chủ tịch xã. Tỉnh đã quyết định đầu tư cho Lao Chải một cái đập thủy lợi, và bản vẽ trong cặp chủ tịch xã kia đã được chọn, sẽ khởi công vào đầu mùa khô tới.

Đập thủy lợi sẽ được xây cắt ngang dòng suối và giữ lại toàn bộ vùng đầm lầy rộng mênh mông trong lòng nó. Lâu rồi, người làng Lao Chải xa lánh mặt đầm toàn lau sậy cỏ lác. Có người nói, cái đầm này không có đáy, người nào tụt chân xuống là chỉ có chìm mãi, chìm mãi, không bao giờ mò được. Con suối chảy vòng qua một bên bờ đầm, đổ thẳng xuống phía dưới thành một ngọn thác nhỏ, trẻ con vẫn ra tập bơi dưới chân thác. Có một điều lạ là, cho dù vào giữa mùa khô, đến một dòng nước nhỏ cũng chìm dưới lớp đá cuội phơi trắng lòng suối, thì mặt đầm vẫn xâm xấp nước, khi lau lách trở bông, tàn lụi thì một loài cỏ khác lại trỗi lên, và đến tận rét nhất thì bắt đầu ra hoa. Những bông hoa tím sẫm, nhỏ li ti, dày chi chít thành từng đám trên mặt đầm. Chiều chiều, sương phủ kín mặt đầm như khói, khi mặt trời vừa khuất sau rặng núi cuối cùng. Từng đàn từng đàn một, năm bảy con cò lửa lại nổi đuôi từ bờ đầm bay ra làng,

ra sông. Trở trời, bìm bịp kêu thành từng chuỗi, vọng ra nghe u u như cất lên từ hang sâu.

Trong bản vẽ thiết kế ấy Phù chỉ nhớ nhất là nước đã dâng lên cao và cái đầm biến mất, thay vào đó là một mặt hồ mênh mông, phẳng lặng. Người ta dự tính rằng khi đập thủy lợi xây xong thì toàn bộ cánh đồng bậc thang của Lao Chải sẽ không mùa nào lo thiếu nước nữa, cây lúa cấy xuống sẽ chịu được hai vụ một năm như nhiều vùng khác đã làm thử. Phù chỉ lo phần dưới của con suối, phần chính chảy qua làng, khi nước bị ngăn lại sẽ không còn chỗ cho đàn bà giặt giũ, cho trâu bò uống, nhưng chủ tịch xã đã bảo người ta tính cả rồi, nước trong hồ sẽ được dẫn qua một tháp lọc, lọc cho thật sạch rồi mới đổ ra suối, nước suối sẽ vẫn chảy ngày đêm.

Phù không muốn người làng biết chuyện này sớm, sợ bà con hoang mang. Hàng trăm năm nay cái đầm đã ở đấy, không ai dám đến gần nó, ngoài đám trẻ con thỉnh thoảng trốn bố mẹ, giữa trưa mò mẫm vào tận góc trong tìm mấy cây ngô già quả chín rụng đầy gốc. Trong đầm bao giờ cũng lạnh hơn ngoài làng, gió từ mặt đầm thốc lên có mùi tanh, lạnh lạnh như từ trong rừng mả bay ra. Người rơi xuống đầm chưa thấy bao giờ nhưng trâu đuổi nhau, trượt chân sa xuống thì đã có. Chính mắt Phù cũng nhìn thấy con trâu ấy, con trâu đực chưa xỏ mũi nhà ông Khênh chìm nửa người sau xuống trước, chìm từ từ, không có cách nào lôi lên được, bao nhiêu cành cây to ném xuống cũng vô ích. Cuối cùng, cái đầu nó với mũi miệng trào bọt cũng chìm nốt trong tiếng rống khủng khiếp. Tiếng gào rống tuyệt vọng của con trâu chết chìm trong bùn, tất cả những người chứng kiến hôm ấy đều không bao giờ quên được. Sau ngày con trâu chìm, người làng đã tập trung nhau lại làm một hàng rào, vây kín ba phía bờ đầm. Cái hàng rào ấy ngón mắt non nửa rừng vầu nhà Ké Sành, làm suốt một tuần mới xong, giờ thì một con vịt cũng đừng tìm cách chui qua. Lau lách mọc trên đầm càng rậm rạp, cỏ lửa ngày một nhiều và tiếng bìm bịp cũng ngày càng nhức ọc.

Đập thủy lợi mà được xây lên thì cái đầm sẽ mất đi. Và cũng đến giờ Phù mới biết rằng, không phải cái đầm ấy không có đáy, nó chỉ sâu chừng bốn mét. Người ta sẽ xây đập cao bảy mét, trong đó ba mét để đựng nước.

Nhưng dù có giấu thì người làng cũng nghe đâu đó được, về kể với nhau, chuyện gì lạ thì ở Lao Chải nó đi từ miệng người nọ đến tai người kia nhanh như gió chạy trong ống thổi, muốn giữ cũng không được. Chuyện càng lạ càng chạy nhanh, nên mỗi người hiểu một cách, thành ra nhiều người lại tin rằng người ta xây đập để lắp máy thủy điện cho sáng trưng cả làng, sáng từ gầm sàn ra đến chuồng dê, sáng cả cái máng ngỗng ăn. Điện sắp có rồi, có điện sẽ đi mua máy xay sát đầu tiên, xay nhà mình xong thì xay thuê cho hàng xóm láng giềng, mỗi yến thóc chỉ đổi lấy một cân thoi cũng đủ ăn cả mùa; lại có người tính phải mua ngay một cái đài quay băng, thích nghe gì thì nghe cho sướng cái tai, lại giữ được chân bọn thanh niên ở nhà, khỏi tụ tập ngoài cầu nghe nhờ đài mẹ con nhà Kim, hừ hổng theo nó lúc nào không biết...

4.

Đột nhiên đất ở làng trở nên có giá. Bắt đầu từ việc một hai người đi xe máy, ô tô từ thị xã xuống hỏi mua, mà không mua ít, mua cả héc ta, miễn là đất ấy phải gần đường. Người làng lao xao, nghe đâu người ta ở phố mãi, buôn bán ồn ào, chật chội cũng chán, tiền thì nhiều, không biết tiêu vào đâu bèn đi mua đất. Mua rồi đóng cọc phân ranh giới để đấy.

Người đầu tiên bán đất là ông Phín. Ông Phín với vợ con ở giữa làng, nhưng có một quả đồi thấp, lâu nay vẫn trồng chè, ngay sát đường ô tô qua lại. Quả đồi ấy ông Phín bán được một khoản tiền, tính ra trâu trưởng thành phải được mười một mười hai con. Cả làng trố mắt. Không tin vào cục tiền to tướng, chình ỉnh ngay trước mắt mình. Trả tiền cho ông Phín xong, người mua thuê ngay máy ủi về. Cái máy ủi đồ như cua rang gầm rú cùng cái xe ben đổ đất ra hùm sâu bên kia đường, suốt một tuần lễ thì xong. Quả đồi bị san phẳng, thay vào đó là một miếng đất vuông vắn, bằng phẳng, đồ ối. Người mua quay lại bảo vợ chồng ông Phín, thích trồng cây gì thì cứ ra đó mà trồng, tiện thể rào quanh khu đất cho họ. Thế thì tốt quá rồi. Vợ ông Phín mang ngay ống đồ xanh ra trồng. Vẫn có đất gieo trồng lại được thêm một khoản tiền to chưa từng thấy, ông Phín mang ngay một cục tiền đến nhà trưởng thôn, số tiền vốn một hai mươi trước nuôi lợn, lợn chết, tưởng khó mà trả Nhà nước được, thì bây giờ có rồi phải trả ngay. Cục tiền vừa thu về chỉ mỏng đi một tí, chưa thấm vào đâu. Ông Phín xuống huyện, lên tỉnh, mua sắm đồ đạc, mà đầu tiên là một cái máy nổ, đồ xăng vào, giật dây là nó phát ra điện, sáng choang cả nhà. Chưa dùng hết công suất, ông cho hai nhà hàng xóm bên cạnh mỗi nhà một bóng. Vẫn còn nhiều tiền, ông đi dắt về bốn con trâu to, chiều chiều thả con út đuổi ra bờ sông, cả đàn bơi sang bên kia ăn cỏ.

Lao Chải đúng như trưởng thôn bôn chồn bấy lâu, như cái tổ ong khoái bị chọc cho một gậy, vỡ tung ra. Nhát gậy chọc vào này chính là quả đồi đáng giá mười mấy con trâu của ông Phín. Quả đồi cần cỗi, chỉ trồng nổi mấy cây chè, một năm hái vài lần, đủ cho nhà uống. Dê ỉa đầy gốc chè, cỏ cũng không mọc nổi. Vậy mà đổi được mười mấy con trâu. Thật không thể tin được.

Ông Phín là cậu của trưởng thôn, lúc mang tiền sang nhờ Phù trả nợ hộ, ông bảo ông phải gương mẫu để giữ uy tín cho thành cháu. Chuyện trả nợ vốn một hai mươi thì nhiều nhà không lo. Sau cái vụ hai con dê nhà Cường rơi hố, đến lúc bốc mùi mới tìm thấy, rồi lợn trong chuồng ông Phín lăn ra chết, chết lây mấy nhà xung quanh, thì nhiều người đang chưa biết đầu tư vốn vào cái gì đã gói ngay cục tiền lại, giấu trong hốc cột, giấu trên gác bếp, giấu dưới đáy thùng thóc, nghĩ chỗ giấu càng kín càng tốt. Không sờ mó đến nữa, cũng chẳng đầu tư vào cây con gì, cất đi là yên tâm nhất, bao giờ Nhà nước đòi là có tiền trả ngay, đỡ phải đeo cái cục lo lo sợ sợ bên người, mất ăn mất ngủ. Làm ruộng thì cứ làm ruộng thôi, nhà mình có gì dùng nấy, ông bà xưa đã thế mà.

Nhưng lần này, cái cục tiền lừ lừ leo bậc cầu thang, qua ngưỡng cửa, chui tọt vào cặp váy bà Phín thì thực sự như một đàn ong bay ù ù ào ào qua cửa mỗi nhà ở cái thung lũng này. Mấy chục nhà có đất ngoài mặt đường, cả ruộng, cả đồi núi, cả hùm sâu, đều sôi sùng sục lên. Một vài người nữa về làng hỏi mua đất, lại một vài người nữa bán, trong làng lại càng như có một đám cháy đang lan rộng ra, không sao dập được. Rồi những nhà bán đất về sau cứ tự ý tăng giá lên, đến nhà thứ năm, thứ sáu thì một quả đồi tương đương với quả đồi ông Phín bán đầu tiên phải đổi ra được hai mươi, hơn hai mươi con trâu, chứ không phải mười con nữa. Cái xe máy đầu tiên mua từ tiền bán đất đã hồng hộc lao khắp làng.

Ở nhà bố vợ, Cường xách can rượu đến cũng để bàn chuyện đất đai này đây.

Nửa can rượu đã vơi đi một phần lớn, Cường vẫn chưa vào chuyện chính, còn lan man đủ thứ trong làng ngoài làng. Bà Tần ngồi cạnh bếp cũng đã ăn xong bát cơm, chẳng thấy ngon lành gì. Hai bố con nó thì thụt nói chuyện gì, đến cả bà cũng giấu, chẳng ra làm sao. Bố con nó càng giấu thì bà càng tò mò muốn nghe, nhưng muốn cũng đành chịu. Thôi thì mặc kệ. Bà bắc chảo lên bếp, kí cách băm rau đun cám cho lợn.

Gió rít từng cơn ngoài đầu hồi, lách qua khe liếp, chui lên từ khe ván sàn. Ngồi trong nhà cũng nghe thấy tiếng dòng nước từ máng vầu bị gió thổi bạt đi, chảy ra ngoài chứ không vào ang. Từng mảnh lá cọ bị nhấc lên, xé rách loạt xoạt trên mái cao. Tiếng thì thầm của con rế với bố vợ nó càng bị át đi.

Ông Tần đã ngà ngà say, đầu óc lơ mơ, người lâng lâng như được nhấc lên khỏi mặt sàn.

Nhưng vẫn đủ tỉnh táo để nghe thằng con rể đang thì thào chuyện nọ xọ chuyện kia. Nó đang nói với ông về chuyện đất đai. Chuyện đất ven đường ô tô bỗng dưng có giá, rồi tăng vùn vụt, ông cũng biết. Ông vẫn nghe ngóng đấy chứ, chỉ có điều ông lơ đã, như không để ý đấy thôi. Đất làng chẳng có mấy, cái thung lũng chưa đầy một sải bay của điều hâu, gần hai trăm nóc nhà tùm tùm lại, có rộng thì chỉ cánh đồng bậc thang chạy ra sông kia thôi. Nhưng chạy ra sông lại chẳng ai muốn mua. Số nhà có đất mặt đường để bán chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ông không ở trong số đó. Chỉ riêng chuyện này thôi đã làm ông trằn trọc nhiều đêm liền. Lao Chải có hai họ lớn nhất là họ Phùng nhà ông và họ Nông nhà trưởng thôn. Mà cái thằng trưởng thôn, cả họ Nông trông chờ vào nó, nhưng đến việc để lấy một thằng con trai cũng không làm nổi, đưa vợ như con ngỗng đực càng nuôi càng giờ xương ra. Vậy thì nhìn đi nhìn lại chỉ được họ Phùng, con cháu đông đúc, thóc lúa đầy nhà, như nhà ông - nhà Ké Sành đây, thóc năm nay để chồng lên thóc năm ngoái, tính ra, cum thóc dưới cùng bồ hóng nhuộm đen xì kia, đã nhiều tuổi hơn cả thằng Sành. Chuyện gì biến động ở cái thung lũng này, lâu nay vẫn từ nhà ông mà ra đầu tiên. Nhưng lần này, nói đến đất đai trong đám đông, ông chẳng mở miệng góp được một câu. Tức lắm. Tức để trong bụng không hết, cũng không biết đổ đi đâu. Hàng cục, hàng cục tiền buộc dây chun đang chui vào từng nhà kia, để như mức nước dưới suối, tiền ấy mà tính ra thóc thì không nhà nào có chỗ để. Cái gác bếp bồ hóng, chất đầy thóc của ông có thắm vào đâu. Đã vậy, thằng con rể, cái thằng gần đây mở miệng là nói đến tiền, cái thằng chỉ mong giàu, càng giàu càng tốt, giàu càng nhanh càng tốt, lại dám cầm gậy chọc vỡ cái cục tức mà ông cố giấu ấy đi. Nó bảo, sống chẳng được mấy, tội gì chịu khổ, chịu nghèo.

- Bố, nghe chuyện người làng bán đất rồi chứ?

- Nghe rồi.

- Nghe mà ngồi yên trong nhà thế này được? Ông Phín ngày nào chẳng dắt đàn trâu mới qua ngõ nhà mình, đập vào mắt bố. Ông ấy đại. Già rồi còn lo mua trâu. Mua trâu để cưỡi xuống huyện chơi chợ chắc.

- Kệ người ta. Nhà mình có đất đâu mà ngồi một chỗ tính mua cái gì...

- Ai bảo bố nhà mình không có đất ngoài mặt đường? Thằng Cường vênh vênh mặt, nheo mắt nhìn bố vợ, hấp háy cười, nhe mấy cái răng vàng chóc - Có đấy. Bố vợ quên mất thôi...

- Quên? Ông Tần bực bội - Ké Sành mà quên nhà mình có mấy mảnh đất, tao không để ra được đất thì thôi chứ lại quên cho mày nhớ hộ.

Cường cười khềnh khếch, hạ giọng thì thào:

- Có chứ. Cánh rừng.... bên ngoài rừng vầu ấy.

Nhổ phụt miếng rượu vừa tọt vào miệng, ông Tần đứng bật dậy:

- Trời ạ, cái đầu rần rết của mày... đúng là rần rết. Mày dám nghĩ thế thật hử con rể? Mặt ông đỏ phùng phùng rồi tái ngắt. Nổi kinh hoàng hiện rõ trên hai con mắt trợn trừng. Cường kéo tay bố vợ:

- Bố ngồi xuống, từ từ nghe con nói. Bố bảo rừng mả nhà mình không được động đến, dù chỉ nghĩ đến cũng không được chứ gì. Đấy là xưa nay các cụ nói, đã có ai động đến một lần để xem có chuyện gì đâu mà biết đúng sai thế nào. Nhà mình còn cả khu rừng vầu phía sau, chuyển rừng vầu thành rừng mả là được rồi, ai dám trách nào. Bố nghĩ kỹ nhé. Rừng mả không mất, chỉ chuyển chỗ thôi, lại có tiền. Chỗ rừng mả ấy, có người hỏi mua rồi. Bố biết bao nhiêu tiền không? Con đòi năm mươi con trâu, nó đang đòi giảm còn bốn mươi con đấy. Bốn mươi con trâu bố nhé, đâu phải mười con như lão Phín ngu đại bán vội bán vàng...

Ông Tần vẫn chưa hết choáng váng. Tiếng thằng con rể nói nghe như từ xa vọng lại.

- Bố vợ ơi, con tính hết rồi. Việc chuyển mộ vào rừng vầu bố cứ để con làm. Con cũng mang họ Phùng, nhưng vẫn là con rể, con làm không sợ hồn người chết về bắt, cũng không sợ người

trong họ trách giận gì bố với các anh...

- Nhưng... ông Tần lấp bắp - việc này chưa thấy ai làm bao giờ. Gần tám mươi năm sống ở đây, tao chưa chứng kiến bao giờ...

- Ấy! Người Tày mình nghĩ chậm, làm càng chậm. Người Kinh dưới xuôi chỉ chôn người chết ba năm là bốc lên, chuyển chỗ khác. Có thể hồn người chết mới được thoải mái, không phải ở mãi một chỗ chật chội tối tăm. Chưa ai làm thì con rể bố làm. Con sẽ gọi ông Then về, làm lại một đám ma, to nhất Thanh Chải từ xưa đến nay. Bố cứ chọn chỗ ngoài rừng vầu, xong con chuyển các mộ ra đấy. Bốn năm chục con trâu to đấy bố ơi, làm ruộng, phát nương, còng cả lưng, bạc hết tóc rồi cũng không kiếm được dễ dàng một lúc thế đâu...

Ông Tần ngồi không vững nữa, rượu bay đầu hết sạch, chỉ thấy như bị trúng gió độc. Cường đưa bố vợ vào buồng, gọi mẹ vợ lấy dầu xoa rồi đứng dậy, bảo phải về cho bố nghỉ, quên cả hai cái còng gà mẹ dặn mang về cho trẻ con.

5.

Ké Sành cuối cùng cũng bị năm mươi con trâu đen trũi, to lừng lững che khuất cả hai mắt. Thằng Cường nói nghe thì khó chịu, nhưng nghĩ lại thấy đúng. Đời bố sang đời con, còng lưng bạc tóc cũng không làm ra được chừng ấy, vậy mà chỉ mất có một khoảnh đất rừng thôi là lấy về ngay lập tức. Nhưng việc này chỉ người trong họ được biết, cấm không lộ ra ngoài kẻo lại có người nói ra nói vào, diếc tai. Mấy thằng con trai được bố gọi đến, nghe dặn, im thin thít.

Không ai dám cãi lại ông, kể cả bà vợ. Bà Tần không cãi được vì đã mất tiếng nói, mở miệng ra chỉ thều thào không nghe được, càng cố nói càng dần dựa nước mắt. Người nhà đi gọi ông Then về cúng ma, mất cả lợn lẫn gà, vẫn không chữa được. Bà vẫn khoẻ, đi lại bình thường, chỉ có cái miệng như bị ai cắt mất lưỡi. Buổi tối hôm ấy, khi ông Tần đưa ra quyết định cuối cùng, để thằng Cường thu xếp việc bán rừng mả, bà ngồi một góc, cúi mặt xuống hai đầu gối - hai cái đầu gối nhọn, toàn xương, nhô lên trong lớp váy dày cộp. Chỉ có bà biết được vì sao mình mất tiếng. Hồn người chết đã về đến căn nhà gỗ to đẹp, vững trãi gần trăm tuổi này, lẫn trong những cơn gió lạnh buốt bất thường. Và đúng lúc bà định đứng bật dậy, nói một câu với chồng, ngăn những ý nghĩ tối tăm về làm tổ trong đầu ông ấy thì miệng bà cứng lại. Miệng bà đã bị hồn người chết khoá lại rồi. Bà là dâu trong nhà này, bà đang chịu tội thay cho chồng cho con đây mà.

Nhưng bà Tần không biết, hồn người chết đã bị đánh thức, bị lấy mất chỗ ở thì không để ai chịu tội thay ai cả - mãi về sau, khi làm xong đám tang lớn nhất, kỳ lạ nhất thung lũng Lao Chải, ông Then mới ghé tai nói câu ấy với riêng bà...

Mình Cường chuẩn bị mọi thứ, thứ gì làm không xuể thì đi mua. Then trong vùng không ai nhận lời làm đám ma này, ai cũng bảo gọi hồn một người chết mấy chục năm đã khó lắm rồi, đằng này phải gọi hàng chục hồn một lúc, không làm được. Cường mang tiền đến dúi vào tay cũng không ai nhận. Đã thế thì đi thật xa, tận đâu không biết, nhưng ông Then Cường mời về lạ hoắc, chưa ai thấy mặt bao giờ.

Chọn ngày khô ráo, Cường dẫn hơn chục thanh niên, số thanh niên này cũng phải xuống tận

huyện gọi lên, cả bọn vào rừng từ lúc gà gáy lần một, lối đi chưa thấy rõ. Đoàn người mang theo cốc xẻng, một can rượu đầy, một xấp vải đỏ. Mộ nào khó đào trước, Cường bảo vậy. Đám người chọn ngôi mộ mới nhất - mộ ông chú vợ Cường, ông Chính - nhà mồ vẫn chưa mục hẳn. Nhát dao đầu tiên vừa xả xuống cột nhà mồ thì con gí đen trũi lao ra, đập cánh ràn rạt vào cành cây, lá rụng lả tả, phả ra luồng gió lạnh thấu xương.

- Con gí thế? Một người giật thót, hét lên.
- Gà. Cường gọn lỏn một câu
- Gà mà to như ngỗng, lại đen trũi?
- Phải, gà trong rừng mả, ở lâu hoá thành chim đấy mà. Làm đi, sợ gì.

Im lặng. Tiếng xẻng sục vào đất sục sục, tiếng thở hỗn hển. Đám thanh niên này ở xuôi lên, đang làm thợ xây dưới phố huyện, chưa làm cái việc đào mồ bao giờ, nhưng món tiền Cường đưa ra lớn quá, tính ra bằng cả tháng làm thợ xây, không từ chối được. Rừng mả ban ngày đã không ai dám vào, nói gì ban đêm, hình như từ trên cao hắt xuống, từ dưới đất chui lên, từ bụi cây rậm phóng ra, tứ phía toàn tiếng hú, từng cơn từng cơn một, không ra tiếng thú cũng không ra tiếng người, sợ quá, mồ hôi lạnh toát ra ướt đầm lưng áo, nhưng không ai nói ra. Nói ra, nỗi sợ nhiều người cộng lại càng lớn, thôi thì cố làm cho nhanh.

Quan tài nằm sâu dưới đất, đóng bằng gỗ lim nên nặng trình trịch, chôn dưới đất hai năm vẫn còn mùi gỗ, chưa mỗi một nào đục được. Định mang lên mặt đất làm cho đỡ sợ nhưng nặng quá, không kéo nổi, đành để nguyên dưới hố, rồi thay nhau chui vào. Bốn ngọn đèn bão lơ lơ soi xuống hố, nắp quan tài được cậy ra, đám người rú lên. Trong quan tài, chẳng thấy gì rõ hơn là hai con mắt người chết vẫn mở trừng trừng. Mà mắt người chết trông không giống mắt người thường tí nào, vừa to vừa trắng, lại lồi ra. Cường đứng trên miệng hố nhòm nhòm, không thấy gì, quát lên:

- Không được kêu, người làng nghe thấy lại ầm ĩ lên bây giờ. Ông ấy chết hai năm rồi, không ăn thịt được đâu mà sợ. Nhanh tay lên.

Rừng lặng ngắt. Trời lâu sáng quá, càng mong trời chóng sáng càng thấy lâu. Đám người không bình tĩnh được nữa, ai nấy đã run bần bật. Cường rót rượu ra bát, bắt mỗi người uống một ngụm. Hồi lâu, chỉ thấy tiếng thở hụt hơi lẫn tiếng dao róc vào xương kèn kẹt.

Thỉnh thoảng gió đã rít trên vòm lá. Lá rụng xuống từng đợt từng đợt. Con gà trống vẫn quanh quẩn đâu đó chưa chịu bay đi. Hai thanh niên đang hí húi rửa xương trong chậu thì giật nảy mình vì có cái gì đâm nhói vào lưng. Quay lại, trong ánh sáng mờ mờ vẫn nhận ra con gà trống. Đúng là con gà trống quanh quẩn trên vòm cây trước đó, cái mào to hơn bàn tay nặng trĩu rũ xuống một bên, cái mỏ dài, trắng như xương trâu chết phơi nắng, to tướng, nhọn hoắt. Cái mỏ ấy vừa mổ vào lưng hai người, mỗi người một nhát. Cường bảo:

- Thèm rượu đấy. Con này ngày trước ở với người nhiều hơn ở với gà, lần nào ông Chính uống rượu cũng đến gần, thử mấy lần rồi quen, rồi nghiện, không có là nhớ sùi bọt mép ra. ở lâu trong rừng, tưởng quên mùi rượu rồi chứ...

Vừa nói Cường vừa lấy can rượu, rót ra một bát, đặt trước mặt con gà đang giương mắt nhìn chăm chăm. Nó sục mỏ làm một hơi, hết sạch. Uống xong bát rượu, con gà loạng choạng bỏ đi.

Trong rừng mả, mỗi ngôi mộ được đánh dấu bằng một tấm bia đá. Đá làm bia được lấy về từ đầu nguồn Lao Chải, nơi khe nước được che kín bằng lớp lớp giang dày, quanh năm khuất ánh mặt trời. Từng phiến đá phẳng xếp chồng lên nhau. Đàn ông trong họ sẽ đi lấy về, gọt cho vuông vắn rồi dùng mũi dao nhọn khắc tên người chết vào đấy. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm trôi qua, nắm đất bị mưa xối cho mòn, không nhận ra dưới lớp lá mục nữa, thì chỉ

còn tấm bia đá đánh dấu, để con cháu về sau không chôn nhầm người khác vào chỗ tổ tiên đã nằm. Ở rừng mả này cũng thế. Trong lúc đám người đang rửa nhưng mảnh xương mang lên từ nấm mồ đầu tiên thì Cường đi tìm những mộ còn lại. Mỗi lần trong họ có người chết lại mời một ông Then, mỗi ông Then chọn một chỗ, nên các mộ nằm rải khắp rừng. Có mộ bụi rậm đã mọc lên trên, che kín cả bia, dùng dao quắm phát quang mới thấy. Cường là con rể, từ ngày về làm người họ Phùng mới chỉ được đưa ma một lần nên chỉ nhớ mỗi chỗ đặt nhà mồ ông Chỉnh. Bố vợ dạo trong rừng mả này có chín ngôi mộ, phải tìm bằng hết, chuyển tất cả vào rừng vầu, không được để sót một ai.

Hài cốt ông Chỉnh đã được bọc vào trong mảnh vải đầu tiên. Người nào người nấy mặt mũi xanh mét, tóc dựng cả lên. Cường lại rót rượu, giục uống. Cường bảo, uống cho nóng người, cho đầu óc không nghĩ đến chuyện vợ vẫn. Nhưng hình như càng uống vào càng thấy cái lạnh từ dưới hố đất bốc lên, từ trên tán lá tối om toả xuống, ngấm sâu vào người. Nỗi sợ hãi cũng không bớt đi mà càng lúc càng tăng. Những câu chuyện kỳ quái về rừng rú, bùa ngải, ma quỷ được thêu dệt trăm ngàn lần đã từng được mang ra dọa nhau trong bữa rượu ở công trường bây giờ có dịp trở lại quấy quả trong đầu. Cậu thanh niên trẻ nhất kéo áo người đàn ông râu ria xồm xoàm đang dốc bát rượu vào miệng:

- Anh ơi, hay là mình thôi... em rợn người quá.

- Không được. Nhận tiền rồi mà bỏ dở nó... người đàn ông liếc về phía Cường - nó đóng cửa rừng không cho về, mày muốn ở lại luôn trong này hử?

- Nhưng... mẹ ơi, em vãi đá ra quần rồi. Biết thế này...

- Bé mồm! Tao cũng sợ lắm, nhớ đâu về quê rồi nó mới phát thì...

- Cái gì phát?

- Không gì cả! Người đàn ông gất lên.

Cường soi đèn pin vào một bụi rậm, dựa đại mọc thành búi quây kín bốn phía. Mấy nhát dao quắm sắc lẹm làm lộ hẳn ra một tấm bia. Chữ mờ, trời tối không đọc được. Cường lẩm bẩm:

- Xin phép cụ, chúng con đưa cụ lên, cụ vào trong kia nằm cho rộng

Đất trong bụi cây tơi xốp, chỉ một nháong lười xéng đã chạm vào quan tài lục cục. Dưới hố đất hiện dần ra một cái quan tài nhỏ, chỉ bằng chừng một phần ba quan tài cho người lớn. "Mả trẻ con rồi" - có người buột miệng. Người khác, hình như chính là cậu thanh niên trẻ lúc nãy, rúc rích cười: "Vây mà bác Cường gọi cụ". Cường chịu, không biết người dưới mồ là ai, tên gì. Bố vợ đã đọc một danh sách dài, nhưng không nhớ được.

Nắp quan tài mở ra. Gỗ lim dày đã mủn ra đến một nửa, dùng tay bóp vụn được từng miếng. Lại hì hục đổ rượu ra chậu, cọ rửa từng miếng xương. Nhưng lần lượt từ đầu, xuống cổ, xuống thân, đến hai cánh tay thì chỉ tìm thấy xương một bàn tay trái, tay phải cụt đến cổ tay. Người dưới hố bới trong quan tài, người trên bờ mồ trong chậu rượu, đều không thấy. Cường bảo: "Không phải tìm nữa. Người này chắc đi rừng chặt cây rồi chặt vào tay đấy mà" - "Nhưng chặt vào tay, rơi ra thì phải chôn cùng chứ" - Người râu rậm thắc mắc. "Hừm, tay rơi ra rồi ả nhặt làm gì. Không nói nữa. Trời sáng bây giờ..."

Hình như sợ quá cũng đâm quen. Năm mộ thứ ba, thứ tư, thứ năm, không ai kêu sợ nữa. Nhưng mệt. Ai nấy đều quỳnh quáng làm cho nhanh. Từng mảnh xương cũng không được cọ rửa kỹ càng nữa, chỉ nhúng nhúng trong chậu rượu rồi vớt ra. Mộ thứ bảy ở góc trong cùng, sát ranh giới với rừng vầu. Mộ thứ tám lại nằm ngay cạnh gốc cây trám cao lừng lững mà cả bọn đã đi qua đi lại mấy lượt. Người đào huyệt chắc không chọn chỗ dưới một gốc cây mà đào, cây trám chỉ có thể mọc sau khi người chết đã được chôn ở chỗ này. Vậy thì mộ này phải lâu lắm rồi. Cây trám đã được một vòng tay ôm. Gặp rễ trám đâm ngang ngang nhện nên cuộc xéng bập

xuống cứ nẩy ngược trở lại. Vất vả lắm mới đào được cái hố. Lần này thì quan tài đã mục hẳn, lưới xẻng vừa chạm vào cái nắp đã đổ ụp xuống, vụn ra. Xương cốt cũng mủn nhiều chỗ, nhấc lên vỡ ra lả tả.

Mặt trời đã lên qua đỉnh núi phía đông, chiếu những tia mạnh mẽ qua kẽ lá, lốm đốm trên mặt đất. Xong ngôi mộ thứ tám, cả bọn nhìn mặt nhau mới nhận thấy ai nấy đều bọt bọt như vớt dưới nước lạnh lên.

Muộn mất rồi. Bố vợ đã dặn đi dặn lại là phải làm xong trước khi trời sáng, mà giờ thì mặt trời đã lên. Trong khi đó, ngôi mộ thứ chín nằm khuất chỗ nào Cường đã lùng sục khắp rừng vầu vẫn chưa tìm ra. Có thể trong một bụi cây rậm nào đó, có khi ngay đầu dây thoi nhưng mắt không sao nhận ra được, đã mờ đi rồi, mờ như có tấm màn che ngang, chân tay thì rã rời từng khúc. Cường đếm lại số bọc vải đỏ, một, hai, ba... vẫn chỉ có tám bọc, không thể nhầm được. Mặt trời hôm nay đỏ lừ đang nhích lên, nhích lên, nhanh như có người cầm gậy mà chọc. Trông đầu Cường loé lên một ý nghĩ. Cường dỡ hai bọc vải to nhất ra, trải tấm thứ chín lên mặt đất, rồi nhặt từ mỗi bọc một ít, đặt vào tấm vải mới. Xong xuôi, gói tất cả lại. Nhìn bên ngoài trông chúng chỉ lớn bé hơn nhau một tí.

Đám thợ miệng há hốc, mắt trợn ngược, không nói được câu nào. Cường nén hít một hơi dài, vừa thở ra vừa nói:

- Việc gì nên biết thì biết, không nên biết thì không biết, nhớ chưa. Bây giờ xong rồi, ta về làng, tôi trả nốt tiền để anh em về cho sớm.

Đám người bấm nhau rồi mím môi đứng dậy, người vác cuốc xẻng, người ôm bọc vải, theo nhau ra cửa rừng.

6.

Trụ sở uỷ ban xã đã xây xong, một cái chợ cũng đang được đào móng ngay cạnh đấy. Còn ở Lao Chải, người ta đã đặt những viên đá đầu tiên xuống chân đập. Người Lao Chải bỏ công bỏ việc, kéo nhau ra xem. Liệu rồi có ai trong số những người thợ kia bị con ma đầm bắt đi không?

Mặt đầm mấy ngày nay đột ngột nổi váng đen, đôi chỗ sủi bọt lên ùng ục. Lau lách rũ xuống từng đám bạc trắng. Những cơn gió hanh khô đổ về, lao xao mặt đầm.

Vụ lúa vừa rồi người Lao Chải chỉ thu về được một nửa số thóc so với mọi năm, nhà nào nhiều lắm cũng chỉ được hai phần ba là cùng. Cứ cái đà này, đến lúc có đập, thêm được một vụ lúa nữa cũng chẳng hơn gì trước đây. Mẹ của trưởng thôn đang cằn nhằn với con dâu trong nhà. Mất mùa lúa chỉ vì đúng lúc cây lúa bén rễ lại thiếu nước, bảo đi đào mương thì chỉ tập trung được mấy ông bà già, dăm ba thằng thanh niên là cán bộ đoàn, còn chạy đâu sạch, tìm không thấy, gọi không thừa. Mất mùa, thóc nếp thóc tẻ đều ít, không biết năm nay ăn tết thế nào.

Nhưng không giống như mọi năm, năm nay mất mùa mà không thấy nhà nào kêu ca. Người làng đang chờ đợi điều gì? Có xong cái đập thủy lợi này thì cũng phải năm sáu tháng nữa, hết mùa gieo cấy rồi. Bà Mấy nhìn đứa con dâu đang thần thờ buông tay thái giáy, mắt để ra ngoài cửa mà nén tiếng thở dài. Cái ăn nhà này không lo mấy, có mất mùa liên tiếp hai ba năm thì thóc cất trên gác bếp cũng chưa ăn hết. Cả nhà có ba miệng ăn, bà kể từ ngày ông đi, chẳng ăn

được mấy, mỗi bữa chỉ một lưng cơm. Cảm thấy cái già đang đến, lần lần từ bàn chân lên đầu gối rồi, leo mấy bậc cầu thang cũng muốn dừng lại giữa chừng. Chỉ còn hai vợ chồng nó, thằng chồng đi suốt ngày, hết xã đến huyện, không thì cũng chạy quanh làng. Con vợ ngày một héo đi, khô quắt cả lại. Suốt mấy năm trời trông ngóng, nghe tiếng lang nào cắt thuốc giỏi bà Mấy cũng tìm đến nhưng con dâu vẫn như cái lá héo. Không ai nói ra chuyện buồn nên trong căn nhà rộng thênh thang càng ngày càng hoang vắng. Mỗi người một góc, cả ngày chỉ mở miệng một hai lần.

Nhưng hôm nay thì khác, bà vừa nói đến mùa màng thất bát, con dâu bà đã mau miệng:

- Cả làng không còn mấy người nói đến trồng cấy nữa rồi mẹ à. Có nhiều chuyện đáng nói hơn nhiều.

- Chuyện gì?

- Xã được nâng cấp thị trấn, Lao Chải mình cũng nằm trong quy hoạch, nhiều người sắp bỏ ruộng, tìm cách làm ăn mới, đỡ vất vả lại đủ ăn đủ mặc...

- Đang ngủ mơ thấy con dâu à - Bà Mấy thở dài. Con dâu bà, ý nghĩ trong đầu nó thay đổi từ bao giờ bà không biết. Không còn là con Mai chỉ biết cầm cúi từ nhà ra ruộng, từ ruộng về nhà, từ trong bếp ra đầu hời. Xem cái mệt thái quá kia, miếng dày miếng mỏng, lão nháo một đồng, chỉ tại trong bụng không yên mới thế.

- Con định bàn với mẹ một việc. Việc này quan trọng lắm...

- Quan trọng thì phải đợi thằng chồng mày về đã chứ. Đàn bà với nhau biết gì mà bàn.

- Con muốn bàn với mẹ trước. Mẹ đồng ý con mới nói với chồng. Nó nóng tính, nói một lúc không được.

Mai buông hẳn dao, đứng dậy tiến vào ngồi cạnh mẹ chồng:

- Người làng mình đang rủ nhau chuyển nhà ra gần mặt đường đấy mẹ a. Ăn tết xong là cùng ra một loạt. Nhà nào không có đất mới phải chịu thôi... Mai ngừng một lát, nhìn mẹ chồng dò xét. Bà Mấy không biểu hiện gì ra mặt, thủng thẳng:

- Thì sao nào?

- Con... con tính, hay là mình cũng chuyển ra đấy theo họ. Nhà mình có hai mảnh ruộng ngay chân gốc gạo đầu cầu. Chỗ ấy mà đổ một ít đất cho cao lên làm nền là dựng nhà được. Ra đấy rồi con mở quán, hàng ngày mẹ ngồi bán, con xuống chợ huyện lấy hàng về....

- Còn ruộng nương?

- Ấy, đã mở quán rồi thì còn nghĩ đến ruộng nương gì nữa. Bỏ không thôi. Ai muốn làm mình cho mượn, mỗi vụ lấy một ít cho lợn cho gà. à mà lợn gà cũng không phải nuôi nữa. Chỉ cần bán hàng thôi, tha hồ đủ ăn rồi. Như chị Kim đấy, hai mẹ con ngồi một chỗ mà chẳng thiếu thứ gì.

- Nói xong chưa?

- Kia, mẹ...

- Tao nói một lần này thôi nhé. Đứa nào thích đi thì đi, tao ở lại, một mình cũng ở lại. Bà nội chồng mày đã dẫm lên dấu chân tao, bốn mươi năm rồi cái dấu chân vẫn còn trên bậc cầu thang...

- Mẹ giận con cũng nói cho hết. Mẹ à, mở cánh cửa rộng rộng một tí, nhìn xa xa tí nữa, chuyển ra gần đường được nhiều thứ lắm.

- Ừ, nhiều mấy tao cũng để phần chúng mày.

Bà Mấy đổ nước sôi vào phích, xách cái ấm không đi ra đầu hời. Mai cuống quýt đứng dậy theo:

- Mẹ đẻ con.

Bà Mấy không nói không rằng, tay nắm chặt cái quai ấm quẩn một cục giẻ to xù, đi thẳng. Để tiếng nước chảy ồ ồ vào ấm, át đi cơn giận đang chồi lên trong bụng từng cơn từng cơn một. Máng nước bắt đầu vơi rồi, hứng mãi chưa đầy ấm...

Trên sàn gỗ, chõ ra vào hứng nước, để mấy vại lá sắn non, sung xanh muối chua, cả vại măng thính thoảng lầy ra nấu canh cá nữa, nhìn hắt ra, qua mảnh vườn rào mắt cáo là thấy ruộng nhà bà. Lúa đã gặt rồi, rơm chất thành đống, ủ vào đấy đến mùa sau thối ra, trộn lẫn với bùn là cấy được. Trên mặt ruộng bắt đầu nứt thành từng rãnh nhằng nhịt chỉ còn hàng hàng gốc rạ cao chừng gang tay. Bốn mươi năm về làm dâu họ Nông là bốn mươi vụ lúa bà dầm chân xuống mảnh ruộng này. Ruộng gần nhà, rảnh rồi lúc nào là đảo ra, xem nước nôi sâu bọ, nên vụ nào cũng thu được nhiều lúa nếp nhất từ chỗ này. Nếp cấy gần nhà, ấm hơi người nên hạt mọng mườì như một, đồ xôi, làm bánh dày trong lễ cơm mới đều lấy ở đây.

Còn nữa, bà nhớ cái dáng ông cầm cày đi sau con trâu đực đầu đàn, hai vai rộng, lưng như tấm phản, mũ nời trên đầu, bao dao thắt ngang lưng. Ông cày, bà vạc bờ, ông bừa, bà dắt đàn trâu dẫm ruộng, rồi cùng nhổ nắm mạ đầu tiên cấy xuống. Ông nhổ mạ khéo không kém gì đàn bà. Cúi xuống, quơ một nắm mạ, nhắc nhẹ qua trái, qua phải, đập đập xuống bàn chân phải đang dựng lên, mấy ngón chân vừa to vừa vuông xoè ra... Bốn mươi năm là bốn mươi vụ lúa, từ lúc cái lưng rộng như tấm phản của ông đập vào mắt bà, cho đến lúc dần dần còng xuống, bà nhớ từng vụ một. Ông cũng như bà, quý mảnh ruộng này nhất, nhớ từng chỗ vèo ở bốn góc bờ. Vạc rồi lại đắp, bờ ruộng không bé đi mà mỗi năm to ra một tí. Đến tháng lúa trở bông, mùi thơm ngọt ngào ủa vào trong nhà từ nửa đêm tới sáng, ngửi mùi sữa non thao thức không ngủ được.

Bố mẹ, anh chị em bà đều ở xa, nơi ấy ruộng ít, trông chờ vào lúa nương là chính. Về làm dâu nhà này, được làm lúa ruộng hết mùa này sang mùa khác, bà như cây bưởi đến ngày kết quả, căng mọng, xanh mướt, khoẻ khoắn hẳn lên. Bà nuôi mười mấy đứa con cũng bằng những thửa ruộng này. Còn ông, người được cả làng tôn kính, trước lúc nhắm mắt vẫn còn gọi bà, bảo bà ra ruộng bốc cho ông một nắm bùn, ở góc ruộng rộng nhất, chỗ ông hay ngồi phệt xuống nghỉ giữa chừng, mang vào cho ông. Bà tất tả chạy ra, kịp bốc một nắm, ghé sát mũi ông, cho ông hít hà vài hơi rồi đi.

Vậy mà bây giờ, con dâu bà, đứa con gái có tiếng không được người nhưng được nết ở Lao Chải, đứa con gái đã để bà dẫm đủ chín vết chân trên bậc cầu thang, lại muốn quay ngược trở ra. Lỗi cũng tại bà, làm mẹ chồng mà không uốn được con dâu vào nề nếp nhà chồng.

Trong nhà, Mai vừa băm côm cốp xuống cục gỗ trong mẹt rau lợn vừa cần nhần:

- Mẹ già rồi, ý nghĩ cũng già theo, chỉ khổ con cái thôi.

A, mày dám nói mẹ chồng thế. Bà Mấy nóng cả mặt, xách ấm nước đầy tràn trở vào, định mắng cho con dâu mấy câu, không nhin được nữa rồi. Bất chợt có tiếng nước dội ào ào dưới cầu thang, Mai im bật, kí cốp băm rau. Cây giáy mà băm thế kia thì chỉ có đứa dở người, hay con ma nào đã nhập vào con dâu bà rồi. Tiếng nước xối ào ào, rồi tiếng bước chân bậm bịch quen thuộc đặt trên cầu thang, bà cũng quên luôn mấy câu mắng đã để sẵn trong miệng.

Phù đã nghe phần cuối câu chuyện giữa mẹ và vợ. Mấy tháng nay đến nhà nào cũng nghe thấy bàn chuyện đổi hướng làm ăn. Nhiều nhà không có đất gần đường thì nghĩ cách vay mượn, mua đất của nhà khác. Phù cũng được xem bản quy hoạch thị trấn rồi. Lao Chải không nằm gần chợ, nhưng bám sát trục đường ô tô nên cũng có thể theo đó mà mở hàng quán, buôn bán. Phù chỉ nói với vợ thôi mà cả làng biết, còn kéo nhau xuống huyện, lên tỉnh xem người ta bán hàng như thế nào để sắp tới làm theo. Ai cũng tính chuyện mở quán, rồi có khi cả người

huyện cũng lên Lao Chải đi chợ ấy chứ. Nghĩ đến những cục tiền cất gọn trong hòm để giữ hơn ngô thóc trên gác bếp, không sợ chuột phá, một ăn, ai ai cũng phấn khởi ra mặt. Lo lắng, tìm cách ngăn cản chỉ có người già. Mà người già nói thì bây giờ đám thanh niên, trung niên cũng không nghe nữa rồi.

Chỉ có một điều, điều quan trọng nhất mà người Lao Chải không nghĩ tới, đấy là bán cái gì. Ngô lúa không muốn trồng nữa, cam quýt trong vườn bỏ mặc, gà vịt không buồn cho ăn, kêu quàng quạc từ sáng đến tối, lấy gì để bán? Còn xuống chợ huyện lấy hàng, mỗi nhà ở Lao Chải này cả năm chỉ một hai lần đi chợ, mua sắm xong cháo, xôi chầu, lấy hàng ấy về, lại mấy chục nhà định mở quán thì ai mua của ai? Người huyện người tỉnh có muốn đi chợ Thanh Vân thì cũng chỉ vì muốn mua nông sản, ai mua xôi chầu làm gì. Ấy vậy nhưng Phù có nói cũng chẳng ai nghe. "Trường thôn à, mày là thằng trẻ ranh, dạy vợ cách để lấy đứa con cũng không được, còn đòi dạy cả làng cách làm ăn". Người làng vừa nói vừa phả khói thuốc lao vào mặt Phù.

Đang rối tinh cả lên thì về nhà lại nghe chuyện bực mình ấy từ chính miệng vợ nói ra. Ừ, lâu rồi không để ý nên Phù không nhận ra vợ mình đang dần dần thành người khác. Khổ quá, người đàn bà có chồng mà không để được con ngày một gầy mòn đi, mắt to ra, má hóp lại, răng đã hô càng hô hơn nữa, giọng nói cũng khác, khàn khàn như người mới qua trận ho, Phù cũng chạnh lòng, thấy thương nó. Nhưng thương vợ một còn thương mẹ mười. Mẹ trông ngóng mãi mới có Phù, nuôi mãi mới lớn, giờ lại mong có người nối dõi dòng họ. Chưa thấy được đứa cháu nội thì chết cũng ở mãi trong nhà, hồn không theo tổ tiên được.

Phù cũng cố làm hết sức mình, mong cho mẹ toại nguyện, cho bố dưới bóng cây sồi không ngồi thở dài, ho khan từng cơn. Nhưng cố thế nào thì vợ Phù cũng vẫn thẳng đuột ra thế thôi. Nếu không phải Phù là con trai già làng cuối cùng của Lao Chải thì thế nào cũng có người nói, trong nhà có chuyện thất đức nên ông trời phạt.

Trừ những ngày trăng sáng, lọt qua khe cửa sổ vào trong buồng ngủ hai vợ chồng, còn tất cả những ngày trời tối mờ Phù đều cố gắng làm cái việc của một thằng chồng. Có lần Mai bảo, hay tại anh không gặp em vào những ngày giữa tháng, nên mình không có được? Nghe vợ nói mà ruột gan như đứt ra. Tại sao Phù cứ né tránh những ngày ấy, làm sao vợ biết được. Đúng là Phù đã né tránh những ngày ấy, cho dù có gắng sức không nghĩ ngợi gì thì đến khoảnh khắc cuối cùng cũng đổ vỡ tan tành. Không phải là Phù đã không cố thử lấy một lần...

Đêm ấy, trăng giữa tháng, đã qua rằm một hai ngày. Ăn cơm xong, Phù gọi vợ vào buồng sớm. Mai ngơ ngàng nhìn chồng như nhìn người lạ, phải hỏi lại xem chồng vừa nói gì. Rồi nghe ra, Mai luống cuống rút bột củi, vun bếp, để cả chảo cám đun dở đấy, sáng mai dây sớm đun tiếp. Mai vừa bước vào Phù đã nhận thấy Mai đang run lên từng đợt, lúng túng như lần đầu tiên làm vợ. Tội nghiệp Mai, đã bao giờ Mai được Phù dành cho một câu ngọt ngào, đã bao giờ được Phù dành cho một ánh mắt nồng nàn đâu mà chẳng hồi hộp đến run rẩy như thế này. Phù đỡ Mai nằm xuống, khẽ khàng như đỡ một đứa trẻ, tự dưng thấy thương vợ vô cùng. Tắm chân đang ấm lên nhanh chóng vì có hơi người, tiếng thở gấp gáp không giấu diếm của Mai dội vào tai Phù... Nhưng vừa gỡ khăn trên đầu vợ ra, cởi mấy cái cúc áo thì ánh trăng đột ngột tràn vào qua cánh cửa sổ bị gió lật tung. ánh trăng trong vắt đổ oà trên hai bờ vai, cái cổ gầy gò của Mai. Hai bờ vai Mai nhon, xương nhô lên, lốm đốm vết sẹo Phù để lại từ những lần say rượu. Phù nhắm tịt mắt, rùng mình, chân tay rời rã ngay lập tức, hơi thở đuối như người sắp chết. Không thể đợi thêm được nữa, Phù vùng dậy, đóng hai cánh cửa sổ, cài thật chặt rồi bỏ ra ngoài. Hai bờ vai ngày nào ngoài ngã ba suối Lao Chải vừa hiện lên rõ mồn một, hoàn toàn không giống cặp vai gầy gò lốm đốm vết sẹo của Mai.

Phù đi dọc bờ suối, ra sông, để mặc sương làm ướt đầu, cỏ lá tre sắc lẹm cứa vào mặt. Ở nơi này, nơi giao nhau giữa hai dòng nước một trong một đục, hai bờ vai tròn đầy, nõn nà ánh

trắng toả hơi ấm nóng đã chờ đợi, sẵn sàng để thằng con trai mười chín tuổi vùi mặt vào. Vậy mà thằng con trai ấy lại sợ. Sợ gì không biết, chỉ biết thèm khát lắm mà không dám, không cựa quậy được. Để rồi đánh rơi mất hai bờ vai trên bãi cỏ này, rồi mãi mãi không sao quên được. Càng cố quên thì mỗi dịp nó trở lại trong đầu lại càng cồn cào...

Rồi mỗi lần cồn cào thế này, bất chợt nghĩ đến vợ, người đàn bà mỗi ngày một khô héo, hơn hai mươi tuổi mà như ngoài ba mươi, lại thấy thương. Thương vợ mà như thương con chó trung thành, sống lâu với mình tự dưng lẫn ra ốm. Chỉ thế thôi. Thương mà không biết làm gì. Giá trời cho đứa con thì tốt biết mấy.

Phù bước hẳn vào nhà. Tiếng kí cốp từ mẹt rau lợn vẫn vang lên, có phần mạnh hơn, dần dỗi. Phù ngồi vào chỗ, vớ lấy điều cày, rít vài hơi rồi quay qua hỏi mẹ:

- Chân đỡ đau chưa mẹ?
- Đỡ rồi. Thuốc ấy tốt đấy.
- Mai con lấy thêm vài thang nhé.
- Vài hôm nữa lấy cũng được, thuốc cũ vẫn còn mà.

Phù hỏi chỉ để hỏi vậy thôi chứ cái xoỏng thuốc treo trên bếp vẫn còn mấy gói, đang lủng lẳng trước mặt, ai chẳng thấy. Cái điều mà cả ba người đang nghĩ đến lại không biết bắt đầu thế nào. Muốn lờ đi cũng không yên, cái mặt vợ Phù đang dày lên sau mỗi nhát dao băm xuống, mắt híp lại.

Con dâu e hèm, liếc mẹ chồng mấy lần. ý con dâu muốn mẹ chồng đi đâu một lúc cho khuất mắt khuất tai, để vợ chồng nó tranh thủ nói chuyện riêng. Nhưng mẹ chồng không hiểu ý con dâu, hay hiểu mà làm như không hiểu chẳng biết nữa, cứ ngồi lý ra đây, miệng nhai trầu, thỉnh thoảng nhổ toẹt qua khe ván sàn, tay chậm rãi chuốt cho nhẵn từng cái nan trúc. Đợi lâu quá, chùng như không chịu nổi nữa, con dâu ném dao xuống mẹt rau, nguẩy cái mông tẹt dí đi ra cửa, bậm bịch xuống sàn.

- Mẹ à, đừng giận nó...

Phù khẽ khàng. Bà Mấy nhìn con trai, hai gò má cũng hóp lại như vợ, mắt quầng đen, xót ruột thổ dài:

- Ừ, không giận. Thương nó nhiều hơn mà.

- Để con từ từ nói cho nó hiểu. Chỉ tại hay ngồi lê la với đám đàn bà, nghe người ta bàn chuyện kiếm tiền, thèm được có nhiều tiền, lại tưởng dễ kiếm như múc nước suối, nên mới hư vậy. Tại con không biết cách dạy...

Giọng thằng con trai út buồn thảm, nghèn nghẹn như sắp khóc. Bà Mấy muốn ôm nó vào lòng, như hồi nó còn bé tí, đứng nấp sau cột mà mẹ tìm không ra. Nó cao lớn từng ngày, mắt nhìn được qua hàng rào, qua ngọn cây, qua đỉnh Tả Pù chót vót, còn bà thì mỗi ngày một gầy gập lưng xuống, ánh mắt chỉ chạm hai bàn chân.

- Tao có một mình nó là con dâu, thương mày thương cả nó, muốn giận cũng không giận được đâu. Chỉ mong có...

Bà kíp giữ lại câu nói nửa chừng trong miệng. Một chuyện nữa cả ba người cũng đều không muốn nhắc đến. Như cái mụn mọc trên người, mỗi ngày một to, sưng tấy lên, nhức nhối, vậy mà không ai dám khêu cho vỡ ra...

Không có bà mẹ nào không thương con, nhưng với những đứa con có cuộc sống chật vật thì bao giờ cũng được dành tình cảm nhiều hơn, bà Mấy với thằng Phù cũng thế, nhưng bà là người kín đáo, không bộc lộ ra ngoài. Không biết thằng Phù có hiểu cho bà không? Nếu biết thương mẹ thì hãy sống cho đàng hoàng, thẳng thắn, hãy sống không biết sợ hãi và luôn luôn mình mẫn, chỉ có như thế thì những khó khăn đặt ra trước mắt mới trở thành chuyện nhỏ

được. Giá mà nó có một đứa con. Phải đến khi làm bố người đàn ông mới thực sự trưởng thành. Biết đâu nó mong có con còn hơn bà mong có cháu, chẳng qua nó không nói ra mà thôi. Bà Mấy khế khàng:

- Mấy hôm nay trong thôn có chuyện gì à Phù?

Phù ngẩng lên:

- Có gì đâu mẹ, vẫn bình thường thôi mà.

- Đừng giấu, nhìn mày đi ra đi vào là tao biết rồi. Nói xem nào...

- Nói thì mẹ cũng không giúp được đâu.

- Phải nói mới biết chứ.

Phù lấy ống điếu, nhồi một cục, rít vài hơi phả khói mù mịt, thở dài sườn sượt hồi lâu.

7.

Trời về chiều, tối dần. Sắp đến những ngày mà ban đêm dài hơn ban ngày. Sáng ra chín giờ sương mới tan, chiều đến ba bốn giờ đã tắt nắng. Những ngày mà người làm việc luôn tay trong nhà chỉ là đàn bà. Đám con gái cố thêu thùa, cắt may vá áo, chần màn kịp ngày về nhà chồng, mấy bà già mang sợi ra đan chài cho đàn ông đi sông mùa tới.

Những người thợ ngoài đầm cũng lục tục xếp đồ nghề cho gọn rồi ai về huyện thì về, ai ở lại thì ra suối tắm giặt, bắc nồi nấu cơm. Mặt trời đã lặn nhưng vẫn còn hắt lên quãng sáng đỏ hồng, rồi chuyển dần sang tím sẫm. Quầng sáng ấy lại in xuống mặt đầm lấp xấp nước, cỏ chưa mọc mà lau thì đang tàn, mấy con vạc mò ra từ bụi rậm vẫn chưa cất cánh ra sông, còn lò dò đứng trên mấy cành sậy gầy dập dềnh trên mặt sình lầy. Ngược sáng, không nhận ra lông chúng màu gì, chỉ thấy đen thui...

Trong lúc ấy thì Mai chạy về nhà mẹ đẻ, tắt qua bờ ruộng cho nhanh. Bực mình quá, phải nói ra một hơi mới được. Mai xô mạnh hai cánh cổng, suýt vấp phải bố. Ông Huyện hôm nay về nhà, tranh thủ xây cái chuồng lợn, đang vét mấy xéng xi măng trộn cát cuối cùng vào xô. Mai lên tiếng:

- Bố định để mẹ nuôi nhiều lợn hay sao mà xây chuồng thế. Lợn ở nhà đất quen rồi, vào nhà xây không lớn được đâu.

Ông Huyện dừng tay:

- Ở... không ở nhà làm cơm tối cho mẹ chồng, lại về lúc này?

Mai gỡ khăn ra, vấn lại:

- Giận mẹ chồng quá, không muốn ở gần thôi.

- Giận mẹ chồng? Lại đến nỗi ấy cơ à? Bà Mấy hiền lành thế, mày không làm bà ấy giận thì thôi chứ...

- Bố không hiểu đâu. Con vừa mới nói đến chuyện làm nhà ra gần đường đã bị mắng vào mặt rồi.

- Lại chuyển nhà. Khắp làng chỗ nào cũng thấy nói đến chuyển nhà. Cứ làm như ở chỗ cũ thì chết đói đến nơi. Tiền không để kiếm thế đâu con gái ơi, bà ấy mắng mày là đúng quá. Phải tao, tao vả vào mồm mầy cái, khỏi nói bậy bạ...

- Sao người già giống nhau thế nhỉ. Chưa làm đã sợ không được việc. buộc chân vào ngưỡng cửa mãi bao giờ mới giàu được.

- Lấy cái mồm ấy nói với mẹ chồng thì cãi nhau là phải rồi. Tại tao dạy mày không đến nơi đến chốn, buồn lắm đấy Mai à...

Ông Huyện cúi xuống xách xô xi măng đi vào chuồng lợn đang xây dở, để mặc con gái nặng mặt nguây nguẩy bỏ đi. Con gái ông đấy, đã thay đổi tính nết như trời đổ mưa đổ nắng từ bao giờ, chẳng lẽ nó tuột hẳn khỏi tay ông rồi, không dạy được nữa...

Bà Huyện thắp một ngọn đèn bão, mang ra treo trên cành hồng cụt để ông làm nốt. Ông miết đi miết lại mãi mấy mạch vữa, đầu óc lộn xộn bao ý nghĩ. Đứa con gái yêu quý nhất ông đã cho đi làm dâu nhà người bạn, người anh thân thiết, ông coi như mình tặng một món quà quý cho nhà ấy, chẳng phải áy náy gì. Ông chơi với ông Phũ từ ngày còn đuổi trâu qua sông Lô cho ăn cỏ, chơi rồi thân, rồi quấn quýt với nhau như anh em ruột. Lần nào ông Phũ trốn nhà vượt mấy quả núi đi tìm bà Mấy cũng có ông cắp đèn pin theo sau. Vợ chồng ông Phũ chỉ có một đứa con trai, dồn tất cả yêu thương hy vọng vào nó. Trước lúc nhắm mắt ông Phũ còn nắm tay ông, nhờ ông trông coi bảo ban thằng Phũ. Nhưng mãi về sau này, khi con Mai đã lớn, ngoan ngoãn có tiếng trong làng ông mới nghĩ ra chuyện gả nó cho Phũ, chẳng ngờ vừa bóng gió gần xa Phũ đã đồng ý. Vậy mà đến giờ, sau ba bốn năm về làm dâu không điều tiếng gì, bỗng chốc con gái ông thay đổi tính nết, làm bà Mấy giận. Bà ấy đã giận tức là buồn quá rồi mới sinh giận, ông biết tính bà ấy mà. Con gái ông ở mãi không được đứa con, lại hư hỏng nữa thì bà thông gia còn biết trông đợi gì.

Vợ từ trong nhà gọi ra, giục nhanh tay còn vào ăn cơm, ông mới sực tỉnh. Ra ao rửa chân tay rồi xách đèn vào.

Đêm nay ông Huyện ngủ ở nhà. Sáng mai xây nốt cái chuồng lợn, dọi lại mấy tấm lá cọ, thay thanh chuồng dê bị gãy, còn gì nữa thì làm luôn một thể cho bà ở nhà yên tâm.

Định ngủ mà không ngủ được, dù đã uống đến mấy chén rượu ngâm tắc kè với củ hoàng tinh. Hình như ông nhớ căn lều ngoài sông, nhớ mùi nước sông phả lên mần mản, nhớ tiếng sung chín rụng lộp độp xuống mặt nước. Trong buồng hình như vợ ông cũng khó ngủ, lịch xịch trở mình mãi. Bà Xa vợ ông, như tất cả những người phụ nữ khác ở làng, lần quần sau cái bóng của người đàn ông kể từ ngày bước chân về nhà chồng. Bây giờ hỏi đến tên cha mẹ đặt cho có khi phải nghĩ một lúc mới nhớ ra. Theo chồng lấy tên chồng, để con lấy tên con, trong nhà có mười việc lớn thì chín việc chồng tự quyết một mình. Đàn bà ở Lao Chải như tấm chiếu trải dưới lưng chồng, ai cũng giống ai, chẳng bao giờ kêu khổ, cũng chẳng bao giờ muốn khác đi. Như cái cây đã trồng xuống rồi, cứ ở yên đấy, không nhắc đi đâu được. Đất tốt thì mọc cao, đất xấu thì lớn chậm. Đàn ông Lao Chải cũng quen được vợ trải chiếu, quen không nhìn thấy vợ trong tầm mắt, quen ăn xong là vớt bát chõng chơ trên mâm, trong nhà hết gạo vợ nhường cơm cũng không biết.

Đã như thế hàng trăm năm rồi, con suối này vẫn chảy qua làng, ra sông, ngọn Tả Pù không đổi chỗ, tưởng sẽ như thế mãi, bỗng dưng ở đâu lại sinh ra một lứa con gái như con Mai nhà này. Ông uốn nó như cái cây trồng trong vườn từ lúc mới nứt đất chui lên, vậy mà lớn chùng ấy lại ngã nghiêng, xiên vẹo.

Làng này, con gái có chồng, chưa chồng bắt đầu theo nhau hư rồi. Ông thấy cả, nhưng không tin con gái mình có trong số đó. Từ ngày đứa con gái đẹp nhất Lao Chải về làng, bế theo thằng con không biết bố nó là ai, thì đám con gái nhảy dựng cả lên. Ông biết, chẳng riêng gì bán quán mà mẹ con Kim sống đầy đủ sung sướng thế. Nhiều người trong làng cũng biết. Nhưng đàn bà

lo giữ chồng, đàn ông lo canh chừng vợ, không ai nói được Kim câu nào. Biết nói gì chứ? Nói ra có khi lại bảo ghen ăn ghen ở, mà Kim thì không có họ hàng gì với ai. Hình như Kim biết nên mới gặp ông, bảo ông nói lại với trưởng thôn, Kim muốn tặng cho làng một ít xi măng, xây lối đi lại cho sạch sẽ. Cả ông, cả con rể ông đều không nghĩ ra lý do từ chối. Nó có cho riêng ai đâu, cho cả làng cơ mà. Vậy là bảo nhau nhận. Xe ô tô chở xi măng về, ngõ đi chung chẳng ai muốn làm vì nhiều nhà tính chuyện chuyển ra gần đường ô tô, đành chia ra cho các hộ. Ông cũng lấy về làm chuồng lợn. Một bao, hai bao, ba bao xi măng nặng trình trịch đã biết cách bịt mồm những người định nói, bịt mắt những người tò mò muốn nhìn. Quán của Kim lúc nào cũng có năm bảy đứa con gái túm tụm cười nói là vì thế. Nhận xi măng của nó rồi, vậy thì không thể nói nó là người xấu được. Mà không phải người xấu thì sao phải cấm con gái không cho chúng nó chơi với nhau. Bọn con gái ra quán một lần, hai lần về là muốn bỏ cái áo chàm cài lệch một bên đi, muốn thay bằng áo sơ mi hồng hồng xanh xanh. Váy cũng không muốn mặc nữa, mặc quần âu có hai đường là dựng đứng, bó vào mông mới đẹp. Cũng có đứa đã giấu bố mẹ đi chợ huyện mua quần mua áo nhưng còn cất kỹ dưới đáy hòm, chưa dám mặc. Chỉ nhìn Kim mà thêm thôi.

Ý nghĩ đuổi nhau chạy trong đầu, càng cố nhắm mắt càng khó ngủ. Bên kia vách ngăn vẫn thấy tiếng bà Xa trở mình khe khẽ.

Lúc ăn cơm xong ông định mang chuyện con Mai ra nói với vợ, nhưng nhìn thấy mặt bà buồn buồn, chén nước rót ra không muốn uống, ông đoán bà đã nghe được câu chuyện giữa hai bố con ngoài ngõ, lại thôi. Con Mai hư nết, ông đã buồn, bà còn buồn hơn. Bà dứt ruột để nó ra, đau thế nào chỉ mình bà nhớ được...

Nhưng ông không biết, không phải ông mà chính là bà đã giấu ông chuyện con Mai dạo này hay gây chuyện cãi cọ với mẹ chồng. Bà sợ ông buồn.

Dòng suối đang chảy thẳng đột nhiên bị bẻ quặt đi rồi...

8.

Lúc Cường và đám người đào mộ thuê về đến nhà Ké Sành thì mọi việc chuẩn bị đã xong. Bãi cỏ quanh cây bưởi buộc con trâu lúc làm thịt bị nó quần nát, máu vãi tung toé. Nhìn bãi là biết người mổ trâu không phải thợ giỏi. Người quen tay chỉ gõ một nhát búa trúng huyết là con trâu to khoẻ đến mấy cũng đã lăn quay ra, chẳng vất vả gì. Dê, lợn, gà cũng đã mổ xong hết. Đám tang này vừa lớn, vừa chưa từng có ở Lao Chải, lẽ ra phải đông người đến lắm, xem nó diễn ra như thế nào, nhưng ngược lại, đường làng vắng tanh, trẻ con nghỉ học, người lớn nghỉ làm. Một bầu không khí u ám vây bọc khắp thung lũng Lao Chải. Không rõ chuyện gì, nhưng hầu như ai cũng cảm thấy đám tang này trái với lệ thường đã có ở đây hàng trăm năm, liệu rồi có gì không hay sẽ đến? Không có nhà táng, cũng không có tiếng khóc, nên dù ông Then có hát gọi hồn về, nhập hồn vào quan tài suốt ba ngày ba đêm mới xong hết cho chín gói vải đỏ, thì vẫn không giống một đám tang. Trên các ngôi nhà sàn, chỉ có tiếng đi lại khe khẽ, một vài đôi mắt tò mò liếc qua khe cửa, sang nhà Ké Sành. Không gian lặng như tờ, không có gió, không nắng cũng không mưa, âm u suốt mấy ngày trời. Ngoài khu rừng mả cũ cũng không thấy có động tĩnh gì. Giữa màu xanh sẫm của tán cây cổ thụ chỉ thỉnh thoảng lộ ra một đám cành lá héo, chắc là chỗ bọn người đào mộ đã chặt bớt cho dễ đào.

Suốt ba ngày liền không ai nhìn thấy mặt Ké Sành, cả bà vợ cũng không thấy lên xuống cầu thang, chạy đi chạy lại chóng cả mặt chỉ có thằng con rể với mấy đứa con trai lớn. Ké Sành đang

ốm. Chỉ người trong nhà mới biết. Thằng Sành cháu nội ngồi bên cạnh bóp chân bóp tay cho ông đến mỗi nhũ. Đám ma lần này trong nhà ông không phải ma tươi đã đành, ma khô cũng không phải nốt. Ông Then thằng Cường mời về, bày vẽ làm những gì, tốn kém mấy cũng chịu, cố một lần cho xong. Nhớ không làm ông ấy vừa lòng, bỏ dở đám tang thì biết làm thế nào. Thế nên đúng sai ra sao có ai dám hé miệng nửa lời. Ké Sành nằm trong buồng, nghe tiếng Then gọi hồn lúc được lúc mất, người khi nóng khi lạnh. Đến ngày cuối cùng, ngay khi tiếng ông Then vừa dứt, hồn thứ chín đã vào quan tài cùng với bọc vải đỏ, thì cũng là lúc Ké Sành nghe thấy tiếng gà gáy vọng ra từ trong rừng mả. Điều ông không mong đợi nhất suốt từ ngày đồng ý cho Cường chuyển rừng mả cuối cùng cũng đến. Ba ngày qua, trong căn nhà rộng sức nức mùi hương khói ông phấp phỏng lo sợ, tưởng đã không có rồi mà đến lúc này, khi nắp quan tài cuối cùng đóng lại, tai ông lại nhận ra tiếng gà. Ông bảo thằng Sành ra gọi Cường vào. Cường tóc tai bơ phờ, mặt mũi hốc hác, hỏi ông:

- Có việc gì thế bố? Bố định dặn gì thêm à? Sắp xong cả rồi mà.

- Tao... tao nghe... nghe thấy...

- Thấy gì?

- Tiếng gà gáy...

- Thì sao chứ? Trời sắp sáng mà. Lúc nữa là đưa các cụ ra rừng vầu thôi. Bố không ra được, con đã chọn chỗ cho bọn thanh niên đào huyệt rồi. Lần lượt, ai chết trước con đặt nằm trong, chết sau nằm ngoài...

- Mà không hiểu tao nói gì sao - Ké Sành nhướn mắt ngờ vực nhìn con rể, nó không hiểu ý ông thật hay giả vờ không hiểu đây - Tao nghe thấy tiếng gà từ trong rừng mả cũ cơ mà. Tiếng gà gọi đi chết ấy. Con rể ơi, mày bắt tao chết sớm quá, tao vẫn còn khỏe mà...

Cường gắt gỏng:

- Bố đừng nghĩ bậy. Chết làm sao được. Mà cũng làm gì có tiếng gà, bố ngủ mê đấy.

Ké Sành lắc đầu:

- Tao không ngủ mê. Tao nghe thấy thật. Đấy, lại thấy nữa rồi...

- Con nói thật nhé - Cường nhìn thẳng vào mặt bố vợ - Cả rừng mả còn mỗi một con gà trống thôi. Con gà đen mấy năm trước theo ông Chỉnh đi ấy. Con cho uống rượu say, đập chết lăn quay ra rồi. Còn đâu mà gáy.

Cường bỏ ra ngoài, không giấu được bức bối, bỏ mặc bố đang há hốc mồm, hai con mắt muốn lồi ra ngoài. Một mỗi suốt mấy ngày liền, sắp xong việc rồi thì bố vợ lại sinh chuyện. Ớm đau gì đâu, tự dưng nằm lăn ra, chết dễ thế thì ai chả chết được.

Ông Then đã xong một phần việc quan trọng, ngồi dựa vào cột, gục đầu ngủ say sưa. Trời đang sáng dần, người nhà tắt bớt đèn. Đám thanh niên đi đào huyệt đã về đến nhà, đứa kêu đói, đứa kêu buồn ngủ ầm ỉ.

Xong đám tang chỉ mấy ngày Cường đã bán được ngay khu rừng mả cũ. Cường mang đến đưa cho bố vợ một cục tiền. Cục tiền to như khúc gỗ dùng làm ghế ngồi bên bếp. Cả đời ông Tần chưa được nhìn thấy tận mắt cục tiền nào to đến thế. Nhưng sức ông đã yếu đến nỗi không nhắc nổi nó lên nữa. Đã hàng tuần liền, đêm đêm tiếng gà từ trong rừng mả vẫn vọng đến tai ông, ngày một nhiều. Dù cho thằng Cường có đập chết con gà đen ấy thật thì cũng vẫn còn lại tám con khác, đã vào rừng là không bao giờ trở ra nữa, cũng không bao giờ chết được. Ông càng cố ngủ cho quên đi thì tiếng gáy nửa giống tiếng chim lợn nửa như tiếng tắc kè càng vọng đến rõ hơn.

Ông bảo vợ gói cục tiền vào vải, kê dưới đầu cho ông làm gối. Cái gối cũ vứt sang bên cạnh. Cục tiền phả vào mũi ông, toả ra khắp căn buồng tối một thứ mùi thật khó tả. Ông tưởng mình đang nằm mơ, sáng nào thức dậy ông cũng đưa tay lên đầu, nắn nắn cái gối, cảm thấy rõ cái

lành lạnh ngấm qua mấy lớp vải mới tin là thực. Chỉ bực mình với bà vợ. Chuyện vui như thế mà cũng không cố mở miệng được. Hôm nào khỏe khỏe một tí ông sẽ đích thân đi mời ông Then về cúng ma cho bà lần nữa, tốn bao nhiêu tiền cũng được. Mỗi lần ông cầm tay bà, đặt vào cái gối tiền, ý ông muốn bà lấy ra mà xem cho kỹ, thì bà rụt ngay tay lại như phải bỏng.

Từng đêm, ông nằm nghiêng, áp một tai vào cái gối tiền, tai kia nhét một cục giẻ để tránh tiếng gà vọng đến lúc gần lúc xa. Ông chưa muốn đến đấy. Chưa muốn tí nào. Có một cục tiền to thế này, ông phải sống thêm vài năm, thích mua sắm gì thì mua, đi đâu chơi xa cho biết thì đi chứ. Chẳng lẽ ông giả câm giả điếc chịu tiếng với làng là bán mồ mả tổ tiên để sống sung sướng mà lại không được hưởng ngày nào. Nhưng mỗi ngày giấc ngủ của ông lại kéo dài thêm một quãng. Lúc đầu ông thấy mừng vì ngủ được tức là ông sắp khỏe lại, nhưng càng ngày càng khó thức dậy thì ông bắt đầu lo. Ông ngủ triền miên từ chập tối đến sáng bạch, mặt trời lên, rọi qua khe cửa sổ, chiếu thẳng vào mặt vẫn chưa dậy được. Hai mắt như dính nhựa cây, nhắm vào thì dễ, mở ra sao khó quá. Cái gối tiền vẫn nằm yên dưới đầu, chưa được lấy ra tờ nào.

Rồi cũng đến ngày người nhà không gọi được ông thức dậy nữa. Ké Sành, người già nhất của họ Phùng ở Lao Chải đã theo chân tổ tiên về rừng, khi chín năm mộ trong rừng vầu chưa kịp mọc cỏ, khi khúc gỗ lim lấy về từ mùa khô năm trước để dưới gầm sàn vẫn chưa kịp gọi thợ đến đóng sẵn quan tài. Trên núi cao, một cây sồi nửa rụng lá, héo ngọn, mặc kệ những cơn mưa đầu mùa đang đổ xuống làm rừng núi xanh ngán ngắt.

Đám tang Ké Sành không kéo dài như thường lệ ở Lao Chải. Một phần vì trong nhà vừa làm một đám tang lớn, một phần vì người nhà ngại nhìn thấy những ánh mắt dò hỏi của làng, phần cũng vì người làng chỉ đến chiếu lệ, có nhà mang gạo, rượu, củi đến, để dưới gầm sàn rồi về. Chẳng nói ra miệng nhưng ai cũng nghĩ rằng Ké Sành đang khỏe mạnh, da đỏ hồng hào, tiếng nói sang sảng thế, tự dưng chết không vì bệnh tật, hẳn chỉ vì mắc phải tội tà đình là chuyển rừng mả, nên bị trời phạt đấy thôi.

Đưa ông đi rồi, bà Tần đợi các con về đông đủ, gọi thêm cả hai ông chú, một bà cô đến nữa rồi mang cục tiền ông vẫn gối đầu ra chia. Cục tiền gói trong hai lớp giấy, ba lớp vải, dây gai buộc chặt, có nhiều màu. Bà ước lượng bằng mắt rồi chia cho mỗi người một phần, các em chồng, các con, trai gái như nhau, chỉ khác là đứa cục xanh đứa cục đỏ. Bà không quen nhìn tiền, có loại bà chưa thấy bao giờ. Đưa tiền cho các con, muốn dặn vài câu mà không sao nói được. Bà chỉ muốn nói rằng, để bằng ấy tiền vào túi mỗi người, chồng bà đã đánh đổi cả cuộc sống lẫn danh dự trưởng họ mới có được. Nhìn mặt đứa nào cũng nở ra, quên cả chuyện buồn vừa đến trong nhà bà lại thấy lo. Nỗi lo mơ hồ phảng phất đâu đó trong ngôi nhà này, lan ra những mặt người làng bên ngoài bờ rào mắt cáo chập chờn.

1.

Mãi nghĩ đến những ngày trước mắt, nghĩ chuyện nhà cửa, buôn bán nên cả người tò mò nhất cũng quên bằng đi việc để ý đến mẹ con Kim, chỉ có đám con gái mới lớn là không dứt ra được, ngày ngày trốn việc nhà ra quán bàn tán đủ thứ chuyện.

Từ ngày con thôi bú thì người đàn bà ấy cũng thôi không ngồi trên bậu cửa vạch ngực ra nữa. Bầu ngực tròn căng, đỏ hồng dưới ánh nắng ban mai chỉ còn trong kí ức những người đàn ông đã từng ngơ ngẩn suốt cả buổi trên luống cày.

Người làng còn nhiều chuyện khác đáng để ý hơn nhiều. Nhưng đúng lúc người Lao Chải đã quên không để mắt đến nữa thì ở cái quán ấy xảy ra một chuyện.

Nửa đêm về sáng một đêm mưa phùn, trời bắt đầu rét, xe ô tô của công an huyện đỗ xích ngoài ngõ. Vài người xộc vào quán, lôi Kim với cả một ông khách đang lùng bùng trên giường đây. Chứng kiến công an lập biên bản tối ấy có cả trưởng thôn và phó ban tự vệ.

Điều mà thi thoảng nghe người làng xì xào đến tai thì giờ đã hiển hiện trước mắt, Phù chọn chỗ tối nhất của ngôi nhà, đứng như giấu mình vào đấy. Nhìn gương mặt Kim vàng vọt dưới ánh đèn dầu tù mù, Phù như vừa bị ai đập cho một nhát tối tăm mặt mũi, mí mắt nặng trĩu, da mặt dày lên bì bì, miệng khô khốc, đắng ngắt, chỉ muốn xô ngã đám người chạy ra ngoài, tìm vũng nước lạnh mà vục mặt vào.

Đứa bé ngủ trong chiếc giường con chọt khóc ré lên ngay sau lưng Phù. Kim nhồm dậy liền bị người đứng đối diện ấn vai ngồi xuống. Đứa bé đã biết bập bẹ gọi mẹ, tiếng gọi the thé vì viêm họng đã hàng tuần lễ nghe như tiếng mèo con bị chẹt cổ. Phù quay lại, vén màn bế thốc đứa bé lên. Thằng bé im thín thít. Hình như nó đã quen với việc được nhiều người bế ẵm. Chỉ đến lúc này Kim mới ngẩng mặt lên, tìm trong bóng tối thấy mặt Phù. ánh mắt Kim đã có phần dịu lại, không long lên như mắt mèo rừng bắt đèn nữa. Thằng bé đã ngủ trở lại, phả hơi thở ấm nóng vào một quầng ngực Phù.

Công an đưa Kim đi. Còn đứa bé, trưởng thôn nhận mang về trông hộ, không phải đi theo mẹ nó. Không nhận thấy cái nhếch mép của phó ban tự vệ trong bóng tối, vợ vội mấy thứ quần áo của thằng bé, Phù lóng ngóng ôm chặt lấy nó, mang về.

Chỉ nửa ngày, chuyện Kim bị công an bắt vì tội cho người lạ ngủ trên giường nhà mình đã lan đi khắp làng. Không ai tin được là thứ ấy cũng có thể mua bán như quả dưa quả bí. Đàn bà nhổ nước bọt, đàn ông rùng mình, đám con gái trẻ thì ngồi im thín thít nghe chửi. May mà chưa có đứa nào học được cách kiếm tiền của Kim. Người ta sợ cả ngôi nhà, thậm chí tránh cả chỗ Kim vẫn hay ngồi giặt dưới chân cầu. Trong vô số những chuyện được bàn tán râm ran khắp làng có cả chuyện trưởng thôn nhận mang đứa bé không cha về trông giúp cho mẹ nó đi cải tạo. Trẻ con chẳng có tội gì, bà Mấy đang ước ao trong nhà có tiếng trẻ con, vậy thì trông hộ mấy ngày cũng được. Chỉ tội cho con vợ trưởng thôn thôi. Người có chồng thì ở mãi chẳng có con, người có con thì ở mãi vẫn chưa thấy chồng, chẳng ra làm sao cả.

Từ lúc đưa thằng bé về giao cho mẹ, Phù không ngó đến nó thêm một lần nào nữa. Thằng bé dễ tính, bà Mấy dứt nước cơm nước cháo, thứ gì cũng nuốt ừng ực. Ăn xong lăn ra ngủ. Hình như cứ có ăn no là nó không nhớ nhung gì mẹ nữa.

Phù không ghét gì thằng bé đỏ hồng như con lợn sữa, thậm chí cái mặt thân thiện hay ngoác ra cười của nó còn làm cho Phù thấy vui vui. Nhưng cứ nghĩ đến cái đêm mưa dầm dề, chính mắt mình phải mở to nhìn Kim lồm cồm bò dậy từ mớ chăn gối lũng bùng, mặt lì lợm, thách thức là Phù lại không chịu nổi. Thằng bé này chắc cũng ra đời từ một đống chăn gối lũng bùng thế, mẹ nó cũng chịu không nghĩ ra bố nó là ai trong số những người đến rồi đi, lén lút trong đêm, nhìn mặt nhau không rõ.

Cỏ dại đã bắt đầu bò dần từ sân vào đến hiên nhà Kim, cửa vẫn chưa được mở ra. Cỏ mần trâu mọc trái mùa mà xanh nõn nà, mập mập, đàn trâu đi qua muốn giằng dây chạc rẽ vào cũng bị giật lại, nhiều người còn tìm cách dắt trâu đi vòng. Nhưng đi vòng mãi cũng chẳng để làm gì, lâu dần, như mọi chuyện đến rồi đi ở Lao Chải, người làng cũng quên.

2.

Những cơn mưa dầm chưa dứt thì gió lạnh đã kéo về. Thung lũng Lao Chải đang bắt đầu những ngày khó chịu nhất trong năm. Trong vườn chỉ trồng được rau cải. Một ngày ăn rau cải chưa thấy chán, nhưng hai ngày, ba ngày, cả tuần, cả tháng, bữa nào cũng rau cải xanh cả mâm thì người dễ tính nhất cũng rùng mình. Rồi ngán ngẩm vì thứ rau xanh mượt này sẽ còn kéo dài mãi, có khi hết mùa xuân mới thôi. Người thiếu rau, ăn bù cơm cũng được, nhưng trâu bò dê thì khốn khổ vì không có cỏ. Nhiều nhà để dành rơm khô cho bò nhai đỡ đói, chỉ một tháng sau khi có sương muối, đàn gia súc đã phơi hết cả xương sườn, lông rụng đứng lên.

Rừng đại ngàn chuyển từ một màu xanh sẫm sang úa vàng rồi lốm đốm trắng bạc, cuối cùng là thi nhau trút lá. Nước trong khe núi chảy ra cũng dầm mùi lá rừng, đun sôi vẫn không bay hết. Ruộng bậc thang nứt nẻ, trống trơn, gió mạnh đuổi nhau, tẽ những gốc rạ khô khốc kêu loạt xoạt. Sông Lô cạn dần. Như mọi năm, đàn bà lại cầm xoổng, vén váy lội ra dòng nước mấp mé đầu gối vớt rêu. Rêu ở sông ăn thay rau được. Một lần thấy khó nuốt nhưng vài lần cũng quen, thấy chẳng khó ăn hơn rau cải là mấy. Mà rêu ở sông thì vô hạn. Mùa hè, dòng nước mạnh mẽ cuốn chúng đi sạch, nhưng mùa này, nước chảy chậm, rêu bám lại trên mặt đá cuội lấp lũng đáy sông, nay lấy sạch, mai đã mọc đầy.

Trời lạnh, rừng cũng yên ắng hẳn. Thú rừng tìm chỗ ấm áp rúc vào ngủ mấy tháng trời. Thảng hoặc lắm, những ngày bớt sương mù, nắng he hé lên mới có một vài cánh chim liệng qua liệng lại trên vòm trời Lao Chải. Mùa này, những con dê mẹ gầy gò trong chuồng cũng không phải lo thức đêm giữ con, không cho thú hoang trong rừng liêu lĩnh mò vào làng vồ trộm.

Rừng ngủ. Cây cối ngủ. Thú hoang ngủ. Đất đai ruộng nương cũng ngủ. Chỉ những ngọn khói xanh lam mỏng mảnh bốc lên từ những mái nhà dày là thức suốt mùa đông. Ngọn khói chỉ dứt quãng trong những ngôi nhà không có đàn bà. Suốt mấy tháng trời bếp lửa lúc nào cũng hồng rực, cả nhà ngồi quây quần, có chuyện gì cả năm chưa nói được thì bây giờ nói. Năm nay, chuyện được nhắc đến nhiều nhất vẫn là chuyện thay đổi cách làm ăn để có cuộc sống đầy đủ hơn, nhàn hạ hơn, có ai không muốn thế.

Trong làng đã có nhiều xe máy, đếm trên đầu ngón tay không hết. Bọn thanh niên đã biết sơ vin áo trong quần, thắt lưng có khoá mạ sáng chói, tay đeo đồng hồ ết ka, đi dép quai hậu, miêng ngậm thuốc lá phả khói mù mịt. Thuốc lào bây giờ chỉ dành cho mấy ông già lưng còng chống gậy. Xe máy khoẻ thật, đổ xăng vào là đường dốc mấy, xóc mấy cũng leo tắt. Bọn thanh niên đã lười càng lười, thả phóng bừa lên, ngã thì dựng xe dậy đi tiếp, còn hơn phải xuống đất. Có xe máy mà lên dốc cũng dắt thì khác gì cưỡi ngựa. Có xe máy rồi thì phải nghĩ ra lý do để mang xe ra khỏi gầm sàn. Trời rét cũng không sợ, càng rét càng phóng nhanh, ngực áo phanh ra, gió thốc vào người, bay cả mũ nồi cũng không thèm dừng lại. Vì thế, trẻ con mới kéo nhau ra đứng đầy đầu cầu, chỗ ấy trống trải, gió lúc nào cũng thốc lên vù vù, đợi đứa nào phóng xe qua, đánh rơi mũ là chạy ra tranh nhau nhặt.

Hầu hết những nhà bán đất mặt đường đều đã mua xe máy. Mua xe máy xong vẫn còn tiền, mua thêm cái đài quay băng, cái ắc quy nặng trình trịch, còn nữa thì thêm bộ bàn ghế. Ấy dà, người Tày Lao Chải đã mang bàn ghế kê lên nhà sàn rồi đây. Người già nhìn bộ bàn ghế bóng như quét mỡ lợn bảo, từ bé tới giờ chưa thấy ai kê bàn ghế trên nhà sàn bao giờ. Ngồi trên ghế, cao hơn bếp lửa, đàn ông co cả hai chân lên, hút thuốc lào làm đồ điều liên tục, trông đã không vừa mắt; đàn bà cũng ra ngồi ghế, dựa lưng vào thì cái váy có vén khéo mấy cũng không kín.

Người trẻ nghe người già lâu bầu chỉ cười. Tiền ở trong hòm không có chân nhưng có mồm, để yên trong ấy nó kêu ầm ầm đòi ra. Đòi người thì ngắn, nhìn trẻ con lón vù vù từng ngày là biết mình đã già đi nhanh lắm, tội gì thấy sướng mà không hưởng. Thế nên ngồi trên ghế gỗ lát, gỗ pơ mu đóng theo kiểu ghế nan, lạnh mông, lạnh lưng, xa bếp lửa ấm vẫn chẳng chịu kêu ca. Tiền đã mất không ít để mang nó về, chẳng lẽ bỏ đấy không dùng.

Vậy mà vẫn có người đàn bà ôm con ngồi bên khung dệt dờ dang, đứa bé xanh như con nhái, bé hơn phích nước, khóc như mèo con, mẹ nó hát mãi mà không nín: Người Dao là con chim xanh, thấy quả thì ăn thấy nước thì uống. Con chim xanh suốt đời chỉ bay từ cánh rừng này đến cánh rừng khác, không làm tổ, không có quê, đậu xuống Lao Chải mấy chục năm rồi vẫn không quên bầu trời rộng lớn, không quên được những cánh rừng trải dài mỗi cánh. Trong số những hộ có đất mặt đường không hộ nào là người Dao. Người Dao sống viền quanh Lao Chải, sát chân núi, chỉ có ruộng nương nằm phía trong, cách xa mặt đường.

Nhiều người Dao đang chờ nhà nào bỏ ruộng bỏ nương ra đường để mượn lại gieo cấy. Người ngày càng đông mà đất thì không sinh sôi nảy nở thêm một đường cày. Nhưng con gái Dao đi làm dâu người Tày cũng nhiều. Lấy chồng Lao Chải để được gần bố mẹ. Thỉnh thoảng vợ chồng nó về, mang theo mấy đứa cháu, ở lại ăn bữa cơm lại mang chuyện ngoài làng ra nói. Bố mẹ vợ muốn bịt tai, nhắm mắt, xa lánh ngọn lửa đang cháy bùng bùng bên ngoài cũng không được. Ngọn lửa tự theo chân con cháu lên bậc cầu thang, gì mà không vào nhà. Chẳng lẽ người đàn bà Dao ôm con ngồi bên khung dệt học theo phụ nữ Tày kia lại muốn trở về những ngày du canh du cư như ông bà cha mẹ đã từng? Người Dao sợ gì? Sợ ngọn lửa không nhìn thấy mà nóng hừng hực đang len vào từng ngõ một, đang bốc lên ngoài cửa nhà mình, đang gọi người Tày bỏ nương bỏ ruộng ư?

Còn người Dao trên Đản Ván thì sao? Có mấy người Dao ở Lao Chải đã tính đến chuyện chuyển nhà lên Đản Ván để tránh xa sức hút vô hình của đồng tiền. Gần đây, thỉnh thoảng người Dao Lao Chải cũng lên Đản Ván dịp đám cưới đám ma. Người Dao dù sống ở đâu cũng vẫn giữ những nếp sinh hoạt riêng. Và cái gấu váy cũng bằng vải chàm như phụ nữ Tày nhưng phải in thêm một hàng hoa văn bằng sáp ong. Trong một đám đông bọn trai dễ nhận ra một cô gái Dao nhờ vào cặp lông mày. Con gái Dao chỉ mười ba mười bốn đã biết cầm nhíp nhổ cho cặp lông mày nhỏ tí như chiếc tăm và cong như cánh cung. Và từ lúc đó cho đến già, khi nào cặp lông mày cũng nhỏ tí, chỉ có người đàn bà mất trí nhớ mới không tỉa lông mày hàng ngày. Người Dao Đản Ván và người Dao Lao Chải đều như vậy.

Khi những cây cải dầu đã lên xanh trong vườn, trên nương người Dao Đản Ván thì trong

vườn mấy nhà người Dao ở Lao Chải cũng có cải dầu mọc xanh. Trưởng thôn đi qua nhìn thấy ghé vào. Ông Pẩu cười khà khà:

- Nó tự khắc có chân đi từ Đản Ván xuống đây chứ, có ai biết đây là cây cải dầu đâu.
- Bác cứ làm như cháu là trẻ con không bằng.

Phù làm mặt giận. Ông Pẩu rót một chén rượu, đưa tận tay:

- Trồng thử thôi mà. Nếu nó mang về nhiều tiền thì cũng tốt chứ sao, sang năm nhớ xin thêm nhiều nhiều giống cho người thôn mình cùng trồng với. Đàng nào đất cũng để không mấy tháng mùa đông, phí lắm.

Phù bảo:

- Hạt giống là do tỉnh cấp, có tiêu chuẩn cả đấy chứ có phải muốn lấy bao nhiêu thì lấy đâu.

Ông già vẫn chưa chịu thua:

- Thì năm nay thu hoạch giữ lại một ít...

Phù phì cười. Biết thế này thì hôm lấy giống cố xin thêm một ít nữa, chia cho các nhà ở Lao Chải cùng trồng thử. Phù lại nhớ đến ông Lử. Lâu rồi, gặp nhau ngoài đường, mặc dù Phù cố tình chào thật to nhưng ông ấy vẫn lờ đi như không nghe thấy gì. Không biết ông ấy có tự tìm cách lấy hạt cải dầu về trồng thử như ông Pẩu đây không. Phù chỉ ra vườn cải:

- Hình như bác trồng hơi dày.

- Định trừ số hạt lép đi đấy mà, ai biết nó lên hết như thế. Có khi mai phải nhổ bớt cho bò ăn thôi, để thế kia một hai tuần nữa chắc nó không chen nhau lên được.

- Bác bảo gì, nhổ cho bò ăn ấy à?

- Ừ, bò đang thèm cỏ mà.

- Ôi trời, bác có biết mỗi cân hạt giống đáng giá bao nhiêu tiền không? Lại còn công người ta chở từ dưới xuôi lên, mang từ tỉnh xuống huyện, từ huyện lên xã, lại từ xã lên đây nữa chứ. Bác đúng là không biết tiết kiệm tài sản nhà nước rồi.

- Nhưng... chẳng lẽ để nguyên thế.

Ừ nhỉ, chẳng lẽ để nguyên cho vườn cải chen nhau mọc dày đặc thế kia, rồi nó còn ra hoa, ra hạt nữa chứ, trồng dày quá thì năng suất sẽ thấp. Phù ngập ngừng:

- Hay hái vào ăn thử xem thế nào...

- Rau cải mọc đầy vườn kia kìa, ngửi mùi đã chán rồi nói gì ăn.

- Nhưng cải này khác.

- Khác gì, khác mà cũng gọi cải.

Thật là khó xử quá. Không biết ông ấy có bón phân trâu phân bò gì không mà nó xanh mướt thế kia. Như hiểu được ý của Phù, ông Pẩu nói:

- Chả bón gì mà nó lên nhanh chóng cả mặt, qua một đêm đã cao lên cả gang tay rồi.

Phù khắp khởi mừng. Thế này thì Đản Ván thoát được thuốc phiện thật rồi. Cứ hình dung đến cảnh khắp nương đồi, ruộng bậc thang chỗ nào cũng xanh mướt cải dầu là Phù lại thấy lâng lâng. Không phải nói gì nhiều mỗi mồm, chỉ cần làm thôi. Cứ được việc, trông thấy bằng mắt, sờ được bằng tay là người ta nghe theo mình hết. Gì chứ gần hai chục đàn ông đang cai nghiện dưới tỉnh kia mấy tháng nữa về nhà sẽ không nhận ra Đản Ván nữa cho mà xem.

Nhưng mọi chuyện không đơn giản thế.

Người đầu tiên mở quán sau khi ông Hưởng bỏ đi ở Lao Chải là Cường. Nhiều người phải mở miệng thốt ra rằng, thằng Cường trẻ người nhưng nghĩ cách làm giàu thì nhanh bằng mấy người già cộng lại. Nhưng điều bất ngờ nhất là Cường không mở quán bán hàng tạp hoá lấy từ chợ huyện về như nhiều người dự định, mà mở quán ăn. Quán bán thịt chó. Gì chứ chó thì ở đây nhiều vô cùng. Người làng nuôi chó như nuôi gà nuôi vịt, nhất là từ hồi ngỗng chết dịch cả loạt thì nhà nào cũng kiếm con chó về thay thế. Chó cái đẻ ra bao nhiêu chó con nuôi bấy nhiêu, chó nằm một đồng to lù lù với nhau dưới chân cầu thang, đi đâu cũng đi cả đàn, con to con bé đếm không hết. Mà chẳng riêng gì Lao Chải, tất cả các thôn bản ở Thanh Vân đều có nhiều chó. Giống chó bé người, chân dài, thịt chắc, mùa đông ăn ít, gầy đi một tí nhưng vẫn ngon lắm, nhất là đã qua tay Cường. Cộng thêm chai rượu trong vắt, thơm lừng đựng bên cạnh thì ai mà đi qua được.

Cường mở quán ngay trên nền quán cũ của vợ chồng ông Hưởng năm nào. Nhà đông anh em, chỉ một ngày đã dọn dẹp xong cái quán cũ mục nát, dựng lên một cái quán mới, khung bằng vầu già, mái lợp cộ. Cái quán này nhìn thẳng ra, qua đường ô tô là đến khu rừng mã cũ đã bán cho người tỉnh trước đó ít lâu.

Trong số anh chị em được mẹ chia tiền, chỉ có vợ chồng Cường là biết cách làm cho đồng tiền đẻ thêm ra đồng tiền, còn mấy anh chị em trên vợ Cường mang tiền đi mua sắm đủ thứ đồ dùng, chưa đầy tháng cục tiền trong hòm đã chỉ còn mỏng dính. Thằng Sành, cháu nội Ké Sành, con anh trai cả đòi bố mẹ nó mua ngay một chiếc xe máy màu đỏ. Có xe máy hôm trước là hôm sau nó bỏ học. Người làng dựng cả tóc khi thấy thằng bé mới mười ba mười bốn tuổi, cũng nhét áo trong quần, tay đeo đồng hồ ét ka, ngồi trên cái xe máy bóng loáng đỏ như ớt chín, phóng vù vù. Phóng nhanh quá, lao cả xuống suối. Suối cạn, người không ướt nhưng đau, chảy máu đầy mặt. Cái xe cũng vỡ cả đèn pha. Vậy mà chỉ một hôm, cái mặt vẫn tím bầm ấy đã phơi ra đường, lao xe chồm chồm qua ổ gà rồi. Thằng Sành ngồi trên xe, đầu còn thấp hơn hai cái gương, chân đặt xuống đất phải kiễng, vậy mà sắp lấy vợ đấy. Mẹ nó bảo, bỏ học thì lấy vợ thôi. Ngày xưa bố nó mới chỉ dài hơn con dao quắm một tí cũng đã đi hỏi vợ rồi mà.

Bao giờ lấy vợ hẵng tính - Cường cười khàn khàn, dấm dấm vào vai thằng cháu - Bỏ học cũng tốt. ở nhà đi lấy hàng cho chú, chú trả công, thừa tiền đồ xăng không phải xin mẹ. Vậy là ngày một chuyến, thằng Sành phóng xe máy xuống chợ huyện mua bún, rau thơm, gia vị cho chú từ sáng tinh mơ. Cũng có ngày phải đi chở chó nếu Cường không mua được chó ở làng.

Trời mưa dầm dề, đường làng lầy lội bùn, bây giờ nhiều người mới thấy tiếc, giá mà mấy tháng trước đem xi măng Kim cho đi đổ bê tông đường làng thì bây giờ đã không lầy lội thế. Nhiều nhà lấy xi măng về không biết dùng vào việc gì, mang ra để cạnh chuồng trâu cho gọn, mưa xuống, ẩm trời, xi măng đóng cục trong bao, đập ra cũng không vỡ. Đường làng có chỗ lầy quá, trâu đi không nhanh được, tức mình cong đuôi xổ ra một bãi. Con này theo con kia, cứ đến chỗ ấy là dừng lại cong đuôi. Bùn trộn với phân lép nhép theo vào tận gầm sàn, đã ngại ra ngoài càng ngại thêm.

Nhưng cái đầu chó thui, với cả một khúc đuôi cong cong treo lủng lẳng trước cửa quán Cường, chai rượu thơm sức chưa uống đã thấy nóng nóng trong cổ cứ hiện lên mồn mồn. Vậy là không ai bảo ai, chụp cái mũ nồi lên đầu, đàn ông Lao Chải lò dò xuống cầu thang. Trời càng rét quán thịt chó của Cường càng đông. Có ngày phải mổ tới hai ba con mới đủ bán. Lao Chải đang

nhiều người có tiền trong nhà chưa tiêu hết, ăn một vài bữa thịt chó chẳng thấm vào đâu. Ai không có tiền thì đem chó đến bán cho Cường. Bán nhưng không lấy tiền mà để Cường trừ dần vào tiền ăn hàng ngày. Ai tiền không có, chó cũng không có nốt thì ghi sổ. Cứ ghi vào sổ đi, vài tháng nữa buôn bán rồi khắc có tiền trả. Cường là chủ quán dễ tính, ai bảo thế nào cũng gật, mặt tươi rói, miệng leo léo mời mọc. Vậy thì cứ ăn, ăn cho sướng cái mồm, đắt rẻ thế nào không cần biết. Nó ghi gì trong sổ cũng chẳng thèm để ý.

Ngồi trong quán thịt chó một ngày trôi qua nhanh lắm. Hết nửa chai rượu đã chín mươi giờ, loạng choạng đứng dậy, về đến nhà rửa chân qua quýt, để nguyên quần áo ướt nhèm, chui vào chăn, ngủ luôn đến chiều. Vợ con gọi ăn cơm trưa cũng không dậy được, mở mắt ra, nhắm mắt vào, vèo một cái đã hết ngày.

Phù mang con gà trống vừa tuổi lớn đẩy sang đưa mẹ vợ lấy giống cho đàn gà mái, vừa đến chân cầu thang thì nghe trên nhà có tiếng người khóc. Phù nhận ra tiếng chị dâu Mai, vợ của anh trai thứ hai. Chị dâu vừa khóc vừa nói:

- Con tìm mãi không thấy gói tiền. Lúc trước nhét giữa cum thóc giống, vậy mà giờ lục tung cả gác bếp lên cũng không thấy. Chẳng lẽ chuột rừng lại về, chọn đúng gói tiền tha đi mất. Hối thảng út, nó bảo bố lấy, mang ra quán bác Cường rồi...

Chị dâu không kìm được, khóc tuối lên. Tiếng mẹ vợ thở dài, khẽ khàng:

- Để mẹ gọi nó về...

- Thôi, mẹ đừng.... Con ra quán tìm, nó đang úp mặt vào bát thịt chó. Ăn hết mới đứng dậy, cầm ghế đuối đánh, một tí nữa thì... Mẹ ơi, gói tiền ấy là tiền một hai mươi, giờ nó ăn hết rồi, lấy gì cho chú Phù trả Nhà nước đây?

Phù không lên nhà nữa, thả con gà trống vào ô quây nhốt gà dưới gầm sàn, lẳng lặng ra về.

Chẳng có lý do gì để bắt Cường phải đóng cửa quán, cho dù Cường có biết cách moi hết tiền giấu kỹ trong cặp váy các bà vợ trong làng thì cũng không ai làm gì được Cường. Chỉ tại đàn ông không nhịn được cơn thèm rượu thịt thôi, trách ai được.

Trời đã rét càng rét thêm. ở nhà, Mai đang bê một chậu nước muối ra chuồng cho mấy con trâu uống chống rét. Nhìn thấy chồng về, Mai dấm dấm:

- Đi nhanh thế? Liệu có mang gà về nhà cho mẹ hay lại gửi quán Cường rồi. Đứng gần vào đây, tôi xem có mùi thịt chó không nào.

Mũi Mai hếch lên, làm như đánh hơi thật. Phù bực mình lầu bầu:

- Về mà xem chị dâu đang khóc...

- Làm sao khóc? Vợ chồng cãi nhau à?

- Còn hơn thế. Anh trai mang tiền vốn vay đi ăn thịt chó hết. Ăn sướng mồm, no bụng, chán cơm còn được đánh vợ. Anh em... giống nhau thật đấy...

Phù vội vàng đưa tay bịt mồm. May mà Mai không nghe hết câu. Trên nhà, mẹ Phù đang ru đứa bé. Đứa bé này mấy hôm nay lại hay khóc, ăn cũng ít đi. Mẹ chồng với con dâu nhà này đã giận nhau, giờ có thêm đứa bé ở giữa càng khó quay mặt lại nói chuyện với nhau.

Đứa bé bám lấy bà Mấy như con ếch ôm cây măng giang trong nồi canh, cả lúc thức lẫn lúc ngủ. Bà Mấy dịu nó trên lưng, cái lưng đã còng lại dịu thêm một bọc càng làm bà khó đứng lên ngồi xuống. Có người bảo bà, mang đứa bé trả cho mẹ nó, nhưng bà không đành lòng. Nó bé quá, trời lại đang rét thế này, mình mẹ nó ở đây đã khổ rồi, thêm đứa con bé tí nữa càng khổ hơn. Không nói ra nhưng sâu kín trong lòng bà, bà thấy thương mẹ đứa bé này hơn là giận. Chuyện chồng bà cầm thẳng Phù đi lại với Kim ngày trước bà cũng biết, bà không ghét gì Kim nhưng cái tiếng đứa con gái đẹp mang dòng máu đen trong người, có lấy chồng cũng chỉ để ra lơa ra giun làm bà sợ. Bà không hé miệng nửa lời, bà cũng mong Phù thoát ra khỏi Kim

càng nhanh càng tốt, bà chỉ có mỗi một thằng con trai, là món nợ làm dâu phải trả cho nhà chồng mà chẳng dễ gì mới có được. Đến khi Kim mang đứa bé này về, cả làng mới vỡ ra rằng Kim cũng như những đứa con gái khác ở làng. Nhưng biết thì cũng muộn rồi, không có cánh cửa nào còn muốn mở ra cho hai mẹ con Kim bước vào. Bà cũng chẳng thể làm được điều ấy, cho dù trong sâu thẳm không phải bà không ân hận vì mấy năm trước đã không chọn được cho Phù một đứa vợ, ít ra cũng để được một thằng con trai nối tiếp dòng họ...

Cũng vì thế mà khi Phù bế đứa bé về nhà bà nhận trông nó ngay. Ai nói gì cũng mặc. Thằng bé đỏ hồng như lợn con, cái chim bé tí nhét giữa hai đùi nần nần như bắp chuối non làm bà thèm. Thèm một đứa cháu nội suốt mấy năm trời rồi mà không sao có được. Thằng bé đẹp thế này, bố nó ở tận đâu mà không nhận. Ông trời thật không công bằng...

Bà ru mãi, ru mãi, những câu hát ngày nào còn ngồi bên khung dệt, ru thằng Phù bé tí, hom hem như con mèo ốm, đến lúc mỗi miếng, khô cổ thì thằng bé cũng nín. Ngón tay trở đút trong miệng, chóp chép mút, mắt nhắm tịt. Gió vẫn lùa từng đợt, từng đợt, hắt mưa qua cửa đầu hồi, lấm tẩm ướt một mảng sàn nhà. Không biết còn mưa đến bao giờ.

4.

Trời lâu tạnh quá, đám thợ xây phải bỏ dở cái đập đã lên cao được nửa mét, đợi khô ráo mới làm tiếp được. Người làng cũng quên cái đập từ lâu rồi, mặc kệ bao giờ xong thì xong. Mọi người quên nhưng có một người không quên. Đây là Cường. Cường vẫn nghĩ đến cái đập, nhiều hơn cả quán thịt chó. Cường gọi mấy ông anh vợ đến, đóng cửa không bán quán, chỉ bày một mâm đầy thịt đầy rượu ra. Từ ngày mở quán, chưa mời được anh em trong nhà bữa nào, nay rồi rỗi ngồi với nhau một tí. Cường vừa so đĩa vừa bảo. Thế này vui quá rồi. Các anh ai cũng phấn khởi. Thường ngày muốn ăn thịt chó cũng ngại. Người nhà đến ăn Cường không lấy tiền, mà ăn không trả tiền thì chỉ dám ăn một lần là cùng, có người chưa ăn lần nào.

Vợ Cường có ba anh trai. Anh cả, bố thằng Sành vẫn mang xe máy đi chở chó cho Cường, người làng vẫn gọi bố Sành, có lúc gọi luôn theo tên con là Sành. Anh thứ hai, để con gái đầu, gọi bố Phường. Anh thứ ba, lấy vợ nhưng chưa có con, cùng trong ban tự vệ thôn với Cường, tên Sính.

Ăn thịt chó uống rượu khó say hơn uống rượu khan, nhưng đã say thì say lâu, có khi lất ngất đến ngày hôm sau. Đợi đến lúc mọi người vút đĩa, nắm chặt mỗi chén rượu trong tay thì Cường mới mang chuyện quan trọng ra nói. Cường dặn, chuyện này chỉ người trong nhà biết, không được để lộ ra ngoài, một khúc đuôi cũng không được lộ. Sính cười hì hì: "Ừ, phải giấu, không được treo ra cửa như cái đuôi chó chứ gì". Trong ba ông anh, Sính là người dễ nghe theo Cường nhất. Trong bụng Sính nể Cường lắm. Bằng tuổi nhau nhưng cái đầu Cường khôn hơn Sính mấy lần. Sính cầm một củ sả, nhét vào cái miệng chó đang nhe hàm răng trắng nõn treo trên vách nứa, ngay cạnh mâm. Nghĩ bụng, tí nữa về sẽ xin Cường cái đầu chó, làm thêm bữa tối cho vợ ăn cùng. Tiếng Cường gât khế làm Sính giật mình:

- Chuyện này quan trọng thật, tôi không đùa đâu. Mà chủ yếu là nhờ vào anh Sính đấy nhé.

Sính quay lại mâm, dốc nốt chén rượu vào miệng, nuốt ực. Rượu quán Cường càng uống càng mềm môi, dần cổ, càng uống càng trôi đi tuồn tuột. Bây giờ, bụng đã no, hai mí mắt, cả cái

mặt đều thấy nặng nặng ra rồi, chân tay nhấc lên đặt xuống cũng ngại, chỉ muốn nằm ngửa luôn ra đất, đánh một giấc. Thế nên chuyện gì quan trọng phải nói nhanh, để lâu tí nữa là không vào được lỗ tai đâu.

Cường chọn đúng lúc này mới bắt đầu chuyện chính:

- Các anh thấy thằng Phù làm trưởng thôn có tốt không?

- Tốt - anh cả trả lời thủng thẳng - Có gì mà không tốt. Thằng ấy chưa làm việc gì xấu cho ai bao giờ.

Anh thứ hai âm ừ. Sính thì lè nhè:

- Bảo tốt cũng được, bảo xấu cũng được. Có trưởng thôn hay không có trưởng thôn thì Lao Chải này vẫn thế thôi mà. Chỉ có tự vệ là được việc.

Nói xong lại cười hì hì, mặt nặng thêm tí nữa, mắt lim dim. Cường như chộp được câu của Sính, nói thêm, dần từng tiếng:

- Trưởng thôn mà có cũng như không thì để trưởng thôn làm gì. Quan trọng là trưởng thôn phải gương mẫu, không làm điều gì tối tăm, phải khôn hơn mọi người nữa...

- Khó hiểu quá. Chú Cường định nói gì phải rõ ràng, như thế này này.

Sính rút con dao chọc tiết chó dắt trên vách liếp, đâm phập một cái xuống mặt bàn gỗ ngang xương thịt.

- Thì nói thẳng - Cường khom lưng, đầu cúi sát mấy ông anh đang há mồm chờ nghe - phải thay người khác làm trưởng thôn thôi. Thằng Phù nếu tôi không đoán nhầm, là bố của đứa bé nhà Kim đấy. Ngày trước chúng nó thích nhau, ai cũng biết nhé, sau thì thằng Phù lấy vợ, con Kim bỏ đi. Lúc về, tự dưng có đứa bé. Mà tôi nhìn kỹ mặt đứa ấy rồi, giống thằng Phù lắm.

- Nhưng cô Kim đi lâu thế kia mà?

- Ấy dà, chúng nó gặp nhau lúc nào chẳng được. Thằng Phù bỏ vợ ở nhà cho mẹ trông, đi huyện đi tỉnh suốt. Mới lại, không ruột thịt gì thì sao lại đưa đứa bé về nhà nuôi?

Mấy cái đầu gật gật. Xem ra Cường cũng có lý. Cường tiếp:

- Nhưng đây là chuyện bé. Cái đập đang xây lớn hơn nhiều. Thế này nhé, thằng Phù là trưởng thôn, tỉnh lại cho Lao Chải một cái đập. Cái đập đáng giá bao nhiêu tiền ngoài nó ra không ai biết, nghĩa là, nếu tỉnh cho mười đồng xây đập, thằng Phù chỉ đưa bọn thợ xây bấy đồng, có ai biết không? Anh Sành, anh Phường, anh Sính, biết không? Ba đồng thừa ra ấy chui vào cặp váy vợ đứa nào, biết không? Chưa hết đâu nhé, cái vụ Đản Ván mới thật là to. Mười mấy hộ, mỗi hộ bao nhiêu tiền, bao nhiêu gạo trợ cấp, lại còn cải dầu nữa chứ, có ai biết nó lấy ra bao nhiêu phần trăm không nào? Chả ai biết cả, và nó cứ thế mà giàu lên, của cải bây giờ chưa bày ra đâu, còn chôn giấu đã chứ. Đợi vài năm nữa, ăn no căng bụng là tự xin thôi chức trưởng thôn, lúc ấy muốn mua sắm tiêu pha gì chẳng được, không ai dám nói nữa.

Những tiếng ầy à chui ra từ miệng ba ông anh. Thằng trưởng thôn trông hiền như cục bùn giắt dưới móng chân trâu mà ghê gớm thật. Đúng là những chuyện này thằng Cường không phát hiện ra thì trưởng thôn nó bịt mắt cả người già lẫn người trẻ ở Lao Chải. Vậy thì phải làm gì? Ba ông anh lại há mồm vênh tai đợi Cường. Cường nói dứt khoát:

- Phải thay người khác làm trưởng thôn.

Nhưng thay ai? Khoản tiền xây đập ấy chắc to lắm đấy, có khi to hơn cả tiền mình bán rừng mả. Vào tay ai cũng tiếc.

Cường ngồi thẳng dậy, ưỡn ngực, cầm chai rượu mới còn đầy ặc, nhe hàm răng có mấy cái vàng choé lấp lánh:

- Còn ai nữa? Tiền ấy phải chia nhau leo lên cầu thang nhà anh em mình. Mà không chỉ có đập đầu nhé, sắp tới nhà nước còn đầu tư nhiều nữa, thị trấn mà.

- Phải đấy, chú Cường nói phải quá đi rồi.

Mấy anh em ồ à cười. Làm nốt chai rượu rồi về, đợi Cường nghĩ cách sẽ bảo sau. Ai mà ngờ được có lúc con cháu Ké Sành lại ngồi một chỗ mà tiền khắc kéo nhau chạy vào cửa thế này.

5.

Phù phải xuống tỉnh, theo một lớp tập huấn chính trị dành cho các trưởng thôn bản. Đợt này học một tuần liền, được nuôi cơm, có chỗ nghỉ lại. Trước lúc Phù đi, mẹ gọi lại gần bảo, xuống đây xem mẹ thằng bé ở chỗ nào thì đến thăm nó một tí, báo cho nó biết tin thằng bé vẫn khỏe. Bà Mấy nói rất khế, nhưng Mai vẫn nghe thấy. Mai mặc kệ thôi, không muốn thế cũng không được. Còn bao nhiêu việc phải nghĩ, hơi đâu lo thêm việc người ngoài nữa.

Ở trường hôm trước, chiều hôm sau Phù tìm đến chỗ Kim đang ở. Trong khu nhà có tường bao, Kim vừa hết giờ học may. Nhìn thấy Phù, Kim quay ngoắt, định đi ngược trở lại. Phù đứng bật dậy, thẳng thốt gọi:

- Kim, đừng thế, gặp tôi một tí thôi. Có việc mà...

Kim miễn cưỡng đi ra. Hai người nói chuyện riêng ở phòng ngoài, có người gác cửa. Phù mở túi đeo bên người, lấy ra mấy gói kẹo, một cái khăn mặt với bánh xà phòng thơm, đặt cả lên bàn:

- Mua cho cô đấy.

Kim không nhìn đồng quà, giọng nhạt thếch:

- Đến đây làm gì?

Kim ngồi im, không nhìn vào mặt người đối diện, thờ ơ. Phù cũng im lặng. Mặt nóng bừng bừng, liếc qua cái mặt đẹp của Kim mà tê cứng cả mồm. Thời gian như đông đặc, rù rì như rùa. Một lúc lâu sau, Kim thở hắt ra, gắt gỏng:

- Hử? Ai bảo đến?

Phù ngập ngừng, mặt vẫn cúi gầm:

- Mẹ.

- À, thằng bé...

- Ừ, mẹ tôi trông nó. Ngoan lắm. Nằm trong địu ngủ suốt ngày. Ăn xong lại ngủ. Ăn cũng khỏe nữa.

Phù chột nghĩ ra lý do để đến với Kim, nói một thôi một hồi.

- Ai địu nó? Kim lúng búng.

- Mẹ tôi. Bà trông trẻ giỏi lắm.

Kim xuội ra như người phải cảm, mọi nỗi bực bội vô cớ tan biến. Bật khóc. Mặt úp vào hai bàn tay, mím môi lại mà tiếng nức nở vẫn không ngăn lại được. Nước mắt trong vắt chảy qua kẽ tay, rớt xuống bàn. Phù bị bất ngờ. Vội vàng cầm cái khăn mặt mới dúi dúi vào tay Kim, mắt

liếc xung quanh sợ người lạ trông thấy. Phù không hiểu vì sao Kim khóc đột ngột thế, vừa mới cứng như hòn đá kê cột kia mà.

Làm sao Phù hiểu được. Phù đã bỏ bằng Kim suốt mấy năm trời, từng ngày một trôi qua với Kim thế nào chỉ mình Kim rõ, Phù chỉ thấy cái vỏ quả đỏ trên cây thôi. Khi Phù bế đứa bé đứng trong khung cửa mờ mờ sáng nhìn Kim lên xe ô tô, Kim đã yên tâm con. Cứ giao nó cho Phù là không phải lo lắng gì nữa. Nhưng Kim không thể ngờ được rằng người hằng ngày chăm bẵm đứa bé, cho nó ăn, ẵm nó trên lưng, ru ngủ, lại là bà Mấy. Tưởng rằng người Lao Chải ghét Kim như ghét con chó mất nết rồi chứ. Ở trong trại, lúc nào cái mặt cười toe toét của thằng bé cũng hiện lên trong đầu, cả lúc ăn lúc ngủ, khi làm việc thì đâm cả kim vào tay.

Khóc một thôi một hồi, nhẹ người, Kim cầm khăn lau mặt, giọng nghèn nghẹt:

- Mai thì sao?
- Mai à... không sao cả!
- Anh nói dối.
- Không. Tôi nói thật. Nó mặc kệ thôi mà.
- Sao hai người không có con?
- Không biết.

Có tiếng keng, rồi tiếng người í ới, lao xao. Phù hỏi:

- Keng gì thế?
- Keng cơm.

Phù giật mình. Trời sắp tối rồi còn gì. Bóng điện trong phòng đã bật lên từ lúc nào. Phù đứng dậy.

- Tôi về, cho Kim đi ăn cơm.

Kim nhồm qua bàn, kéo áo Phù

- Lúc nữa hẵng về. Kim không đói. Tí... Phù đi mua cho Kim bát phở, được không?
- Cũng được - Phù lại ngồi xuống. Bây giờ mới nhìn kỹ, thấy Kim gầy đi nhiều, cái cổ tay bé tí như tay trẻ con. Lòng dạ ngổn ngang, muốn hỏi nhiều mà không hỏi được.

Kim hỏi:

- Có muốn nghe chuyện của Kim không?
- Chuyện gì?
- Chuyện Kim đi khỏi làng, đứa bé...

Phù không trả lời. Từ lâu rồi, khi Kim bế con về làng Phù đã muốn gặp Kim, hỏi xem Kim lang thang ở đâu mà bây giờ về làng lại có đứa con. Kim làm gì mà đã thành một con người khác? Nhưng giờ đây, nghe Kim hỏi Phù lại lưỡng lự. Sợ biết sự thật. Nhớ đâu biết rồi lại không nhìn mặt Kim được nữa. Phù thỉnh thoảng ra tỉnh, nhìn vào mấy cái quán đèn xanh đèn đỏ, thấy con gái mặc váy ngắn hở đùi lại nghĩ đến Kim. Chờ một lúc không thấy Phù nói gì, Kim ngo ngoáy trên ghế, bẻ mấy ngón tay lắc lắc.

Phù nhìn ra cửa sổ sau lưng Kim, có một khoảng sân trồng hoa viền xung quanh, qua sân đến khu nhà ăn, qua khu nhà đến dãy núi đang ngả sang màu đen. Trại này nằm cách xa chỗ Phù học đến hai ba cây số, đi bắt đầu mỗi chân thì tới. Gần rừng chắc Kim càng nhớ làng, nhớ con. Câu chuyện Kim kể Phù nghe câu được, câu mất. Từ làng, xuống huyện, xuống tỉnh, tìm chỗ làm thuê... người ta rủ qua biên giới buôn bán... buôn gì chưa thấy đã bị nhét tọt vào một ngôi nhà, cửa khóa chặt. Cái mặt bố thằng bé không sao nhớ được, chỉ nhớ cái miệng hình hếch rớt rãi, tấm lưng to phềnh nhể nhại mồ hôi bỏ ra ngoài rồi đóng ập cửa.

Thế mà cũng trốn về được. Giả vờ ngọt ngào, nghe lời nó suốt mấy tháng trời, đợi lơ lửng để ôm con chạy. Mấy ngày liền chui rúc trong rừng, mò mẫm không phương hướng, cuối cùng cũng đến biên giới. Thằng bé đã hết hơi vì thiếu sữa, suýt chết cả hai mẹ con... Thôi đừng kể nữa, Phù dứt từng khúc ruột ra rồi. Mệt mỏi quá, tự dưng thấy mệt rã rời, vẫn phải hỏi một câu cứ nhấp nhồm mãi trong đầu:

- Nhưng tại sao về làng rồi lại...

Kim thở dài thườn thượt:

- Làm gì nuôi con? Chẳng còn nợ ai ngoài nó, phải có con mới biết Phù à...

- Có phải còn tại tôi. Kim trả thù tôi, bắt tôi ngày nào cũng phải nhìn, phải nghe người làng kể chuyện về Kim?

Kim im lặng. Im lặng tức là Phù nói đúng rồi. Phù thấy nóng nóng ở hai mi mắt, nhìn mấy ngón tay trắng trắng, nổi gân xanh như có con sâu luồn bên trong, Phù muốn nắm lấy. Kim nhìn Phù đăm đăm. Còn một lý do nữa khiến Kim phải làm thế, muốn có tiền, một khoản tiền to, để còn làm ma khô cho mẹ. Đã hứa với mẹ trước khi đi khỏi làng, rằng lúc về sẽ có đủ tiền làm ma khô để dưới ấy mẹ không bị hành hạ khổ sở, không phải lang thang nữa. Một đám ma khô đàng hoàng, không thiếu thứ gì, không kém ai trong làng. Vậy mà vẫn chưa làm nổi. Phù biết chuyện ấy không?

Hết giờ rồi. Phù phải về thôi. Kim nói như để cho mình nghe:

- Đừng làm gì xấu với vợ nhé. Con gái không có chồng đã khổ, có chồng mà giống như không có còn khổ hơn nữa. Phù về đi. Nói với bác gái, cho Kim nợ cái ơn chăm sóc thằng bé, sau này Kim sẽ cố trả hết. Nhờ bác trông giúp mấy tháng nữa, Kim sắp được về rồi.

Kim ôm lồng quàng vào ngực, đứng dậy. Phù chợt nhớ ra, hấp tấp:

- Để tôi đi mua phở cho Kim.

- Đùa đấy. ở trên này làm gì có ai bán phở mà mua.

Phù cũng quay lưng định đi, chợt Kim gọi, rất khẽ:

- Phù ơi...

- Gì thế? Phù ngoái đầu lại

Kim không nói gì thêm, chỉ nhìn, mắt ầng ậng nước. Phù bối rối:

- Định dặn thêm gì à? Cứ nói đi...

- Không... Kim lí nhí - chỉ muốn... chỉ muốn... gọi thế thôi.

Tiếng cổng sắt đóng lại rin rít sau lưng Phù. Trời đã tối hẳn, từ đây về thị xã toàn đường nhựa, lại xuống dốc, vậy mà hai chân Phù như đeo hai tảng đá. Phù chỉ muốn ở lại, không muốn bỏ Kim ở trong đó một mình. Muốn bảo Kim rằng, chỉ cần Kim về làng, bỏ nghề, Phù sẽ chia bớt ruộng nhà cho Kim làm. Bao nhiêu ghê sợ, đau đớn trong cái đêm bắt quả tang Kim trên giường, giữa lòng bùng cháy với thằng đàn ông trắng như lợn cạo, giờ trôi dẫu sạch. Chỉ còn gương mặt xanh xao như mặt trăng mùa đông, những ngón tay trắng trắng nổi gân xanh. Chẳng lẽ để Kim như chiếc lá trôi trên dòng nước cuộn cuộn mà Phù lại đứng yên trong bờ nhìn theo...

Phù ngồi phệt xuống vệ đường. Cỏ đã ướt sương đêm, ngấm qua quần lạnh lạnh.

Từ thị xã những quầng sáng đậm nhạt hắt lên vòm trời. Chỉ cách nửa giờ đi bộ đã thấy heo hút thế này, nói gì về đến tận Lao Chải, vậy mà Kim cũng dứt ra để về được. Nếu như ở Lao Chải, Kim còn người thân thích, còn ruộng nương, không bị người làng hắt hủi thì có lẽ không

lội ngày càng sâu xuống bùn. Bất chợt Phù thấy nhớ Lao Chải cồn cào. Người Lao Chải mỗi ngày ngửi mùi khói quán lên từ những gốc cây to cháy trong bếp, mỗi ngày đều uống nước từ trong khe núi chảy ra theo máng vầu, mỗi ngày đều ăn những hạt gạo lấy từ ruộng đồng, ăn ngô gùi từ nương về, lạc bước ra ngoài chỉ một ngày đã thấy như lênh đèn trên mặt nước mênh mông không thấy bờ. Kim về Lao Chải dám chường mặt cho đứa con không bố bú trên bầu của mỗi buổi sáng tinh mơ cũng vì muốn được yên thân, muốn tựa vào bóng núi, đặt chân trên đất nâu sậm mà thôi, hay còn vì cái gì khác nữa? Lâu lắm rồi Phù mới nhận được cái nhìn dịu dàng, ấm áp của Kim. Chỉ có một ánh mắt ấy thôi mà mọi tức giận, bức bối đã tan biến đi. Chỉ Phù mới hiểu quên được một người khó biết chừng nào.

Nhưng Kim đã dặn gì trước lúc chia tay? Kim bảo phải đối xử tốt với vợ ư? Chẳng phải Phù mới biết người con gái tròn căng, có giọng hát say đắm nhất thung lũng Lao Chải ngày nào, giờ đã như quả đậu héo. Phù đã làm gì không tốt với Mai? Không chửi mắng, không đánh đập, không lười nhác việc nhà như nhiều đàn ông ở làng vẫn làm thế với vợ. Chỉ có ý nghĩ Phù không dành cho Mai. Mà ý nghĩ ở trong đầu, ai nhìn thấy được.

Phù cố lắng tai nghe nhưng vẫn không thấy có gì vọng ra từ khu nhà in một khối đen lù lù trên vòm trời. ở trong đó nhớ con thì Kim làm gì? Phù lại nhớ những giọt nước mắt trong vắt, len qua kẽ tay trắng xanh, cồn cào ruột gan.

Ở lớp học không nghe được gì mấy, câu trước lọt qua tai phải, câu sau lọt qua tai trái, đầu óc Phù như con thuyền tự trôi đến khu nhà có tường bao, bên trong là mảnh sân trồng hoa viền quanh. Chỉ đến khi gần kết thúc khoá học, có một sự kiện khá đặc biệt xảy ra mới dứt được Phù khỏi trạng thái nửa tỉnh nửa mê. ấy là việc hai cán bộ Mặt trận tỉnh đến thăm lớp học, đồng thời đề nghị mỗi cán bộ thôn, xã mua một hai chai dầu cải. Nghe nói đến dầu cải, Phù đứng bật dậy như phải bỏng:

- Thừa đồng chí, tôi muốn hỏi...
- Gì thế đồng chí?
- Dầu... dầu cải... là lấy từ hạt cải dầu ă?
- Phải rồi. Chính là nó đấy.
- Nhưng... tại sao...

- Anh muốn hỏi tại sao chúng tôi đề nghị các anh mua chứ gì? Thế này nhé, đây là dầu cải do tỉnh ta tự sản xuất, nguyên liệu lấy từ những vùng mới được hỗ trợ...

- Để xóa bỏ cây anh túc chứ gì?
- Sao đồng chí biết?
- Tôi ở Lao Chải.
- À... à...
- Lao Chải có Đản Ván đấy mà.

- A, tôi nhớ ra rồi. Đản Ván cũng trồng cải dầu nhưng mới bắt đầu vụ này thôi đúng không?
- Vâng, vụ này mới trồng, còn chưa ra hoa đâu.

- Đúng rồi, phải sau tết mới được thu hoạch đấy. Tôi nói tiếp nhé, dầu cải này do tỉnh ta tự sản xuất được, nhưng nói thật... rằng tiêu thụ nó rất khó khăn.

- Vì sao thế ạ?

Không chỉ Phù mà vài người nữa ngẩn cổ lên nhao nhao thắc mắc.

- Vì nó không ngon mấy. Cụ thể là không ngon bằng dầu đóng chai bán ngoài chợ, cũng không ngon bằng dầu cải mình mua thử từ Trung Quốc.

- Tại sao thế, cũng là dầu cải thôi mà?

- Cũng là dầu cải, nhưng công nghệ của mình lạc hậu hơn. Công nghệ là gì ấy à, là... là.. máy móc ấy. Máy móc của mình kém, nên chất lượng dầu cũng chưa ngon mấy. Bán ngoài chợ thì khó, nên mới phải vận động cán bộ từ cấp thôn xã trở lên mua giúp, mua để cùng giải quyết vốn tồn đọng với tỉnh. Các đồng chí thấy thế nào?

- Đã nói thế thì phải mua thôi chứ biết làm thế nào.

Ai đó cất giọng ngán ngẩm, vài chỗ có tiếng thở dài thườn thượt. Phù chợt thấy buồn, nản không thể tả được. Chẳng lẽ tương lai của Đản Ván cũng thế này sao? Cây cải dầu mà không cho hiệu quả trông thấy thì chắc chắn ngay lập tức sẽ có nhà lén lút trồng lại anh túc. Phù biết có vài người vừa trồng cải dầu vừa chờ xem nó thất bại ra sao để có cơ trồng lại thuốc phiện. Phù ngồi thừ ra, trong đầu lại hiện lên gương mặt già Pẩu bên vườn cải xanh mướt, cả con bé Mỹ nữa, nó vẫn đứng trên đỉnh dốc, bên cạnh là con dê gầy, nhìn theo Phù, nhìn mãi.

Ngồi cạnh Phù suốt thời gian học lớp bổ túc chính trị là một ông già chừng sáu mươi, rất ít nói. Đây là ông Lìn, người Mông Yên Minh. Thỉnh thoảng lắm hai người mới nói chuyện với nhau, cũng chỉ là hỏi chuyện thôn bản, mùa màng, làm ăn thôi. Nhìn thấy Phù thừ mặt ra, ông Lữ nhích lại gần, hích vào người:

- Có chuyện gì thế bác?

Phù quay sang. Ông Lìn nói nhỏ, vẻ bí mật:

- Tôi nghe nói, mỗi cân hạt cải thu về, nhà nước lỗ mất mười nghìn đấy.

- Làm sao mà lại lỗ đến thế ạ? Phù kinh ngạc nhìn ông Lìn, trong đầu hình dung đến cả một vùng bạt ngàn trồng cải dầu trên Đản Ván.

- Thế đấy - Ông già vê cục thuốc lào, nhét vào nõ điều giấu dưới gầm bàn - Cái gì cũng phải bỏ tiền ra hết, tiền giống nhé, tiền vận chuyển nhé, tiền phân nhé, rồi khi có hạt lại phải về tận nơi thu mua, sau đó lại mua máy móc, chế biến, thế mà một lít dầu cải chỉ bán được bảy, tám nghìn thôi, có khi còn thấp hơn. Lại còn khó bán nữa chứ, tôi phải mua ở mấy hội nghị rồi. Như thế, làm gì chẳng lỗ.

- Khổ thân nhà nước quá.

- Nhà nước khổ đã đành, dân mình cũng khổ theo nữa chứ. Vẫn chưa hiểu tại sao à? Dầu cải sản xuất ra mà không tiêu thụ được, lại còn lỗ kéo dài thì người ta có cho trồng cải dầu nữa không? Mà ngoài cải dầu ra thì chưa có cây gì gọi là cây thay thế anh túc.

- Chết. Thế thì lại trồng anh túc à?

- Chưa biết. Còn phải tính đã.

- Tính thế nào? Ai tính?

- Tỉnh chứ ai. Tìm cây khác mà trồng vậy thôi.

- Khó quá.

- Dễ thì đã giải quyết được cây anh túc từ lâu rồi chứ không phải đến bây giờ.

Mọi năm vào tầm này đám con gái ở Lao Chải đã rậm rịch rủ nhau lên đầu nguồn khe nước lấy lá dong. Lá dong chỉ mọc nhiều ven khe nước, đất dốc nhưng ẩm, ít nắng. Càng muốn nhà mình có lá dong to đẹp, thì càng ganh nhau leo lên cao. Mấy đám lá mọc phía dưới nguồn chỉ đáng để phần mấy bà già, chưa leo được nửa chặng đã quần váy vào bắp chân. Nhà nào có con gái mà chịu gói bánh bằng lá xấu thì xấu mặt cả bố mẹ. Ngày đi lấy dong đông như hội. Đông nghìn nghịt, nhấp nhóm trên đường mòn đỏ đỏ, càng lên cao càng bé như sợi chỉ. Quả núi có con đường ngoằn ngoèo như rắn bò ấy là quả núi cao nhất nếu nhìn từ làng lên. Leo tới đỉnh sẽ thấy ngay cả ngọn Tả Pù bên kia sông Lô, sáng sáng chắn ánh mặt trời cũng không cao hơn là mấy. Con đường trâu kéo gỗ tạo thành rãnh sâu, người đi chỉ bám hai bên mép. Trời mưa to là nước dồn xuống mạnh như một con suối hung dữ, cuốn phăng tất cả cành cây lá rừng, đá vụn. Vừa cao, vừa dốc thế nhưng đám con gái lại cậy khỏe, cứ chọn lối ấy mà đi, rồi áng chừng chỗ có dong cắt ngang rẽ xuống khe.

Tháng chạp sương mù nhiều, ít nắng, ẩm trời, đi dong không ngại gì hơn là phải đối mặt với lũ vắt. Vắt mùa đông thiếu ăn con nào cũng gầy nhẳng, dài ngoằng, đông nhưng nhúc, thấy hơi người là vượn vòi bò nhanh như chớp. Xà cạp quần chặt mấy thì chúng cũng chui vào bằng được, hút đầy bụng rồi nằm ì tại chỗ, về nhà gỡ xà cạp, vắt no tròn rơi ra đếm không xuể? ấy vậy nhưng vẫn nắm cơm, rủ nhau đi từ tờ mờ sáng. Đi suốt một ngày về có đưa được vài trăm lá, gánh oằn vai. Từ nhà xuống chợ huyện đi bộ mất ba bốn tiếng, nhà nào lấy được nhiều lá, gói không hết còn gửi xuống chợ bán, lấy tiền sắm thứ khác. Cũng có năm lấy lá dong về được một hai hôm thì trời đổ nắng. Nắng giòn ngút, bao nhiêu lá dong quần mép, khô vàng cho bằng hết. Năm ấy, không khéo cả làng thiếu lá gói bánh.

Bà Mấy đang ngồi rang gạo nếp làm bánh khảo, đầu óc vẫn vơ nhớ lại những ngày mới về nhà chồng. Năm nào mẹ chồng cũng tự hào khoe với hàng xóm những tấm lá dong xanh muốt, dày dặn, to bản con dâu lấy về. Sau này mười hai đứa con gái lần lượt sinh ra, lớn lên, kế chân nhau lấy lá dong mỗi năm, chẳng tết nào thiếu lá. Con gái lấy chồng thì có con dâu. Nhưng năm nay không biết thế nào. Chẳng còn mấy nữa là tết mà trong làng vẫn lặng như tờ. Con dâu hình như cũng quên cả việc phải lấy lá dong. Mấy lần bà định hỏi, lại thôi. Nhà ít người, không có trẻ con, phải gói bánh chẳng qua chỉ để đặt bàn thờ với mang tết thông gia. Con dâu vẫn nặng mặt với bà, với cả chồng nó, việc gì cần lắm mới chịu mở miệng.

Năm nay bà Mấy cũng làm bánh khảo ít hơn mọi năm. Vò được hơn hai cum thóc nếp đã rời rã chân tay, còn xay giã nữa, cũng chỉ có một mình tự làm. Ngồi rang gạo nếp bên bếp cứ thấy thiếu thiếu cái gì, một lúc mới nhớ ra, sau lưng mình không còn cái điệu, thiếu hơi ấm của thằng bé, thiếu tiếng mút tay chóp chép của nó, thỉnh thoảng ọ ẹ trong mơ. Con mẹ nó mới được ra trai, đến đón về rồi. Hai mẹ con bỏ cái quán trống không ở đầu cầu, ôm quần áo về căn nhà cũ, nằm nép cuối làng. Lúc Kim đến đón con, bà còn cho mang về một cum thóc nếp. Nó từ chối mãi không được, vừa nhận vừa khóc. Suốt mấy tháng trời điệu thằng bé trên lưng, giờ đưa lại cho mẹ nó bà thấy như phải dứt một miếng thịt ra khỏi cơ thể mình. Thằng bé cũng đã quần hơi bà, khóc ré lên. Bà phải ẩy vào lưng, đuổi mẹ con nó đi cho nhanh, không thì quỵ xuống mất.

Đang có lời đồn đại trong làng, rằng thằng bé ấy là con của Phù, nghĩa là cháu nội của bà. Bà phải làm như không nghe thấy gì để giấu đi từng cơn khát vẫn cuộn lên trong lòng. Nếu như người ta nói đúng thì bà biết làm gì đây? Đón mẹ con nó về ở chung để nhận cháu được sao? Còn con dâu bà nữa, nó biết sống hay chết, còn vợ chồng ông Huyện, nhìn mặt nhau thế nào? Nhưng thực lòng mà nói, được một đứa cháu nội như thế thì bà chết cũng được rồi.

Mãi nghĩ, tí nữa bà làm cháy mất mẻ bỏng nếp. Gạo đẹp, mười hạt đã phồng rộp cả mười, thơm sực khắp mấy gian nhà. Gạo này rang xong, trải giấy ra nền đất rồi rải lên trên. Để đó qua

đêm, sáng hôm sau gạo ngấm hơi đất, mềm mịn ra rồi thì trộn với đường, một ít bột hương liệu, nhào cho đều rồi nén chặt vào khuôn. Khuôn là cái chén loe miệng, sút quai, mỗi năm dùng xong bà lại cất lẫn trong xoong hương liệu. Đổ từ khuôn ra là được bánh khảo rồi. Bà làm từng thứ một, chậm rãi, từ tốn, kỹ lưỡng, những cái đẹp nhất đặt lên bàn thờ, còn thì chia cho mười hai nhà, tính ra hai mươi mấy đứa cháu ngoại. Năm nay bà phần cho thằng bé nhà Kim vài chiếc. Còn chưa nghĩ ra cách nào đưa cho mẹ con nó.

Hình như ngoài các bà già ra ở Lao Chải mọi người quên hết tết rồi. Mỗi quan tâm còn đang hướng cả vào cái chợ sắp hoàn thành. Điện từ thủy điện Nậm Má cũng được kéo lên, qua huyện, tới trung tâm xã. Xã không nói trước Lao Chải có được nằm trong diện cấp điện không, nhưng có nguồn tin nói, điện kéo lên đến trung tâm thì hết dây, hết cả cột. Thì thôi cũng được, người làng an ủi nhau. Hàng trăm năm không có điện còn chịu được, nói gì một vài năm, cứ chờ đã. Điện không đến lượt nhưng chợ thì chắc chắn rồi. Một năm đầu Nhà nước không thu thuế, ai muốn buôn bán gì cứ việc buôn bán. Một vài người không có đất mở quán ở làng đã xuống uỷ ban, đăng ký xin một ô trong chợ. Chưa biết sẽ buôn gì, cứ đăng ký để đấy, chậm chân lại không đến lượt. Nghe nói người ta sẽ cố xây nhanh để mở được phiên chợ đầu tiên trước tết. Nhiều người bảo Cường, mang cái đầu chó thui xuống chợ mà treo, bán thịt chó ở đấy còn đông người tới ăn nữa, làm không kịp cho mà xem. Cường chỉ cười, gật gật không nói gì. Cái quán của Cường vẫn đông khách lắm. Cường biết cách làm cho bọn đàn ông ở Lao Chải đã đến ăn một lần là dứt khoát phải quay lại. Mà thịt chó đã nghiện thì còn khó bỏ hơn bỏ rượu, bỏ thuốc Lào. Một con chó mười bốn mười lăm cân Cường mua của người làng chỉ phải trả hai yển thóc tính bằng tiền là cùng. Nhưng mổ ra rồi, bày ra mâm, ra bát rồi thì cũng con chó ấy mang về cho Cường sáu bảy yển thóc. Vợ Cường có lần bảo, hay là bán rẻ đi một tí, đỡ mang tội với làng, bị Cường vả vào mồm. Cường không may lấy phải con vợ ngu, nhưng đổi lại, được nhờ nhà vợ. Tính ra vẫn lãi. Vợ ngu một tí cũng được, chẳng có gì sướng bằng tối tối no say rượu thịt, đóng cửa quán, tắt đèn rúc vào chăn với vợ, vạch áo nó ra mà cắn xé hai bầu ngực căng ních, nóng bỏng cả mồm. Vợ Cường hồi trước không biết ăn thịt chó. Nó sợ, con chó thần thiết với người là thế mà hôm trước hôm sau đã thành đĩa lớn đĩa bé, cái đầu chặt rời ra rồi vẫn nhe răng như tức giận muốn cắn. Nhưng Cường ép phải ăn. Để đưa thứ ba, suốt một tháng ăn toàn chân chó hầm, đĩa con tròn căng, đĩa mẹ cũng tròn căng ra theo. Thỉnh thoảng giấu giấu diếm diếm móc gương ra soi, ngấm nghĩa cặp má hồng rực. Cường biết hết. Soi cho lắm chỉ khổ với Cường. Trời càng rét càng đông người đến quán ăn thịt chó, cũng càng rét thì đêm đêm Cường càng thích rúc vào chăn cắn xé vợ. Có lần vợ đau phát khóc lên, bảo Cường giống như con chó điên lên cơn. Cường cười khàn khạch. Ừ, ăn nhiều chó quá rồi cũng thành chó trách ai được.

Dù sao thì Cường cũng mang ơn bố vợ đã để lại cho vợ chồng Cường một món tiền lớn, không bán được khu rừng má thì biết bao giờ mới có được bằng ấy tiền. Bấm bụng làm ăn ở làng mấy năm nữa rồi Cường sẽ đưa vợ con xuống huyện mua nhà, ở hẳn phố huyện cho sướng đời, muốn buôn bán lớn cũng dễ. Khoản tiền được mẹ vợ chia cho đầu tư vào quán thịt chó một ít, còn lại cũng đã được một nửa số tiền cần có để chuyển đến chỗ ở mới. Cường chỉ còn cần cá một điều, ấy là khu rừng má đã bán đi rồi, nhưng trong đó vẫn còn một ngôi mộ. Đã nhiều lần Cường vác dao quắm chui vào, vạch kỹ không sót bụi rậm gai góc nào mà vẫn chưa tìm ra. Cũng may người mua đất vẫn chưa ủi ngay nên chưa sợ lộ. Nhỡ lộ ra chuyện này, mẹ vợ biết, mấy ông chú biết thì chỉ còn cách ôm mớ quần áo bỏ nhà mà đi cho sớm. Vì thế, phải nghĩ mọi cách để có được nhiều tiền, càng nhiều càng tốt, càng nhanh càng tốt, trước khi người mua rừng mang máy ủi tới. Vợ chồng con cái đã kéo nhau đi rồi thì cũng chẳng ai làm gì nổi. Có tức giận Cường thì cũng chỉ biết nổi mắt mà chết thôi.

Gió đang hú từng cơn bên ngoài, thỉnh thoảng lại bẻ gãy một cành gạo mục rơi bộp xuống mái quán. Vợ Cường đang ngủ say, xoay lưng lại để đứa bé ngậm vú mẹ mà ngủ. Cường chưa ngủ được, bàn ngày mãi bán quán, chỉ đêm về mới có thời gian tính chuyện làm ăn.

Lấn trong tiếng gió hú có tiếng chân bước lép nhép trên đất ướt, rồi tiếng gọi khe khẽ,

Cường nhận ra tiếng Sính, anh vợ, vội vàng ra mở cửa.

Sính xộc vào nhà, xà ngay vào bếp, chụm củi, thổi cho ngọn lửa cháy bùng lên, xuýt xoa vì rét. Cái rét đã ngấm vào người làm cho mặt mũi Sính tím tái, mấy ngón tay hơ mãi vào lửa mới duỗi ra được. Cường rót cho Sính bát rượu:

- Uống đi cho ấm người.

Sính uống một hơi cạn nửa bát. Rượu vào đến đâu nóng rực đến đấy. Sính lúc lắc cái đầu cho tóc đỡ ướt, móc cái mũ vẫn chụp trên đầu gối vào một que nứa, cắm cạnh bếp hong cho khô. Cường kiên nhẫn ngồi chờ, lơ đãng nhìn từng cử chỉ của anh vợ. Tính Cường vẫn thế, trong bụng ra sao không biết, nhưng ngoài mặt lúc nào cũng tỏ ra bình thản, thản thản. Sính uống nốt bát rượu rồi quay sang Cường:

- Tao vừa ở đấy về.

Cường sáng mắt, chớp lấy cánh tay Sính lắc mạnh:

- Có thấy gì không?

- Có. Thằng Phù mang đến một bọc...

- Sao nữa?

- Đến một lúc, ngồi im trên nhà...

- Làm gì?

- Không làm gì. Ngồi một lúc rồi về.

- Hừm. Đến đấy mà ngồi im. Có thật chúng nó chịu ngồi im không?

- Thật mà. Tao đứng ngay dưới gầm sàn, hai đứa nói gì phải nghe thấy chứ.

Sính dứt khoát khẳng định. Cường cau:

- Tôi không hỏi chúng nói gì, tôi hỏi chúng nó có...có làm gì nhau không kia.

- Làm gì nhau hay không thì phải lên tận nhà mới biết, đứng dưới lạnh cứng cả người, ngoài trời vừa mưa vừa gió ầm ầm, tối mò, biết làm sao được. Khó lắm.

- Dễ thì tôi đã không bảo anh. Lẽ ra phải leo lên tận nhà mà xem...

- Leo lên nhà nhờ chúng nó nhìn thấy thì sao? Hay là... bây giờ quay lại?

- Giờ thì nói làm gì. Anh ra đến nơi thì thằng ấy đã kịp về nhà ngủ một giấc rồi.

Cường chặc lưỡi. Mất cả buổi tối mò mẫm mà chịu về tay không, ngu quá. Nghĩ vậy nhưng không nói ra, Cường ngọt nhạt:

- Vậy là chưa xong việc rồi, anh phải đi lại một vài lần nữa, nắm cho chắc vào mới tiến hành kéo hồng việc.

Sính đưa tay xoa xoa hai đầu gối, mặt nhăn nhó:

- Đi đêm như cây cáo định bắt gà người ta, khổ lắm chú Cường ạ. Nhớ có ai bắt gặp tao rình mò nhà nó thì...

- Này- Cường hơi gắt lên- muốn được việc lớn thì phải khổ một tí chứ. Trời rét thế này cả làng đóng cửa từ chập tối, có ai ra ngoài mà nhìn thấy anh. Bây giờ về ngủ đi, sáng mai ra đây ăn sáng rồi bàn tiếp, nhé.

Sính nghe Cường nhắc đến ăn sáng thì nước bọt đã tứa ra. Mắt liếc về phía con chó vàng đang nhốt trong lồng sắt, gật gật đầu.

Cường đóng cửa, đi ngủ, mai còn phải dậy sớm làm thịt chó. Thằng anh vợ này như con quay gỗ trong tay Cường, Cường bố đâu trúng đấy, nhớ có vỡ toác ra thì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến mình.

Những ngày ở trong trại mới dài làm sao, ba tháng trời mà dài như ba năm đằng đẳng. Phù lên thăm Kim ba lần, một lần đưa cả thằng bé lên cho Kim đỡ nhớ nữa. Những gì người ta nói với Kim ở trại không làm cho Kim suy nghĩ nhiều bằng những lần Phù nhìn Kim, ánh mắt như van xin, rằng đừng làm Phù đau nữa, đau bằng ấy đủ lắm rồi. Thế nên, về làng Kim bỏ ngôi nhà lợp ngói đầu cầu, bế con quay lại nhà cũ. Ngôi nhà từng có hai người, mất một người, bây giờ lại có hai, một lớn một bé.

Kim mất hai ngày liền đội mưa lên rừng chặt cây, lấy lá cọ về sửa nhà. Tự tay Kim làm tất mọi thứ, kể cả treo lên mái thay lá cọ. Cuối cùng cũng xong. Cái nhà trông nhàm nhỏ như tấm vá rách vá chằng vá đụp. Thế nào cũng được, miễn sao kín gió để hai mẹ con nằm cho đỡ rét.

Đã một tháng nay mẹ con Kim sống bằng thóc gạo của người làng. Mấy bà già thương thằng bé, dấm dúi tùm gạo vào khăn, mỗi người mang cho một ít. Lần nào nhận gạo của các bà Kim cũng khóc ròng. Mẹ mất rồi chứ nếu còn sống chứng kiến cảnh này chắc cũng không chịu nổi. Giờ thì Kim nghĩ, mẹ mất sớm có khi lại may, vì sống khổ quá thì chết còn hơn. Biết Kim thế này có thêm đứa cháu, liệu bà có vui nhiều hơn buồn được không?

Còn một cum thóc bà Mấy cho Kim vẫn để dành đến tết làm bánh. Chuyện người làng lao xao về thằng bé Kim cũng biết. Hôm đến đón nó ở nhà trưởng thôn, đỡ nó ra khỏi tấm đệm trên cái lưng còng của bà Mấy, thằng bé cứ bấu chặt mấy ngón tay bé xíu vào vai áo bà không chịu buông ra. Kim nhớ mãi ánh mắt day dứt của bà trong khung cửa mờ mờ tối. ánh mắt chất đầy những câu hỏi. Kim bế con đi như chạy, chỉ sợ bà buột miệng hỏi ra câu ấy thì không biết trả lời thế nào. Bảo thằng bé không phải con của Phù thì sợ bà thất vọng, mà bảo đúng như vậy thì không được. Thương bà Mấy quá mà không làm gì nổi.

Hôm ấy, Kim chạy ra đến cổng gỗ thì gặp Mai đi làm về. Kim đứng lại, bế con nép vào một bên, mặt cúi gằm. Nhìn thẳng vào mặt Mai cũng không dám chứ đừng nói chuyện hỏi han gì. Kim đã nghe người làng nói, vì thằng bé này mà mẹ chồng con dâu nhà họ cãi nhau, cô Mai dám lớn tiếng mắng mẹ chồng như hắt nước, vậy mà mẹ chồng vẫn mím miệng bỏ qua. Mai đi qua, người toàn mùi bùn đất, Kim chỉ nhìn thấy hai bàn chân lấm lem, hai bắp chân gầy guộc bước thật nhanh, trệu trạo trên đá phiến lát đường. Giá mà cô Mai va một cái vào người mình thì còn dễ chịu hơn. Kim không biết rằng từ trong nhà nhìn ra, bà Mấy đã thấy tất cả. Chính bà lo hơn cả Kim khi hai người sắp chạm mặt nhau. Càng ngày bà càng không hiểu nổi con dâu, chịu không biết hôm nay, ngày mai nó làm gì. Mấy hôm liền thấy đội nón, mặc áo mưa vác cuốc xẻng đi từ sáng sớm, trưa về ăn cơm chiều lại đi. Mùa này ruộng nương để không, chẳng lẽ một mình con dâu bà lọ mọ xúc đất ruộng đắp nền nhà thật?

Đêm nay, đợi cho con ngủ say, quần nó thật kín trong chăn rồi Kim mới ra bếp, lấy cum thóc nếp xuống vò. Lâu lắm rồi không vò thóc, bàn chân quen xỏ trong giày trong dép thóc đâm vào đau rát. Vài lần rồi quen trở lại thôi. Cũng như mấy hôm mới về, tay Kim phòng rộp cả lên vì cầm dao chặt cây sửa nhà.

Những hạt thóc nếp tròn căng rơi ra rào rào trên mặt. Cả cum thóc này Kim chỉ gói vài chiếc bánh thôi, còn để dành nấu cháo cho con, chắc cũng được cả tháng trời. Mẹ thế nào cũng xong, nhưng con đói thì không thể được.

Bất chợt có tiếng dội nước khe khẽ, rồi tiếng bước chân nặng nề đặt trên cầu thang bằng cây vầu kêu kèn kẹt. Kim dừng chân vò, nín thở. Chẳng lẽ Phù lại đến. Kim không muốn gặp Phù nữa vì sợ lúc yếu đuối không giữ được mình, thành ra không có tội lại tự chuốc tội vào thân, nợ bà Mấy, nợ Mai còn chưa nghĩ cách gì trả được. Kim dựa vào cột, đưa tay áp chặt vào ngực cho tim đỡ đập thình thịch. Cửa hé ra, một cái đầu bù xù ướt sũng thò vào, rồi cả người chui hẳn vào trong nhà. Không phải Phù. Trong ánh lửa hắt ra xa mờ mờ Kim nhận ra cái dáng cao cao lồng khồng này không phải là Phù. Kim hét lên:

- Ai thế?

Người đàn ông tiến vào gần bếp lửa, đưa tay vuốt mặt. Kim nhận ra bố Sành. Đúng là bố Sành, con cả kẻ Sành. Kim bớt sợ nhưng ngạc nhiên:

- Bố Sành có việc gì tìm tôi mà đến tận nhà thế?

Người đàn ông vẫn chưa thôi vuốt mặt, vuốt tóc ướt nhèm, ngập ngừng:

- Ừ, có tí việc... Vừa đi đám cưới dưới Thanh Vân về, tiện đường tôi ghé vào luôn.

Bấy giờ Kim mới nhận thấy mùi rượu phả ra nồng nặc. Kim bảo:

- Có việc gì ngày mai đến cũng được, đêm hôm thế này, nhà tôi thì xa.

- Xa gì mà xa, trong làng với nhau cả mà.

Bố Sành ngồi xuống cạnh bếp, liếc mắt định tìm điều cày, chợt nhớ ra nhà này không có đàn ông. Chẹp chẹp miệng, hờ tay vào bếp lửa. Kim vẫn đứng dựa cột, sốt ruột:

- Có gì cần nói luôn đi, giúp được thì giúp thôi, đừng ngại.

- Thì cô cứ ngồi xuống đây đã. Từ từ tôi nói.

Kim miễn cưỡng ngồi xuống, tiện tay dụi dụi mấy cành củi cho lửa cháy to lên. Bố Sành nhìn quanh hỏi:

- Mới sửa nhà à?

- Ừ.

- Có ai giúp không?

- Không.

- Hai mẹ con mới về... lấy gì sống?

- Như cây rừng thôi mà. Khắc mọt khắc sống.

- Nói thế không được. Phải có cái ăn chứ.

Im lặng...

- Mai tôi mang cho hai mẹ con ít gạo nhé

- Không lấy đâu.

- Tại sao?

- Bố Sành à, có việc gì nói nhanh đi rồi về cho tôi còn ngủ.

Bố Sành vắn vẹo mấy ngón tay, mặt cúi gằm, nhìn vào lửa. Một cơn gió ào tới, lật cả cửa đầu hồi thốc vào nhà. Kim đứng dậy, định ra đóng lại thì bố Sành nhồm theo, chụp lấy tay Kim kéo mạnh. Kim ngã nhào vào lòng, hẳn ôm riết lấy, lấp bắp:

- Tôi thích Kim lắm. Cho tôi ngủ lại, mai tôi mang gạo đến...

Kim vùng vẫy, rít lên:

- Bỏ tôi ra. Tôi kêu to lên, làng đến đây bây giờ

- Làng quên Kim rồi. Chỉ còn tôi nhớ thôi. Tôi...tôi thích Kim thật mà.

Kim không sao thoát ra khỏi đôi cánh tay cứng như gọng kìm của bố Sành. Hẳn dần ngửa

Kim ra sàn nhà, kẹp hai chân Kim giữa hai đùi, hai tay ấn tay Kim dăng ra dưới sàn. Kim như bị đóng đinh, miệng cứng lại ú ớ. Bố Sành dùng răng giựt đứt mấy cái cúc áo, ngực Kim tròn căng phơi ra, nóng hừng hực, hấn vục cái mặt râu ria nhem nhuốc, toàn mùi rượu vào đấy, ngổn ngấu...

Đúng lúc ấy, cánh cửa mở toang, ba bốn bóng người lao vào, ngôi nhà ọp ẹp rung lên. Có tiếng quát:

- Hai người làm gì thế kia!

Bố Sành vội buông Kim ra, Kim chồm dậy túm chặt hai vạt áo, run bần bật trong cơn kinh hoàng.

Đám người tiến vào gần. Tiếng phó ban tự vệ thôn nhắc ai đó đi cùng:

- Lấy giấy bút ra, lập biên bản tại chỗ.

Ánh đèn pin loang loáng, soi thẳng vào mặt bố Sành. Có tiếng kêu lên lấp bắp:

- Nhầm... nhầm rồi, chú Cường ơi! Là... là anh Sành đây mà.

- Cái gì?

Cường giằng lấy đèn pin từ tay Sính. Đúng là Sính vừa kêu lên, còn hai thanh niên nữa, cũng trong đội tự vệ đi cùng Cường. Cường túm tóc bố Sành, lật ngửa mặt lên, chĩa đèn pin vào. Đúng là bố Sành thật. Cường nhổ nước bọt phì phì:

- Anh làm cái trò gì thế này? Cường đá vào mông bố Sành, tức tối - Trời ạ, tìm mãi không thấy, hoá ra lại rúc vào đây. Đứng dậy, còn ngồi đấy đến bao giờ?

Bố Sành loạng choạng đứng dậy. Giờ thì tỉnh rượu rồi, nhưng chưa hiểu vì sao mình đến đây kín đáo thế mà vẫn có người biết, còn báo cho tự vệ nữa. Mà thằng em rể cũng buồn cười thật, bắt ai chả bắt lại đi bắt anh vợ. Hôm nay mà không đi đám cưới, không nhìn thấy cô dâu mới luống cuống theo chồng nó vào buồng tối om, thì cũng chưa đến tìm Kim. Chỉ tại say quá, mà hai cái vú đỏ hồng, tròn căng cho con bú lại đột ngột hiện về trong đầu, không kìm được...

Hai người đi cùng đoàn đã tách ra, về nhà. Còn ba anh em, vừa đi Cường vừa chửi. Chỉ ngày mai thôi, chuyện bố Sành như cáo bắt gà, mò lên con mẹ Kim, định làm nhục nó sẽ lan ra khắp làng, muốn bịt cũng không được. Chuyện này, theo lệ làng xưa phải chặt tay. Nếu người đàn bà có chồng thì chính chồng cô ta sẽ là người cầm dao. Không chặt tay thì cũng xẻo cái của ấy đi, rồi đuổi khỏi làng. Nay con mẹ này không có chồng mà lại có con, người không ra người, không biết làng sẽ xử thế nào. Bố Sành lau bàu:

- Hồi trước, nó làm cái việc ấy với bao nhiêu thằng, có ai bảo gì.

- Đây là chuyện khác. Nó tự nguyện cho người ta, người ta trả tiền.

Cường vẫn phun nước bọt phì phì, mắng. Bố Sành ngáp ngừng:

- Tao cũng...

- Cũng làm sao?

- Cũng bảo với nó... cho tao một tí, rồi mai tao mang gạo đến. Có lấy không đâu.

- Trời ôi! Cường chịu không được nữa, đấm cho ông anh vợ liên mấy quả thật mạnh vào lưng vào vai liên tiếp - Ngu đại hết cả phần trâu bò rồi.

Ông anh dúi ra đằng trước, suýt ngã. Vẫn chưa hiểu thực ra vì sao thằng em rể lại tức tối, giận giữ đến thế.

Hai ông anh vợ thi nhau làm hỏng việc lớn của Cường. Bảo đi theo dõi thằng Phù, theo dõi chặt vào, bắt quả tang chúng nó đang nhăng nhít với nhau, mang ra làng xử. Chỉ có cách ấy mới

bắt được nó thôi chúc. Mấy ngày nay Cường đã xa gần nói đến chuyện bầu lại trưởng thôn ở trong quán rượu, ít nhiều thế nào cũng lan truyền trong làng rồi, chỉ đợi bôi đen được cái mặt thằng ấy, rành rành cho cả làng thấy là coi như xong. Tưởng rằng mọi chuyện sẽ kết thúc vào đêm nay thì đột nhiên lại lù lù cái mặt bố Sành thay vào chỗ nó, định giở trò bậy bạ. Uy tín của họ Phùng còn tí nào sau vụ bán rừng mà cũng mất nốt, còn trông chờ gì nữa.

Giờ này, thằng Phù đang ôm vợ nó ngủ trong chăn ấm, mình thì mò mẫm thế này, bần thủ hời hám như lợn. Tức muốn lòi mắt ra. Đã thế, ông anh vợ sợ quá lại đang ôm mặt khóc. Cường cúi:

-Khóc cái gì nữa. Mai xẻo một nhát là xong chứ gì.

Bố Sành lại càng khóc. Tiếng khóc nghe ồ ồ như tiếng trâu đá vào vũng bùn.

8.

Đúng như Cường nói, chỉ đến trưa hôm sau, chuyện bố Sành lợi dụng đêm tối trời mò vào nhà mẹ con Kim đã vỡ ra như con trâu chết phơi nắng, bụng trương to rồi vỡ, không cần gió thổi cũng lan mùi ra khắp làng.

Thật không thể tin được. Trong làng có hai luồng dư luận. Một phần cho rằng dòng họ Phùng đang ngày càng tự bôi bẩn mặt mình, mang phân trâu rải lên bậc cầu thang, chuyện bố bán rừng mà chưa bay hết đã đến chuyện con giở trò bậy bạ. Chỉ tội cô Kim, muốn yên ổn nuôi con cũng không được. Nhà không có đàn ông khổ thế đấy, giữ được cửa chứ không giữ được nhà.

Phần còn lại, chủ yếu là đàn ông, quây quanh mâm thịt chó ngoài quán Cường lại bảo nhau: Bố Sành giỏi thật, dám mò vào tận ngôi nhà bé như cái chuồng trâu tít trong góc làng, chẳng sợ gì hết. Không nói ra nhưng trong bụng ai cũng nhớ y nguyên hai bầu ngực đỏ hồng, tròn căng, ngang nhiên, thách thức phơi ra ngày nào. Đàn bà có một đứa con, đã đẹp càng đẹp thêm. Như quả hồng đỏ trên cây, ủ lâu mới mọng ra. Quả hồng ấy lại chẳng thuộc về ai, chơ vợ giữa vườn bỏ hoang, thèm không nhìn được như bố Sành cũng phải. Vừa nói vừa cười, há miệng ra, thịt chó bắn tung tóe.

Nói thế, cười thế nhưng thực bụng chẳng ác ý gì. Vợ Cường có biết không mà mấy ngày liền giấu mặt trong buồng, tấm tức khóc. Hai vợ chồng đang giận nhau. Nhi bảo, rình ai không rình, bắt ai không bắt lại nhằm vào anh em trong nhà, để đối lấy cái gì chứ? Anh Sành tóc sắp bạc rồi vẫn không hết thói nhòm ngó đàn bà đã đàn, nhưng thiếu gì cách dạy, việc gì phải bôi tung ra cho cả làng cười chê. Khổ lắm, thực ra Cường nhằm mũi dùi vào thằng trưởng thôn, định chọc cho nó một nhát rồi nhảy vào thay chỗ, còn kiếm tí tiền từ cái đập. Nhưng miệng đàn bà như cái lỗ dưới đuôi con vịt, tiện đâu xổ ra đấy, làm sao Cường thanh minh được.

Thôi thì cố nhìn. Dày mặt ra mà nghe người ta khen phó ban tự vệ thôn mạnh tay thật đấy, đến anh vợ cũng không nề. Cứ sai là bắt tất, phải gương mẫu thế chứ. Khen thật hay giả không biết, nhưng hậu quả rõ nhất là thằng Sành đã bị mẹ nó giấu ngay chìa khoá xe máy, không cho đi chở chó, chở bún với mắm tôm giúp chú Cường nữa. Tự Cường lại phải đạp xe xuống chợ huyện từ tờ mờ sáng, đi chợ về rồi mới mổ chó, có hôm khách đến đầy quán rồi vẫn chưa bày được mâm bát ra...

Đang rối tung lên thì trưởng thôn đến tận nhà. Chuyện xấu bao giờ cũng lan nhanh hơn chuyện tốt, mà Lao Chải thì bé như cái chảo, trưởng thôn có bận đến mấy, lại chẳng bao giờ la cà thì sớm muộn cũng biết chuyện. Cường pha trà, thản nhiên:

- Có chuyện gì à, trưởng thôn?

- Anh biết rồi còn hỏi. Anh Cường này, sao đội tự vệ đi làm việc đó mà không nói gì với tôi?

- Ủm... hôm ấy, tôi bảo thằng bé sang gọi, nhưng trưởng thôn đi họp xã.

- Ai bảo tôi đi họp, ở làng cả tuần nay rồi...

- Thật thế à...

Cường vờ vĩnh, vừa rót nước vừa nghĩ cách đối phó. Nhưng Phù đã bảo:

- Tôi không định phê bình các anh làm mà không nói, nhiệt tình với an ninh trật tự thôn thế cũng tốt, anh là phó ban tự vệ, trực tiếp đi với anh em là được rồi. Tôi chỉ áy náy...

Phù ngập ngừng, cầm chén nước lên nhấp môi. Cường nhìn chăm chăm, chờ đợi.

- Tôi chỉ áy náy, ta để cho chuyện lan ra nhanh quá, qua miệng nhiều người thì con kiến thành con bò, dễ gây mất đoàn kết. Còn nữa... cô Kim vừa được thả về, cái cây trót cong rồi, giờ muốn đứng thẳng dậy vất vả lắm. Chuyện không hay tung ra như ngọn gió mạnh, mạnh thêm tí nữa là đổ hẳn. Người làng mình cả, giúp nhau tiến bộ mới khó, chứ...

A, hoá ra trưởng thôn đến chỉ là vì lo cho đàn bà kia thôi. Cường thở phào. Nói khéo lắm trưởng thôn ạ. Nhưng không giấu được tai mắt này đâu nhé. Hừm, cũng đàn ông cả, thấy vườn hoang thì muốn mò vào vật trộm thôi mà.

Nhìn Phù cầm mãi chén nước trong tay, mặt buồn rười rượi, da xanh, mắt trũng như vừa ốm dậy, Cường cười thầm. Thế nào cũng có lúc tóm được, xem chạy đi đâu. Chẳng lẽ ăn vụng mà giấu được mãi.

9.

Lại như mọi lần, chuyện xảy ra giữa đêm mưa trong ngôi nhà be bé tí góc làng, cũng chỉ làm thung lũng Lao Chải sôi sục lên một vài ngày rồi thôi, đâu lại vào đấy. Phù quyết định triệu tập họp cả thôn. Nhưng đi lại ba bốn lượt cũng chẳng gọi được mấy người. Hỏi sao không muốn họp thì tắc lưỡi, bố Sành làm chuyện bày bạ, có xấu thì xấu mặt họ Phùng, chẳng ảnh hưởng đến ai. Có người còn nói thêm, nếu bố Sành làm chuyện ấy với người đàn bà nào khác ở Lao Chải chứ không phải Kim, thì dễ lắm, cứ theo tục lệ xưa mà làm. Vạch quần ra, xẻo bég cái của ấy đi, chừa đến lúc chết thì thôi ấy chứ. Đằng này lại là Kim, người đàn bà như bông hoa đã hàng trăm lượt ong bướm ve vãn, hút mật, bây giờ thêm một con ong nữa thì cũng chẳng sao.

Cuộc họp thôn ở nhà ông Huyện muộn lắm mới bắt đầu được. ý trưởng thôn muốn nấn ná chờ thêm một lúc xem mọi người có đến nữa không, nhưng rốt cuộc chỉ có chưa đầy chục ông bà già, Phù, Cường, Kim, còn thủ phạm - bố Sành - đi đám ma bên kia sông từ sáng sớm chưa về.

Trưởng thôn bắt đầu bằng việc gọi Kim đứng dậy:

- Sự việc thế nào, cô kể lại cho làng nghe...

Kim đi theo con, đang ngồi trong góc tối. Lúc chiều ông Huyện đến tận nhà thuyết phục mãi cô mới nhận lời sẽ đến họp thôn. Suốt mấy ngày trời, từ sau cái đêm bị bố Sành giở trò, Kim không đủ sức lê nổi bước chân ra khỏi cổng. Kim sợ gặp phải bất kỳ người nào trong làng. Mấy năm trời làm tấm chăn tấm chiếu cho bao người quảng quật đã tưởng chẳng còn biết đau đớn gì nữa, vậy mà sao cho đến giờ, bị một người đàn ông trong làng xông tới, làm cái điều bẩn thỉu như một con chó dại, lại thấy đau đớn, nhục nhã đến thế - nỗi đau đớn trở lại y như lần đầu tiên bị bán làm vợ, bị đánh cho ngất đi trên giường, tỉnh dậy chỉ kịp nhận thấy một tấm lưng to phè, ướt nhẫy hả hê ra cửa...

Suốt mấy đêm liền, trời rét căm căm cũng mặc, đêm nào Kim cũng dội nước ào ào, kỳ cọ đến tứa máu hai bầu ngực, cảm giác nước bọt lẫn mồ hôi, nước mưa, rượu vẫn còn nhầy nhót. Kim không dám ra ngoài, sợ những ánh mắt xoi mói giấu sau mỗi khe cửa. Không sao giả câm giả điếc, trơ mặt ra, vạch tung ngực ra trước người làng như ngày nào được nữa. Tự dung lại sợ, như chưa bị vùi dập bao giờ, như lần đầu tiên tập đi bị ngã lăn lông lốc trên bậc cầu thang. Không phải đã quên thì cũng là sắp quên, sắp xua đi được khỏi kí ức những ngày tháng mờ mịt ấy rồi, bàn chân trắng mịn nồn nà đã bị gai rừng đâm cho xây xước như bất cứ bàn chân Lao Chải nào, nhựa chàm cũng đã nhuộm xanh đen mấy đầu ngón tay, sắp trở lại là Kim của mấy năm trước khi rời thung lũng còn gì. Ngã xuống dốc rồi mới biết leo ngược trở lại thật khó nhọc, vậy mà...

Người mà Kim sợ gặp mặt nhất là Phù. Vì thế nên khi ông Huyện đến, ông phải lên nhà ngồi lý, chơi với đứa bé, rủ rỉ với hai mẹ con như với người thân trong nhà thì Kim mới nhận lời. Chỉ mong đừng có ai gọi đến tên mình giữa đám đông nữa thôi.

Nhưng từ lúc bước chân vào trong nhà, nhìn thấy Phù đang ngồi đợi sẵn, Kim lại bủn rủn chân tay, nước nóng hổi đã ứa ra trong mắt, chỉ muốn ôm con bỏ chạy. Giờ Phù còn bảo Kim kể lại sự việc thế nào nữa ư? Có biết Kim đang cố gạt đi không? Mà biết kể gì? Chẳng lẽ kể rằng thằng đàn ông đã hai thứ tóc trên đầu ấy đã nhổ đầy nước dãi trên ngực mình, kỳ cọ từ bấy đến giờ chưa sạch, nghĩ đến đã muốn nôn thốc nôn tháo? Phù không biết Kim đang đau thế nào, đau đến tê dại, đến muốn tìm chỗ nào mà chết đi cho xong. Kim vẫn tưởng rằng, chuyện này đến tai Phù thì Phù cũng đau lắm, đau như bị ai ngang nhiên xẻo từng miếng thịt trên người mình rồi còn giơ ra trước mắt. Cứ nhớ đến ánh mắt Phù để lại sau hôm đến thăm mình ở trại là Kim lại nghĩ thế. Nhưng giờ thì sao đây? Phù cũng chỉ coi Kim như bất kỳ người nào trong làng, còn tò mò muốn biết Kim đã bị làm nhục cụ thể ra sao. Biết để rồi nhìn thấy là nhổ nước bọt như người ta đã từng làm như vậy với Kim phải không? Cái mặt Phù kia, như đeo bằng gỗ, đột nhiên xa lạ như chưa bao giờ quen biết nhau, Phù cũng chỉ khinh thường Kim như người làng, chẳng qua Kim ngu ngốc mà không nhận ra...

Phù thì nghĩ khác, chỉ muốn tự miệng Kim nói ra cho người làng biết đầu đuôi, có cả bà mẹ câm của bố Sành đang ngồi ở đây, nghe luôn thể. Có biết đầu đuôi thì mới tìm cách xử phạt đúng tội bố Sành chứ. Phù nghiêm giọng, nhắc lại:

- Cô Kim đâu, có nghe thấy gì không?

Kim đứng lên, xốc lại cái điếu có đứa con đang ngủ thín thít đằng sau. Muốn nói mà không sao bắt đầu được. Cục gì nóng như hòn than đang trôi từ bụng lên ngực, lên cổ, chẹn cả họng lại. Phù vẫn ngồi yên, mắt tránh đi không nhìn Kim. Phù đang làm phận sự của một trưởng thôn mà, có thương hay giận, hay khinh thường thì cũng không lộ ra được. Bà Phấn ngồi cạnh, giật giật gấu váy Kim, giục nói. Kim lập bập mở miệng:

- Tôi... tôi... không nói... nói được.

Phù bực bội quát:

- Tại sao?

- Tôi... tôi xin làng, xin làng... cho tôi không phải nói nữa...

- Không nói thì làng biết đường nào mà xử. Này, cô làm sao thế? Nói một hai câu, khó gì chứ?

Mắt Phù tròn trừng trừng, bực tức. Hồng hết cả việc bây giờ. Kim nghẹn giọng:

- Muốn xử thế nào cũng được. Nhưng... đừng có bắt tôi phải kể. Hay lắm sao mà muốn nghe hờ trướng thôn? Tôi... tôi quên rồi, không kể được.

Nói xong, Kim nhìn Phù chăm chăm, như thể chỉ có hai người với nhau. Phù lúng túng, tái mặt đi, cúi xuống chọc chọc que đóm vào nỏ điều.

Các cụ gài càu nhàu, mất việc quá. Con mẹ này, có sao thì nói vậy, giấu cái gì. Đàng nào thì cũng xảy ra rồi...

Từ góc bên kia, Cường lên tiếng:

- Tôi ở đội tự vệ, chứng kiến tận mắt, để tôi nói hộ.

Có tiếng cụ nào đó, chùng sốt ruột quá, bảo:

- Cũng được đấy. Cô Kim không phải kể nữa, ngồi xuống.

Cường đứng dậy, quệt quệt hai tay vào ống quần:

- Lâu rồi đã có người làm chuyện mờ ám ở trong thôn, tôi đã cử anh em theo dõi hàng tháng nay, định bắt quả tang xem có chối đi đâu được không, rồi đem ra làng lấy ý kiến, cho chữa... Vừa nói Cường vừa liếc về phía Phù, Phù cũng ngẩng lên nhìn Cường, hai ánh mắt gặp nhau như lửa phải nước. Cường làm như vô tình, quay đi, tiếp - Tối hôm ấy, tôi cùng ba người nữa trong đội tự vệ đang đi tuần, thì nhìn thấy một bóng người leo lên nhà cô Kim. Nghi là kẻ trộm, vì mẹ con cô ấy chẳng có họ hàng gì ở làng mà ra vào muộn thế, chúng tôi chạy đến. Đập cửa ra thì thấy hai người đang... ây dà, biết nói thế nào nhỉ...

Lại có người bực bội:

- Nói nhanh lên, lằng nhằng quá đấy.

Cường lúc lắc cái đầu bù xù, mặt vênh lên:

- Đập cửa ra, soi đèn pin thẳng vào giữa nhà thì thấy, cạnh bếp lửa có hai người, họ đang...

Tất cả đang lặng phắc nghe Cường thao thao thì đột ngột có tiếng khóc oà lên. Kim một tay bưng mặt, một tay vòng ra sau giữ con, chạy vụt ra ngoài... Kim trượt chân, ngã trên bậc cầu thang, chỉ kịp úp sấp xuống tránh không đè vào đứa con trên lưng. Thằng bé khóc ré. Mặt Kim ướt đầm đìa, máu từ mũi đã ộc ra, chảy xuống miệng... Ngoài trời tối đen, cả một con đom đóm phát phơ qua lại cũng không có.

Cuối cùng thì làng cũng chịu, không biết chính xác thực hư thế nào, đành căn cứ vào lời kể của đội tự vệ, bắt bố Sành nộp phạt hai tạ thóc. Một phần ba cho làng, hai phần ba cho mẹ con Kim.

Tháng Chạp năm nay có hai mươi chín ngày, đi ra đi vào đã thấy tết đến cửa. Chợ xã vẫn chưa xây xong. Người Lao Chải lại phải xuống tận chợ thị trấn mua sắm. Năm nay nhà nào cũng gói ít bánh hơn mọi năm. Chờ mãi, chờ mãi một sự thay đổi lớn để ai cũng mở mỳ mở mặt được, mà chưa thấy. Nhiều nhà thóc gạo ít vì mất mùa, tiền bán đất thì tiêu vèo vèo như bị lũ cuốn, đang quen tiêu tiền nên vốn một hai mươi chưa dùng đến, có cất kỹ mấy thì cũng vẫn nhớ chỗ để moi ra. Cứ tiêu đã. Tính cách trả sau. Thế nên, hết tháng Chạp đến nơi mới giật mình, chẳng biết lấy gì ăn tết. Trẻ con khóc ỉ ỉ trong nhà đòi mua quần áo mới làm vợ bực chồng, chồng tức vợ, càng nghĩ càng như có mớ tóc rối trong đầu.

Hơn chục ngày nữa là tết mà cả làng vẫn lặng như tờ, chỉ cái quán của Cường vẫn nườm nượp người ra vào. Cuốn sổ ghi nợ dày cộp của vợ chồng Cường đã ghi đến những trang cuối cùng, chuẩn bị thay quyển mới. Ngày càng nhiều người hết tiền nhưng vẫn đến ăn. Cái mồm quệt mỡ chó béo ngậy, hai lỗ mũi hít mùi rượu thơm nồng đã quen mất rồi. Đành mặc kệ, làm như không nhận thấy cái mặt con vợ Cường ngày càng nặng như chì, ném đĩa thịt chó xuống bàn như ném khúc xương cho chó gặm, kệ tất. Ăn đã.

Trời đã bắt đầu tanh. Bao giờ hết một đợt mưa dầm, trời tanh ráo buổi sáng là ngay buổi tối hôm ấy cũng bắt đầu một đợt rét mới. Năm nay rét sớm, rét đậm hơn mọi năm. Đến cả trâu bò trong chuồng cũng cước móng, sừng vù. Ai cũng mong đây là đợt rét cuối cùng, tết xong trời sẽ ấm lại để nước còn về trong máng vầu, cây cối trong vườn ra được lộc. Rét quá, hoa đào hoa mận cũng không nở được. Trẻ con không dám chạy ra đường, suốt ngày ngồi quây quanh bếp lửa, nứt toác cả mặt.

Đúng như mọi người mong, trời ấm lại rất nhanh. Cũng có thể ấm lại nhanh là sắp mưa, lại mưa dầm kéo dài cả chục ngày, nửa tháng. Lâu lắm rồi mới có một ngày mặt trời nhô lên. Mặt trời mùa này không đỏ mà vàng nhàn nhạt như ướp lâu ngày trong mây mù lạnh buốt.

Đàn bà mang chăn màn, váy áo ra đầu hồi, bắc sào ngang dọc ra phơi bằng hết. Có đợt ngọt nắng lên mới thấy thung lũng Lao Chải như đã ngủ suốt mấy tháng trời giờ mới thức dậy, mặt mũi tươi tỉnh, sáng sủa.

Buổi chiều, mặt trời vừa lặn thì xảy ra một chuyện.

Có một thằng bé bị lợn rừng vồ chết, đang nằm ở mảnh ruộng sát chân núi. Đứa nào? Con nhà ai thế? Cả làng nháo nhào lên, đám đàn bà chưa rõ đầu đuôi thế nào nhảy xổ từ trên cầu thang xuống, rách cả váy, rơi cả khăn, trong tâm trí chỉ nghĩ đến một điều, có thể thằng bé ấy là con mình. Trời vừa hửng lên, ầm ập một tí là chúng nó đã lao ra khỏi nhà như phát cuồng. Mặt mũi đứa nào cũng tươi hơn hớn, gọi nhau nháo nhác. Bắt trẻ con nhin ăn có khi còn dễ hơn cả bắt chúng nhin chơi. Ngay trưa nay thôi, lắm đứa đã quên cả bữa cơm, không về. Làng vừa gần rừng, vừa gần sông, cái chết rập rình trên đầu bọn trẻ. Một thầy mo người Pà Thẻn bên kia sông đã đánh tiếng sang rằng, cái thung lũng màu mỡ này xưa kia vốn là một khúc của sông Lô, khi ấy sông Lô còn rộng mênh mông, đứng bên này không thấy bờ bên kia. Về sau, trời làm hạn hán mấy năm liền, sông cạn dần, lòng sông hẹp lại, bờ bãi rộng ra, thung lũng này cũng vốn là đất bãi bồi. Khi nước sông rút ra ngoài, một con thũng luồng vì luyến tiếc nơi ở cũ đã nằm lại, và chết phoir bụng ngay giữa thung lũng, chính là chỗ có cây cầu bắc qua dòng suối. Thũng luồng chết, xác hoá thành gò đất dài nằm dọc bờ suối mà đám đàn bà hay ra phơi váy, còn linh hồn đi lang thang, nhưng vài năm lại quay về làng một lần. Lần ấy, không cách này hay cách khác, sẽ lấy đi một đứa trẻ, coi như cái giá mà người Lao Chải phải trả cho nó vì đã ăn ở, canh tác trên mảnh đất của nó. Thầy mo của Lao Chải thì bảo không phải, đấy là chuyện bày bạ, không tin được. Nhưng đúng là thỉnh thoảng làng lại có trẻ con chết, thường là chết đuối vào mùa hè lúc rủ nhau ra sông hụp lặn. Cũng có đứa chết trên rừng vì cây đổ, nửa xiên.

Lại nói đứa trẻ đang nằm ở mảnh ruộng sát chân núi. Chỉ một loáng, tiếng kêu khóc đã tụ lại thành đám đông giữa ruộng. Người đến trước thấy không phải con mình, mừng quá càng khóc

to, người đến sau chưa biết thế nào, vừa chen vào vừa khóc. Người chạy đến muộn nhất là là Nhi, vợ Cường. Nhi mãi trông nồi thịt chó hầm, không nghe thấy tiếng ồn ào bên ngoài. Mãi cho đến lúc người ngồi ăn trong quán cũng đứng dậy, chạy ra xem thì Cường mới gọi vợ, giục đứng dậy, xem có chuyện gì. Gọi mãi không thấy thằng Quyết với em nó đâu, Nhi đành rút bát củi cho nồi hầm khỏi cạn, hốt hải chạy ra. Đám đông đã tản bớt, chỉ còn khoảng hơn chục người vây quanh. Mọi người thấy Nhi thì không ai bảo ai, tất cả đều dẫn ra, thành lối cho cô vào.

Thằng bé nằm trên những gốc rạ đang hoai mục, quần áo, đầu tóc lấm bùn bê bết, mặt quay nghiêng, cổ thủng một lỗ bằng nắm tay, hai chân co lại, một cánh tay đặt trên ngực, tay kia dang ra, cụt mất bàn tay. Chỗ đứt, cả thịt, cả xương, lũng nhùng trong máu đỏ bầm một khúc. Máu loang ra thành một vùng quanh chỗ nó nằm. Mặt Nhi trắng bệch như người chết đuối, mắt muốn lồi ra ngoài, hai bàn chân đang run lên từng đợt, ngập dần trong bùn. Thằng bé ấy là con thứ hai của vợ chồng Cường.

Trưa nay, ăn cơm xong là thằng Quyết nháy em, hai anh em trốn ra lối cửa bếp, chạy tót đi chơi. Ở nhà, thằng Quyết láu lĩnh, nhanh nhẹn bao nhiêu thì thằng Trại hiền lành chậm chạp bấy nhiêu. Nghe thằng anh rủ vào rừng chặt cây về đẽo con quay nó hơn hờ theo ngay. Hai anh em leo lên mảnh nương phía sau ngôi chùa, ở đó có nhiều dẻ con, thân chỉ bằng bắp chân người lớn, đẽo quay vừa nhanh mà con quay ấy chơi cũng tốt. Dẻ con mọc xung quanh nương như hàng rào.

Đang kỳ cạch thì nghe có tiếng huỳnh huỵch như đá lặn từ đỉnh nương vọng xuống, hai anh em nhìn lên thì nhận ra một con lợn rừng rất to, một chân trước lủng lẳng như sắp rời ra, đang lao xuống, vừa lao vừa kêu hồng hộc. Hoảng loạn, cả hai vút dao mà chạy. Mỗi đứa một hướng.

Con lợn rừng đã trúng đạn của một phùng săn nào đấy, và bị dồn đuổi ra khỏi rừng già. Sự hung tợn cộng với say máu, giận giữ đã làm nó phát điên, nên khi nhìn thấy bóng người là lao tới trả thù. Thằng Trại chạy xuôi xuống dốc, thằng anh khôn hơn cắt ngang rồi leo lên một cây dẻ to. Trại vừa chạy vừa lẩn, xuống đến cánh đồng thì con lợn đuổi kịp. Khi người làng cầm dao quắm, gậy gộc, đồn xóc chạy tới thì con lợn đã kịp dằn ngựa thằng bé ra, cắn một nhát vào cổ. Thấy đám đông nghìn nghịt hò hét, nó quay đầu bỏ chạy. Một bàn tay thằng bé bị mất, có người cho rằng, trong lúc hấp hối, thằng bé vẫn còn cố giơ tay quờ quạng như muốn xua con lợn đi nên bị nó cắn đứt, lại có người bảo, vì con lợn bị trúng đạn, đã mất một chân trước, nên nó đòi lại bằng bàn tay người...

Chứng kiến tất cả, từ lúc thằng Trại chạy xuống chân nương, ra khỏi rừng, ra ruộng và bị con lợn đuổi kịp, dằn ngựa ra, có một người. Đó là thằng Quyết. Cả làng phải chia nhau sức vào rừng, mắt tìm miệng hú, mãi sẩm tối mới thấy nó đang bầu chặt vào một cành sồi trên cao như con tắc kè bám trên xà nhà. Người lớn leo lên gỡ mãi mới ra...

Thằng Trại đã được đặt xuống khu rừng ấy, vì nó cũng mang họ Phùng của ông ngoại. Mộ thằng Trại không xa mộ Ké Sành là mấy, chỉ một quãng, nhìn thấy nhau. Nhiều đêm liền, hình ảnh bộ hài cốt thiếu mất bàn tay trong rừng mả cũ liên tục hiện về trong giấc ngủ của Cường. Tỉnh dậy, mồ hôi toát ra đầm đìa. Cường đã lần tìm theo vết con lợn ngược lại rừng, vạch từng chiếc lá cây rụng, vẫn không tìm thấy một bàn tay bị cắn đứt của con, đành phải để nó xuống đất mà thiếu mất một bàn tay. Vợ Cường gần như phát điên sau cái chết của con, chiều nào cũng ngồi thẩn thờ ngoài bậu cửa, ôm đứa út vừa cai sữa mà hát, tóc rụng từng mảng, da mặt xanh xao dính chặt vào hai gò má...

Hội xuống đồng như mọi năm, diễn ra vào rằm tháng Giêng, ngay trên mảnh ruộng dưới chân ngọn núi có ngôi chùa. Chẳng có gì mới nhưng hình như đã lâu lắm rồi người Lao Chải mới trở lại là mình, đám con gái con trai có dịp thi tài đối đáp. Cái mâm đồ trên cây còn cao vút lắc lư treu chọc, bên dưới là cái bàn bày đầy phần thưởng gói trong giấy đỏ.

Phù dậy sớm, chuẩn bị ra hội, hôm nay có cả cán bộ văn hoá huyện về dự nên trưởng thôn không muốn cũng phải có mặt. Rửa mặt, vào trong nhà tự pha lấy ấm chè. Phù hay uống chè buổi sáng, nhưng từ lâu rồi, vợ Phù quên mất điều ấy, thích thì tự pha mà uống, chè hết thì tự đi mua. Mấy cây chè cổ thụ cao gấp đôi người ngay trong vườn nhà ra đầy búp non, dài ngoằng ra cũng đành để già đi, không có ai hái về sao

Mai từ dưới sàn đi lên, tay cầm cái chậu vừa đổ cám cho lợn ăn, ngang qua chỗ chồng, hỏi:

- Cũng đi hội đấy à?

- Phải đi chứ. Có việc mà...

- Có việc thật hay là hẹn ai ngoài ấy?

Phù bực mình:

- Cô này hay nhỉ. Hết chuyện rồi à. Muốn biết tôi làm gì, với ai thì tí nữa ra đấy mà xem, đừng có mãi chơi, nhìn là thấy thôi. Giấu đi đâu được.

Mai nhăm nhẩn:

- Có đi đâu mà nhìn.

- Hay nhỉ. Ai cấm mà không đi?

- Có chồng rồi, lại xấu gái nữa, cũng chẳng còn nhớ câu hát nào, ra đấy cho xấu mặt chồng hay sao.

Khó chịu quá, hễ có dịp là Mai lại giở giọng này ra. Chẳng lẽ cẩu lên để cãi nhau. Mai liếc Phù, cười mủm mỉm:

- Đùa thôi mà. Sáng nay tôi ra đắp nốt cái nền...

- Đã bảo rồi, định làm nhà ngoài ấy rồi ở một mình à?

- Một mình cũng được. ở trong nhà này, ba người hăn hoi mà cũng có khác gì một mình đâu...

Phù đứng dậy, mâm cơm bày ra rồi cũng không buồn ăn, khoác túi dết lên vai, ra ngoài. Mai ăn vội bát cơm rồi cũng vác cuốc xẻng đi. Gặp ai ngoài đường cũng bị hỏi, sao không đi hội? Có người lại bảo, hay là chồng không cho đi? Cũng có người đi qua rồi mới nói, tham việc quá, có giàu lên như người huyện thì cũng chẳng để làm gì, nhìn cái mặt đã thấy già lắm rồi. Làm nhiều, đã gầy càng gầy thêm, như cái khăn ướt bị vắt kiệt nước, đằng trước đằng sau giống hệt nhau, chẳng ra đàn bà nữa rồi. Mặc kệ, ai muốn nói gì cũng được. Mai đã quên hội hè từ lâu, quên hết cả những câu hát đã từng làm nhiều người ngẩn ngơ, tan hội rồi vẫn nán lại muốn nghe thêm. Mai sắp đắp xong cái nền nhà ngoài mảnh ruộng sát mặt đường, gần đầu cầu, dưới một gốc gạo to. Phù ngăn mãi không được, đành chịu thua. Hai vợ chồng đã có mấy lần không nhìn mặt nhau chỉ vì cái nền nhà này. Phù bảo, Phù là trưởng thôn mà để cho vợ cũng bỏ nhà ra đường mở quán, việc nhà cửa, ruộng nương vát sang một bên thì nói được ai. Mai bảo, gương mẫu chẳng để làm gì, không là trưởng thôn nữa càng tốt, đến lúc vợ mở quán, bán mấy con trâu đi, mua cái xe máy hàng ngày đi lấy hàng hộ vợ là hay nhất.

Trời đang hừng nắng lên, cái rét buốt đến tận xương đã tan dần đi. Hoa mận trong vườn nở tung, trắng xoá, lá xanh cũng đã bật lên đầy cành. Sương mù vẫn vít trên đỉnh núi suốt mấy tháng trời đang trôi dần theo ngọn gió ấm áp, để lộ ra màu xanh mướt mát hết tầm mắt. Mọi năm, trước khi ngày hội bắt đầu người ta đã lấy xuống những cái cây treo trên gác chuồng trâu từ cuối vụ trước, xem lưỡi cày nào cùn mòn quá thì thay lưỡi mới, đánh cho nó sáng bóng lên. Hội kết thúc cũng là lúc cả làng kéo nhau ra đồng, người đàn ông chủ nhà sẽ đặt những đường cày đầu tiên xuống mặt đất đang tươi dần, lật lên những gốc rạ hoai mục. Đàn bà con gái thay ra bộ váy áo đang mặc, giặt giũ, phơi phóng, cất đi, mặc váy áo cũ, mang thóc giống ra ngâm, chuẩn bị nhổ cải ngoài vườn, bó thành từng bó lớn những cành cải nặng hạt, mang phơi lên hàng rào, để năm sau có giống...

Nhưng năm nay cả Lao Chải dường như chỉ lo cho mỗi ngày hội sắp đến, cày vẫn treo trên gác chuồng trâu, cỏ đã mọc xanh ngoài vườn mà cải chưa được nhổ gốc. Từng khoảnh đất vuông vẫn sát mặt đường đã được kẻ sẵn, ngày ra đồng sẽ là ngày nhiều nhà huy động con cháu ra san nền, chuẩn bị cây que dựng nhà mới. Ngay cả trong nhà trường thôn cũng chỉ có một bà già đang ngồi nhặt những hạt đậu đen bị mốc bỏ ra một bên, nhặt suốt một ngày mới được nửa ống. Mắt bà Mẩy đã kém quá rồi, phải vừa nhìn bằng mắt vừa nhờ vào cảm giác của mấy ngón tay mới chọn được hạt đậu đẹp.

Ngoài bãi người đông nghìn nghịt, mãi nhìn cái mâm đỏ lắc lư trên cao, dẫm cả lên chân nhau. Không cố ý, Phù vẫn liếc mắt một vòng, xem có bắt gặp đôi mắt tròn to, đen lay láy lúc nào cũng nhấp nháy như sắp cười lẫn đầu đó trong đám đông hay không. Bọn thanh niên đã cất hết xe máy ở nhà vì không có tiền mua xăng. Thỉnh thoảng lắm mới xin được mẹ một hai con gà, mang bán vội cho người huyện lên gom trước phiên chợ, mua được vài lít, mất trước mắt sau đã hết. Đành phải đi người không hăm hực ra bãi, chẳng lẽ ngồi nhà mà nghe tiếng ồn ào bên ngoài vọng vào.

Mặt trời đã lên cao, từng đàn chim xanh chim đỏ từ rừng ào ào bay về, đậu đầy trên ngọn cây trong các vườn. Năm nào chim xanh chim đỏ cũng bay về vào mùa xuân, ríu rít bắt sâu trong những búp non, vài ngày sạch sẽ vườn tược lại bay đi. Cũng có năm chim không về, năm ấy thời tiết bất thường, không hạn hán thì cũng lũ lụt, người Lao Chải chưa thấy đàn chim đông nghịt, kéo về ợp trời thì chưa yên tâm. Những quả còn làm bằng vải màu, gắn tua rua rực rỡ đang đâm cả vào nhau trên cao nhưng vẫn chưa có ai ném trúng, làm rách cái mâm đỏ để nhận phần thưởng. Hình như năm nay cây còn làm cao hơn mọi năm nên cả những người được coi là khoẻ nhất, tinh nhất, khéo nhất đã vào cuộc mà chưa ai thắng.

Năm nay người Đản Ván cũng xuống tham gia nên hội đông hơn hẳn mọi năm. Trong đám đông đột nhiên có ai đó bên cạnh níu áo Phù, Phù quay sang. Là con bé Mỹ. Nhìn thấy nó Phù vui hẳn lên, quên cả cơn bức bối vừa có với vợ. Thật lạ, lúc nào cũng vậy, hễ nhìn thấy con bé này là Phù lại quên hết mọi chuyện.

- Ai chà, bố mẹ sắp lấy được bạc trắng về rồi đây.

Phù nhìn Mỹ cười cười. Mỹ chỉ tay vào vật áo:

- Đẹp không chú Phù?

- Đẹp lắm. Sắp làm mấy thằng trai ở Lao Chải này đuổi đánh nhau vỡ đầu rồi.

Mỹ chun mũi:

- Cháu mới mười bốn thôi mà...

- Vậy à, chú tưởng mười sáu chứ.

Con bé nhăn mặt, lắc đầu quầy quậy.

- Mỹ đi hội với ai thế?

- Đi với mấy chị ở Đản Ván thôi.
- Bố mẹ có đi không?
- Không. Mẹ vẫn đi nương, bảo nghỉ một ngày cũng không nghe. Bố thì...
- Làm sao?
- Ở trại về mấy ngày lại lên cơn, chắc đi tìm thuốc.

Giọng Mỹ chùng xuống, mắt mòng mòng vẻ sắp khóc. Phù nói khẽ:

- Vài hôm nữa chú lên, sẽ tìm cách khác Mỹ ạ. Mà... con dê còn không hay là...
- Còn. Bố bảo từ nay không mang cái gì ở nhà đi nữa...
- À, thế thì tốt rồi. Đi chơi đi nhé. Chú phải đi đây.

Phù định hỏi thêm con bé về nương cải dầu xem có đậu nhiều quả không, lại thôi. Nhìn ánh mắt lấp lánh của đứa bé lần đầu tiên đi hội thấy xót ruột quá. Lẽ ra ở tuổi nó chưa phải lo gì, kể cả chuyện trông một con dê sao cho bố nó không dắt đi bán bất cứ lúc nào. Lần gần nhất lên Đản Ván, Phù đã nghe chuyện vài người sau khi ở trại về ăn tết với vợ con đã tái nghiện ngay. Cái giống thuốc phiện quái ác thế đấy, muốn bỏ nó thật không dễ tí nào, cách xa không sao, nhưng hễ lại gần, ngửi thoang thoảng mùi khói thôi là ruột gan lại lộn lên, đầu óc quay cuồng, bảo tự cầm dao cắt cổ tay mà có được thuốc thì cũng dám làm.

Phù lại nhớ ông Lử. Sau khóa tập huấn ấy Phù còn gặp lại ông ấy một lần hôm theo bí thư lên huyện hỏi chuyện đất đai. Ông Lử bảo, vụ đông này trên Yên Minh ai tiếp tục trồng cải dầu thì cứ trồng, ai không muốn trồng nữa thì chuyển sang trồng đậu tương và ngô vụ ba. Đậu tương không năng xuất mấy nhưng ăn được, lại không phải xin tỉnh trợ cấp giống, phân bón, trồng được bao nhiêu ăn bấy nhiêu, không sợ lỗ. Ngô vụ ba cũng vậy, là ngô giống mới gần đây, lại chịu rét giỏi hơn ngô răng ngựa. "Ít còn hơn không Phù ạ. Mà xem thế nào nhé, hết vụ này mà cải dầu cho cái lợi kém quá thì chuyển qua trồng đậu tương đi, rồi lên chỗ tao, tao cho một ít ngô giống mới về trồng thử nữa". Nghe ông Lử nói vậy Phù mừng quýnh, nhưng cũng phải để hết vụ cải dầu này đã, rồi mới bàn với xã xem hướng đi tiếp theo thế nào.

Phù len qua đám đông ra ngoài đón khách, chợt có người băng qua trước mặt, dẫm vào chân. Phù nhìn theo, người đàn bà mặc bộ váy áo bằng lanh đen óng, có cái eo lưng thắt lại bằng sợi dây vải màu xanh da trời quay mặt lại. Phù chỉ kịp nhận ra cặp má đỏ hồng, vầng trán lấm tấm mồ hôi, mắt sắc như dao liếc nhanh, miệng trễ xuống.

Lâu rồi, hai người không gặp mặt nhau, kể cả những lần ngay trên đường làng, nhìn thấy Kim thẳng thẳng phía trước, đi ngược lại, nhưng chỉ gần đến nơi là Kim đã rẽ ngang, có khi rẽ thẳng xuống ruộng. Không chạm mặt chứ chưa nói đến hỏi han nhau câu nào. Sau lần họp thôn, quyết định bố Sành phải nộp phạt hai tạ thóc, hai phần ba số đó cho mẹ con Kim, Phù cứ đinh ninh Kim sẽ không nhận, như một sự phản ứng với làng mà thực ra là với trưởng thôn. Nhưng Kim đã nhận ngay trước sự chứng kiến của Phù. Xốc bao thóc lên vai, Kim nguẩy cặp lông mày đi qua, xa rồi còn nhớ một bãi nước bọt làm Phù điếng người.

Cái eo lưng có thắt sợi dây xanh biến mất như chưa từng xuất hiện trong đám đông. Phù cảm thấy mùi quả bưởi chín còn vương vất đâu đây. Không hiểu sao mỗi lần gặp Kim, Phù đều cảm thấy có mùi bưởi chín thơm lừng từ váy áo, khăn tóc Kim phả ra. Giờ thì Kim đã biến đâu mất. Cặp má vẫn còn hồng lấm, cả đôi mắt dù có mĩa mai liếc qua thì vẫn không có đôi mắt nào ở Lao Chải sánh được. Nhưng Phù nhớ hơn cả là cái miệng trễ ra. Cái miệng ấy bảo rằng Phù chẳng còn là gì hết dù chỉ trong ý nghĩ, Phù như người đang bị dòng nước mạnh đẩy đi, đẩy đi, không bầu vùi vào đâu được...

Phần kết

Trưởng thôn Nông Văn Phù đứng trên cây cầu treo sơn đỏ mới được bắc qua sông nổi Lùng áng, Phú Linh, Linh Hồ với bờ bên này, nhìn về hạ nguồn sông Lô. Nước đang đầy dần lên theo mùa mưa mới đến, lần lượt bóc từng lớp rêu xanh sẫm dày cộp ra khỏi lớp đá cuội dưới đáy, cuốn đi. Vài đứa trẻ đang ngồi trên lưng trâu, bơi ra giữa dòng. Bọn trẻ con vẫn thích đuổi trâu bơi qua sông hơn là dong chúng qua cầu. Lối lên xuống bến đò cũ cỏ lá tre đã mọc kín, không nhận ra nữa. Bến đò không còn, cả con thuyền miệt mài chở khách cũng đã úp ngược trên bãi cát, nhưng dòng sông thì vẫn đây. Như là thung lũng Lao Chải, dù muốn cũng không dịch chuyển đi đâu được. Mỗi năm nước sông Lô lại cạn thêm một nấc vào mùa khô và dâng cao thêm một nấc vào mùa mưa. Cứ thế này rồi sẽ đến một ngày nửa năm sông cạn khô, nửa năm đầy ùng ục.

Có một con đường mới mở trên đất đồi khúc trắng khúc đỏ, ngoằn ngoèo hết hàng chục quả núi, xuyên qua mấy xã bên kia sông, thông với huyện khác. Con đường này Phù chưa đi lần nào, chẳng có việc gì phải đi qua nó. Vậy mà đêm qua, trong giấc ngủ chập vập, Phù đã nhìn thấy cái eo lưng và đôi bắp chân lấp ló sau tấm váy có khâu một đường chỉ trắng, bước lên cây cầu này, qua sông và mờ dần trên con đường nhỏ tin hìn như rắn bò. Người đàn bà tuột khăn sau gáy, tóc xoã tung ra vì gió. Trời nổi dông, rồi mưa rào, những ngón chân gầy bám vào bùn đỏ. Phù vùng dậy, cầm lấy đèn pin dưới gối, chạy theo. Nhưng ai đó đã xích chân Phù vào ngưỡng cửa buồng ngủ đang có người vợ gầy guộc, khô quắt, ngay trong giấc ngủ cũng gắt gỏng nói mê. Phù ngả sấp mặt. Máu mũi ộc ra từng vốc từng vốc...

Sáng sớm nay, Phù tranh thủ dong trâu kéo xe quệt chở phân ra ruộng, mảnh ruộng xa nhất, mãi cuối làng. Ngang qua ngôi nhà bé tí áp lưng vào núi, húng hắng ho rồi rón rén bước lên cầu thang. Trong nhà lặng như tờ. Cửa buộc bằng một đoạn chạc trâu, vách thưa thông thoáng nhìn vào khắp bên trong được. Bếp lạnh tanh, cái chảo gang thùng một lỗ bằng nắm tay treo trên vách. Đầu hồi, máng vầu khô khốc, không một giọt nào chảy xuống... Chủ nhà đã bỏ đi, ngay sau ngày được xã cho về, chỉ bắt nộp phạt vì tội ăn trộm không thành...

Người Lao Chải đã cuống lên vì sắp hết thời hạn gieo cấy, đổ xô đi tìm thóc giống. Cây mạ gieo muộn, mãi mới mọc, gầy gò xơ xác như tằm, cắm xuống bùn rồi đợi mãi chưa thấy xanh trở lại, mặc dù đập đã xây xong, nước dâng lên thành một mặt hồ rộng mênh mông, theo kênh dẫn chảy xuống tất cả các thửa ruộng bậc thang, nước đầy ứ, ngọt lịm, trong veo. Bao nhiêu cái quán mới dựng lên đã bị huyện, xã chỉ thị phải dẹp đi bằng sạch, vì không được phép dựng nhà trên đất canh tác. Cả cái nền nhà của vợ chồng Phù, mình Mai hì hục đào đắp cũng vậy, phải san phẳng trở lại, trả đất cho cây lúa. Điện đã về đến Lao Chải nhưng xã vẫn chưa nhận được quyết định trở thành thị trấn, nghe nói vì còn nhiều vấn đề rắc rối phải giải quyết chớ xong đã. Bao nhiêu dự định đổi hướng làm ăn, bỏ ruộng đi, sống bằng buôn bán đều tan như ngọn khói vừa bốc lên đã gặp cơn gió mạnh. Những tờ tiền giấy có từ bán đất cũng không còn loạt xoạt trong cặp váy đàn bà, nó leo lên cầu thang dễ thế nào thì cũng theo cầu thang ra khỏi nhà dễ như thế.

Trong thung lũng Lao Chải, nắng chiều vàng ươm đang rọi xuống những cây sa mộc thẳng đuột mọc thành hàng sát chân núi, lên những vạt nương đang phơi phất lá sẫm xanh xanh, trải khắp những ngọn núi xếp chồng chồng lớp lớp... Giữa thung lũng, cây sồi cổ thụ đã bong hết vỏ, để lộ những thớ gỗ sần sùi, sần chắc, ngoằn ngoèo, còn giữ lại trên thân những cành to lớn

vững chãi, vẫn đang in bóng xuống dòng suối trong vắt, óng ánh như dòng vàng nung chảy. Dưới cái bóng của nó, hơn một nửa cuộc đời người đàn ông đã đi qua, chưa lần nào bút được ra xa... Cái bóng còn vươn dài, vươn dài mãi, vươn hết con suối, ra sông, qua cầu, theo cả con đường ngoằn ngoèo như rắn bò nhìn lâu nhức mắt bên kia sông, làm đường chỉ trắng khâu trên tấm vải đen cứ lúc mờ lúc hiện hiện trong đầu trưởng thôn Lao Chải...

*Viết cùng với con gái
Hà Nội 4..2003*

Phụ lục

Đỗ Bích Thúy với tiểu thuyết ‘Bóng của cây sồi’

Nguyễn Hoàng Linh Giang

Với "Bóng của cây sồi", nhà văn nữ quân đội, "người con của núi" Đỗ Bích Thúy thêm một lần nữa chứng tỏ sự hiểu biết, gắn bó của mình đối với cuộc sống của những người Tày, người Dao ở vùng cực bắc Hà Giang, nơi thượng nguồn con sông Lô huyền bí "tiềm ẩn trong nó một sức mạnh ghê người".

Ở vùng đất cực bắc xa xôi heo hút gió, giờ đây không còn là một miền sơn cước yên tĩnh nữa mà cộng thêm vào những hủ tục, lễ thói cổ xưa là những lành dữ, hay dở do cơn bão kinh tế thị trường hỗn tạp mang đến. Những người trẻ tuổi, những đứa con sinh ra và lớn lên trên vùng đất đó sẽ sống và làm việc ra sao giữa sự giằng níu của những lễ thói xưa cũ và sự đùn đẩy, tác động của cơ chế kinh tế thị trường hôm nay?

Theo tôi, vấn đề chính, chủ yếu đặt ra trong tiểu thuyết *Bóng của cây sồi* là như vậy. Đỗ Bích Thúy trực diện viết về cuộc sống hôm nay trong sự cảm nhận chân thực của mình. Qua những trang sách, vùng đất Lao Chải dần dà hiện rõ ra với cảnh sắc, con người, phong tục tập quán, những may rủi, buồn vui, tốt xấu hay dở đan cài nhau.

Chuyện bắt đầu từ cảnh trưởng thôn Phù, bằng chiếc xe đạp cà tàng luôn bị tuột xích chở Kim lên Ủy ban xã Thanh Vân giải quyết vụ việc Kim đem qua ăn trộm máy bơm của vợ chồng Phấn. Chẳng phải đợi lâu, người đọc nhập vào không khí của tiểu thuyết ngay. Cái không khí được tạo dựng lên bởi chất bi hài "cười ra nước mắt" vẫn thường xảy ra đó đây trong cuộc sống.

Từ cái vụ việc máy bơm này, ba nhân vật quan trọng nhất của tiểu thuyết đã được giới thiệu. Đó là Phù, con trai già làng Phủ, trưởng thôn; cô Kim, cô gái xinh đẹp, chăm làm nhưng phải gánh chịu số phận hẩm hiu, bầm dập và Cường - tổ phó tổ tự vệ của thôn - là kẻ thâm hiểm, gian manh, luôn hại người khác để trở nên giàu có. Ba nhân vật, ba diện mạo, ba tính cách, ba con người trẻ tuổi của thôn Lao Chải... đã được nhà văn tô đắp, khắc họa khá rõ nét.

Cùng sinh ra và lớn lên trên một vùng đất, cùng ăn củ sắn, hạt gạo của đất Lao Chải, cùng tắm nước đầu nguồn sông Lô và cùng ở trong bóng của những cây sồi nhưng ba con người - ba nhân vật ấy có tính cách và số phận khác nhau. Trưởng thôn Phù "trẻ người nhưng thạo việc,

lại được già làng uốn nắn từ bé, biết phép tắc, xông xáo việc làng, việc họ, cũng được học hết lớp bảy, cả Lao Chải không ai hơn Phù”.

Bi kịch cuộc đời của trưởng thôn Phù không phải ở vị thế và công việc xã hội mà chính ở tình cảm riêng tư của anh không được thỏa mãn, đáp ứng. Anh yêu Kim nhưng chỉ vì những ràng buộc ích kỷ của dòng họ, gia đình mà anh không lấy được Kim để suốt đời bị giày vò không yên. Chao ôi, cái bóng của cây sồi sao mà lớn thế, nó khiến cho “một nửa cuộc đời người đàn ông đã đi qua, chưa lần nào bút được ra xa”...

Kim là một cô gái xinh đẹp nhất và ngoan hiền chăm chỉ nhất ở thung lũng Lao Chải. Sơn nữ ấy “phả ra một thứ mùi thơm nồng như mùi quả bưởi chín rụng”. Chỉ vì Kim là cô gái duy nhất trong làng không có bố nên cũng như mẹ cô “đã mười sáu tuổi rồi mà không ai muốn lấy về làm vợ”. Người già nói rằng dòng máu chảy trong người Kim không phải màu đỏ mà là màu đen, gột rửa mười đời không sạch được.

Bi kịch cuộc đời Kim, có thể nói bắt đầu từ cách nghĩ cổ hủ đó. Nó lạc hậu, mê muội và vô lý làm sao nhưng cả Kim, Phù, cả cái thôn Lao Chải, cả cái xã Thanh Vân phải chấp nhận, phải theo nó. Đau đớn thay, cuộc đời Kim bị vùi dập tan nát giữa hai dòng lũ. Dòng lũ kỳ thị lạc hậu của muôn đời còn lưu lại và dòng lũ kinh tế thị trường không kém phần dữ dội hôm nay. Kim đã bỏ làng ra đi, rồi phải trở về làng với đứa con trai không có bố và cuối cùng bị bắt vì tội “cho người lạ ngủ trên giường nhà mình”.

Nhân vật Cường là hiện thân của cái xấu, cái ác. Đây là một loại người sẵn sàng làm hại người khác để đạt được lợi ích riêng của mình. Hơn thế nữa, nó dám làm nhiều chuyện thất đức để kiếm tiền và giành giật địa vị.

Ba nhân vật điển hình ấy như ba cái chốt định vị không gian, thời gian của câu chuyện. Ít nhiều nó đã đại diện được cho những dạng người đang tồn tại trong cộng đồng xã hội miền núi ở phía Bắc hiện nay. Nó vừa phản ánh cuộc sống của vùng đất ấy vừa mạnh dạn đặt ra một số vấn đề cần phải giải quyết trước mắt và lâu dài về kinh tế xã hội.

Tính xã hội, tính nhân văn, lòng trắc ẩn và khao khát của nhà văn đã được gửi gắm vào từng trang viết. Nó đã được nói qua nhân vật, qua giọng kể không mới lạ nhưng đầm lắng và nhiều cảm xúc của Đỗ Bích Thúy. Hiện tại, quá khứ, chuyện mới, chuyện cũ đan xen, cài quần nhau như dòng chảy của cuộc sống muôn đời nay tiếp nối, tiếp nối không dứt. Lối dẫn chuyện tự nhiên và không gò bó, cách miêu tả thiên nhiên và đời sống của miền đất cực bắc đất nước khá sinh động là ưu điểm nổi trội của tiểu thuyết này.

(Nguồn: *Công An Nhân Dân*)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>